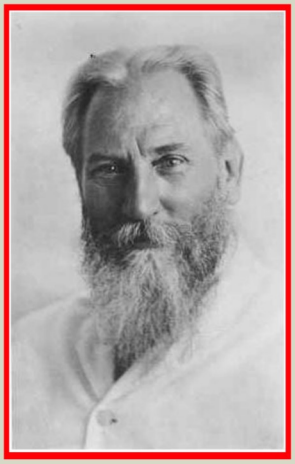
C.W. Leadbeater



CÕI TRUNG GIỚI

Its Characteristics and Inhabitants

minhtrietmoi.org

MỤC LỤC

MỤC LỤC

PREFACE

INTRODUCTION

Unexpected Development

Psychic Training

CHAPTER I

A GENERAL SURVEY

CHAPTER II

SCENERY - QUANG CẢNH CÕI TRUNG GIỚI

CHAPTER III

INHABITANTS

I. HUMAN

I. Living - NGƯỜI CÒN GIỮ XÁC THÂN

1. The Adept And His Pupils—Chân Sư Và Những Đệ Tử

2. The Psychically-Developed Person Who Is Not Under The Guidance Of A Master - Người Đã Phát Triển Khả Năng Tâm Linh, Nhưng Chưa Được Chân Sư Hướng Dẫn

3. The Ordinary Person - Người Bình Thường.

4. The Black Magician Or His Pupil - Nhà Hắc Thuật Và Đệ Tử Của Họ.

II. Dead - NGƯỜI KHÔNG CÒN GIỮ XÁC THÂN

1. The Nirmanakaya (One Who, Having Earned The Right To The Perpetual Enjoyment Of Nirvana, Renounces It In Order To Devote Himself To Work For The Good Of Mankind). Vị Ứng Thân

2. The Pupil Awaiting Reincarnation - Đệ Tử Chờ Tái Sinh.

3. The Ordinary Person After Death - Người Bình Thường Sau Khi Chết.

4. The Shade - U Hồn

The Shell - Ma Hình

5. The Vitalized Shell - Ma Hình Được Làm Sinh Động.

6. The Suicide And The Victim Of Sudden Death - Người Tự Tử Và Người Chết Bất Thần..

7. The Vampire And Werewolf - Ma Cà Rồng Và Ma Sói.

8. The Man In The Grey World - Người Ở Thế Giới Xám.

9. The Black Magician Or His Pupil - . Nhà Hắc Thuật Và Đệ Tử Của Họ.

II. NON-HUMAN

The Elemental Essence belonging to our own evolution - Loài tinh hoa chất thuộc đường tiến hóa của chúng ta..

The Astral Bodies of Animals - Thể vía của loài thú.

Nature-Spirits of all Kinds - Loài tinh linh thiên nhiên.

The Devas.

III. ARTIFICIAL—NHÂN TẠO

Elementals formed unconsciously—Tinh linh tạo ra vô ý thức.

Elementals formed consciously—Tinh linh được tạo ra một cách cố ý.

Human Artificials.

CHAPTER IV

PHENOMENA—NHỮNG HIỆN TƯỢNG

CHAPTER V

CONCLUSION

PREFACE

Few words are needed in sending this little book out into the world. It is the fifth of a series of Manuals designed to meet the public demand for a simple exposition of Theosophical teachings. Some have complained that our literature is at once too abstruse, too technical, and too expensive for the ordinary reader, and it is our hope that the present series may succeed in supplying what is a very real want. Theosophy is not only for the learned; it is for all. Perhaps among those who in these little books catch their first glimpse of its teachings, there may be a few who will be led by them to penetrate more deeply into its philosophy, its science, and its religion, facing its abstruser problems with the student's zeal and the neophyte's ardour. But these Manuals are not written only for the eager student, whom no initial difficulties can daunt; they are written for the busy [v] men and women of the work-a-day world, and seek to make plain some of the great truths that render life easier to bear and death easier to face. Written by servants of the Masters who are the Elder Brothers of our race, they can have no other object than to serve our fellow-men.

ANNIE BESANT [vi]

Tôi xin có vài lời giới thiệu về quyển sách nhỏ này đến quí độc giả. Đây là quyển thứ năm trong loạt sách trình bày đơn giản Minh Triết Thiêng Liêng để đáp ứng nhu cầu công chúng. Một số độc giả phàn nàn sách vở hội Thông Thiên Học quá trừu tượng, quá kỹ thuật và khó hiểu đối với những người bình thường. Chúng tôi hy vọng loạt sách này sẽ đáp ứng được sự mong mỏi của quần chúng. Minh Triết Thiêng Liêng không chỉ dành riêng cho các học giả, mà cho mọi người. Có lẽ một số người khi đọc những quyển sách này lần đầu tiên sẽ nhận ra ý nghĩa tổng quát của nó, muốn tìm hiểu sâu xa hơn về Minh Triết Thiêng Liêng, muốn đối diện với những vấn đề khó khăn hơn với lòng hăng hái của một sinh viên nhiệt tâm. Đối với những người ấy, sẽ có những tác phẩm lớn, sâu xa hơn dành cho họ. Tuy nhiên, những quyển sách nhỏ mà chúng tôi giới thiệu nơi đây không phải chỉ dành riêng cho những sinh viên nhiệt thành, không khó khăn ban đầu nào có thể làm họ nản lòng, mà nó cũng được dành cho những người đang bận rộn trong cuộc sống hàng ngày, muốn tìm hiểu một vài chân lý cao cả để hướng dẫn đời sống họ bớt nặng trĩu, và đồng thời giúp họ đối diện sự chết dễ dàng hơn. Chúng tôi, những người phụng sự các vị Chân Sư, viết nên những quyển sách này không ngoài mục đích giúp ích quần chúng.

ANNIE BESANT [vi]

INTRODUCTION

IN the extensive literature of Theosophy this little work stands out for certain specially marked characteristics. It records an attempt

Trong tủ sách Thông Thiên Học, quyển sách nhỏ này nổi bật với vài tính chất đặc biệt. Nó cố gắng mô tả thế giới vô hình bằng phương

to describe the Invisible World in the same manner that a botanist would describe some new territory on this globe not explored by any previous botanist.

pháp của nhà thực vật học, khi nghiên cứu một vùng đất mới trên địa cầu mà trước đó chưa một ai biết đến.

Most works dealing with Mysticism and Occultism are characterised by the lack of a scientific presentation, such as is exacted in every department of science. They give us far more the significance of things, rather than descriptions of the things themselves. In this little book the author approaches the Invisible World from the modern standpoint of science.

Phần nhiều các tác phẩm trình bày thần bí học và huyền bí học đều thiếu tính cách chính xác của khoa học hiện đại. Nó trình bày ý nghĩa của sự việc thay vì mô tả chính sự việc. Trong quyển sách này, tác giả mô tả thế giới vô hình trên quan điểm của khoa học hiện đại. Là người chép lại bản thảo cho nhà in, nên tôi có thể kể lại tác phẩm được viết ra như thế nào.

As I have a connection with this book, as the amanuensis who copied the manuscript for the printer, I can describe how the work came to be written. At the period of its writing in 1894, C. W. Leadbeater was the secretary of the London Lodge of the Theosophical Society; Mr. A. P. Sinnett [vii] was president of the Lodge. The Lodge did no public propaganda, and had no open meetings; but three or four times a year a meeting was held at the house of Mr. Sinnett, and cards of invitation were sent out to the Lodge members and to those few of the "upper classes" whom Mr. Sinnett thought were likely to be interested in Theosophy. Mr. Sinnett desired that Mr. Leadbeater should deliver an address to the Lodge.

Quyển sách này được viết vào năm 1894, lúc đó ông C.W. Leadbeater là thư ký của chi bộ Thông Thiên Học Luân Đôn, còn ông A.P. Sinnet là chi trưởng. Lúc đó, hoạt động của chi bộ không được truyền bá rộng rãi trong công chúng, không thường xuyên tổ chức những buổi giảng công cộng, nhưng mỗi năm có 3 hay 4 lần họp tại nhà ông hội trưởng, thiệp mời được gởi đến các hội viên của chi bộ và một số người thuộc tầng lớp "thượng lưu" mà ông Sinnet nghĩ rằng họ thích thú tìm hiểu Minh Triết Thiêng Liêng. Ông Sinnet thường mời ông Leadbeater làm diễn giả trong những buổi họp này.

Our author selected as his topic "The Astral Plane". Here I can well quote the description which he himself has given of his training in Clairvoyance, which enabled him to make a scientific investigation of the phenomena of the Astral Plane. In his book How Theosophy Came to Me he describes his training as follows:

Đề tài "Cõi Trung Giới" thật là thích hợp với ông Leadbeater, vì tác giả đã được huấn luyện về khả năng nhãn thông, nhờ nó mà ông có thể nghiên cứu các hiện tượng ở cõi trung giới một cách khoa học. Trong quyển "Thông Thiên Học đã đến với tôi như thế nào" tác giả đã mô tả sự huấn luyện của ông như sau:

Unexpected Development

It should be understood that in those days I possessed no clairvoyant faculty, nor had I ever regarded myself as at all sensitive. I remember that I had a conviction that a man must be born with some psychic powers and with a sensitive body before he could do anything in the way of that kind of development, so that I [viii] had never thought of progress of that sort as possible for me in this incarnation, but had some hope that if I worked as well as I knew how in this life I might be born next time with vehicles more suitable to that particular line of advancement.

"Lúc ấy, tôi không có một khả năng tâm linh nào, và cũng không bao giờ nghĩ mình có được sự nhạy cảm. Tôi tin rằng một người phải có vài khả năng tâm linh bẩm sinh và một cơ thể nhạy cảm, mới có thể phát triển được theo chiều hướng ấy. Do đó, tôi không bao giờ nghĩ rằng mình có thể phát triển khả năng đó trong kiếp này. Nhưng tôi hy vọng nếu trong kiếp này tôi cố gắng theo chiều hướng đó, thì kiếp sau tôi có thể được sinh ra với một xác thân phù hợp hơn trong việc phát triển khả năng tâm linh.

One day, however, when the Master Kuthumi honoured me with a visit, He asked me whether I had ever attempted a certain kind of mediation connected with the development of the mysterious power called Kundalini. I had of course heard of that power, but knew very little about it, and at any rate supposed it to be absolutely out of reach for Western people. However, He recommended me to make a few efforts along certain lines, which He pledged me not to divulge to anyone else except with His direct authorization, and told me that He would Himself watch over those efforts to see that no danger should ensue.

Cho đến một ngày, tôi vinh hạnh được Chân Sư Kuthumi viếng thăm, Ngài hỏi tôi: Có khi nào thử áp dụng một vài phương pháp tham thiền liên quan đến sự phát triển năng lực thần bí gọi là luồng hỏa hậu chăng? Dĩ nhiên tôi có nghe nói đến năng lực ấy, nhưng sự hiểu biết rất thô thiển, và tôi luôn cho rằng nó vượt quá khả năng của người Phương Tây. Tuy nhiên, Ngài khuyến khích tôi cố gắng thực tập vài phương pháp, và dặn tôi không được tiết lộ cho bất cứ ai, trừ khi được Ngài cho phép; và cho biết sẽ đích thân quan sát công việc luyện tập của tôi, để ngăn ngừa mọi điều nguy hiểm có thể xảy ra.

Naturally I took the hint, and worked away steadily, and I think I may say intensely, at that particular kind of meditation day after day. I must admit that it was very hard work and sometimes distinctly painful, but of course [ix] I persevered, and in due course began to achieve the results that I had been led to expect. Certain channels had to be opened and certain partitions broken down; I was told that forty days was a fair estimate of the average time required if the effort was really energetic and persevering. I worked at it for

Dĩ nhiên tôi vâng lời, và với cố gắng mãnh liệt liên tục từ ngày này qua ngày khác, thực hành phương pháp tham thiền đặc biệt được Ngài chỉ dạy. Phải công nhận đó là một công việc rất cực nhọc, và đôi lúc gây đau đớn, nhưng tôi vẫn kiên trì và cuối cùng đã đạt được kết quả mong đợi. Một vài kinh huyệt cần được khai thông, và một vài vách ngăn cần phải phá bỏ. Ngài cho biết, nếu cố gắng mãnh liệt và liên tục, thời gian trung bình để đạt được kết quả là 40 ngày. Đến ngày thứ 42, tôi cảm thấy mình sắp đến mức thành công cuối cùng. Khi ấy

forty-two days, and seemed to myself to be on the brink of the final victory, when the Master Himself intervened and performed the final act of breaking through which completed the process, and enabled me thereafter to use astral sight while still retaining full consciousness in the physical body—which is equivalent to saying that the astral consciousness and memory became continuous whether the physical body was awake or asleep. I was given to understand that my own effort would have enabled me to break through in twenty-four hours longer, but that the Master interfered because He wished to employ me at once in a certain piece of work.

đích thân Chân Sư đến giúp tôi vượt qua giai đoạn cuối để hoàn tất công phu, từ đó tôi có thể sử dụng khả năng nhãn thông cõi trung giới trong lúc tâm thức hoàn toàn thức tỉnh ở cõi trần. Nói khác đi, có sự liên tục của tâm thức và trí nhớ ở cõi trung giới, dù cho xác thân thức tỉnh hay đang ngủ. Chân Sư cho biết, nếu tự cố gắng tôi có thể vượt qua giai đoạn cuối lâu hơn 24 giờ, tuy nhiên Ngài đã can thiệp để tôi vượt qua sớm hơn, vì Ngài muốn tôi làm ngay một vài công việc.

Psychic Training

It must not for a moment be supposed, however, that the attainment of this particular power [x] was the end of the occult training. On the contrary, it proved to be only the beginning of a year of the hardest work that I have ever known. It will be understood that I lived there in the octagonal room by the river-side alone for many long hours every day, and practically secure from any interruption except at meal-times. . . . . Several Masters were so gracious as to visit me during that period and to offer me various hints; but it was the Master Djwal Kul who gave most of the necessary instruction. It may be that He was moved to this act of kindness because of my close association with Him in my last life, when I studied under Him in the Pythagorean school which He established in Athens, and even had the honour of managing it after His death. I know not how to thank Him for the enormous amount of care and trouble which He took in my psychic

Chúng ta đừng nghĩ, khi đạt được khả năng nhãn thông là đã hoàn tất việc huấn luyện huyền môn. Trái lại, đó chỉ là bước đầu của một năm cố gắng khó nhọc nhất mà từ trước đến nay tôi chưa từng trải qua. Tôi ở một mình trong căn phòng bát giác cạnh bờ sông, nhiều giờ dài dằng dặc mỗi ngày, và được giữ không cho bất cứ ai đến quấy rầy, ngoại trừ giờ cơm. Thỉnh thoảng có vài vị Chân Sư đến thăm tôi và khuyên nhủ đôi lời; nhưng chính Chân Sư Djwal Kull dạy tôi nhiều điều quan trọng nhất. Được sự ưu ái nầy có lẽ vì tôi và Ngài đã có liên hệ gần gũi trong tiền kiếp, khi tôi được học với Ngài ở đạo viện Pythagore do Ngài sáng lập tại Athens, và tôi còn được vinh dự điều hành đạo viện ấy, khi Ngài qua đời. Tôi thật không biết phải làm gì để đền đáp lại công lao to lớn và khó khăn mà Ngài phải gánh chịu trong việc huấn luyện tâm linh cho tôi. Ngài luôn kiên nhẫn lặp đi lặp lại nhiều lần công việc tạo ra hình tư tưởng sống động, và hỏi tôi: "Anh thấy gì?" Khi tôi cố gắng hết sức để mô tả, thì câu trả

education; patiently and over and over again He would make a vivid thought-form, and say to me: "What do you see?" And when I described it to the best of my ability, would come again and again the comment: [xi] "No, no, you are not seeing true; you are not seeing all; dig deeper into yourself, use your mental vision as well as your astral; press just a little further, a little higher."

lời sau được lặp lại nhiều lần: "Không phải, không phải, anh thấy không đúng, không trọn vẹn, hãy đào sâu hơn trong anh, hãy sử dụng cả thị giác thể trí lẫn thể vía, hãy tiến xa hơn chút nữa, cao hơn chút nữa."

This process often had to be many times repeated before my mentor was satisfied. The pupil has to be tested in all sorts of ways and under all conceivable conditions; indeed, towards the end of the tuition sportive nature-spirits are especially called in and ordered in every way possible to endeavour to confuse or mislead the seer. Unquestionably it is hard work, and the strain which it imposes is, I suppose, about as great as a human being can safely endure; but the result achieved is assuredly far more than worth while, for it leads directly up to the union of the lower and the higher self and produces an utter certainty of knowledge based upon experience which no future happenings can ever shake.[1]

Tiến trình này thường được lặp lại nhiều lần cho đến khi Ngài hài lòng. Người sinh viên huyền môn được trắc nghiệm bằng mọi cách, và dưới mọi điều kiện. Vào giai đoạn cuối, những tinh linh thiên nhiên hay đùa nghịch được đặc biệt gọi đến, và nhận chỉ thị bằng mọi cách cố làm cho người quan sát bối rối và nhầm lẫn. Dĩ nhiên đó là công việc rất khó nhọc và căng thẳng, tuy chưa quá sức chịu đựng của con người. Nhưng cuối cùng công việc huấn luyện cho kết quả rất xứng đáng, vì nó trực tiếp đưa đến sự kết hợp giữa phàm ngã và chân ngã, làm cho con người hiểu biết chắc chắn dựa trên kinh nghiệm, mà bất cứ điều gì xảy ra trong tương lai cũng không thể lung lạc được."

At the time that the lecture for the London Lodge was being prepared, I was residing with [xii] Mr. Leadbeater, and attending classes for examinations. It was a habit of Mr. Leadbeater never to throw away the envelopes in which he received letters. He cut them open at the sides, and used their insides for writing memoranda. This habit remained with him even to the last year of his life. After delivering the lecture from notes on November 21, 1894, his next task was to write it out for publication as Transaction No. 24 of the London Lodge. He began writing a little at a time, on scraps of paper which were the opened envelopes. It

Tôi ở chung với ông Leadbeater, lúc ông đang soạn thảo bài diễn văn cho Chi Bộ Luân Đôn, còn tôi đang học thi. Đức Giám Mục Leadbeater có thói quen là không bao giờ vứt bỏ những bao thư mà ông nhận được. Ông rọc nó ra và dùng mặt bên trong để viết các bản thảo, ông vẫn giữ thói quen này đến ngày ông mất. Sau khi đọc bài diễn văn theo bản ghi chép, ngày 21-11-1894, công việc kế tiếp của ông là viết lại để đăng trong tờ Diễn Đàn số 24 của Chi Bộ Luân Đôn. Ông bắt đầu viết mỗi lần một ít trên các bao thư cũ rọc ra, và bổn phận của tôi là sao chép lại các bản thảo ấy vào những trang giấy trống của một quyển nhật

[1] A description of a final test in this training is given by the author in "A Test of Courage", in his book of stories, The Perfume of Egypt. - C. J.

was my task then to write from these scraps into the unwritten pages of an old foolscap-size diary. The manuscript therefore was in my handwriting. The writing took three or four weeks, as he was occupied in various kinds of work for his livelihood, and so could write only when time was available for writing.

ký cũ. Như thế, chữ viết trong tác phẩm viết tay này là của tôi. Công việc sáng tác này mất độ 3 hay 4 tuần lễ, vì ông còn phải bận rộn với nhiều công việc lo cho đời sống, nên chỉ có thể viết được vào lúc rảnh rỗi.

When the printer's proofs of the London Lodge Transaction came to Bishop Leadbeater, the manuscript (which was in my handwriting) was of course returned also. As happens when a manuscript is returned by the printer, this manuscript showed the thumb marks of the compositor and proof-reader, and the clean whiteness of the pages had [xiii] disappeared in the process of handling. This would not have mattered, as once a manuscript is in print it is thrown into the waste paper basket.

Khi bản in thử của tờ Diễn Đàn Chi Bộ Luân Đôn từ nhà in đưa về cho ông Leadbeater, thì bản thảo viết tay của tôi cũng được trả về. Thường khi bản viết tay được nhà in giao trả thì đã dính đầy dấu tay của thợ sắp chữ, của người sửa chữa trên những trang giấy này. Điều này cũng không quan trọng, vì khi được in xong thì bản thảo viết tay cũng phải vứt bỏ.

But now happened an unusual and unexpected incident which distinctly flustered Bishop Leadbeater. One morning he informed me that the Master K. H. had asked for the manuscript, as He desired to deposit it in the Museum of Records of the Great White Brotherhood. The Master explained that The Astral Plane was an unusual production and a landmark in the intellectual history of humanity. The Master explained that hitherto, even in such a great civilization as that of Atlantis, the sages of the occult schools had approached the facts of Nature not from the modern scientific standpoint, but from a different angle. The occult teachers of the past had sought more the inner significance of facts, what might be termed the "life side" of Nature, and less the "form side" of Nature, such as characterizes the scientific method of today. While a great body of knowledge concerning Nature's mysteries had been gathered by the Adepts of past civilizations,

Nhưng một chuyện bất thường xảy ra làm cho ông Leadbeater rất bối rối. Một buổi sáng ông cho tôi biết là Chân Sư K.H. muốn có tập bản thảo để đặt vào Bảo Tàng Viện của Đại Đoàn Chưởng Giáo. Chân Sư giải thích rằng quyển "Cõi Trung Giới" là một tác phẩm đặc biệt, nó đánh dấu một giai đoạn lịch sử về sự mở mang trí tuệ của nhân loại. Ngài nói thêm, từ xưa đến nay, dù dưới thời văn minh cao tột ở châu Atlantis, những vị đạo sư của các môn phái bí truyền đã không diễn tả những sự kiện thiên nhiên theo quan điểm khoa học hiện đại, mà theo một quan điểm khác. Những vị đạo sư huyền môn thuở xưa chỉ chú trọng đến ý nghĩa bên trong, mà ta có thể gọi là "sự sống" của thiên nhiên, mà ít chú trong đến phần "hình thể" của thiên nhiên. Phần lớn kiến thức về những điều bí nhiệm của thiên nhiên được các vị cao cả ở những nền văn minh quá khứ góp nhặt. Cho đến nay, những hiểu biết này không được tổng hợp theo phương pháp khoa học, mà theo phản ứng của tâm thức đối với

that knowledge had hitherto been synthesized not after a detailed [xiv] scientific analysis, but from the reactions of consciousness to the " life side ". On the other hand, for the first time among occultists, a detailed investigation had been made of the Astral Plane as a whole, in a manner similar to that in which a botanist in an Amazonian jungle would set to work in order to classify its trees, plants and shrubs, and so write a botanical history of the jungle.

phương diện "sự sống". Đây là lần đầu tiên trong giới huyền môn, cõi trung giới được nghiên cứu trọn vẹn với đầy đủ chi tiết, theo phương pháp tương tự như phương pháp mà nhà thực vật học dùng khi nghiên cứu rừng Amazon, để phân loại các loài cây cỏ và viết lịch sử thực vật của cánh rừng.

For this reason the little book, The Astral Plane, was definitely a landmark, and the Master as Keeper of the Records desired to place its manuscript in the great Museum. This Museum contains a careful selection of various objects of historical importance to the Masters and Their pupils in connection with their higher studies, and it is especially a record of the progress of humanity in various fields of activity. It contains, for instance, globes modelled to show the configuration of the Earth at various epochs of time; it was from these globes that Bishop Leadbeater drew the maps which were published in another transaction of the London Lodge, that on Atlantis by W. Scott-Elliot. The Museum contains among other significant objects a piece of solid Mercury, which is an isotope. It contains various old texts relating to extinct and [xv] present religions, and other material useful for an understanding of the work of the "Life Wave" on this globe, our Earth.

Vì lý do ấy, quyển sách nhỏ "Cõi Trung Giới" đúng là một trụ mốc; và Đức Thầy, như là người giữ gìn hồ sơ những biến cố xảy ra trên địa cầu, muốn đặt bản thảo của nó trong Bảo Tàng Viện vĩ đại. Bảo tàng viện này lưu trữ nhiều loại đồ vật khác nhau được chọn lựa kỹ lưỡng, những đồ vật có liên quan đến lịch sử, mà Đức Thầy nhận thấy quan trọng, đặc biệt đối với những đệ tử trong việc học hỏi ở trình độ cao. Bảo tàng viện này cũng chứa những văn kiện ghi lại sự phát triển của nhân loại trong mọi lãnh vực hoạt động. Thí dụ những quả địa cầu mẫu diễn tả hình dạng của mặt đất trải qua những thời đại khác nhau. Từ những quả địa cầu mẫu này mà ông Leadbeater đã vẽ ra bản đồ châu Atlantis trong bài viết của W. Scott-Elliot in trên tờ Diễn Đàn của Chi Bộ Luân Đôn. Trong số những đồ vật mang ý nghĩa quan trọng, là một khối thủy ngân đồng vị (isotope) ở thể đặc. Bảo tàng viện này cũng chứa đủ loại tài liệu xưa, liên hệ đến các tôn giáo hiện tại và những tôn giáo thời xa xưa, cùng những tài liệu hữu ích khác giúp cho sự tìm hiểu tác động của "Luồng Sóng Sinh Hoạt" (Life Wave) trên địa cầu.

About the only occasion that I can recall when one could describe Bishop Leadbeater as being "flustered" was on receiving this request of the Master for the manuscript of his little book, for the manuscript was soiled-it could well be described as "grubby"—after the

Tôi nhớ từ trước đến nay, chỉ một lần tôi thấy ông Leadbeater "bối rối", đó là lúc ông nhận được lời yêu cầu của Chân Sư muốn có bản thảo viết tay của quyển sách nhỏ này; vì bản thảo đã bị vấy bẩn sau khi nhà in đã dùng nó. Mặc dù vậy, việc Đức Thầy yêu cầu vẫn phải

handling by the printer. Nevertheless, the Master's request had to be carried out. The question then arose how the manuscript was to be transported to Tibet. This, however, did not bother him because Bishop Leadbeater had certain occult powers which he did not reveal to others, though I have observed them on certain occasions.

được thi hành. Còn một vấn đề khác là làm thế nào gởi bản thảo ấy đến Tây Tạng. Việc này chẳng làm bận lòng ông Leadbeater chút nào, vì ông có vài quyền năng thần bí mà ông không tiết lộ cho người khác, tuy chỉ riêng tôi có vài dịp quan sát được.

The manuscript was to be transported by dematerialization, and to be rematerialized in Tibet.

Bản thảo được gởi đi bằng phương pháp phân tán vật chất (dematerialisation), khi đến Tây Tạng sẽ được làm trở lại nguyên dạng bằng phương pháp hoàn nguyên vật chất (rematerialisation).

I happened to have a piece of a yellow silk ribbon three inches broad, and folding the manuscript into four I put the ribbon round it, and stitched it to make a band. I was excited, as here was a remarkable opportunity to get proof of a "phenomenon". If the manuscript were locked in some [xvi] box and the key was with me all the time, and the manuscript were found to have disappeared, I should have a splendid phenomenon to narrate.

Tôi có một dây lụa màu vàng, bề ngang chừng 7 phân, tôi quấn dây lụa chung quanh tập bản thảo xếp làm tư, và cột chặt lại thành một gói. Tôi rất khích động khi nghĩ đây là cơ hội rất tốt để có được bằng chứng của "hiện tượng". Nếu tập bản thảo được đặt trong một cái hộp khóa kín, và tôi luôn luôn giữ chìa khóa bên mình, rồi sau đó bản thảo biến mất, thì tôi sẽ có được một hiện tượng tuyệt vời để kể lại.

But strangely as it happened, among Bishop Leadbeater's possessions and mine at the time we had nothing that would lock properly. There was an old cowhide trunk but its lock was broken. We had very few bags at the time, but all had defective locks, and absolutely there was nothing with a serviceable lock. There was a small wooden box with inlaid tortoise shell, which was the workbox of his mother; but its key had been lost long ago.

Nhưng thật lạ kỳ, vào lúc ấy những đồ dùng của ông Leadbeater và của tôi, không có thứ nào có thể khóa lại được chắc chắn. Có một cái rương cũ bằng da bò, nhưng khóa của nó đã bị gãy. Chúng tôi có rất ít xách tay, nhưng không cái nào còn khóa. Có một hộp gỗ bên trong lót bằng đồi mồi, đó là chiếc hộp làm việc của mẹ Ngài lúc xưa, nhưng chìa khóa cũng lạc mất từ lâu.

There remained nothing to be done except to put the manuscript inside this box and pile a heap of books on it faute de mieux. Next morning on waking, and on removing the pile of books and looking inside the work box, the manuscript was not there. My chagrin at losing the opportunity to prove a

Như thế, chỉ có cách tốt nhất là để tập bản thảo trong chiếc hộp ấy và đặt nhiều cuốn sách chồng lên trên. Sáng hôm sau, khi thức dậy, tôi dỡ chồng sách ra và nhìn vào trong hộp, tập bản thảo không còn đó nữa! Mất đi một dịp chứng kiến hiện tượng, nỗi buồn của tôi vẫn không nguôi khi ông Leadbeater cho biết

phenomenon was not consoled by being told that I myself had taken astrally the manuscript to the Master.

chính tôi, trong thể vía, đã mang tập bản thảo ấy đến đức Thầy.

It may here be interesting to quote what I wrote elsewhere, on this subject of the impossibility of finding an instance of the action of super-physical [xvii] powers that the sceptical scientific mind could consider "water-tight" against criticism.

Trong một tài liệu khác, tôi có viết về việc không thể nào tìm được bằng chứng về tác động của năng lực siêu nhiên, nó hoàn toàn khép kín đối với giới khoa học có óc hoài nghi hay chỉ trích.

Whenever we might have given an instance of proof, with regard to occult facts, without any possible challenge, always something happened to prevent the finality in the proof. It is well known that, in the early days of Spiritualism, many striking objects were transported from distances, showing that the spirits were able to use extraordinary powers. But in each instance there was just one final link in the chain missing. There was always a loophole for doubt. Similarly, in the phenomena done by the Adepts in connection with Madame Blavatsky's work at Simla, it would have been the easiest thing for Them to have transported the London Times of the day to Simla, as was once suggested. But in all cases of phenomena, there was the omission, through oversight, or for some other reason, of some important evidential fact.

Mỗi khi ta có dịp chứng minh các hiện tượng huyền bí một cách xác thực, thì luôn luôn có vài sự việc xảy ra ngăn cản bằng chứng cuối cùng ấy. Trong giai đoạn đầu của phong trào giáng ma thuật (spiritualism), có những hiện tượng rõ rệt xảy ra như: những đồ vật bị dời chỗ rất xa, cho thấy thành phần tâm linh có thể sử dụng những năng lực phi thường. Nhưng trong mỗi trường hợp đều bị mất "một khoen của sợi dây xích"; như thế, luôn luôn có một lỗ hổng cho sự nghi ngờ. Cũng thế, những hiện tượng phi thường do Chân Sư tạo ra liên quan đến công việc của bà Blavatsky tại Simla, một thành phố ở miền bắc Ấn Độ. Đó là việc chuyển tờ "Thời Báo" vừa mới phát hành từ Luân Đôn đến Simla, trong cùng một ngày như được đề nghị, công việc này quá dễ dàng đối với Ngài. Do một vài lý do nào đó, mỗi hiện tượng xảy ra đều thiếu sót một vài bằng chứng hiển nhiên. [xviii]

When the Adepts were asked on this matter, we were informed that They purposely prevented any phenomenon which would be absolutely "water-tight" in the matter of proof. [xviii] It is Their plan that, while humanity is at the present stage, where a large number of powerful minds lack an adequate moral development, no opportunity shall be given to these unscrupulous minds to have a complete trust in the existence of occult powers. So long as there is scepticism on the matter, mankind is protected from

Chúng tôi được biết các vị Chân Sư cố ý làm cho những hiện tượng tâm linh không thể được chứng minh một cách rõ ràng. Trong giai đoạn tiến hóa của nhân loại hiện tại, có nhiều người phát triển mạnh mẽ về thể trí, nhưng trình độ đạo đức còn thấp kém, do đó các Ngài không muốn những người đầu óc không cẩn mật và bất toàn ấy có cơ hội tin tưởng hoàn toàn về sự hiện hữu của quyền năng siêu nhiên. Chừng nào mà họ còn hoài nghi về quyền năng này thì nhân loại còn chưa bị họ lợi dụng. Chúng ta cũng thừa biết những người ích kỷ đã chiếm

exploitation by the unscrupulous. We know already how mankind has been exploited economically and industrially by selfish minds, controlling the resources of Nature. How great a calamity might occur, if these selfish minds were to use occult powers also for exploitation, is not difficult for anyone with a little imagination to conceive.

hữu tài nguyên thiên nhiên, bóc lột nhân loại về phương diện kinh tế và kỹ nghệ như thế nào rồi. Với một ít tưởng tượng, chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy những tai họa lớn lao có thể xảy ra, nếu những người ích kỷ sử dụng năng lực siêu nhiên trong việc khai thác trục lợi.

Bishop Leadbeater first met Dr. Annie Besant in 1894. The next year she invited him and myself to live at the London Theosophical Headquarters at 19 Avenue Road, Regents Park, where H.P.B. passed away in 1891. This house was hers and hence her invitation to us. From this period began a very close collaboration between Dr. Besant and Bishop Leadbeater which continued right to the end of their lives. In 1892 she had begun a series called " Theosophical Manuals", consisting [xix] of small books summarizing in brief the Theosophical teaching on various subjects. The first four respectively, Seven Principles of Man, Reincarnation, Karma, Death–And After? had been issued when she asked Bishop Leadbeater's permission to issue the London Lodge Transaction as a manual in the series. It duly appeared as Manual No. 5.

Ông Leadbeater gặp bà Besant lần đầu vào năm 1894. Năm sau bà mời ông Leadbeater và tôi đến ở trụ sở của hội tại Luân Đôn, nơi mà bà Blavatsky mất năm 1891. Kể từ đó có sự hợp tác chặt chẽ giữa ông và bà Besant cho đến cuối đời. Năm 1892, bà Besant bắt đầu viết một loạt sách khổ nhỏ tóm lược giáo lý Minh triết Thiêng Liêng về nhiều đề tài khác nhau. Theo thứ tự, bốn quyển sách đầu là: Bảy Thể Của Con Người, Luân Hồi, Nhân Quả, Sự Chết Và Tình Trạng Sau Khi Chết. Bà cũng yêu cầu ông Leadbeater cho in những bài viết của ông ở Chi Bộ Thông Thiên Học Luân Đôn vào loạt sách kể trên, thành quyển thứ năm được phát hành.

It was in 1895 that the two made a joint investigation into the structure of Hydrogen. Oxygen and Nitrogen (and a fourth element christened by us "Occultum" hitherto not yet discovered). That same year both made extensive investigations into the structure, conditions and inhabitants of the lower and higher Mental Planes. On the model of the work done by Bishop Leadbeater when investigating the Astral Plane, Dr. Besant and he examined instance after instance of egos in "Devachan", in that period of their existence after death in the state of happiness called the Heaven World. As before, it was Bishop Leadbeater who wrote out the investigations,

Vào năm 1895, hai vị cùng phối hợp nghiên cứu cơ cấu những chất khinh khí, dưỡng khí, đạm khí và một chất thứ tư mà chúng tôi tạm đặt tên là "Huyền Linh Chất" (Occultum), chất này chưa được khoa học khám phá. Cũng trong năm ấy, hai vị nghiên cứu sâu rộng về cơ cấu, điều kiện và cư dân ở các cảnh thấp và cao của cõi thượng giới, theo cùng phương pháp mà ông Leadbeater đã dùng để nghiên cứu cõi trung giới. Bà Besant và ông quan sát từng trường hợp những chân ngã ở cõi chân phúc (Devachan), còn gọi là cõi cực lạc hay thiên đàng, nơi đây con người sống trong trạng thái hạnh phúc hoàn toàn, sau khi rời bỏ cõi trần và cõi trung giới. Vì bà Besant bận rộn với nhiều

for Dr. Besant had many engagements; this was the origin of Theosophical Manual No. 6, The Devachanic Plane.

công việc khác, nên ông Leadbeater viết lại những gì mà hai vị đã quan sát được, từ đó chúng ta có quyển thứ sáu trong loạt sách nhỏ nói về Minh Triết Thiêng Liêng, đó là quyển "Cõi Trời Chân Phúc" (The Devachanic Plane).

These two works, The Astral Plane and The Devachanic Plane, embody a careful research, in as [xx] objective and scientific a manner as Dr. Besant and Bishop Leadbeater were capable of, and the result is a very precious body of facts concerning the invisible world. A close analysis and study of these facts by any eager student who has an unprejudiced and impartial mind, cannot but give him the feeling that, though he may be unable to believe in the statements recorded, yet nevertheless there is one characteristic about them, that they appear to be descriptions of objects and events seen objectively, as through a microscope or telescope, and not subjectively, as is the case of a novelist spinning out the incidents of a vivid story.

Quyển "Cõi Trung Giới" và "Cõi Trời Chân Phúc" là hai công trình nghiên cứu rất công phu; hai vị đã quan sát một cách rất kỹ lưỡng và khách quan theo phương pháp khoa học những sự việc thực tế trong hai cõi ấy, nhờ đó mà chúng ta có được hai tác phẩm rất giá trị nói về thế giới vô hình. Đối với người nhiệt tâm muốn tìm hiểu một cách vô tư và không thành kiến, sau khi đọc kỹ và phân tích, dù chưa thể tin tưởng ngay những gì được diễn tả, nhưng ít ra cũng có một ý niệm tổng quát về tính cách khách quan của hai quyển sách. Hai vị đã diễn tả sự vật như được nhận thấy qua một kính hiển vi hay viễn vọng kính, chớ không chủ quan như tiểu thuyết gia diễn tả dài giòng những tình tiết của câu chuyện.

This, in brief, is the story of the writing of this small but precious manual, The Astral Plane.

Tóm lại, đây là lược thuật về câu chuyện làm thế nào quyển sách nhỏ, quí giá này được viết ra, quyển "Cõi Trung Giới".

C. JINARAJADASA

CHAPTER I

A GENERAL SURVEY

THOUGH for the most part entirely unconscious of it, man passes the whole of his life in the midst of a vast and populous unseen world. During sleep or in trance, when the insistent physical senses are for the time in abeyance, this other world is to some extent open to him, and he will sometimes bring back from those conditions more or less vague memories of what he has seen and heard there. When, at the change which men call death, he lays aside his physical body altogether, it is into this unseen world that he passes, and in it he lives through the long centuries that intervene between his incarnations into this existence that we know. By far the greater part of these long periods is spent in the heaven-world, to which the sixth of these manuals is devoted; but what we have now to consider is the lower part of this unseen world, the state into which man enters immediately after [1] death—the Hades or underworld of the Greeks, the purgatory or intermediate state of Christianity which was called by mediæval alchemists the astral plane.

Con người sống trọn cuộc đời trong một thế giới vô hình, rộng lớn, đông đúc dân cư, nhưng phần đông hoàn toàn không ý thức được. Khi các giác quan thể xác tạm thời ngưng hoạt động, như trong lúc ngủ hoặc trong trạng thái xuất thần, con người có thể nhận thấy được phần nào thế giới ấy, và đôi khi tỉnh lại có thể nhớ một cách mơ hồ về những điều đã nghe thấy. Khi con người từ bỏ cõi trần, người đời gọi là "chết", con người vẫn sống tại đây, nhưng thật sự họ đã "bước vào" thế giới vô hình, và sống qua nhiều thế kỷ dài trước khi được tái sinh nơi cõi trần. Phần lớn thời gian dài giữa hai kiếp luân hồi, con người được sống trong cõi trời chân phúc (cõi này được mô tả trong quyển sách thứ sáu). Trong quyển sách này, chúng ta chú ý đến phần thấp nhất của cõi vô hình, nơi mà con người bước vào ngay sau khi rời bỏ xác thân. Cõi này được gọi bằng nhiều tên khác nhau như: âm phủ hay thế giới bên dưới của người Hy Lạp, cõi luyện tội hay trạng thái trung gian của Thiên Chúa Giáo, cõi trung giới của phái luyện kim thời trung cổ, v.v...

The object of this manual is to collect and arrange the information with regard to this interesting region which is scattered through Theosophical literature, and also to supplement it slightly in cases where new facts have come to our knowledge. It must be understood that any such additions are only the result of the investigations of a few explorers, and must not, therefore, be taken as in any way authoritative, but are given simply for what they are worth.

Mục đích của quyển sách nhỏ này là góp nhặt và sắp xếp lại những hiểu biết có liên quan đến cõi trung giới, được trình bày rải rác trong những tác phẩm Minh Triết Thiêng Liêng. Thêm vào đó có những dữ kiện mới mà chúng tôi quan sát được. Xin hiểu rằng những điều chúng tôi thêm vào chỉ là kết quả do sự nghiên cứu của một số ít người, do đó không nên xem như những điều phải tin tưởng tuyệt đối. Chúng tôi trình bày những điều quan sát được chỉ vì chúng tôi nhận thấy nó có giá trị.

On the other hand every precaution in our power has been taken to ensure accuracy, no fact, old or new, being admitted to this manual unless it has been confirmed by the testimony of at least two independent trained investigators among ourselves, and has also been passed as correct by older students whose knowledge on these points is necessarily much greater than ours. It is hoped, therefore, that this account of the astral plane, though it cannot be considered as quite complete, may yet be found reliable as far as it goes. [2]

Mặt khác, chúng tôi rất thận trọng trong khả năng quan sát của mình để bảo đảm chính xác tối đa. Không một sự kiện nào, dù cũ hay mới, được ghi vào quyển sách này mà chưa được ít nhất hai quan sát viên đã được huấn luyện trong nhóm chúng tôi, quan sát riêng rẽ và xác nhận. Ngoài ra nó còn được các sinh viên huyền môn kỳ cựu, có nhiều kinh nghiệm hơn về sự kiện, xem lại để bảo đảm sự chính xác. Dù chưa hoàn toàn đầy đủ, nhưng chúng tôi nghĩ rằng những dữ kiện diễn tả trong quyển sách này rất xác thực và đáng tin cậy.

[Thus I wrote some forty years ago in the first edition of this book; now I may add that daily experience during the whole of that time has but confirmed the accuracy of last century's investigations. Much that was then still somewhat strange and novel has now become familiar through constant and intimate acquaintance, and a mass of additional evidence has been accumulated; here and there there may be a few words to add; there is practically nothing to alter.]

(Kể từ ấn bản đầu tiên đến nay đã được 40 năm, tôi có thể nói thêm rằng kinh nghiệm hàng ngày của tôi trong suốt thời gian ấy, cũng xác nhận sự đúng thực của những sự kiện được nghiên cứu lúc trước. Nhiều sự việc trước kia có vẻ lạ lùng và mới mẻ, giờ đây đã trở nên quen thuộc vì được gặp thường xuyên, và vô số chứng cớ được thu thập thêm. Mặc dù có một ít chữ được thêm vào ở vài nơi, nhưng thực tế không có gì thay đổi.)

The first point which it is necessary to make clear in describing this astral plane is its absolute reality. In using that word I am not speaking from that metaphysical standpoint from which all but the One Unmanifested is unreal because impermanent; I am using the word in its plain, every-day sense, and I mean by it that the objects and inhabitants of the astral plane are real in exactly the same way as our own bodies, our furniture, our houses or monuments are real—as real as Charing Cross, to quote an expressive remark from one of the earliest Theosophical works. They will no more endure for ever than will objects on the physical plane, but they are nevertheless realities from our point of view while they last —realities which we [3] cannot afford to ignore merely because the majority of

Vấn đề đầu tiên cần được nêu rõ trong việc mô tả cõi trung giới là sự hoàn toàn "thực tại" của nó. Khi nói "thực tại" (reality), tôi không đứng trên quan điểm siêu hình; vì theo quan điểm này, ngoại trừ "Cái Duy Nhất Không Thể Hiện" (The One Unmanifested), còn lại tất cả đều không thực, vì không trường tồn. Tôi dùng từ "thực tại" với ý nghĩa rõ ràng, mà hàng ngày chúng ta thường dùng, tôi muốn nói: sự vật và cư dân ở cõi trung giới đều có thật, như bàn ghế, nhà cửa, lâu đài hay xác thân chúng ta. Giống như những sự vật ở cõi trần, những sự vật ở cõi trung giới không tồn tại vĩnh viễn, nhưng theo quan điểm bình thường, dù sao chúng cũng là thật khi chúng còn hiện hữu; sự hiện hữu mà chúng ta không thể bỏ qua, dù phần đông nhân loại không cảm biết hay chỉ cảm biết một cách mơ hồ.

mankind is as yet unconscious, or but vaguely conscious, of their existence.

I know how difficult it is for the average mind to grasp the reality of that which we cannot see with our physical eyes. It is hard for us to realize how partial our sight is—to understand that we are all the time living in a vast world of which we see only a tiny part. Yet science tells us with no uncertain voice that this is so, for it describes to us whole worlds of minute life of whose existence we are entirely ignorant as far as our senses are concerned. Nor are the creatures of these worlds unimportant because minute, for upon a knowledge of the habits and condition of some of those microbes depends our ability to preserve health, and in many cases life itself.

Tôi biết, thật khó khăn để người bình thường chấp nhận tính chất thực tại của những sự việc mà họ không thể thấy bằng đôi mắt trần. Ta cần biết thị giác của con người rất giới hạn. Con người sống thường trực trong một thế giới rộng lớn, nhưng chỉ thấy được một phần hết sức nhỏ. Khoa học cho ta biết chắc rằng có những sinh vật rất bé nhỏ mà với mắt thường ta không nhận thấy được. Tuy bé nhỏ nhưng chúng rất quan trọng, sự hiểu biết về thói quen và điều kiện sinh sống của một số loại vi trùng có thể giúp cho ta giữ gìn sức khoẻ, và trong nhiều trường hợp cứu được mạng sống con người.

In another direction also our senses are limited. We cannot see the very air that surrounds us; our senses give us no indication of its existence, except that when it is in motion we are aware of it by the sense of touch. Yet in it there is a force that can wreck our mightiest vessels and throw down our strongest buildings. Clearly all about us there are potent forces which yet elude our poor and partial [4] senses; so obviously we must beware of falling into the fatally common error of supposing that what we see is all there is to see.

Theo một chiều hướng khác, giác quan con người cũng bị giới hạn, như ta không thể thấy được không khí bao quanh ta. Thị giác con người không nhìn thấy được sự hiện hữu của không khí, trừ khi nó di chuyển và ta cảm nhận được nó qua xúc giác. Tuy vô hình đối với ta, nhưng sức mạnh của không khí có thể nhận chìm chiếc tàu to lớn nhất và xô ngã tòa nhà vững chắc nhất. Rõ ràng là chung quanh ta có nhiều năng lực mạnh mẽ, mà các giác quan thô sơ và bất toàn của ta không cảm nhận được. Vậy ta phải cẩn thận, đừng vướng mắc vào sự lầm lẫn tai hại thường tình, khi cho rằng những gì ta thấy được là tất cả, ngoài ra không còn gì khác.

We are, as it were, shut up in a tower, and our senses are tiny windows opening out in certain directions. In many other directions we are entirely shut in, but clairvoyance or astral sight opens for us one or two additional windows, and so enlarges our prospect, and spreads before us a new and wider world, which is yet part of the old world, though

Chúng ta như bị nhốt trong một cái tháp, các giác quan của ta giống như những cửa sổ rất nhỏ, mở ra theo vài hướng nào đó, còn những hướng khác, ta hoàn toàn bị che kín. Nhãn thông hay thị giác cõi trung giới mở thêm cho ta một hay hai cửa sổ nữa, để ta có thể thấy được một thế giới mới rộng lớn hơn, nhưng đó chỉ là một phần của toàn thể thế giới mà trước

before we did not know it.

kia ta chưa được biết đến.

No one can get a clear conception of the teachings of the Wisdom-Religion until he has at any rate an intellectual grasp of the fact that in our solar system there exist perfectly definite planes, each with its own matter of different degrees of density. Some of these planes can be visited and observed by persons who have qualified themselves for the work, exactly as a foreign country might be visited and observed; and, by comparing the observations of those who are constantly working on these planes, evidence can be obtained of their existence and nature at least as satisfactory as that which most of us have for the existence of Greenland or Spitzbergen. Furthermore, just as any man [5] who has the means and chooses to take the trouble can go and see Greenland or Spitzbergen for himself, so any man who chooses to take the trouble to qualify himself by living the necessary life, can in time come to see these higher planes on his own account.

Ta chỉ có thể hiểu rõ giáo lý của Tôn Giáo Minh Triết khi nắm vững sự kiện là trong thái dương hệ có những cõi hoàn toàn xác định, mỗi cõi được cấu tạo bằng chất liệu của chính cõi đó với những mức độ đậm đặc khác nhau. Ngoài cõi trần, những người có khả năng có thể thăm viếng và quan sát một số cõi khác, giống như ta đi thăm viếng và quan sát một nước khác. Do so sánh với những điều quan sát được của các vị thường xuyên làm việc ở những cõi đó, quan sát viên sẽ có được chứng cớ rõ ràng về sự hiện hữu cũng như bản chất của những cõi mà họ thăm viếng, giống như sự hiện hữu của các đảo Greenland (ở bắc Mỹ) và Spitzbergen (thuộc Na Uy). Bất cứ người nào có phương tiện và chịu khó đều có thể đi thăm viếng các hòn đảo nói trên; cũng thế, bất cứ ai chịu khó sống một đời xứng đáng, một ngày kia tự mình cũng có thể thăm viếng các cõi cao hơn cõi trần.

[3]The names usually given to these planes, taking them in order of materiality, rising from the denser to the finer, are the Physical, the Astral, the Mental or Devachanic, the Buddhic, and the Nirvanic. Higher than this last are two others, but they are so far above our present power of conception that for the moment they may be left out of consideration. It should be understood that the matter of each of these planes differs from that of the one below it in the same way as, though to a much greater degree than, vapour differs from solid matter; in fact, the states of matter which we call solid, liquid, and gaseous are merely the three lowest sub-divisions of the matter belonging to this one physical plane.

Sau đây là tên gọi các cõi trong thái dương hệ, dựa theo mức độ đậm đặc của chất liệu cấu tạo, từ thô kệch đến thanh nhuyễn: cõi trần, cõi trung giới, cõi thượng giới (hay cõi trí tuệ), cõi bồ đề và cõi niết bàn. Còn có hai cõi cao hơn nữa, tạm thời không đề cập nơi đây vì vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta. Ta có thể so sánh sự khác biệt về chất liệu cấu tạo của một cõi đối với cõi thấp hơn kế nó như hơi nước so với chất đặc, dù sự khác biệt lớn hơn rất nhiều. Thật ra, trạng thái của vật chất mà ta gọi là: đặc, lỏng, hơi chỉ là vật chất của ba cảnh thấp thuộc cõi trần.

[4]The astral region which I am to attempt to describe is the second of these great Planes of

Cõi trung giới mà tôi cố gắng mô tả là cõi thứ nhì trong các cõi vĩ đại của thiên nhiên, nó là

Nature—the next above (or within) that physical world with which we are all familiar. It has often been called the realm of illusion—not that it is [6] itself any more illusory than the physical world, but, because of the extreme unreliability of the impressions brought back from it by the untrained seer.

cõi kề cận bên trên (hay bên trong) cõi trần. Người ta thường gọi nó là vùng ảo ảnh, không phải vì nó hư ảo hơn cõi trần, mà chỉ vì những người chưa được huấn luyện sau khi quan sát cõi trung giới trở về, có cảm nhận như nó thay đổi rất bất thường.

Why should this be so? We account for it mainly by two remarkable characteristics of the astral world—first, that many of its inhabitants have a marvellous power of changing their forms with Protean rapidity, and also of casting practically unlimited glamour over those with whom they choose to sport; and secondly, that sight on that plane is a faculty very different from and much more extended than physical vision. An object is seen, as it were, from all sides at once, the inside of a solid being as plainly open to the view as the outside; it is therefore obvious that an inexperienced visitor to this new world may well find considerable difficulty in understanding what he really does see, and still more in translating his vision into the very inadequate language of ordinary speech.

Để hiểu rõ sự thay đổi bất thường này, ta cần chú ý đến hai đặc tính chính của cõi trung giới. Đặc tính thứ nhất là nhiều cư dân ở cõi trung giới có năng lực kỳ diệu, tự làm thay đổi hình dạng một cách rất nhanh chóng, và có nhiều trò đùa để trêu chọc người nào mà chúng muốn. Đặc tính thứ hai là thị giác cõi trung giới là một quan năng khác biệt và mở rộng hơn rất nhiều so với thị giác cõi trần. Một đồ vật được nhìn thấy một lượt từ mọi phía, cả bên trong lẫn bên ngoài, như được mở toang ra. Do đó rất khó cho người chưa có kinh nghiệm ở thế giới mới này hiểu đúng thật những gì họ thấy, và còn khó khăn hơn nữa nếu họ muốn diễn tả lại bằng ngôn ngữ bình thường.

A good example of the sort of mistake that is likely to occur is the frequent reversal of any number which the seer has to read from the astral light, so that he would be liable to render, say, 139 as 931, and so on. In the case of a student [7] of occultism trained by a capable Master such a mistake would be impossible except through great hurry or carelessness, since such a pupil has to go through a long and varied course of instruction in this art of seeing correctly. The Master, or perhaps some more advanced pupil, brings before him again and again all possible forms of illusion, and asks him "What do you see?" Any errors in his answers are then corrected and their reasons explained, until by degrees the neophyte acquires a certainty and

Một thí dụ điển hình về sự sai lầm thường gặp phải, là ở cõi trung giới người ta thấy các con số thường bị đảo ngược, thí dụ số 139 có thể được thấy là 931 v.v...Đối với sinh viên huyền môn đã được Chân Sư huấn luyện, sự lầm lẫn như thế sẽ không thể xảy ra, trừ trường hợp họ quá vội vàng, không cẩn thận. Người ấy thấy được chính xác vì đã trải qua một chương trình huấn luyện lâu dài về cách nhìn đúng đắn ở cõi trung giới. Chính Chân Sư hoặc những đệ tử cao cấp được Ngài giao phó, huấn luyện người sinh viên bằng cách đưa mọi hình thể có thể gây ảo ảnh cho người sinh viên nhìn, và trắc nghiệm xem anh ta thấy có đúng không; mọi câu trả lời sai lầm đều được sửa chữa và giải thích lý do. Sự trắc nghiệm được lặp lại nhiều lần cho đến khi người sinh viên

confidence in dealing with the phenomena of the astral plane which far exceeds anything possible in physical life.

thấy thật đúng, và cảm thấy tự tin trong việc quan sát những hiện tượng cõi trung giới.

He has to learn not only to see correctly but to translate accurately, from one plane to the other the memory of what he has seen. To assist him in this he has eventually to learn to carry his consciousness without break from the physical plane to the astral or mental and back again, for until that can be done there is always a possibility that his recollections may be partially lost or distorted during the blank interval which separates his periods of consciousness on the various planes. When the power of bringing over the consciousness is perfectly acquired the pupil will have the [8] advantage of the use of all the astral faculties, not only while out of his body during sleep or trance, but also while fully awake in ordinary physical life.

Sinh viên huyền môn không những phải học quan sát đúng đắn, mà còn phải học cách diễn dịch chính xác qua trí nhớ những điều đã thấy ở một cõi khác. Để đạt được điều này, người sinh viên phải học cách giữ tâm thức không gián đoạn từ cõi trần đến cõi trung giới hay thượng giới và ngược lại. Trước khi đạt được khả năng giữ tâm thức liên tục, người ấy không thể nhớ lại đầy đủ, và những điều đã thấy được thường bị biến dạng do khoảng trống chia cắt giữa hai giai đoạn tâm thức của hai cõi khác nhau. Khi đạt được khả năng này một cách hoàn hảo, người sinh viên có thể sử dụng mọi quan năng thể vía, không những trong lúc ngủ hay xuất thần, mà cả lúc họ hoàn toàn thức tỉnh ở cõi trần.

It has been the custom of some Theosophists to speak with scorn of the astral plane, and treat it as entirely unworthy of attention; but that seems to me a mistaken view. Assuredly, that at which we have to aim is the life of the spirit, and it would be most disastrous for any student to neglect that higher development and rest satisfied with the attainment of astral consciousness. There have been some whose karma was such as to enable them to develop the higher mental faculties first of all—to overleap the astral plane for the time, as it were; but this is not the ordinary method adopted by the Masters of Wisdom with their pupils.

Một số học giả Minh Triết Thiêng Liêng thường có thói quen khinh thường khi nói đến cõi trung giới, và cho rằng nó không đáng được chú ý đến; nhưng với tôi, đó là một quan điểm sai lầm. Chắc hẳn mục đích chúng ta nhắm đến là sự sống của linh hồn, thật tai hại nếu người sinh viên quên mục đích cao cả đó, mà chỉ bằng lòng dừng lại với tâm thức cõi trung giới. Do nghiệp quả, một số người có thể phát triển những quan năng cao của thể trí trước, tạm thời vượt bỏ giai đoạn phát triển ở cõi trung giới, nhưng đó không phải là phương pháp thông thường được các vị Chân Sư Minh Triết áp dụng cho đệ tử.

Where it is possible it no doubt saves trouble, for the higher usually includes the lower; but for most of us such progress by leaps and bounds has been forbidden by our own faults or follies in the past; all that we can hope for is to win our way slowly step by step, and since

Có thể việc khai mở trước những quan năng thể trí không gây trở ngại gì, vì cái cao thường bao gồm cái thấp, nhưng đối với phần đông chúng ta, sự tiến hóa nhảy vọt, đốt giai đoạn, có thể gây nhiều lỗi lầm tai hại; phương pháp tốt nhất là nên đi từ từ, từng bước một. Cõi

this astral plane lies next to our world of denser matter, it is usually in connection with it that our earliest super-physical experiences take place. It is therefore of deep [9] interest to those of us who are but beginners in these studies, and a clear comprehension of its mysteries may often be of the greatest importance to us, by enabling us not only to understand many of the phenomena of the séance-room, of haunted houses, etc., which would otherwise be inexplicable, but also to guard ourselves and others from possible dangers.

trung giới ở kế cận cõi trần, và những kinh nghiệm đầu tiên về thế giới siêu hình thường có liên quan đến nó. Như thế, cõi trung giới rất quan trọng đối với người mới bắt đầu công việc nghiên cứu về thế giới vô hình. Khi biết rõ những điều bí nhiệm của cõi trung giới, chúng ta không những hiểu được nhiều hiện tượng khó giải thích ở các buổi chiêu hồn thuật, ở các căn nhà bị ma ám v.v... mà còn bảo vệ cho chính chúng ta và người chung quanh tránh khỏi những điều nguy hiểm.

The first conscious introduction to this remarkable region comes to people in various ways. Some only once in their whole lives under some unusual influence become sensitive enough to recognize the presence of one of its inhabitants, and perhaps, because the experience does not repeat itself, they may come in time to believe that on that occasion they must have been the victims of hallucination. Others find themselves with increasing frequency seeing and hearing something to which those around them are blind and deaf; others again—and perhaps this is the commonest experience of all—begin to recollect with greater and greater clearness that which they have seen or heard on that other plane during sleep.

Lần đầu tiên, con người có ý thức về cõi rộng lớn này theo nhiều cách khác nhau. Một số người, trong suốt cuộc đời chỉ có một lần do vài ảnh hưởng bất thường, đã trở nên nhạy cảm và nhận thấy một người thuộc cõi trung giới. Vì kinh nghiệm này không được lặp lại, theo thời gian họ nghĩ rằng điều mà họ thấy khi trước chỉ là ảo ảnh. Người khác thấy hoặc nghe được hiện tượng cõi vô hình ngày càng thường hơn, trong khi những người chung quanh như mù và điếc đối với những hiện tượng đó. Nhưng kinh nghiệm thông thường nhất đối với phần đông là bắt đầu nhớ lại càng ngày càng rõ ràng hơn những gì mình đã thấy và nghe ở cõi trung giới trong lúc ngủ.

It must be understood that the power of objective perception upon all the planes undoubtedly lies [10] latent in every man, but for most of us it will be a matter of long and slow evolution before our consciousness can fully function in those higher vehicles. With regard to the astral body the matter is, however, somewhat different, for in the case of all the cultured people belonging to the more advanced races of the world, the consciousness is already perfectly capable not only of responding to all vibrations

Cần phải thấu hiểu rằng năng lực nhận thức khách quan trên tất cả các cõi giới không nghi ngờ gì nằm tiềm ẩn trong mỗi người, nhưng đối với hầu hết chúng ta, đó sẽ là một quá trình tiến hóa dài và chậm trước khi tâm thức của chúng ta có thể hoàn toàn hoạt động trong các thể cao hơn đó. Về mặt thể cảm dục thì vấn đề có phần khác biệt, bởi trong trường hợp của tất cả những người văn minh thuộc các giống dân tiến bộ hơn trên thế giới, tâm thức đã hoàn toàn có khả năng không chỉ đáp ứng với mọi rung động được truyền đạt đến nó qua chất

communicated to it through astral matter, but also of using its astral body definitely as a vehicle and instrument.

cảm dục mà còn sử dụng thể cảm dục của mình một cách rõ ràng như một thể và công cụ.

Most of us, then, are awake on the astral plane during the sleep of the physical body, and yet we are generally very little awake to the plane, and are consequently conscious of our surroundings there only vaguely, if at all. We are still wrapped up in our waking thoughts and our physical-plane affairs, and we pay scarcely any attention to the world of intensely active life that surrounds us. Our first step, then, is to shake off this habit of thought, and learn to see that new and beautiful world, so that we may be able intelligently to work in it. Even when that is achieved, it does not necessarily follow that we shall be able to bring over into our waking consciousness any recollection of those astral [11] experiences. But that question of physical-plane remembrance is an entirely different matter, and does not in any way affect our power to do excellent astral work.

Phần đông chúng ta đều thức tỉnh ở cõi trung giới trong lúc thể xác đang ngủ, tuy nhiên ta chỉ cảm nhận mơ hồ những gì xảy ra chung quanh. Vì trong lúc ngủ, ta vẫn bị bao phủ bởi những tư tưởng lúc thức, những tính toán về công việc ở cõi trần, chẳng còn thì giờ để chú ý đến môi trường sống động ở trung giới. Để có thể hoạt động hữu hiệu ở cõi trung giới, trước tiên ta phải loại bỏ thói quen bận rộn của tư tưởng, và học cách quan sát thế giới mới lạ, đẹp đẽ ấy. Dù đã tự chủ hoàn toàn ở cõi trung giới, không nhất thiết là khi thức dậy ta có thể nhớ lại được những sinh hoạt ở cõi đó. Sự kiện nhớ lại được những gì xảy ra ở cõi trung giới trong lúc ngủ, là một vấn đề hoàn toàn khác, và cũng không ảnh hưởng gì đối với khả năng hoạt động ở cõi đó.

Among those who make a study of these subjects, some try to develop the astral sight by crystal-gazing or other methods, while those who have the inestimable advantage of the direct guidance of a qualified teacher will probably be aroused to full consciousness upon that plane for the first time under his special protection, which will be continued until, by the application of various tests, he has satisfied himself that each pupil is proof against any danger or terror that he is likely to encounter. But however it may occur, the first actual realization that we are all the while in the midst of a great world full of active life, of which most of us are nevertheless entirely unconscious, cannot but be a memorable epoch in a man's existence.

Trong số người tìm học về đề tài cõi trung giới, một số cố tập luyện phát triển nhãn thông trung giới bằng cách nhìn chăm chú vào một quả cầu thủy tinh, hoặc bằng những phương pháp khác, trong khi một số người rất diễm phúc được một vị thầy có khả năng hướng dẫn trực tiếp, sẽ thức tỉnh hoàn toàn ở cõi trung giới lần đầu tiên dưới sự bảo vệ đặc biệt của Ngài. Sau đó vị thầy vẫn tiếp tục hướng dẫn học trò, cho đến khi qua những cuộc thử thách, Ngài nhận thấy người học trò chứng tỏ không còn sợ hãi và an toàn đối diện với những nguy hiểm có thể xảy ra. Dù bất cứ trường hợp nào, lần đầu tiên nhận thức thực sự mình đang ở giữa một thế giới rộng lớn, sống động mà phần đông con người vẫn hoàn toàn không ý thức, là một kinh nghiệm đáng ghi nhớ trong cuộc đời.

So abundant and so manifold is this life of the astral plane that at first it is absolutely bewildering to the neophyte; and even for the more practised investigator it is no easy task to attempt to classify and to catalogue it. If the explorer of some unknown tropical forest were asked not only to give a [12] full account of the country through which he has passed, with accurate details of its vegetable and mineral productions, but also to state the genus and species of every one of the myriad insects, birds, beasts, and reptiles which he had seen, he might well shrink appalled at the magnitude of the undertaking. Yet even this affords no parallel to the embarrassments of the psychic investigator, for in his case matters are further complicated, first by the difficulty of correctly translating from that plane to this the recollection of what he has seen, and secondly by the utter inadequacy of ordinary language to express much of what he has to report.

Cuộc sống cõi trung giới rất phong phú và đa dạng, thường gây bối rối cho người mới đến lần đầu; dù với người có nhiều kinh nghiệm, cũng không dễ dàng phân loại và liệt kê thứ tự các sự việc ở cõi đó. Giống như người thám hiểm một khu rừng rậm miền nhiệt đới mà loài người chưa từng biết đến; sau đó được yêu cầu chẳng những kể lại các chi tiết chính xác về các loại thực vật và khoáng sản, mà còn liệt kê từng loài động vật, với vô số côn trùng, chim chóc, dã thú và loài bò sát trong khu rừng, có thể người ấy sẽ e sợ trước công việc quá to lớn đó. Điều này cũng không thể so sánh được với sự khó khăn và bối rối của người khảo sát tâm linh cõi trung giới, vì cõi này phức tạp hơn nhiều. Trước hết là sự khó khăn trong vấn đề diễn dịch lại những gì mà người ấy đã thấy từ cõi trung giới qua cõi trần. Khó khăn thứ nhì là ngôn ngữ thông thường hoàn toàn không thích ứng, cũng như không đầy đủ để diễn đạt những sự việc ở cõi trung giới.

However, just as the explorer on the physical plane would probably commence his account of a country by some sort of general description of its scenery and characteristics, so it will be well to begin this slight sketch of the astral plane by endeavouring to give some idea of the scenery which forms the background of its marvelous and ever-changing activities. Yet here at the outset an almost insuperable difficulty confronts us in the extreme complexity of the matter. All who see fully on that plane agree that to attempt to call up a vivid picture of this astral scenery before those [13] whose eyes are as yet unopened is like speaking to a blind man of the exquisite variety of tints in a sunset sky—however detailed and elaborate the description may be, there is no certainty that the idea presented before the hearer's mind will be an adequate representation of the truth. [14]

Giống như công việc của người thám hiểm cõi trần, người thám hiểm cõi trung giới bắt đầu diễn tả tổng quát quang cảnh và đặc tính của nó. Như thế, chúng ta nên bắt đầu mô tả sơ lược cõi trung giới, cố gắng đưa ra vài ý niệm về bối cảnh cho những sinh hoạt kỳ diệu, luôn biến đổi của nó. Đây chỉ là bước đầu của một công việc khó khăn mà chúng ta phải đối phó với vấn đề rất phức tạp này. Những người có khả năng nhãn thông cõi trung giới đều đồng ý rằng, diễn tả cho người chưa có khả năng nhãn thông biết rõ quang cảnh sống động của cõi trung giới, cũng khó khăn như diễn tả cho một người khiếm thị biết được quang cảnh đầy màu sắc tuyệt đẹp buổi hoàng hôn. Như thế, dù diễn tả chi tiết và công phu, cũng không chắc người nghe nhận biết được hình ảnh đúng thật của nó.

CHAPTER II

SCENERY - QUANG CẢNH CÕI TRUNG GIỚI

FIRST of all, then, it must be understood that the astral plane has seven subdivisions, each of which has its corresponding degree of materiality and its corresponding condition of matter. Although the poverty of physical language forces us to speak of these sub-planes as higher and lower, we must not fall into the mistake of thinking of them (or indeed of the greater planes of which they are only subdivisions) as separate localities in space—as lying above one another like the shelves of a book-case or outside one another like the coats of an onion. It must be understood that the matter of each plane or sub-plane interpenetrates that of the plane or sub-plane below it, so that here at the surface of the earth all exist together in the same space, although it is true that the higher varieties of matter extend further away from the physical earth than the lower. [15]

Trước hết ta cần biết cõi trung giới được chia thành bảy cảnh [5], mỗi cảnh được cấu tạo bằng chất liệu có độ đậm đặc và trạng thái riêng. Vì không đủ từ ngữ, chúng ta phải gọi cảnh này "cao" hay "thấp" hơn cảnh kia, nhưng không phải những cảnh này tách rời nhau, chiếm vị trí riêng biệt trong không gian, chồng chất lên nhau như một kệ sách, hoặc bao bọc nhau như những lớp vỏ của một củ hành, mà chất liệu của mỗi cõi hay mỗi cảnh đều xuyên thấm vào những cõi hay cảnh thấp hơn nó. Như thế, tất cả mọi cõi và cảnh đều hiện tồn trên mặt đất chúng ta đang sống, dù chất liệu của cõi cao hơn thì vươn ra xa hơn khỏi mặt đất so với cõi thấp hơn.

So when we speak of a man as rising from one plane or sub-plane to another, we do not think of him as necessarily moving in space at all, but rather as transferring his consciousness from one level to another—gradually becoming unresponsive to the vibrations of one order of matter, and beginning instead to answer to those of a higher and more refined order; so that one world with its scenery and inhabitants would seem to fade slowly away from his view, while another world of a more elevated character dawns upon him in its stead.

Khi nói một người tiến lên từ một cõi hay cảnh này đến một cõi hay cảnh khác, ta biết rằng không phải người ấy di chuyển trong không gian, mà người ấy chỉ chuyển di tâm thức từ mức độ này đến mức độ khác. Dần dần người ấy không còn đáp ứng những rung động của một loại vật chất thấp, và bắt đầu đáp ứng những rung động của loại vật chất cao hơn và thanh nhẹ hơn. Như thế, quang cảnh và cư dân của một thế giới dần dần phai mờ trước thị giác của họ, thay vào đó một thế giới khác thanh cao hơn hiện ra.

Yet there is a point of view from which there is a certain justification for the use of the

Có một quan điểm biện minh cho cách dùng từ "cao hơn" hay "thấp hơn", và so sánh những

terms “higher” and “lower”, and for the comparison of the planes and sub-planes to concentric shells. Matter of all the sub-planes is to be found here on the surface of the earth, but the astral plane is much larger than the physical, and extends some thousands of miles above its surface. The law of gravitation operates on astral matter, and if it were possible for it to be left entirely undisturbed it would probably settle into concentric shells. But the earth is in perpetual motion, both of rotation and revolution, and all kinds of influences and forces are continually rushing about, so this ideal [16] condition of rest is never attained, and there is much intermingling. Nevertheless it remains true that the higher we rise the less of the denser matter do we find.

cõi và cảnh như những lớp vỏ đồng tâm. Trên mặt đất có chất liệu của tất cả các cõi và cảnh, nhưng cõi trung giới rộng lớn hơn cõi trần rất nhiều và lan rộng ra hàng ngàn dặm khỏi mặt đất. Định luật về trọng lực [6] cũng tác dụng đối với chất liệu cõi trung giới, nếu không bị khuấy động, nó sẽ lắng đọng và sắp xếp thành những lớp vỏ đồng tâm. Nhưng quả đất luôn di động, tự xoay quanh nó và xoay quanh mặt trời, thêm vào đó mọi ảnh hưởng và mọi lực liên tục tác động lên nó, nên tình trạng yên tĩnh lý tưởng không bao giờ có được, và các chất liệu pha trộn lẫn nhau. Dù có sự pha trộn, nhưng thật sự khi càng lên cao thì chất liệu thô kệch, nặng nề càng ít đi.

We have a fair analogy on the physical plane. Earth, water and air—the solid, the liquid and the gaseous—all exist here on the surface, but broadly speaking it is true to say the solid matter lies lowest, the liquid next to it, and the gaseous matter higher still. Water and air interpenetrate the earth to a small extent; water also rises in the air in the shape of clouds, but only to a limited height; solid matter may be thrown up into the air by violent convulsions, as in the great eruption of Krakatoa in 1883, when the volcanic dust reached the height of seventeen miles, and took three years to settle down again; but it does settle down eventually, just as the water drawn up into the air by evaporation returns to us as rain. The higher we rise the more rarefied does the air become; and the same is true with regard to astral matter.

Sự tương đồng này khá rõ rệt ở cõi trần: đất, nước, không khí (chất đặc, chất lỏng, chất hơi) đều hiện diện trên mặt đất. Nhưng chúng ta có thể nói một cách tổng quát là chất đặc ở thấp nhất, kế đến là chất lỏng, và cao hơn là chất hơi. Nước và không khí xuyên thấm vào trong đất đến một mức độ nào đó. Nước bốc hơi lên thành những đám mây trên không, nhưng chỉ đến một độ cao giới hạn. Chất đặc cũng có thể được phóng lên cao trong bầu không khí bởi những rung chuyển mãnh liệt, như ngọn núi lửa Krakatoa bùng nổ vào năm 1883. Khi ấy tro bụi của núi lửa bay cao đến 17 dặm (hơn 27 cây số), và phải mất ba năm mới lắng đọng hết lại. Do sự bốc hơi, nước được đưa lên cao và trở lại mặt đất bằng những cơn mưa. Càng lên cao không khí càng loãng, và sự kiện này cũng đúng đối với chất liệu cõi trung giới.

The dimensions of our astral world are considerable, and we are able to determine them with some approach to accuracy from the fact that our astral world touches that of the moon at perigee, [17] but does not reach it

Cõi trung giới rất rộng lớn, chúng ta chỉ có thể phỏng định một cách gần đúng, khi nói ranh giới của nó chạm mặt trăng khi mặt trăng ở vào điểm gần trái đất nhất, nhưng không chạm đến mặt trăng khi mặt trăng ở vào điểm

at apogee; but naturally the contact is confined to the highest type of astral matter.

xa trái đất nhất [7]. Lẽ dĩ nhiên ranh giới ấy chỉ dành cho chất liệu thanh nhẹ nhất của cõi trung giới.

Returning to the consideration of these sub-planes, and numbering them from the highest and least material downwards, we find that they naturally fall into three classes, divisions 1, 2 and 3 forming one such class, and 4, 5 and 6 another, while the seventh and lowest of all stands alone. The difference between the matter of one of these classes and the next would be commensurable with that between a solid and a liquid, while the difference between the matter of the subdivisions of a class would rather resemble that between two kinds of solid, such as, say, steel and sand. Putting aside for the moment the seventh, we may say that divisions 4, 5 and 6 of the astral plane have for their background the physical world in which we live, and all its familiar accessories. Life on the sixth division is not unlike our ordinary life on this earth, minus the physical body and its necessities; while as it ascends through the fifth and fourth divisions it becomes less and less material, and is more and more withdrawn from our lower world and its interests. [18]

Hãy đếm các cảnh của cõi trung giới từ cảnh cao nhất với chất liệu thanh nhẹ nhất, xuống cảnh thấp nhất với chất liệu thô kệch nhất, ta sẽ thấy chúng chia ra ba nhóm một cách tự nhiên: nhóm một gồm cảnh 1,2,3; nhóm hai gồm cảnh 4,5,6; nhóm ba chỉ có cảnh số 7, là cảnh thấp nhất. Sự khác biệt về chất liệu cấu tạo giữa nhóm này với nhóm kia có thể ví như sự khác biệt giữa chất đặc và chất lỏng; trong khi sự khác biệt về chất liệu cấu tạo giữa những cảnh trong cùng một nhóm có thể ví như sự khác biệt giữa hai loại chất đặc, thí dụ như thép và cát. Trừ cảnh thứ 7, ta có thể nói nhóm cảnh 4,5,6 của cõi trung giới có bối cảnh liên hệ đến cõi trần mà chúng ta đang sống với đầy đủ mọi vật thể quen thuộc. Đời sống ở cảnh thứ sáu không khác gì với đời sống bình thường ở cõi trần, ngoại trừ không có xác thân và những nhu cầu. Khi lên đến cảnh thứ năm và thứ tư thì mức độ vật chất càng lúc càng ít đi, và con người càng tách rời khỏi thế giới thấp và ảnh hưởng của nó.

The scenery of these lower divisions, then, is that of the earth as we know it; but in reality it is also much more: for when we look at it from this different standpoint, with the assistance of the astral senses, even purely physical objects present quite a different appearance. As has already been mentioned, one whose eyes are fully opened sees them, not as usual from one point of view, but from all sides at once—an idea in itself sufficiently confusing.

Cảnh quan của những phân khu thấp hơn này, do đó, là cảnh quan của trái đất như chúng ta đã biết; nhưng thực tế, nó cũng là nhiều hơn thế: bởi khi chúng ta nhìn nó từ quan điểm khác, với sự hỗ trợ của các giác quan cảm dục, ngay cả các vật thể thuần vật lý cũng hiện ra với vẻ ngoài hoàn toàn khác. Như đã đề cập, người có đôi mắt hoàn toàn khai mở sẽ thấy chúng không phải từ một góc nhìn cố định, mà là từ mọi phía cùng lúc—một ý niệm tự nó đã đủ gây bối rối.

When we add to this that every particle in the interior of a solid body is as fully and clearly visible as those on the outside, it will be

Khi chúng ta thêm vào điều này rằng mọi hạt trong nội thất của một vật thể rắn đều có thể nhìn thấy rõ ràng như các hạt bên ngoài, thì sẽ

comprehended that under such conditions even the most familiar objects may at first be totally unrecognizable.

thấy rằng trong những điều kiện như vậy, ngay cả những vật thể quen thuộc nhất cũng có thể lúc đầu hoàn toàn không nhận ra được.

Yet a moment's consideration will show that such vision approximates much more closely to true perception than does physical sight. Looked at on the astral plane, for example, the sides of a glass cube would all appear equal, as they really are, while on the physical plane we see the further side in perspective—that is, it appears smaller than the nearer side, which is a mere illusion. It is this characteristic of astral vision which has led some writers to describe it as sight in the fourth dimension—a suggestive and expressive phrase. [19]

Tuy nhiên, một khoảnh khắc suy ngẫm sẽ cho thấy rằng loại thị giác này tiến gần hơn nhiều đến sự tri nhận chân thực so với thị giác vật lý. Ví dụ, khi nhìn từ cõi cảm dục, các mặt của một khối lập phương thủy tinh đều sẽ trông bằng nhau, như chúng thực sự là vậy, trong khi trên cõi trần, chúng ta thấy mặt xa hơn theo phối cảnh—nghĩa là, nó trông nhỏ hơn mặt gần, điều này chỉ là một ảo ảnh. Chính đặc tính này của thị giác cảm dục đã khiến một số tác giả mô tả nó như là thị giác ở chiều thứ tư—một cụm từ gợi mở và súc tích. [19]

In addition to these possible sources of error, matters are further complicated by the fact that this higher sight cognizes forms of matter which, while still purely physical, are nevertheless invisible under ordinary conditions. Such, for example, are the particles composing the atmosphere, all the various emanations which are always being given out by everything that has life, and also four grades of a still finer order of physical matter which, for want of more distinctive names, are usually described as 'etheric'. The latter form a kind of system by themselves, freely interpenetrating all other physical matter; and the investigation of their vibrations and the manner in which various higher forces affect them would in itself constitute a vast field of deeply interesting study for any man of science who possessed the requisite sight for its examination.

Ngoài ra còn những nguyên nhân khác gây lầm lẫn, làm cho vấn đề càng thêm phức tạp, như thị giác ở cõi cao có thể nhận thấy hình thể bằng những chất liệu thuộc vật chất thuần túy tạo ra chúng, mà trong điều kiện bình thường, thị giác cõi trần không nhận thấy được. Thí dụ về các chất này là những thành phần tạo ra bầu khí quyển như: những loại bốc hơi [9] phát ra từ mọi sinh vật, và bốn cấp độ chất liệu rất thanh nhẹ thuộc cõi trần mà ta thường gọi là chất dĩ thái [10]. Các chất dĩ thái thuộc một hệ thống riêng, chúng có thể xuyên thấm dễ dàng vào mọi chất liệu khác thuộc cõi trần. Sự quan sát những rung động và đặc tính của chúng khi bị tác động bởi những năng lực cao, là một ngành nghiên cứu rộng lớn và hấp dẫn đối với người sở hữu khả năng nhãn thông và có tinh thần khoa học.

Even when our imagination has fully grasped all that is comprehended in what has already been said, we do not yet understand half the complexity of the problem for besides all these new forms of physical matter we have to deal with the still more numerous and perplexing

Dù với sự tưởng tượng và nắm vững trọn vẹn các sự kiện được mô tả, ta cũng chưa hiểu được phân nửa vấn đề phức tạp này. Vì ngoài những hình thể mới thuộc vật chất cõi trần, còn có nhiều vật thể rất phức tạp ở cõi trung giới. Trước hết nên ghi nhớ rằng mỗi vật thể ở cõi

subdivisions of astral matter. We must note first that every material object, every particle even, has its astral counterpart; [20] and this counterpart is itself not a simple body, but is usually extremely complex, being composed of various kinds of astral matter. In addition to this each living creature is surrounded with an atmosphere of its own, usually called its aura, and in the case of human beings this aura forms of itself a very fascinating branch of study. It is seen as an oval mass of luminous mist of highly complex structure, and from its shape has sometimes been called the auric egg.

trần cũng như mỗi thành phần của nó, đều có một đối phần hay phó bản [11] ở cõi trung giới, các phó bản này không phải là một hình thể đơn giản, mà rất phức tạp và được cấu tạo bởi nhiều chất liệu khác nhau của cõi trung giới. Hơn nữa, mỗi sinh vật được bao bọc bởi một bầu không gian riêng, thường được gọi là hào quang; riêng hào quang của con người, là một đề tài rất hấp dẫn để nghiên cứu. Hào quang của con người giống như một khối sương mù hình bầu dục sáng chói, cơ cấu rất phức tạp, vì nó giống hình trứng nên thường được gọi là noãn hào quang [12].

Theosophical readers will hear with pleasure that even at the early stage of his development at which the pupil begins to acquire this fuller sight, he is able to assure himself by direct observation of the accuracy of the teaching given through our great founder, Madame Blavatsky, on the subject of some at least of the "seven principles of man." In regarding his fellow-man he no longer sees only his outer appearance; almost exactly co-extensive with that physical body he clearly distinguishes the etheric double; while the vitality (called in Sanskrit prana) is also obvious as it is absorbed and specialized, as it circulates in rosy light throughout the body, as it eventually radiates from the healthy person in its altered form. [21]

Độc giả Thông Thiên Học có lẽ rất hài lòng khi biết rằng dù ở giai đoạn đầu của sự phát triển, khi bắt đầu sở đắc khả năng nhãn thông, người đệ tử có thể quan sát trực tiếp để bảo đảm tính xác thực của những giáo lý do bà Blavatsky, vị sáng lập viên vĩ đại hội Thông Thiên Học chỉ dạy, nhất là những đề tài liên quan đến bảy thể của con người. Khi nhìn một người, đệ tử không chỉ nhìn thấy hình dáng bên ngoài của họ, mà còn thấy rõ thể phách và sinh lực [13] đang được hấp thụ. Sinh lực này được chuyên biệt hóa và lưu chuyển như một luồng sáng màu hồng đi khắp cơ thể; ở người khoẻ mạnh, sinh lực này tỏa ra chung quanh cơ thể với hình dạng thường thay đổi.

Most brilliant and most easily seen of all, perhaps, though belonging to a more refined order of matter—the astral—is that part of the aura which expresses by its vivid and ever-changing flashes of colour the different desires which sweep across the man's mind from moment to moment. This is the true astral body. Behind that, and consisting of a finer grade of matter again—that of the form-levels of the mental plane—lies the mental body or aura of the lower mind, whose

Phần sáng chói và dễ thấy nhất của hào quang được cấu tạo bằng chất liệu thanh nhẹ cõi trung giới, phần này rất sinh động, màu sắc luôn thay đổi do những ham muốn khác nhau xuất hiện từng lúc xuyên qua trí óc con người, phần này chính là thể vía. Phần kế gồm những chất liệu thanh nhẹ hơn thuộc những tầng lớp sắc tướng cõi thượng giới, đó là thể trí hay hào quang của hạ trí. Màu sắc của hào quang hạ trí thay đổi chậm theo nếp sống con người, nó biểu lộ khuynh hướng tư tưởng, tính tình và

colours, changing only by slow degrees as the man lives his life, show the trend of his thoughts and the disposition and character of his personality. Still higher and infinitely more beautiful, where at all clearly developed, is the living light of the causal body, the vehicle of the higher self, which shows the stage of development of the real ego its passage from birth to birth. But to see these the pupil must, of course, have developed the vision of the levels to which they belong.

đặc tính riêng của họ. Cao hơn nữa và rất đẹp đẽ, là ánh sáng sống động của nhân thể (causal body), thể này thuộc chân ngã và được phát triển ở người tiến hóa cao; nhân thể biểu lộ giai đoạn phát triển của chân ngã xuyên qua các kiếp luân hồi. Để thấy được các thể ấy, đệ tử phải khai mở nhãn thông đến cõi của nó.

It will save the student much trouble if he learns at once to regard these auras not as mere emanations, but as the actual manifestation of the ego on their respective planes—if he understands that it is the ego which is the real man, not the various [22] bodies which on the lower planes represent him. So long as the reincarnating ego remains upon the plane which is his true home in the formless levels, the vehicle which he inhabits is the causal body, but when he descends into the form-level he must, in order to be able to function upon them, clothe himself in their matter; and the matter that he thus attracts to himself furnishes his mind-body.

Sinh viên huyền môn sẽ bớt gặp trở ngại, nếu họ biết hào quang không chỉ là sự "phát xuất", mà còn là sự biểu lộ trung thực của linh hồn ở những cảnh giới liên hệ; họ cũng cần hiểu chính chân ngã là con người thật, chứ không phải những thể ở các cõi thấp. Khi chân ngã luân hồi (reincarnating ego) còn ở nơi quê hương thật sự của nó, tức những cảnh vô sắc tướng của cõi thượng giới, thì nó sống trong nhân thể (causal body). Khi xuống những cảnh sắc tướng, để có thể hoạt động được, nó phải khoác lớp áo vật chất của những cảnh ấy, và thu hút chất liệu ở đó để tạo nên thể hạ trí.

Similarly, descending into the astral plane he forms his astral or desire-body out of its matter, though still retaining all the other bodies, and on his still further descent to this lowest plane of all the physical body is formed according to the etheric mould supplied by the Lords of Karma. Fuller accounts of these auras will be found in my book Man, Visible and Invisible, but enough has been said here to show that as they all occupy the same space, the finer interpenetrating the grosser, it needs careful study and much practice to enable the neophyte to distinguish clearly at a glance the one from the other. Nevertheless the human aura, or more usually some one part of it only, is not infrequently one of the first purely

Cũng thế, khi xuống cõi trung giới, chân ngã luân hồi sử dụng những chất liệu của cõi này để tạo nên thể vía (hay cảm dục thể), đồng thời vẫn giữ nguyên những thể trước. Khi xuống đến cõi thấp nhất, tức cõi trần, thì thể xác được thành hình theo khuôn mẫu thể phách do các vị Nghiệp Quả Tinh Quân [14] tạo ra. Trong quyển "Con người hữu hình và vô hình" do tôi biên soạn, có nói khá đầy đủ về những hào quang này; nơi đây, qua sự diễn tả ở phần trên, cũng đủ cho chúng ta biết hào quang các thể của một người chiếm cùng một vị trí trong không gian, hào quang thanh nhẹ xuyên thấm hào quang thô kệch hơn. Để phân biệt rõ thể này với thể kia, người mới tập quan sát phải tốn nhiều công sức nghiên cứu và thực tập. Dù

astral objects seen by the untrained, though in such a case its indications are naturally likely to be misunderstood. [23]

sao, một phần hay toàn thể hào quang con người là một trong những vật thể trung giới mà người chưa trải qua sự huấn luyện nhìn thấy trước tiên, và thường dễ bị nhầm lẫn.

Though the astral aura from the brilliancy of its flashes of colour may often be more conspicuous, the nerve-ether and the etheric double are really of a much denser order of matter, being within the limits of the physical plane, though invisible to ordinary sight. If we examine with psychic faculty the body of a newly-born child, we shall find it permeated not only by astral matter of every degree of density, but also by the several grades of etheric matter. If we take the trouble to trace these inner bodies backwards to their origin, we find that it is of the latter that the etheric double—the mould upon which the physical body is built up—is formed by the agents of the Lords of Karma; while the astral matter has been gathered together by the descending ego, not consciously, but automatically, as he passes through the astral plane. (See Manual No. IV., p. 44.)

Hào quang thể vía có màu sắc sáng chói nên thường dễ nhận thấy, trong khi chất dĩ thái của hệ thần kinh và thể phách tuy là chất liệu đậm đặc hơn thuộc cõi trần, cũng không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Nếu dùng khả năng nhãn thông quan sát thể xác một em bé mới sinh, ta sẽ thấy nó được xuyên thấm bởi mọi loại chất liệu cõi trung giới với những độ đậm đặc khác nhau, và những cấp độ khác nhau của chất dĩ thái. Nếu chịu khó tìm hiểu những thể bên trong này đến tận nguồn gốc, ta sẽ thấy những chất dĩ thái thuộc về thể phách, tức cái khuôn mà từ đó thể xác được tạo ra, do những thành viên trực thuộc các vị Nghiệp Quả Tinh Quân. Trong khi đó, những chất liệu trung giới được gom góp lại thành thể vía một cách tự động, không ý thức, khi linh hồn trên đường đi xuống xuyên qua cõi trung giới.

Into the composition of the etheric double must enter something of all the different grades of etheric matter; but the proportions may vary greatly, and are determined by several factors, such as the race, sub-race, and type of a man, as well as by his individual karma. When it is remembered that these four subdivisions of matter are made up of [24] numerous combinations, which, in their turn, form aggregations that enter into the composition of the "atom" of the so-called "element" of the chemist, it will be seen that this second principle of man is highly complex, and the number of its possible variations practically infinite. So that, however complicated and unusual a man's karma may be, those in whose province such work falls are able to give a mould in

Thể phách được tạo nên bằng đủ mọi cấp độ chất dĩ thái, và tỷ lệ của những chất dĩ thái trong thể phách rất khác nhau, tùy theo một số yếu tố như: giống dân chánh, giống dân phụ, đặc tính của mỗi người và nghiệp quả của họ. Bốn loại dĩ thái hình thành theo nhiều cách phối hợp, và những phối hợp này lại kết tụ tạo nên những hỗn hợp đi vào trong thành phần "nguyên tử" của những "nguyên tố" [15] hóa học, do đó thể thứ nhì của con người (tức thể phách) rất phức tạp và có thể thay đổi không ngừng. Như thế, dù nghiệp quả của một người rất phức tạp và bất thường, thì thể phách cũng có thể được tạo ra đúng với khuôn mẫu, để theo đó thể xác được thành hình phù hợp với nghiệp quả của người đó. Muốn biết thêm về vấn đề nghiệp quả, độc giả cần tham khảo thêm những tài liệu minh triết thiêng liêng có

accordance with which a body exactly suiting it can be formed. But for information upon this vast subject of karma the previous manual should be consulted.

liên hệ đến đề tài này.

One other point deserves mention in connection with the appearance of physical matter when looked at from the astral plane, and that is that the higher vision, when fully developed, possesses the power of magnifying at will the minutest physical particle to any desired size, as though by a microscope, though its magnifying power is enormously greater than that of any microscope ever made or ever likely to be made. The hypothetical molecules and atoms postulated by science are visible realities to the occult student, though the latter recognizes them as much more complex in their nature than the scientific man has yet discovered them to be. Here [25] again is a vast field of study of absorbing interest to which a whole volume might readily be devoted; and a scientific investigator who should acquire this astral sight in perfection, would not only find his experiments with ordinary and known phenomena immensely facilitated, but would also see stretching before him entirely new vistas of knowledge needing more than a lifetime for their thorough examination.

Một điểm khác cần lưu ý là khi phát triển đầy đủ, nhãn thông cõi trung giới hay cõi cao hơn có khả năng phóng đại các phần tử vật chất cực nhỏ thành lớn bao nhiêu tùy ý, như nhìn qua kính hiển vi, và độ phóng đại này lớn hơn rất nhiều lần độ phóng đại của bất cứ loại kính hiển vi nào đã được khoa học làm ra và sẽ được làm ra. Sinh viên huyền môn thật sự nhìn thấy được những phân tử và nguyên tử mà khoa học ước định, và họ nhìn thấy bản chất của phân tử và nguyên tử phức tạp hơn nhiều so với những gì mà khoa học khám phá được. Đây là một lãnh vực nghiên cứu rộng lớn rất hấp dẫn, cần đề cập trong một quyển sách riêng. Nếu một nhà khảo cứu khoa học có nhãn thông trung giới hoàn hảo, chẳng những họ nghiên cứu các hiện tượng thông thường dễ dàng hơn, mà còn thấy cả một chân trời hiểu biết hoàn toàn mới, suốt đời cũng không thể khảo sát hết được.

For example, one curious and beautiful novelty brought to his notice by the development of this vision would be the existence of other and entirely different colours beyond the limits of the ordinarily visible spectrum, the ultra-red and ultra-violet rays which science has discovered by other means being plainly perceptible to astral sight. We must not, however, allow ourselves to follow these fascinating bye-paths, but must resume our endeavour to give a general idea of the appearance of the astral plane.

Ví dụ, người có nhãn thông sẽ thấy được những màu sắc hoàn toàn mới mẻ, bên ngoài giới hạn của quang phổ, mà mắt thường không nhìn thấy được; thí dụ, với nhãn thông trung giới một người có thể thấy rõ những tia tử ngoại và hồng ngoại, trong khi chúng chỉ được khoa học khám phá bằng phương tiện máy móc. Tuy nhiên trong giới hạn quyển sách, chúng ta phải trở lại ý chính là quang cảnh tổng quát cõi trung giới.

It will by this time be obvious that though, as above stated, the ordinary objects of the physical world form the background to life on certain levels of the astral plane, yet so much more is seen of their real appearance and characteristics that the [26] general effect differs widely from that with which we are familiar. For the sake of illustration take a rock as an example of the simpler class of objects. When regarded with trained sight it is no mere inert mass of stone.

Những vật thể bình thường của cõi trần làm nên phối cảnh sống động cho vài cảnh thấp cõi trung giới, những vật thể này được nhận thấy trung thực hơn và có đặc tính khác biệt hơn nhiều so với sự thấy mà chúng ta quen thuộc. Thí dụ một vật đơn giản như tảng đá, khi được nhìn bằng nhãn thông có huấn luyện, sẽ thấy nó không chỉ đơn giản là một khối bất động.

First of all, the whole of the physical matter of the rock is seen, instead of a small part of it; secondly, the vibrations of its physical particles are perceptible; thirdly, it is seen to possess an astral counterpart composed of various grades of astral matter, whose particles are also in constant motion; fourthly, the Universal Divine Life is clearly to be seen working in it as it works in the whole creation, though naturally its manifestations differ greatly at successive stages of its descent into matter, and for the sake of convenience each stage has its own name. We recognize it first in the three elemental kingdoms; when it enters the mineral kingdom we call it the mineral monad; in the vegetable kingdom it is described as the vegetable monad, and so on. So far as we know, there is no such thing as "dead" matter.

Trước nhất, toàn thể chất liệu vật chất của tảng đá đều được thấy, thay vì chỉ một phần nhỏ ở mặt ngoài. Thứ nhì, những rung động của các phần tử vật chất cấu tạo nên tảng đá đều được nhận thấy. Thứ ba, nó được nhìn thấy có một đối thể cấu tạo bằng những chất liệu trung giới khác nhau, và những phần tử này cũng liên tục chuyển động. Thứ tư, Sự Sống Thiêng Liêng Phổ Quát (Universal Divine Life) được nhận thấy đang tác động trong tảng đá cũng như trong mọi vật thể khác, và Sự Sống ấy biểu lộ rất khác biệt ở mỗi giai đoạn kế tiếp nhau trên đường đi xuống vào vật chất, mà chúng ta tiện gọi mỗi giai đoạn bằng một tên khác nhau. Trước hết là ba loài tinh hoa chất (elemental kingdoms): khi nó vào loài kim thạch, ta gọi là chân thần kim thạch (mineral monad); khi nó vào loài thảo mộc, ta gọi là chân thần thảo mộc (vegetable monad) v.v... Hiện nay chúng ta chưa biết có một loại vật chất nào gọi là vật chất "chết" cả.

In addition to all this an aura will be seen surrounding it, though this is much less extended and varied than in the case of the higher kingdoms; [27] and its appropriate elemental inhabitants may be seen—though these should more properly be described as gnomes, a variety of nature-spirit. This is not the place to treat fully the subject of the Indwelling Life; further explanations will be found in Man, Visible and Invisible and other

Hơn nữa, tảng đá còn được nhìn thấy có hào quang bao bọc chung quanh, tuy hào quang này không vươn xa và ít thay đổi hơn hào quang của các loại cao hơn. Trong loài đất đá, ta còn thấy những loài tinh linh ở những vùng thích hợp, thường được gọi là thổ tinh linh (gnomes), là một trong những loài tinh linh thiên nhiên (nature-spirit) [16]. Trong chương sau có nói thêm một số chi tiết về vấn đề tinh linh, nếu độc giả muốn biết rõ hơn vấn đề này,

Theosophical works. Also see a later chapter of this book. In the case of the vegetable, animal, and human kingdoms, the complications are naturally much more numerous.

xin đọc thêm những tài liệu minh triết thiêng liêng khác. Ở loài thảo mộc, thú cầm và con người, dĩ nhiên lại càng phức tạp hơn.

It may be objected by some readers that no such complexities as these are described by most of the psychics who occasionally catch glimpses of the astral world, nor are they reported at séances by the entities that manifest there; but we can readily account for this. Few untrained persons on that plane, whether living or dead, see things as they really are until after long experience; even those who do see fully are often too dazed and confused to understand or remember; and among the small minority who both see and remember there are hardly any who can translate the recollection into language on our lower plane. Many untrained psychics never examine their visions scientifically at all; they just obtain an impression which may be [28] quite correct, but may also be half false, or even wholly misleading.

Vài độc giả cho rằng hầu hết những nhà tâm linh thuật (psychics) đôi khi thoáng thấy cõi trung giới, hoặc các thực thể (entities) "giáng hạ" trong những buổi chiêu hồn thuật (seances) đều mô tả cõi trung giới có vẻ không phức tạp như thế, chúng tôi sẽ thảo luận thêm về vấn đề này. Những người, còn sống hay đã chết, chưa được huấn luyện, chỉ nhìn thấy sự vật đúng như thật, sau một thời gian dài kinh nghiệm. Ngay đối với người đã có nhãn thông, đôi khi cũng rất kinh ngạc và bối rối trong việc hiểu hay nhớ lại những sự việc. Trong số người có thể thấy và nhớ, ít người có thể diễn tả lại được các sự việc đã thấy ở cõi trung giới bằng ngôn ngữ cõi trần. Nhiều nhà tâm linh chưa được huấn luyện, không bao giờ có thể phân tích rõ rệt một cách khoa học sự việc mà họ thấy, họ chỉ có được ấn tượng gần đúng, hoặc chỉ đúng phân nửa, hoặc hoàn toàn sai lạc.

All the more probable does the latter hypothesis become when we take into consideration the frequent tricks played by sportive denizens of the other world, against which the untrained person is usually absolutely defenceless. It must also be remembered that the regular inhabitant of the astral plane is under ordinary circumstances conscious only of the objects of that plane, physical matter being to him as entirely invisible as is astral matter to the majority of mankind. Since, as before remarked, every physical object has its astral counterpart, which is visible to him, it may be thought that the distinction is trivial, yet it is an essential part of the symmetrical conception of the subject.

Thêm vào đó, những cư dân vui tính ở cõi trung giới thường đùa giỡn, phá khuấy, làm sai lệch sự quan sát của những người chưa được huấn luyện và không phòng bị. Cũng nên biết các cư dân bình thường ở cõi trung giới với những điều kiện thông thường, chỉ ý thức được những vật thể cõi trung giới, còn những vật thể cõi vật chất hoàn toàn vô hình đối với họ, cũng như những vật thể cõi trung giới hoàn toàn vô hình đối với đa số người ở cõi trần. Như đã được đề cập ở phần trước, mỗi vật thể ở cõi trần đều có một đối thể ở cõi trung giới mà các cư dân ở đó có thể nhận thấy được, sự khác biệt giữa vật thể và đối thể rất nhỏ, và đó là phần thiết yếu của sự đối xứng vật thể.

If, however, an astral entity constantly works

Nếu một cư dân cõi trung giới thường xuyên

through a medium, these finer astral senses may gradually be so coarsened as to become insensible to the higher grades of matter on their own plane, and to include in their purview the physical world as we see it instead; but only the trained visitor from this life; who is fully conscious on both planes, can depend upon seeing both clearly and simultaneously. Be it understood, then, that the complexity [29] exists, and that only when it is fully perceived and scientifically unraveled is there perfect security against deception or mistake.

làm việc và tiếp xúc với cõi trần qua trung gian đồng cốt, thì những giác quan tinh tế thuộc thể vía của họ dần dần trở nên thô kệch, không còn nhạy cảm với chất liệu thanh cao cõi trung giới, khi ấy họ chỉ thấy được các vật thể ở cõi trần như sự thấy của chúng ta. Chỉ những người được huấn luyện khai mở tâm thức ở cả hai cõi, mới có thể nhìn cùng lúc cả hai nơi một cách rõ ràng. Chỉ khi nào nhận thức đầy đủ và phân tích một cách khoa học mới chắc chắn không bị lừa phỉnh hay lầm lạc.

For the seventh or lowest subdivision of the astral plane also, this physical world of ours may be said to be the background, though what is seen is only a distorted and partial view of it, since all that is light and good and beautiful seems invisible. It was thus described four thousand years ago in the Egyptian papyrus of the Scribe Ani: "What manner of place is this unto which I have come? It hath no water, it hath no air; it is deep, unfathomable; it is black as the blackest night, and men wander helplessly about therein; in it a man may not live in quietness of heart." For the unfortunate human being on that level it is indeed true that "all the earth is full of darkness and cruel habitations", but it is darkness which radiates from within himself and causes his existence to be passed in a perpetual night of evil and horror—a real hell, though, like all other hells, entirely of man's own creation.

Cảnh thấp nhất cõi trung giới, tức cảnh thứ bảy, cũng có bối cảnh là cõi trần, mặc dù những gì được nhìn thấy nơi đó chỉ là hình ảnh méo mó, không toàn vẹn của những vật thể cõi trần, vì những gì tốt đẹp, sáng sủa đều dường như vô hình ở cảnh này. Hơn 4.000 năm trước ở Ai Cập, Scribe Ani đã mô tả cảnh này trên loại giấy làm bằng cây chỉ thảo: "Tôi đã đến một nơi rất kỳ lạ, không có nước, không có không khí, nó sâu thẳm, không dò được, nó tối đen như đêm tối nhất, có những người đi lang thang vô vọng, nơi đây con người không thể sống với tấm lòng yên tĩnh." Đối với những người bất hạnh ở cõi này, thật đúng là: "Tất cả mặt đất đều đen tối và đầy dẫy cư dân độc ác," nhưng đó là sự đen tối phát ra từ bên trong con người, làm cho đời sống họ trở thành đêm dài vô tận, đầy khổ sở hãi hùng, một địa ngục thật sự, mặc dù cũng như mọi địa ngục khác, hoàn toàn do tự họ tạo ra.

I do not mean by this that the sub-plane is wholly imaginary—that it has no objective existence. It lies partly on the surface of the earth, and partly [30] (perhaps mostly) beneath that surface, interpenetrating the solid crust. But I do mean that no man who lives an ordinarily pure and decent life need ever touch this eminently undesirable region,

Tôi không nói cảnh này hoàn toàn do tưởng tượng, không có thật. Một phần nhỏ của cảnh này ở trên mặt đất, phần lớn còn lại ở dưới mặt đất, xuyên thấm vào lớp vỏ đặc của trái đất. Tôi xác định rằng, không người nào sống cuộc đời bình thường, trong sạch, đứng đắn, cần phải đến vùng mà không ai muốn đến, và cũng không cần biết đến sự hiện hữu của nó. Nếu

or even become conscious of its existence. If he does contact it, is entirely due to his own coarse and evil action, speech and thought.

một người bị rơi vào cảnh này, hoàn toàn do họ có hành động, lời nói hay tư tưởng quá tàn nhẫn, độc ác.

Most students find the investigation of this section an extremely unpleasant task, for there appears to be a sense of density and gross materiality about it which is indescribably loathsome to the liberated astral body, causing it the feeling of pushing its way through some black, viscous fluid, while the inhabitants and influences encountered there are also usually exceedingly objectionable.

Phần lớn các sinh viên huyền môn khi nghiên cứu cảnh này đều cảm thấy rất khó chịu. Vật chất đậm đặc và thô kệch ở đó làm nảy sinh cảm giác ghê tởm không thể tả, làm họ có cảm tưởng như bị xô đẩy vào một chất lỏng lầy nhầy đen tối, và những cư dân mà họ gặp rất thô tục đáng ghê sợ.

The first, second and third subdivisions, though occupying the same space, yet give the impression of being much further removed from this physical world, and correspondingly less material. Entities inhabiting these levels lose sight of the earth and its belongings; they are usually deeply self-absorbed, and to a large extent create their own surroundings, though these are sufficiently objective to be perceptible to other entities and also to clairvoyant vision. This region is the "summer-land" of which we [31] hear so much at spiritualistic séances, and those who descend from and describe it no doubt speak the truth as far as their knowledge extends.

Mặc dù chiếm cùng một vị trí trong không gian, cảnh thứ nhất, nhì và ba gây nên cảm giác như thoát khỏi thế giới vật chất nặng trược. Các cư dân ở những cảnh này không nhìn thấy cõi trần và những vật thể vật chất; họ hoàn toàn chú tâm đến riêng họ và tạo nên môi trường riêng biệt để tránh sự nhận thấy của những thực thể khác và cả những người có nhãn thông. Đây là "vùng đất trường hạ" (Summerland) mà chúng ta nghe kể lại rất nhiều ở các buổi chiêu hồn, và những thực thể từ vùng ấy "giáng hạ" thường diễn tả đúng trong giới hạn mà họ hiểu biết được.

It is on these planes that "spirits" call into temporary existence their houses, schools, and cities, for these object are often real enough for the time, though to a clearer sight they may sometimes be pitiably unlike what their delighted creators suppose them to be. Nevertheless, many of the imaginations which take form there are of real though temporary beauty, and a visitor who knew of nothing higher might wander contentedly enough there among forests and mountains, lovely lakes and pleasant flowergardens,

Ở những cảnh này, "tinh linh" tạm thời tạo ra nhà cửa, trường học và thành phố theo tư tưởng của cư dân ở đây. Những vật thể này quả "có thật" trong một thời gian, mặc dù với nhãn quan thông tuệ hơn, thấy chúng giả tạm, đáng thương, không có gì đáng thích thú như những cư dân tạo ra nó mong muốn. Dù sao, nhiều sự tưởng tượng đã tạo ra hình thể rất thật và đẹp đẽ, nhưng chỉ tạm thời. Một du khách không biết gì cao xa hơn, sẽ thích thú đi dạo lang thang giữa cảnh núi rừng, hồ ao và những vườn hoa, tất cả đều đẹp hơn nhiều so

which are at any rate much superior to anything in the physical world; or he might even construct such surroundings to suit his own fancies. The details of the differences between these three higher sub-planes will perhaps be more readily explicable when we come to deal with their human inhabitants.

với cõi trần; hoặc họ cũng có thể tạo ra quang cảnh chung quanh phù hợp với sự tưởng tượng của họ. Những chi tiết về sự khác biệt giữa ba cảnh cao này sẽ được đề cập nhiều hơn, khi xét đến những cư dân thuộc thành phần con người ở những cảnh đó.

An account of the scenery of the astral plane would be incomplete without some mention of what have often, though mistakenly, been called the Records of the Astral Light. These records (which are in truth a sort of materialization [32] of the Divine memory—a living photographic representation of all that has ever happened) are really and permanently impressed upon a very much higher level, and are only reflected in a more or less spasmodic manner on the astral plane, so that one whose power of vision does not rise above this will be likely to obtain only occasional and disconnected pictures of the past instead of a coherent narrative. But nevertheless these reflected pictures of all kinds of past events are constantly being reproduced in the astral world, and form an important part of the surroundings of the investigator there. I have not space to do more than just mention them here, but a fuller account of them will be found in Chapter vii of my little book on Clairvoyance. [33]

Việc mô tả quang cảnh cõi trung giới sẽ thiếu sót nếu ta không đề cập đến điều thường được gọi một cách sai lầm là "ký ảnh cõi trung giới", thực ra nó là hình thức vật chất hóa ký ức thiêng liêng, một phản ảnh sống động của mọi sự việc đã xảy ra trong vũ trụ. Thực ra, những ký ảnh ghi khắc thường trực ở một cõi cao hơn nhiều, và chỉ phản ảnh một cách không đều đặn ở cõi trung giới. Những người chỉ mở nhãn thông cõi trung giới, chưa phát triển loại nhãn thông cõi cao hơn, thì chỉ thỉnh thoảng thấy được những hình ảnh đứt đoạn của quá khứ, thay vì một sự kiện liên tục. Nhưng dù sao, những hình ảnh phản chiếu mọi biến cố quá khứ, thường xuyên lặp lại ở cõi trung giới, tạo thành một phần quan trọng của quang cảnh nơi đây cho những quan sát viên. Trong khuôn khổ quyển sách, tôi chỉ đề cập sơ lược về vấn đề này, độc giả muốn tìm hiểu thêm, xin tìm đọc chương bảy trong quyển "Nhãn Thông" (Clairvoyance), cũng do tôi biên soạn.

CHAPTER III

INHABITANTS

HAVING sketched in, however slightly, the background of our picture, we must now attempt to fill in the figures—to describe the inhabitants of the astral plane. The immense variety of these beings makes it exceedingly difficult to arrange and tabulate them. Perhaps the most convenient method will be to divide them into three great classes, the human, the non-human, and the artificial.

Sau khi phác họa sơ lược toàn cảnh bức tranh, bây giờ chúng ta thêm vào những hình ảnh mô tả cư dân cõi trung giới. Có rất nhiều "thực thể" hay cư dân khác nhau sống ở đây, làm cho cách sắp xếp và phân loại cực kỳ khó khăn. Có lẽ phương pháp tiện dụng nhất là chia các cư dân sống ở cõi trung giới thành ba loại chính như sau: nhân loại, không thuộc hàng ngũ nhân loại, và nhân tạo.

I. HUMAN

The human denizens of the astral plane fall naturally into two groups, the living and the dead, or, to speak more accurately, those who have still a physical body, and those who have not. [34]

Nhân loại ở cõi trung giới được phân chia một cách tự nhiên thành hai nhóm: người còn sống và người đã chết, nói đúng hơn là người còn giữ xác thân và người không còn giữ xác thân.

I. Living - NGƯỜI CÒN GIỮ XÁC THÂN

The men who manifest themselves on the astral plane during physical life may be subdivided into four classes:

Ta có thể chia những người còn đang sống ở cõi trần xuất hiện trên cõi trung giới ra làm bốn nhóm:

1. The Adept And His Pupils—Chân Sư Và Những Đệ Tử

Those belonging to this class usually employ as a vehicle not the astral body at all, but the mind-body, which is composed of the matter of the four lower or rupa levels of the plane

Thường những người này không sử dụng thể vía, mà sử dụng thể trí, được tạo bằng chất liệu lấy ra từ bốn cảnh thấp, hay bốn cảnh sắc tướng của cõi thượng giới, kề cận bên trên cõi

next above. The advantage of this vehicle is that it permits of instant passage from the mental plane to the astral and back, and allows of the use at all times of the greater power and keener sense of its own plane.

trung giới. Lợi điểm của thể này là người sử dụng nó có thể di chuyển nhanh như chớp, từ cõi thượng giới qua cõi trung giới và ngược lại, và họ luôn luôn có được năng lực mạnh mẽ hơn, giác quan nhạy bén hơn.

The mind-body is not naturally visible to astral sight at all, and consequently the pupil who works in it learns to gather round himself a temporary veil of astral matter when in the course of his work he wishes to become perceptible to the inhabitants of the lower plane in order to help them more efficiently. This temporary body (called the mayavirupa) is usually formed for the pupil by his Master on the first occasion, and he is then instructed and assisted until he can form it for himself easily and expeditiously. Such a vehicle, though an exact reproduction of the man in appearance, [35] contains none of the matter of his own astral body, but corresponds to it in the same way as a materialization corresponds to a physical body.

Lẽ tự nhiên, nhãn quan thể vía không thể nhìn thấy được thể trí, do đó, nếu muốn những cư dân cõi trung giới nhìn thấy được để giúp đỡ họ hữu hiệu hơn, người đệ tử làm việc ở cõi này phải học cách thu góp chung quanh mình chất liệu cõi trung giới, làm thành một bức màn tạm thời bao bọc thể trí để có thể được nhìn thấy. Thể tạm thời này được gọi là "huyễn thể" (mayavirupa), thường được Chân Sư tạo ra lần đầu tiên cho đệ tử, và sau đó Ngài chỉ dạy và hướng dẫn cho đến khi người đệ tử có thể tự tạo nó một cách dễ dàng, nhanh chóng. Tuy thể này rất giống với người sử dụng nó, nhưng nó không chứa đựng vật chất của thể vía người ấy; nó tương xứng với thể vía, giống như sự hiện hình tương xứng với thể xác vậy.

At an earlier stage of his development the pupil may be found functioning in the astral body like any one else; but whichever vehicle he is employing, the man who is introduced to the astral plane under the guidance of a competent teacher has always the fullest possible consciousness there, and is able to function perfectly easily upon all its subdivisions. He is in fact himself, exactly as his friends know him on earth, minus only the physical body and the etheric double in the one case and the astral body in addition to the other, and plus the additional powers and faculties of this higher condition, which enable him to carry on far more easily and far more efficiently on that plane during sleep the Theosophical work which occupies so much of his thought in his waking hours. Whether he will remember fully and accurately on the physical plane what he has done or learnt on

Trong giai đoạn phát triển đầu tiên, người đệ tử có thể phải sử dụng thể vía như mọi người khác. Khi được một vị thầy đầy đủ khả năng hướng dẫn vào cõi trung giới, dù sử dụng bất cứ thể nào, họ cũng có tâm thức hoàn toàn thức tỉnh và có thể hoạt động dễ dàng ở mọi cảnh của cõi trung giới. Thật ra họ cũng vẫn là họ, giống hệt như các bạn bè đã biết họ tại cõi trần, chỉ khác là họ không có thể xác và thể phách trong trường hợp họ sử dụng thể vía, và không có cả thể vía trong trường hợp họ sử dụng thể trí. Ngoài ra họ có nhiều năng lực và khả năng hơn để thực hiện hữu hiệu những công việc thuộc minh triết thiêng liêng trong lúc ngủ, mà trong lúc thức họ thường nghĩ đến. Khi thức tỉnh ở cõi trần, họ có thể nhớ trọn vẹn và chính xác những điều đã học hay làm được ở cõi khác, tùy thuộc phần lớn vào khả năng chuyển di tâm thức không gián đoạn từ trạng thái này sang trạng thái kia.

the other depends largely upon whether he is able to carry his consciousness without intermission from the one state to the other. [36]

The investigator will occasionally meet in the astral world students of occultism from all parts of the world (belonging to lodges quite unconnected with the Masters of whom Theosophists know most) who are in many cases most earnest and self-sacrificing seekers after truth. It is noteworthy, however, that all such lodges are at least aware of the existence of the great Himalayan Brotherhood, and acknowledge it as containing among its members the highest Adepts now known on earth.

Người quan sát cõi trung giới đôi khi gặp những sinh viên huyền môn từ mọi nơi trên thế giới, có những sinh viên thuộc về những môn phái không liên hệ đến các vị Chân Sư mà hội Thông Thiên Học được biết, họ thường là những người hy sinh, chân thành tìm chân lý. Tuy không trực tiếp liên hệ đến các vị Chân Sư thuộc Đại Đoàn Chưởng Giáo ở Hy Mã Lạp Sơn, nhưng họ đều biết có sự hiện diện của các Ngài, và họ cũng biết trong số các Ngài có những vị Chân Sư cao cả nhất trên địa cầu.

2. The Psychically-Developed Person Who Is Not Under The Guidance Of A Master - Người Đã Phát Triển Khả Năng Tâm Linh, Nhưng Chưa Được Chân Sư Hướng Dẫn

Such a person may or may not be spiritually developed, for the two forms of advancement do not necessarily go together. When a man is born with psychic powers it is simply the result of efforts made during a previous incarnation—efforts which may have been of the noblest and most unselfish character, or on the other hand may have been ignorant and ill-directed or even entirely unworthy.

Những người này có thể đã, hay chưa tiến hóa về phương diện tinh thần [17], vì hai vấn đề này không nhất thiết phải đi đôi với nhau. Một người sinh ra với khả năng tâm linh là do những cố gắng của họ ở kiếp trước, những cố gắng ấy có thể có đặc tính cao thượng, vị tha, mà cũng có thể do thiếu hiểu biết, bị hướng dẫn lầm lạc, không giúp ích cho sự tiến hóa.

Such a man is usually perfectly conscious when out of the body, but for want of proper training is liable to be greatly deceived as to what he sees. He is often able to range through the different subdivisions of the astral plane almost as fully as [37] persons belonging to the last class; but sometimes he is especially attracted to some one division and rarely travels beyond its influences. His recollection of what he has seen may vary according to the

Người như thế thường hoàn toàn tỉnh thức khi ra khỏi xác thân (xuất vía), nhưng vì không được huấn luyện đúng mức, nên sự quan sát thường nhầm lẫn. Họ có thể vượt qua những cảnh khác nhau của cõi trung giới, như trường hợp những đệ tử được kể ở đoạn trước; nhưng đôi khi họ bị thu hút đến một vùng đặc biệt nào đó, mà không ra khỏi được. Sự nhớ lại những gì đã thấy có thể bị thay đổi rất nhiều, tùy theo mức độ phát triển, từ rất rõ ràng đến

degree of his development through all the stages from perfect clearness to utter distortion or blank oblivion. He always appears in his astral body, since he does not know how to function in the mental vehicle.

hoàn toàn bị biến dạng, hoặc không nhớ được gì cả. Những người thuộc loại này chỉ xuất hiện được trong thể vía, vì chưa biết cách sử dụng thể trí.

3. The Ordinary Person - Người Bình Thường.

That is, the person without any psychic development—who floats about in his astral body during sleep in a more or less unconscious condition. In deep slumber the higher principles in their astral vehicle almost invariably withdraw from the body, and hover in its immediate neighbourhood, though in quite undeveloped persons they are practically almost as much asleep as the body is.

Lúc thể xác ngủ, người bình thường chưa phát triển khả năng tâm linh, trôi nổi bềnh bồng với thể vía, kề cận với thể xác trong tình trạng vô thức nhiều hay ít. Trong giấc ngủ say, những bản thể cao [18] ngụ trong thể vía, gần như hoàn toàn thoát ra khỏi thể xác và bay quanh quẩn gần thể xác. Đối với người hoàn toàn chưa tiến hóa, trong giấc ngủ họ thường ngủ say trong thể vía.

In some cases, however, this astral vehicle is less lethargic, and floats dreamily about on the various astral currents, occasionally recognizing other people in a similar condition, and meeting with experiences of all sorts, pleasant and unpleasant, the memory of which, hopelessly confused and often travestied into a grotesque caricature of what [38] really happened, will cause the man to think next morning what a remarkable dream he has had.

Một số người có thể vía ít hôn mê hơn, trôi nổi mơ màng theo những dòng lưu chuyển trung giới [19], đôi khi họ nhận thấy những người khác trong tình trạng tương tự, và gặp nhiều kinh nghiệm đủ loại, thích thú hoặc không vui. Khi nhớ lại những sự kiện này, họ cảm thấy thật lộn xộn với những hình ảnh kỳ dị như trong các tranh vẽ hoạt kê (caricature), làm cho họ nghĩ rằng đêm qua họ đã trải qua một giấc mộng lạ lùng.

All cultured people, belonging to the higher races of the world, have at the present time their astral senses very fairly developed, so that, if they were sufficiently aroused to examine the realities which surround them during sleep, they would be able to observe them and learn much from them. But, in the vast majority of cases, they are not so aroused, and they spend most of their nights in a kind of brown study, pondering deeply over

Người trí thức thuộc những giống dân tiến bộ trên thế giới hiện nay, có những giác quan thể vía khá phát triển. Vì thế, nếu trong giấc ngủ họ đủ tỉnh thức để quan sát quang cảnh thực tế ở chung quanh, họ sẽ học hỏi được ở đó rất nhiều, nhưng trong đa số trường hợp, những người này chưa đủ tỉnh thức. Phần lớn thời giờ trong giấc ngủ, họ bị thu hút sâu xa bởi một tư tưởng riêng về bất cứ điều gì quan trọng nhất trong trí trước khi đi ngủ. Khả năng thể vía của

whatever thought may have been uppermost in their minds when they fell asleep. They have the astral faculties, but they scarcely use them; they are certainly awake on the astral plane, and yet they are not in the least awake to the plane, and are consequently conscious of their surroundings only very vaguely, if at all.

họ linh hoạt, nhưng ít khi họ sử dụng được, với khả năng này đáng lẽ họ phải tỉnh thức, nhưng họ không tỉnh thức chút nào ở cõi trung giới. Do đó họ chỉ ý thức được một cách mơ hồ, hoặc chẳng ý thức được gì cả đối với môi trường chung quanh.

When such a man becomes a pupil of one of the Masters of Wisdom, he is usually at once shaken out of this somnolent condition, fully awakened to the realities around him on that plane, and set to learn from them and to work among them, so that his hours of sleep are no longer a blank, but are filled with active and useful occupation, without in [39] the least interfering with the healthy, repose of the tired physical body. (See Invisible Helpers. Chap. v.)

Khi người như thế trở thành đệ tử của một trong những vị Chân Sư Minh Triết, họ thường được đánh thức ra khỏi tình trạng ngủ mơ màng. Họ sẽ hoàn toàn thức tỉnh đối với môi trường thực tại chung quanh thuộc cõi trung giới, học hỏi và làm việc ở đó. Giấc ngủ của họ không còn là những giờ trống rỗng, mà đầy hoạt động hữu ích, không cần nghỉ ngơi do tình trạng mệt mỏi của xác thân. (xin xem quyển "Những Vị Cứu Trợ Vô Hình")

These extruded astral bodies are almost shapeless and indefinite in outline in the case of the more backward races and individuals, but as the man develops in intellect and spirituality his floating astral becomes better defined, and more closely resembles his physical encasement. It is often asked how—since the undeveloped astral is so vague in outline, and since the great majority of mankind come under the head of the undeveloped—how it is ever possible to recognise the ordinary man at all when he is in his astral body. In trying to answer that question we must endeavour to realize that, to the clairvoyant eye, the physical body of man appears surrounded by what we call the aura —a luminous coloured mist, roughly ovoid in shape, and extending to a distance of some eighteen inches from the body in all directions. All students are aware that this aura is exceedingly complex, and contains matter of all the different planes on which man is at present provided with vehicles; but

Ở người kém tiến hóa thuộc những giống dân chưa phát triển, thể vía khi xuất ra khỏi xác thân thường không có hình dạng cố định, và đường nét không rõ rệt. Nhưng khi con người đã phát triển trí tuệ và tâm linh, thể vía xuất ra thường có hình dạng rõ rệt hơn và giống với thể xác hơn. Người ta thường hỏi: thể vía của người chưa phát triển có đường nét không rõ rệt, mà phần đông nhân loại đều chưa phát triển, vậy làm sao nhận biết được một người khi họ ở trong thể vía? Để trả lời câu hỏi này, ta nên hiểu rằng người có nhãn thông thấy thể xác con người được bao quanh bởi "hào quang", giống như một đám mây có màu sắc chiếu sáng, có hình dạng gần như quả trứng, và vươn ra khỏi xác thân chừng 45 phân [20] về mọi phía. Mọi sinh viên huyền môn đều biết hào quang này có cấu trúc rất phức tạp, nó chứa chất liệu của tất cả những cảnh cấu tạo nên các thể khác nhau của con người. Chúng ta hãy xét xem trường hợp người có nhãn thông cõi trung giới, nhưng chưa phát triển loại nhãn thông cao hơn, sẽ thấy hào quang

for the moment let us think of it as it would appear to one who possessed no higher power of vision than the astral. [40]

hiển hiện như thế nào.

For such a spectator the aura would contain only astral matter, and would therefore be a simpler object of study. He would see, however, that this astral matter not only surrounded the physical body, but interpenetrated it, and that within the periphery of that body it was much more densely aggregated than in that part of the aura which lay outside it. This seems to be due to the attraction of the large amount of dense astral matter which is gathered together there as the counterpart of the cells of the physical body; but however that may he, the fact is undoubted that the matter of the astral body which lies within the limits of the physical is many times denser than that outside it.

Người như thế chỉ nhìn thấy hào quang chứa đựng chất liệu trung giới, và nó sẽ là một vật thể đơn giản hơn cho sự nghiên cứu. Chất liệu cõi trung giới không những chỉ bao quanh mà còn thâm nhập vào bên trong thể xác, ở phần hào quang bên trong thể xác chất liệu ấy càng kết tập đậm đặc hơn phần hào quang bên ngoài. Điều này dường như do sự thu hút một số lượng lớn chất liệu đậm đặc cõi trung giới, kết hợp lại để tạo thành đối phần của những tế bào thể xác. Dù sao đi nữa, sự thật vẫn là chất liệu của thể vía ở bên trong thể xác đậm đặc gấp nhiều lần hơn chất liệu của thể vía ở bên ngoài thể xác.

When during sleep the astral body is withdrawn from the physical this arrangement still persists, and any one looking at such an astral body with clairvoyant vision would still see, just as before, a form resembling the physical body surrounded by an aura. That form would is now composed only of astral matter, but still the difference in density between it and its surrounding mist would be quite sufficient to make it clearly distinguishable, even though it is itself only a form of denser mist. [41]

Khi thể vía thoát ra khỏi thể xác trong lúc ngủ, sự sắp xếp ấy vẫn tồn tại, và người có nhãn thông nhìn thể vía ấy, thấy nó vẫn giống như lúc nó còn nhập chung với thể xác trong lúc thức, tức một hình dạng giống như thể xác với hào quang bao quanh. Hình dạng thể vía lúc thoát ra khỏi thể xác được tạo nên hoàn toàn bằng chất liệu cõi trung giới, nhưng độ đậm đặc khác biệt giữa phần bên trong và phần "sương mù" bao chung quanh đủ để phân biệt rõ ràng hình dạng, dù cho hình dạng phần bên trong cũng là một khối sương mù, nhưng dày đặc hơn.

Now as to the difference in appearance between the evolved and the unevolved man. Even in the case of the latter the features and shape of the inner forms are recognizable always, though blurred and indistinct, but the surrounding egg scarcely deserve the name, for it is in fact a mere shapeless wreath of mist, having neither regularity nor permanence of outline.

Chúng ta hãy xem thể vía của người chưa tiến hóa khác với thể vía của người tiến hóa như thế nào. Ở trường hợp người chưa tiến hóa, những đặc điểm và hình dạng phần bên trong thể vía, dù mờ nhạt và không rõ nét, nhưng luôn luôn cũng có thể nhận biết được. Còn phần bên ngoài, tức hào quang hình trứng, không còn đúng với cái tên này nữa, nó chỉ là một đám sương mù không có hình dạng rõ rệt,

với đường nét bên ngoài không liền lạc và thường thay đổi.

In the more developed man the change would be very marked, both in the aura and the form within it. This latter would be far more distinct and definite—a closer reproduction of the man's physical appearance; while instead of the floating mist-wreath we see a sharply defined ovoid shape, preserving this form unaffected amidst all the varied currents which are always swirling around it on the astral plane.

Đối với người tiến hóa, có sự thay đổi rất rõ rệt ở phần hào quang bên ngoài cũng như phần hình dạng bên trong. Phần hình dạng bên trong hiện ra rõ ràng, và ổn định hơn, nó giống với thể xác hơn. Phần hào quang bên ngoài, thay vì là một đám sương mù trôi nổi bềnh bồng, ta thấy nó có hình bầu dục rõ nét, như cố giữ vững hình dạng này không bị thay đổi bởi các dòng lưu chuyển cõi trung giới luôn xoáy quanh nó.

Since the psychical faculties of mankind are in course of evolution, and individuals are at all stages of their development, this class naturally melts by imperceptible gradations into the former.

Nhân loại đang trên đường tiến hóa, mọi người đang ở vào những giai đoạn phát triển riêng, tự nhiên hạng người bình thường dần dần sẽ tiến lên và hòa nhập vào hạng người tiến hóa cao hơn.

4. The Black Magician Or His Pupil - Nhà Hắc Thuật Và Đệ Tử Của Họ.

This class corresponds somewhat to the first, except that the development has been for evil instead of good, and the powers acquired are used for purely selfish purposes instead of for the benefit of humanity. [42] Among its lower ranks come members of the negro race who practise the ghastly rites of the Obeah or Voodoo schools, and the medicine-men of many a savage tribe; while higher in intellect, and therefore the more blameworthy, stand the Tibetan black magicians, who are often, though incorrectly, called by Europeans Dugpas—a title properly belonging, as is quite correctly explained by Surgeon-Major Waddell in his book on The Buddhism of Tibet, only to the Bhotanese subdivision of the great Kargyu sect, which is part of what may be called the semi-reformed school of Tibetan Buddhism.

Hạng người này cũng giống như hạng thứ 1 (Các vị Chân Sư và đệ tử), ngoại trừ sự phát triển của họ được dùng làm điều xấu ác thay vì điều tốt lành, và quyền năng họ thủ đắc, được sử dụng cho mục đích hoàn toàn ích kỷ thay vì cho lợi ích của nhân loại. Cấp bực thấp thuộc hạng này gồm có những thầy mo của các bộ lạc còn dã man, và những người thuộc giống dân da đen Phi Châu, họ thực hành những nghi lễ gớm ghiếc và các loại bùa chú để trù ếm. Kế đến là những nhà hắc thuật Tây Tạng, họ cao hơn loại người kể trên về phương diện trí thức, vì thế họ càng đáng trách hơn; họ được người Âu Châu gọi một cách sai lầm là Dugpas. Trong quyển "Phật Giáo Tây Tạng" của Waddell có giải thích Dugpas là tên gọi chi phái Bhotan của tín ngưỡng Kargyu. Phái này là một phần của Phật giáo Tây Tạng chưa được cải cách hoàn hảo.

The Dugpas no doubt deal in Tantrik magic to a considerable extent, but the real red-hatted entirely unreformed sect is that of the Nin-ma-pa, though far beyond them still lower depth be the Bonpa—the votaries of the aboriginal religion, who have never accepted any form of Buddhism at all. It must not, however, be supposed that all Tibetan sects except the Gelugpa are necessarily and altogether evil; a truer view would be that as the rules of other sects permit considerably greater laxity of life and practice, the proportion of self-seekers among them is likely to be much larger than among the stricter reformers. [43]

Phái Dugpas (phái Mũ Đỏ) [21] có liên hệ mật thiết với vạn pháp kỳ môn (Tantrik magic), là chi phái hoàn toàn không được cải cách của phái Nin-ma-pa, và ở cấp rất thấp của phái này là chi phái Bon-pa, gồm những người sùng tín tôn giáo nguyên sơ, họ không chấp nhận bất cứ hình thức nào của Phật Giáo. Tuy nhiên, ta không nên cho rằng chỉ có phái Gelugpa (phái Mũ Vàng) là chánh, còn mọi chi phái khác ở Tây Tạng đều bất hảo. Muốn có cái nhìn đúng đắn về các môn phái, ta cần có tinh thần rộng rãi và cởi mở, và nên để ý đến tỷ lệ giữa những người ích kỷ, tìm lợi lộc cá nhân, với những người có tinh thần cải cách nghiêm ngặt trong môn phái.

II. Dead - NGƯỜI KHÔNG CÒN GIỮ XÁC THÂN

First of all, this very word “dead” is an absurd misnomer, as most of the entities classified under this heading are as fully alive as we are ourselves—often distinctly more so; so the term must be understood simply as meaning those who are for the time unattached to a physical body. They may be subdivided into ten principal classes, as follows:

Trước hết, từ “chết” là một lầm lẫn rõ rệt, vì hầu hết các thực thể được xếp loại trong phần này đều hoàn toàn sống động như chúng ta, thường khi họ còn sống động hơn chúng ta. Như thế, ta nên hiểu một cách đơn giản người đã “chết” là người không còn bị trói buộc vào xác thân vật chất. Ta có thể phân ra 10 hạng chính như sau:

1. The Nirmanakaya. Vị Ứng Thân

(ne Who, Having Earned The Right To The Perpetual Enjoyment Of Nirvana, Renounces It In Order To Devote Himself To Work For The Good Of Mankind. This class is just mentioned in order to make the catalogue complete, but it is rarely indeed that so exalted a being manifests himself upon so low a plane as this. When for any reason connected with his sublime work he found it desirable to do

Nirmanakaya là vị đắc đạo cao, có quyền thụ hưởng vĩnh viễn cõi niết bàn, nhưng từ chối sự hưởng thụ ấy, và trở lại giúp đỡ nhân loại. Đề cập đến các vị nầy để cho bảng liệt kê được đầy đủ, thật ra họ rất ít khi xuất hiện ở cõi thấp. Khi các Ngài cần làm công việc cao cả có liên quan đến cõi trung giới, các Ngài sẽ dùng chất liệu cõi trung giới để tạo thành thể vía tạm thời, như cách làm của vị Chân Sư đang ở trong

so, he would probably create a temporary astral body for the purpose from the atomic matter of the plane, just as the Adept in the mind-body would do, simply because his more refined vesture would be invisible to astral sight. In order to be able to function without a moment's hesitation on any plane, he retains always within himself some atoms belonging to each, round which as a nucleus he can instantly aggregate other matter, [44] and so provide himself with whatever vehicle he desires. Further information about the position and work of the Nirmanakaya may be found in Madame Blavatsky's Voice of the Silence, and in my own little book, Invisible Helpers.

thể trí qua cõi trung giới, vì những thể tinh anh của các Ngài đều vô hình đối với nhãn quan trung giới. Để có thể hoạt động không chậm trễ ở bất cứ cõi nào, các Ngài luôn luôn duy trì bên trong vài nguyên tử thuộc mỗi cõi, chúng tác dụng như một nhân tố giúp các Ngài thu nạp ngay tức khắc chất liệu và tạo ra thể thích hợp với cõi mà các Ngài muốn hiện thân. Muốn tìm hiểu thêm về địa vị và công việc của các vị Ứng Thân, xin xem quyển "Tiếng Vô Thinh" của bà Blavatsky và quyển "Những Vị Cứu Trợ Vô Hình" do tôi biên soạn.

2. The Pupil Awaiting Reincarnation - Đệ Tử Chờ Tái Sinh.

It has frequently been stated in Theosophical literature that when the pupil reaches a certain stage he is able with the assistance of his Master to escape from the action of what is in ordinary cases the law of Nature which carries a human being into the heaven-world at the end of his astral life. In that heaven-world he would, in the ordinary course of events, receive the due result of the full working out of all the spiritual forces which his highest aspirations have set in motion while on earth.

Trong các sách Minh Triết Thiêng Liêng thường đề cập đến trường hợp người đệ tử khi đã tiến triển đến một giai đoạn nào đó, với sự giúp đỡ của Chân Sư, họ có thể thoát khỏi tác động của luật thiên nhiên, mà trong trường hợp bình thường tác động của luật này là đưa con người vào cõi trời chân phúc, sau khi chấm dứt cuộc sống cõi trung giới. Ở cõi trời chân phúc, con người sẽ hưởng kết quả do năng lực tinh thần và ước vọng cao cả mà họ đã thể hiện trong đời sống ở thế gian.

As the pupil must by the hypothesis be a man of pure life and high thought, it is probable that in his case these spiritual forces will be of abnormal strength, and therefore if he enters upon this heaven-life, it is likely to be extremely long; but if instead of taking it he chooses the Path of Renunciation (thus even at his low level and in his humble way beginning to follow in the footsteps of the Great Master of Renunciation, the Lord GAUTAMA [45] Buddha Himself), he is able to

Theo lý thuyết, đệ tử là người có đời sống trong sạch và tư tưởng cao thượng, do đó năng lực tinh thần của họ rất mạnh mẽ, nếu họ vào cõi trời chân phúc thì họ sẽ sống ở cõi này rất lâu. Thay vì chấp nhận cuộc sống thụ hưởng phúc lạc ở thiên đàng, họ chọn Con Đường Từ Bỏ (the Path of Renunciation); như thế, dù còn thấp kém trên đường đạo, người đệ tử cũng noi theo bước chân của đức Phật, vị Thầy Từ Bỏ Vĩ Đại. Đệ tử có thể sử dụng năng lực ấy vào chiều hướng khác có lợi cho nhân loại, dù cho sự

expend that reserve of force in quite another direction—to use it for the benefit of mankind, and so, infinitesimal though his offering may be, to take his tiny part in the great work of the Nirmanakayas. By taking this course he no doubt sacrifices centuries of intense bliss, but on the other hand he gains the enormous advantage of being able to continue his life of work and progress without a break.

đóng góp ấy rất nhỏ nhoi, họ cũng dự một phần khiêm tốn vào công việc của các đấng Ứng Thân. Theo con đường này, chắc chắn đệ tử phải hy sinh niềm phúc lạc tuyệt vời trong nhiều thế kỷ, nhưng đổi lại họ được lợi điểm rất lớn, vì có thể tiếp tục đời sống hoạt động và tiến triển không gián đoạn.

When a pupil who has decided to do this dies, he simply steps out of his body, as he has often done before, and waits upon the astral plane until a suitable reincarnation can be arranged for him by his Master. This being a marked departure from the usual course of procedure, the permission of a very high authority has to be obtained before the attempt can be made; yet, even when this is granted, so strong is the force of natural law, that it is said the pupil must be careful to confine himself strictly to the astral level while the matter is being arranged, lest if he once, even for a moment, touched the mental plane, he might be swept as by an irresistible current into the line of normal evolution again. [46]

Khi đệ tử quyết định thực hiện theo đường lối này, họ thoát ra khỏi xác thân như trước kia họ vẫn thường làm, và chờ đợi ở cõi trung giới cho đến lúc thích hợp để tái sinh; việc này thường được Chân Sư của họ sắp xếp. Đây là sự đi chệch hướng khỏi lề lối thông thường, trước khi bắt đầu tiến trình này, phải được sự cho phép của các cấp cao. Vì năng lực của luật thiên nhiên rất mạnh, cho nên dù đã được phép, đệ tử cũng phải rất cẩn thận tự giới hạn mình luôn luôn trong cõi trung giới, trong khi chờ đợi sự sắp xếp. Nếu họ chạm vào cõi thượng giới, dù chỉ một lúc ngắn ngủi, họ cũng có thể bị dòng năng lực mạnh mẽ cuốn hút theo con đường tiến hóa thông thường, không thể nào cưỡng lại được.

In some cases, though these are rare, he is enabled to avoid the trouble of a new birth by being placed directly in an adult body whose previous tenant has no further use for it, but naturally it is not often that a suitable body is available. Far more frequently he has to wait on the astral plane, as mentioned before, until the opportunity of a fitting birth presents itself. Meanwhile, however, he is losing no time, for he is as fully himself as ever he was, and is able to go on with the work given him by his Master even more quickly and efficiently than when in the physical body, since he is no longer hampered by the possibility of fatigue. His consciousness is quite complete, and he roams at will through all the divisions of the plane with equal

Trong vài trường hợp rất hiếm, đệ tử được cho phép tránh những phiền toái của sự tái sinh, bằng cách nhập thẳng vào một thể xác người lớn đã bị chủ nhân của nó bỏ phế, dĩ nhiên ít khi có được một thể xác thích hợp. Rất nhiều trường hợp, đệ tử phải chờ đợi một thời gian khá lâu ở cõi trung giới, cho đến khi có cơ hội thích hợp cho sự tái sinh. Tuy nhiên, đó không phải là thời gian vô ích, vì họ đã hoàn toàn linh hoạt tại cõi này, nên có thể tiếp tục công việc mà Chân Sư giao phó. Họ làm công việc phụng sự hiệu quả và nhanh chóng hơn lúc còn giữ xác thân, và cũng không còn bị sự mệt mỏi làm trở ngại. Tâm thức người đệ tử phát triển gần như hoàn toàn ở cõi trung giới, và họ có thể di chuyển dễ dàng theo ý muốn, xuyên qua mọi cảnh của cõi này.

facility.

The pupil awaiting reincarnation is by no means one of the common objects of the astral plane, but still he may be met with occasionally, and therefore he forms one of our classes. No doubt as the evolution of humanity proceeds, and an ever-increasing proportion enters upon the Path of Holiness, this class will become more numerous.

Tuy ở cõi trung giới không có nhiều đệ tử chờ đợi tái sinh, nhưng thỉnh thoảng ta thấy có sự hiện diện của họ, nên cũng được xem như một thành phần trong các cư dân ở đó. Nhân loại càng ngày càng tiến hóa hơn, và số người bước vào Thánh Đạo càng ngày càng nhiều, thì thành phần đệ tử chờ đợi tái sinh sẽ trở nên đông đúc hơn.

3. The Ordinary Person After Death - Người Bình Thường Sau Khi Chết.

Needless to say this class is millions of times larger than those [47] of which we have spoken, and the character and condition of its members vary within extremely wide limits. Within similarly wide limits may vary also the length of their lives upon the astral plane, for while there are those who pass only a few days or hours there, others remain upon this level for many years and even centuries.

Thành phần này nhiều gấp triệu lần những thành phần được kể ở trên, họ có đặc tính và điều kiện rất khác biệt nhau. Những người có đặc tính tương tự cũng khác nhau về thời gian mà họ đã trải qua ở trung giới, có người chỉ mới qua đây vài ngày hay vài giờ, có người đã ở đây nhiều năm hay nhiều thế kỷ.

A man who has led a good and pure life, whose strongest feelings and aspirations have been unselfish and spiritual, will have no attraction to this plane, and will, if entirely left alone, find little to keep him upon it, or to awaken him into activity even during the comparatively short period of his stay. For it must be understood that after death the true man is withdrawing into himself, and just as at the first step of that process he casts off the physical body, and almost directly afterwards the etheric double, so it is intended that he should as soon as possible cast off also the astral or desire body, and pass into the heaven-world, where alone his spiritual aspirations can bear their perfect fruit.

Một người đã sống đời tốt lành, trong sạch, không ích kỷ, và có khát vọng tâm linh cao cả, sẽ không bị thu hút vào cõi này. Nếu được hoàn toàn tự do, họ không có gì để quyến luyến nơi đây, hay cần hoạt động trong thời gian tương đối ngắn tạm thời ở cõi này. Sau khi chết, con người thật rút đi, bước đầu tiên là thoát ra khỏi thể xác, và hầu như ngay sau đó ra khỏi thể phách. Linh hồn ấy cũng có ý định rời bỏ luôn thể vía, hay thể cảm dục, càng sớm càng tốt để vào cõi trời chân phúc, vì chỉ nơi đây, những nguyện vọng tâm linh mới có thể đơm bông kết trái.

The noble and pure-minded man will be able to do this, for he has subdued all earthly

Chỉ người có tinh thần cao thượng và trong sạch mới có thể làm được điều này, vì họ đã

passions during life; the force of his will has been directed into higher channels, and there is therefore but [48] little energy of lower desire to be worked out on the astral plane. His stay there will consequently be short, and most probably he will have little more than a dreamy half-consciousness of existence until he sinks into the sleep during which his higher principles finally free themselves from the astral envelope and enter upon the blissful life of the heaven-world.

chinh phục mọi đam mê thế tục; sức mạnh của ý chí họ hướng về con đường cao cả hơn, và như thế sẽ không còn nhiều năng lực dành cho ham muốn thấp kém cần phải tinh luyện ở cõi trung giới. Do đó thời gian họ phải sống ở cõi này rất ngắn ngủi, và thường thì họ chỉ có phân nửa ý thức như trong giấc mơ cho đến khi chìm vào giấc ngủ say, khi ấy các "nguyên lý" [22] cao của họ sẽ tự giải thoát ra khỏi lớp áo trung giới, và vào đời sống chân phúc cõi thượng giới.

For the person who has not as yet entered upon the path of occult development, what has been described is the ideal state of affairs, but naturally it not attained by all, or even by the majority. The average man has by no means freed himself from all lower desires before death, and it takes a long period of more or less fully conscious life on the various subdivisions of the astral plane to allow the forces which he has generated to work themselves out, and thus release the ego.

Đối với người chưa bước vào đường phát triển tâm linh thì những gì mô tả ở đoạn trên chỉ là lý tưởng, rất ít người đạt được. Người trung bình không thể nào thoát khỏi hết mọi ham muốn thấp kém trước khi chết, họ cần phải trải qua một thời gian dài ở những cảnh khác nhau của cõi trung giới, có thể thức tỉnh nhiều hay ít, và chờ cho các lực mà họ đã phát ra dần dần tiêu tan để chân ngã được giải thoát.

Every one after death has to pass through all the subdivisions of the astral plane on his way to the heavenworld, though it must not be inferred that he will be conscious upon all of them. Precisely as it is necessary that the physical body should contain within its constitution physical matter in all its conditions, solid, liquid, gaseous, and etheric, [49] so it is indispensable that the astral vehicle should contain particles belonging to all the corresponding subdivisions of astral matter, though the proportions may vary greatly in different cases.

Sau khi chết, mọi người đều phải trải qua tất cả các cảnh của cõi trung giới, trên đường đến cõi thượng giới, nhưng không nhất thiết là họ ý thức tất cả các cảnh ấy. Thể xác được cấu tạo bằng chất liệu cõi trần với mọi trạng thái: đặc, lỏng, hơi và dĩ thái; giống như thế, thể vía cũng chứa những chất liệu thuộc mọi cảnh cõi trung giới, mặc dù tỷ lệ giữa các chất liệu ấy thay đổi rất lớn tùy theo từng trường hợp.

It must be remembered that along with the matter of his astral body a man picks up the corresponding elemental essence, and that during his life this essence is segregated from the ocean of similar matter around, and practically becomes for that time what may be

Ta nên nhớ, ngoài chất liệu thuộc mọi cảnh cõi trung giới, thể vía còn thu hút các tinh hoa chất (elemental essence) tương ứng; trong suốt đời sống của thể vía, tinh hoa chất này tách rời khỏi biển cả tinh hoa chất tương tự ở chung quanh, và trong thời gian ấy nó trở

described as a kind of artificial elemental. This has temporarily a definite separate existence of its own, and follows the course of its own evolution downwards into matter without any reference to (or indeed any knowledge of) the convenience or interest of the ego to whom it happens to be attached—thus causing that perpetual struggle between the will of the flesh and the will of the spirit to which religious writers so often refer.

thành một loài tinh linh nhân tạo (artificial elemental). Tạm thời nó có đời sống riêng, và theo đuổi dòng tiến hóa hướng hạ, tức đi sâu vào vật chất, mà không để ý gì đến sự thuận tiện và lợi ích của linh hồn. Điều này tạo nên sự tranh chấp liên tục giữa ý muốn của thể xác và ý muốn của tinh thần, mà các tôn giáo thường đề cập đến.

Yet though it is "a law of the members warring against the law of the mind", though if the man obeys it instead of controlling it his evolution will be seriously hindered, it must not be thought of as in any way evil in itself, for it is still a Law—still an outpouring of the Divine Power going [50] on its orderly course, though that course in this instance happens to be downwards into matter instead of upwards and away from it, as ours is.

Dù "luật của những thành viên thường đối nghịch với luật của trí tuệ," [23] nếu con người tuân theo thay vì kiểm soát nó, sự tiến hóa của họ sẽ bị cản trở nghiêm trọng. Thật ra chính nó không xấu, vì luật là luật! đó chỉ là sự tuôn tràn của năng lực thiêng liêng theo trật tự ấn định, gặp lúc năng lực này trên đường đi xuống tiến sâu vào vật chất, thay vì đi lên rời khỏi vật chất như trong giai đoạn con người.

When the man passes away at death from the physical plane the disintegrating forces of Nature begin to operate upon his astral body, and this elemental thus finds his existence as a separate entity endangered. He sets to work therefore to defend himself, and to hold the astral body together as long as possible; and his method of doing this is to rearrange the matter of which it is composed in a sort of stratified series of shells, leaving that of the lowest (and therefore coarsest and grossest) sub-plane on the outside, since that will offer the greatest resistance to disintegration.

Khi chết, con người rời khỏi cõi trần, lực phân hủy của thiên nhiên bắt đầu tác động lên thể vía. Khi ấy, loài tinh linh trước đây vẫn bám vào thể vía nhận thấy có nguy cơ đối với đời sống riêng của nó. Để tự vệ, nó cố gắng giữ cho thể vía tồn tại càng lâu càng tốt, bằng cách sắp xếp lại chất liệu cấu tạo nên thể vía thành những lớp vỏ đồng tâm, phần chất liệu của cảnh thấp nhất, tức thô kệch nhất ở ngoài cùng, vì ít bị ảnh hưởng của sự phân hủy nhất.

A man has to stay upon this lowest subdivision until he has disentangled so much as is possible of his true self from the matter of that sub-plane; and when that is done his consciousness is focussed in the next of these concentric shells (that formed of the matter of the sixth subdivision), or to put the same idea in other words, he passes on to the next sub-

Sau khi chết, con người phải ở cảnh thấp nhất của cõi trung giới, cho đến khi họ trút bỏ hết các chất liệu thuộc cảnh ấy ra khỏi thể vía. Kế đó tâm thức họ tập trung vào lớp vỏ kế tiếp, lớp vỏ này do chất liệu của cảnh thứ sáu; nói khác đi, họ chuyển sang cảnh kế tiếp, tức cảnh thứ sáu cõi trung giới. Ta có thể nói, khi thể vía không còn bị thu hút bởi một cảnh nào, thì

plane. We might say that when the astral body has exhausted its attractions to one level, the greater part of its grosser particles fall away, and it finds [51] itself in affinity with a somewhat higher state of existence. Its specific gravity, as it were, is constantly decreasing, and so it steadily rises from the denser to the lighter strata, pausing only when it is exactly balanced for a time.

phần lớn chất liệu thô kệch của cảnh ấy bị rơi ra, và thể vía có hấp lực với trạng thái sống cao hơn. Trọng lực của nó giảm dần, và nó được liên tục nâng lên từ tầng lớp đậm đặc đến tầng lớp thanh nhẹ hơn, chỉ ngưng nghỉ trong một lúc khi có sự quân bình.

This is evidently the explanation of a remark frequently made by the departed who appear at séances to the effect that they are about to rise to a higher sphere, from which it will be impossible, or not so easy, to communicate through a medium; and it is as a matter of fact true that a person upon the highest subdivision of this plane would find it almost impossible to deal with any ordinary medium.

Sự kiện này giải thích lời các vong linh thường nói trong các buổi cầu hồn rằng họ sắp lên một vùng cao hơn, từ nơi đó họ không thể, hoặc rất khó liên lạc qua đồng cốt. Thật vậy, một người ở cảnh cao nhất của cõi trung giới, hầu như không thể nào liên hệ được với người đồng cốt bình thường.

Thus we see that the length of a man's detention upon any level of the astral plane will be precisely in proportion to the amount of its matter which is found in his astral body, and that in turn depends upon the life he has lived, the desires he has indulged, and the class of matter which by so doing he has attracted towards him and built into himself. It is, therefore, possible for a man, by pure living and high thinking, to minimize the quantity of matter belonging to the lower astral levels which he attaches to himself, and to raise it in each case [52] to what may be called its critical point, so that the first touch of disintegrating force should shatter its cohesion and resolve it into its original condition, leaving him free at once to pass on to the next sub-plane.

Ta biết rằng thời gian con người phải ở một cảnh nào của cõi trung giới tùy thuộc vào số lượng chất liệu của cảnh đó trong thể vía, và số lượng chất liệu này được thu hút vào cơ cấu của thể vía do lối sống và những ham muốn của họ khi còn ở cõi trần. Như thế, một người có đời sống trong sạch và tư tưởng thanh cao, sẽ làm giảm chất liệu thuộc những cảnh thấp của cõi trung giới trong thể vía họ, nâng thể vía lên mức độ gọi là "điểm tới hạn", để khi lực phân hủy vừa bắt đầu tác động sẽ làm tan rã ngay sự kết dính của chất liệu thô kệch, và trả nó về tình trạng nguyên thủy, khi đó con người tức khắc được giải thoát và bước qua cảnh cao hơn.

In the case of a thoroughly spiritually-minded person this condition has been attained with reference to all the subdivisions of astral matter, and the result is a practically instantaneous passage through that plane, so

Đối với người có đời sống hoàn toàn tinh thần, sự kiện nâng cao này có thể đạt được ở tất cả mọi cảnh của cõi trung giới; khi rời bỏ xác thân, họ lập tức đi xuyên qua khỏi cõi này và tâm thức họ thức tỉnh trở lại ở cõi thượng giới.

that he recovers consciousness for the first time in the heaven-world. As was explained before, we never think of the sub-planes as being divided from one another in space, but rather as interpenetrating one another; so that when we say that a person passes from one subdivision to another, we do not necessarily mean that he moves in space at all, but that the focus of his consciousness shifts from the outer shell to that next within it.

Như đã được giải thích, không có sự phân chia giữa cảnh này với cảnh kia trên phương diện không gian, mà những cảnh xuyên thấu vào nhau. Như thế, khi ta nói một người đi từ cảnh này qua cảnh kia, không có nghĩa là họ di chuyển trong không gian, mà là sự tập trung tâm thức chuyển từ lớp vỏ bên ngoài vào bên trong.

The only persons who normally awake to consciousness on the lowest level of the astral plane are those whose desires are gross and brutal—drunkards, sensualists, and such like. There they remain for a period proportioned to the strength of their desires, often suffering terribly from the fact [53] that while these earthly lusts are still as strong as ever, they now find it impossible to gratify them, except occasionally in a vicarious manner when they are able to seize upon some like-minded person, and obsess him.

Chỉ những người có dục vọng thấp hèn và thú tính thô bạo, những kẻ nghiện ngập, trác táng... mới thức tỉnh ở cảnh thấp nhất cõi trung giới. Họ phải ở đây lâu hay mau tùy theo sức mạnh của dục vọng, họ thường rất đau khổ vì sức mạnh dục vọng vẫn còn mà không có cách gì để thỏa mãn, vì không còn xác thân, trừ khi họ ám ảnh được một người có bản chất tương tự và thỏa mãn một cách gián tiếp qua người đó.

The ordinarily decent man has little to detain him on that seventh sub-plane; but if his chief desires and thoughts had centred in more worldly affairs, he is likely to find himself in the sixth subdivision, still hovering about the places and persons with which he was most closely connected while on earth. The fifth and the fourth sub-planes are of similar character, except that as we rise through them mere earthly associations appear to become of less and less importance, and the departed tends more and more to mould his surroundings into agreements with the more persistent of his thoughts.

Đối với một người bình thường, không có gì để giữ họ lại ở cảnh thứ bảy cả. Tuy nhiên, nếu ham muốn và tư tưởng của họ tập trung vào những công việc trần gian, họ thường được ở vào cảnh thứ sáu, và quanh quẩn những nơi và những người mà họ có liên hệ gần gũi ở cõi trần. Cảnh thứ năm và thứ tư có đặc tính tương tự nhau, ngoại trừ khi nâng cao từ cảnh tứ năm lên cảnh thứ tư, sự liên hệ với cõi trần trở nên càng ít đi, và người quá cố tiến dần vào thế giới của tư tưởng.

By the time we reach the third subdivision we find that this characteristic has entirely superseded the vision of the realities of the plane; for here the people are living in imaginary cities of their own—not each

Cảnh thứ ba có đặc tính khác hẳn, con người sống trong những đô thị tưởng tượng của riêng họ. Khác với cõi thượng giới, mỗi đô thị này không được hoàn toàn tạo ra do tư tưởng của riêng họ, mà họ chỉ thừa hưởng và thêm

evolved entirely by his own thought, as in the heaven-world, but inheriting and adding to the structures erected by the thoughts of their predecessors. Here it is that the churches and [54] schools and "dwellings in the summerland," so often described at spiritualistic séances, are to be found; though they often seem much less real and much less magnificent to an unprejudiced living observer than they are to their delighted creators.

thắt vào các cấu trúc được tạo nên bởi tư tưởng của những người đi trước. Nơi đây có nhà thờ, trường học và nơi cư trú của những người tin tưởng vào "thế giới trường hạ", thường được mô tả trong các buổi cầu hồn. Tuy nhiên, đối với một quan sát viên không thành kiến, cảnh tượng này ít thực và ít huy hoàng hơn đối với những cư dân đã tạo ra nó.

The second sub-plane seems especially the habitat of the selfish or unspiritual religionist; here he wears his golden crown and worships his own grossly material representation of the particular deity of his country and time. The highest subdivision appears to be specially appropriate to those who during life have devoted themselves to materialistic but intellectual pursuits, following them not for the sake of benefiting their fellowmen thereby, as from motives of selfish ambition or for the sake of intellectual exercise. Such persons will often remain upon this level for many long years—happy enough indeed in working out their intellectual problems, but doing no good to anyone, and making but little progress on their way towards the heaven-world.

Cảnh thứ hai hình như đặc biệt dành cho những người có niềm tin cứng nhắc vào tôn giáo, mà không sống đời tâm linh, và tính tình còn ích kỷ. Nơi đây họ đội vương miện bằng vàng và tôn thờ hình tượng vật chất đại diện cho vị thần linh đặc biệt của xứ sở trong giai đoạn họ sống. Cảnh cao nhất hình như đặc biệt thích hợp với những nhà trí thức, khi còn sống ở cõi trần, họ hiến mình cho việc nghiên cứu về vật chất; tuy nhiên, ý tưởng của họ không hoàn toàn vì lợi ích cho nhân loại, mà thường do tham vọng cá nhân hoặc chỉ vì muốn cho trí não hoạt động. Người như thế thường ở lại cảnh này nhiều năm, họ thật sự vui thú với những vấn đề cần giải quyết bằng trí não, nhưng không làm gì có ích lợi cho người khác; họ tiến rất chậm trên đường lên cõi trời chân phúc.

It must be clearly understood, as before explained, that the idea of space is not in any way to be associated with these sub-planes. A departed entity functioning upon any one of them might drift [55] with equal ease from England to Australia, or wherever a passing thought might take him; but he would not be able to transfer his consciousness from that sub-plane to the next above it until the process of detachment described had been completed.

Như đã được trình bày, ý tưởng về không gian hoàn toàn không áp dụng được ở những cảnh của cõi trung giới. Một người đang sống với thể vía ở Anh Quốc có thể di chuyển dễ dàng, nhanh chóng đến Úc Châu hoặc bất cứ nơi nào họ nghĩ đến. Tuy nhiên tâm thức họ không thể chuyển từ cảnh thấp lên cảnh cao hơn, trước khi những chất liệu thuộc cảnh thấp bị loại hết ra khỏi thể vía.

To this rule there is no kind of exception, so far as we are yet aware, although naturally a

Qui luật này không có ngoại lệ; dù trong một giới hạn, con người có thể kéo dài hay rút ngắn

man's actions when he finds himself conscious upon any sub-plane may within certain limits either shorten or prolong his connection with it.

thời gian cư trú ở cảnh ấy.

But the amount of consciousness that a person has upon a given sub-plane does not invariably follow precisely the same law. Let us consider an extreme example of possible variation in order that we may grasp its method. Suppose a man who has brought over from his past incarnation tendencies requiring for their manifestation a very large amount of the matter of the seventh or lowest sub-plane, but has in his present life been fortunate enough to learn in his very earliest years the possibility and necessity of controlling these tendencies. It is scarcely probable that such a man's efforts at control should be entirely and uniformly successful; but if they were, the substitution of finer for grosser [56] particles in his astral body would progress steadily, though slowly.

Nhưng mức độ tâm thức mà một người có trên một cõi phụ nhất định không luôn luôn tuân theo chính xác cùng một quy luật. Hãy xem xét một ví dụ cực đoan về sự biến đổi có thể xảy ra để chúng ta có thể hiểu rõ phương pháp của nó. Giả sử một người mang từ kiếp trước của mình những khuynh hướng đòi hỏi để biểu lộ phải có một lượng lớn vật chất của cõi phụ thứ bảy hoặc cõi phụ thấp nhất, nhưng trong kiếp hiện tại, người đó may mắn được học từ những năm đầu tiên rằng có thể và cần thiết phải kiểm soát những khuynh hướng này. Khó có khả năng là những nỗ lực kiểm soát của người ấy sẽ hoàn toàn và đều đặn thành công; nhưng nếu điều đó xảy ra, thì việc thay thế các hạt thô hơn bằng các hạt tinh tế hơn [56] trong thể cảm xúc của y sẽ tiến triển một cách đều đặn, dù chậm.

This process is at best gradual, and it might well happen that the man died before it was half completed. In that case there would undoubtedly be enough matter of the lowest sub-plane left in his astral body to ensure him no inconsiderable residence there; but it would be matter through which in this incarnation his consciousness had never been in the habit of functioning, and as it could not suddenly acquire this habit the result would be that the man would rest upon that sub-plane until his share of its matter was disintegrated but would be all the while in a condition of unconsciousness—that is to say, he would practically sleep through the period of his sojourn there, and so would be entirely unaffected by its many disagreeables.

Tiến trình thay thế thường xảy ra chậm chạp, và rất có thể người ấy chết khi việc thay thế mới được nửa chừng. Trong trường hợp này, chất liệu thô kệch của cảnh thứ bảy vẫn còn nhiều trong thể vía, đủ để giữ người ấy ở cảnh thấp nhất cõi trung giới. Tuy trong kiếp sống vừa qua, dù không còn thói quen theo đuổi những ham muốn thấp hèn, người ấy vẫn phải lưu lại cảnh thấp nhất này chờ cho chất liệu thô kệch tan rã hết. Trong thời gian lưu lại ở cảnh thứ bảy, người ấy hoàn toàn không tỉnh thức, như ngủ một giấc dài, và không bị ảnh hưởng khó chịu của cảnh thấp này.

The student of occultism, however, may make of his astral life something quite different

Tuy nhiên, sinh viên huyền bí học có thể làm cho cuộc sống thể vía của mình trở thành một

from all this. The ordinary man, on awaking from the moment of unconsciousness which always seems to occur at death, finds himself in certain conditions which the desire-elemental has created for him by his rearrangement of the matter of the astral body. [57] He can receive vibrations from without only through that type of matter which the elemental has left on the outside, and consequently his vision is limited to that particular sub-plane. The man accepts this limitation as part of the conditions of his new life; indeed he is quite unconscious that there is any limitation, and he supposes that what he sees is all that there is to see, since he knows nothing of the elemental or of its action.

cái gì đó hoàn toàn khác với tất cả những điều này. Sau khi chết, người bình thường gần như lúc nào cũng bất tỉnh, họ chỉ tỉnh lại ở cảnh thích hợp, do sự sắp xếp chất liệu thể vía bởi những tinh linh dục vọng (desire-elemental). Họ chỉ có thể cảm nhận được những rung động từ bên ngoài phù hợp với loại chất liệu lớp vỏ ngoài cùng của thể vía do tinh linh sắp xếp, và tầm nhìn của họ bị hạn chế trong cảnh ấy. Con người bằng lòng với sự hạn chế như một phần của cuộc sống mới, thật ra họ không ý thức được sự giới hạn, và tưởng là đã thấy được tất cả, vì họ không biết gì về tinh linh và tác động của chúng.

The Theosophical student, however, understands all this, and therefore he knows that the limitation is not necessary. Knowing this he will at once set himself to resist the action of the desire-elemental, and will insist upon retaining his astral body in the same condition as during his earth-life—that is to say, with all its particles intermingled and in free motion. The consequence of this will be that he will be able to receive the vibrations from the matter of every astral sub-plane simultaneously, and so the whole astral world will be fully open to his sight. He will be able to move about in it just as freely as he could during physical sleep, and he can therefore find and communicate with any person in the astral plane, no matter to what [58] subdivision that person may for the moment be confined.

Khi thấu hiểu Minh Triết Thiêng Liêng, học giả biết sự hạn chế ấy không cần thiết. Họ lập tức kháng cự lại hành động của tinh linh dục vọng, và cố giữ thể vía ở nguyên tình trạng như lúc họ còn sống ở cõi trần, tức những phần tử chất liệu thể vía hòa lẫn nhau và di động tự do. Kết quả là họ có thể cảm nhận đồng loạt rung động từ những chất liệu thuộc mọi cảnh cõi trung giới, và toàn thể cõi trung giới mở rộng trước mắt họ. Họ có thể tự do di chuyển qua mọi cảnh cõi trung giới, như trong lúc còn sống họ đã làm khi xác thân ngủ say, và họ có thể tìm gặp bất cứ ai, ở bất cứ cảnh nào của cõi trung giới.

The effort to resist the rearrangement, and restore the astral body to its former condition, is precisely similar to that which has to be made in resisting a strong desire during physical life. The elemental is afraid in his curious semi-conscious way, and he endeavours to transfer his fear to the man; so

Cách thức chống với sự sắp xếp lại và duy trì thể vía nguyên tình trạng như trước khi chết, tương tự như sự cố gắng chống lại một ham muốn mạnh mẽ lúc còn sống. Sau khi thể xác chết, với tâm thức mơ màng, tinh linh rất sợ không còn chỗ nương tựa, nó cố truyền sự sợ hãi đó cho con người, làm cho người ấy luôn

that the latter constantly finds a strong instinct creeping over him of some indescribable danger which can only be avoided by permitting the rearrangement. If, however, he steadily resists this unreasoning sense of dread by the calm assertion of his own knowledge that there is no cause for fear, he wears out in time the resistance of the elemental, just as he has resisted the prompting of desire many a time during his earthly life. Thus he becomes a living power during his astral life, able to carry on the work of helping others as he used to do during his hours of sleep.

cảm thấy bất an về một hiểm nguy khó tả, mà họ chỉ có thể tránh được nếu để yên cho thể vía được sắp xếp lại. Nếu họ vẫn cương quyết chống lại cảm giác sợ hãi vô lý ấy bằng cách sử dụng trí tuệ, và bình tĩnh khẳng định rằng không có lý do gì phải sợ, thì họ sẽ làm yếu dần sự đối kháng của tinh linh, giống như họ đã nhiều lần chống lại những ham muốn lúc còn sống. Được vậy, họ trở thành một năng lực sinh động trong suốt đời sống cõi trung giới, họ có thể thực hành công việc cứu trợ kẻ khác như họ thường làm khi tại thế, trong lúc ngủ.

It may be said in passing that communication is limited on the astral plane by the knowledge of the entity, just as it is here. While a pupil able to use his mind-body can communicate his thoughts to the human entities there present more readily and [59] rapidly than on earth, by means of mental impressions, the inhabitants of the plane are not usually able to exercise this power, but appear to be restricted by limitations similar to those that prevail on earth, though perhaps less rigid. The result of this is that they are found associating there as here, in groups drawn together by common sympathies, belief, and language.

Cũng như ở cõi trần, do thiếu kiến thức, sự giao tiếp giữa những cư dân cõi trung giới thường bị hạn chế. Trong khi những đệ tử sử dụng được năng lực thể trí, có thể giao tiếp bằng tư tưởng một cách nhanh chóng với những cư dân ở đó, bằng cách gây ấn tượng lên trí não họ. Cư dân cõi trung giới thường không thể sử dụng được năng lực tư tưởng này, do đó họ bị giới hạn như ở cõi trần, nhưng ít khắt khe hơn. Kết quả là ta thấy những hội đoàn được thành lập rải rác đó đây, nhiều nhóm người tụ hợp nhau do đồng sở thích, cảm nghĩ, tư tưởng và cùng ngôn ngữ.

The poetic idea of death as a universal leveller is a mere absurdity born of ignorance, for, as a matter of fact, in the vast majority of cases the loss of the physical body makes no difference whatever in the character or intellect of the person, and there are therefore as many different varieties of intelligence among those whom we usually call the dead as among the living.

Vì thiếu hiểu biết mà trong thi thơ có ý tưởng cho rằng sau khi chết mọi người đều như nhau. Thật ra trong hầu hết mọi trường hợp sau khi rời bỏ xác thân, tính tình và trí tuệ con người không thay đổi, do đó có nhiều cấp bậc trí tuệ khác nhau trong số những người mà ta gọi là đã chết, cũng như những người còn sống.

The popular religious teaching of the West as to man's post-mortem adventures has long been so wildly inaccurate that even intelligent people are often terribly puzzled when they

Các tín ngưỡng bình dân ở Tây phương thường kể một cách rất sai lạc rằng: một người dù thông minh đến đâu, sau khi chết và tỉnh lại ở cõi trung giới, cũng thường cảm thấy mình lú

recover consciousness in the astral world after death. The condition in which the new arrival finds himself differs so radically from what he has been led to expect that it is no uncommon case for him to refuse at first to believe that he has passed through the portals of [60] death at all; indeed, of so little practical value is our much-vaunted belief in the immortality of the soul that most people consider the very fact that they are still conscious an absolute proof that they have not died.

lẫn. Thực sự, người mới rời bỏ xác thân lên cõi trung giới, cảm thấy tình trạng của họ khác xa với những gì mà tín ngưỡng bình dân đã dạy, làm cho họ không tin là mình đã bước qua cửa tử. Hơn nữa, vì tin tưởng vào sự bất tử của linh hồn, nên khi cảm thấy mình vẫn còn ý thức, con người cho đó là bằng chứng rõ rằng họ chưa chết.

The horrible doctrine of eternal punishment, too, is responsible for a vast amount of most pitiable and entirely groundless terror among those newly arrived in this higher life. In many cases they spend long periods of acute mental suffering before they can free themselves from the fatal influence of that hideous blasphemy, and realize that the world is governed not according to the caprice of some demon who gloats over human anguish, but according to a benevolent and wonderfully patient law of evolution. Many members of the class we are considering do not really attain an intelligent appreciation of this fact of evolution at all, but drift through their astral interlude in the same aimless manner in which they have spent the physical portion of their lives. Thus after death, exactly as before it, there are the few who comprehend something of their position and know how to make the best of it, and the many who have not yet acquired that knowledge; and then, just as now, the ignorant are [61] rarely ready to profit by the advice or example of the wise.

Giáo lý khủng khiếp về sự trừng phạt vĩnh cửu cũng chịu trách nhiệm cho một nỗi sợ hãi đáng thương và hoàn toàn vô căn cứ ở những người mới bước vào đời sống cao hơn này. Trong nhiều trường hợp, họ phải trải qua những khoảng thời gian dài chịu đựng nỗi đau tinh thần gay gắt trước khi có thể giải thoát khỏi ảnh hưởng tai hại của sự báng bổ ghê tởm đó và nhận ra rằng thế giới được điều hành không phải theo ý thích thất thường của một ác quỷ thích thú trước sự thống khổ của con người, mà là theo một định luật tiến hóa nhân từ và vô cùng kiên nhẫn. Nhiều thành viên thuộc nhóm mà chúng ta đang xem xét không thực sự đạt được một sự thấu hiểu có trí tuệ về thực tế tiến hóa này, mà trôi dạt qua giai đoạn trung gian cảm dục của họ theo cách vô định hướng như cách họ đã trải qua phần đời vật lý của mình. Như vậy, sau khi chết cũng giống hệt như trước khi chết, có một số ít người hiểu được vị trí của họ và biết cách tận dụng tối đa nó, và số đông không đạt được sự thấu hiểu đó; và sau khi chết, cũng như lúc sống, những người thiếu hiểu biết hiếm khi sẵn sàng học hỏi từ lời khuyên hoặc tấm gương của người khôn ngoan.

But of whatever grade the entity's intellect may be, it is always a fluctuating and on the whole a gradually diminishing quantity, for the lower mind of the man is being drawn in

Nhưng bất kể cấp độ trí tuệ của thực thể là gì, nó luôn là một đại lượng dao động và nhìn chung là một lượng giảm dần từ từ, vì hạ trí của con người đang bị lôi kéo theo các hướng

opposite directions by the higher spiritual nature which acts on it from above its level and the strong desire-forces which operate from below; and therefore it oscillates between the two attractions, with an ever-increasing tendency towards the former as the forces of lower desire wear themselves out.

đối lập bởi bản chất tinh thần cao hơn tác động từ trên xuống và các mãnh lực ham muốn mạnh mẽ hoạt động từ bên dưới; do đó, nó dao động giữa hai lực hấp dẫn, với một khuynh hướng ngày càng tăng về phía lực hấp dẫn của bản chất cao hơn khi các mãnh lực ham muốn thấp dần suy yếu.

Here comes in one of the objections to the spiritualistic séance. An exceedingly ignorant or degraded man may no doubt learn much by coming into contact after his death with a circle of earnest sitters under the control of some reliable person, and so may be really helped and raised. But in the ordinary man the consciousness is steadily rising from the lower part of the nature towards the higher; and obviously it cannot be helpful to his evolution that this lower part should be reawakened from the natural and desirable unconsciousness into which it is passing, and dragged back into touch with earth in order to communicate through a medium. [62]

Đây là một trong những phản đối đối với buổi cầu hồn. Một người cực kỳ thiếu hiểu biết hoặc đồi bại có thể, không nghi ngờ gì, học hỏi được nhiều bằng cách tiếp xúc sau khi chết với một vòng người ngồi cầu nguyện chân thành dưới sự kiểm soát của một người đáng tin cậy, nhờ đó thực sự được giúp đỡ và nâng đỡ. Nhưng đối với người bình thường, tâm thức đang dần dần nâng lên từ phần bản chất thấp hơn tiến về phía cao hơn; rõ ràng là điều này không thể có lợi cho sự tiến hóa của họ khi phần bản chất thấp hơn này bị đánh thức trở lại từ trạng thái vô thức tự nhiên và mong muốn mà nó đang tiến vào, rồi bị kéo trở lại tiếp xúc với trần thế để thông qua một đồng cốt mà truyền đạt.

The peculiar danger of this will be seen when it is recollected that since the real man is all the while steadily withdrawing into himself, he is as time goes on less and less able to influence or guide this lower portion, which nevertheless, until the separation is complete, has the power to generate karma, and under the circumstances is evidently far more likely to add evil than good to its record.

Nguy cơ đặc biệt của điều này sẽ được thấy rõ khi nhớ rằng, vì con người thật sự đang dần dần rút lui vào bản thân, theo thời gian, y ngày càng ít có khả năng ảnh hưởng hoặc hướng dẫn phần thấp hơn này; phần này, dù sao đi nữa, cho đến khi sự tách biệt hoàn tất, vẫn có khả năng tạo ra nghiệp quả, và trong tình huống đó, rõ ràng là nó có nhiều khả năng thêm vào các nghiệp xấu hơn là nghiệp tốt cho hồ sơ của nó.

Apart altogether from any question of development through a medium, there is another and much more frequently exercised influence which may seriously retard a disembodied entity on his way to the heaven-world, and that is the intense and uncontrolled grief of his surviving friends or relatives. It is one among many melancholy

Hoàn toàn không liên quan đến bất kỳ câu hỏi nào về sự phát triển qua trung gian, có một ảnh hưởng khác thường xuyên hơn có thể nghiêm trọng làm chậm trễ một thực thể vô hình trên con đường đến cõi thiên đàng, đó là nỗi buồn mãnh liệt và không kiểm soát được của bạn bè hoặc thân nhân còn sống. Đây là một trong nhiều hệ quả đáng buồn của cái

results of the terribly inaccurate and even irreligious view that we in the West have for centuries been taking of death, that we not only cause ourselves an immense amount of wholly unnecessary pain over this temporary parting from our loved ones, but we often also do serious injury to those for whom we bear so deep an affection by means of this very regret which we feel so acutely.

nhìn khủng khiếp thiếu chính xác và thậm chí là thiếu tôn giáo mà chúng ta ở phương Tây đã giữ suốt nhiều thế kỷ về cái chết; không chỉ khiến chúng ta tự tạo ra cho mình một lượng lớn nỗi đau hoàn toàn không cần thiết vì sự chia ly tạm thời với những người thân yêu, mà chúng ta còn thường vô tình gây tổn thương nghiêm trọng cho những người mà chúng ta yêu thương sâu sắc thông qua chính sự tiếc nuối mà chúng ta cảm thấy mãnh liệt đó.

When our departed brother is sinking peacefully and naturally into the unconsciousness which [63] precedes his awakening amid the glories of the heaven-world, he is too frequently aroused from his dreamy happiness into vivid remembrance of the earth-life which he has lately left, solely by the action of the passionate sorrows and desires of his friends on earth, which awaken corresponding vibrations in his own desire-body, and so cause him acute discomfort.

Khi người thân chúng ta từ giã cõi trần, chìm dần một cách tự nhiên và bình an vào vô thức, trước khi tỉnh lại ở cõi trời chân phúc huy hoàng, thì người ấy thường bị đánh thức khỏi giấc mộng êm đềm bởi những kỷ niệm sống động trong cuộc đời thế gian, do tác động của sự đau buồn luyến tiếc từ những người thân còn ở cõi trần. Sự đau buồn này khơi dậy những rung động tương ứng trong thể tình cảm của người quá cố, làm cho người ấy cũng cảm thấy rất đau khổ.

It would be well if those whose comrades have passed on before them would learn from these undoubted facts the duty of restraining for the sake of those friends a grief which, however natural it may be, is yet in its essence selfish. Not that occult teaching counsels forgetfulness of the dead—far from it; but it does suggest that a man's affectionate remembrance of his departed friend is a force which, if properly directed into the channel of earnest good wishes for his progress towards the heaven-world and his quiet passage through the intermediate state, might be of real value to him, whereas when wasted in mourning for him and longing to have him back again it is not only useless but harmful. It is with a true instinct that the Hindu religion prescribes its Shraddha ceremonies and the Catholic Church its prayers for the dead. [64]

Những ai có bạn bè đã ra đi, cần hiểu biết các điều trên vì lợi ích của người quá cố. Bổn phận người ở lại là tự kiềm chế sự bi thương, dù đó là tình cảm tự nhiên phát xuất từ bên trong, nhưng bản chất vẫn có sự ích kỷ. Những giáo huấn huyền môn này không dạy ta quên hẳn người quá cố, mà nó chỉ gợi ý rằng lòng thương nhớ đối với người thân đã ra đi là một sức mạnh, nếu được hướng đi đúng đường sẽ là năng lực chúc lành, đưa người quá cố bình an vượt qua trạng thái trung gian ở cõi trung giới, và mau đến cõi trời chân phúc. Được vậy sẽ hữu ích cho người đã ra đi, sự phí sức thương tiếc và mong ước người thân trở lại, không những vô ích mà còn có hại. Do khuynh hướng đúng đắn, tự nhiên, mà Ấn Độ Giáo tổ chức lễ Shraddha, và các nhà thờ Thiên Chúa Giáo tổ chức lễ cầu nguyện cho người chết.

It sometimes happens, however, that the desire for communication is from the other side, and that the dead man has something which he specially desires to say to those whom he has left behind. Occasionally this message is an important one, such as, for example, an indication of the place where a missing will is concealed; but more often it seems to us quite trivial. Still, whatever it may be, if it is firmly impressed upon the mind of the dead person, it is undoubtedly desirable that he should be enabled to deliver it, as otherwise the anxiety to do so would perpetually draw his consciousness back into the earth-life, and prevent him from passing to higher spheres. In such a case a psychic who can understand him, or a medium through whom he can write or speak, is of real service to him.

Tuy nhiên, đôi khi xảy ra trường hợp mong muốn giao tiếp đến từ phía bên kia, và người đã khuất có điều gì đó mà họ đặc biệt muốn nói với những người mà họ đã để lại phía sau. Đôi khi thông điệp này là một điều quan trọng, chẳng hạn như chỉ dẫn nơi giấu một di chúc bị mất; nhưng thường thì nó dường như khá tầm thường đối với chúng ta. Tuy nhiên, dù nó có thể là gì, nếu điều đó đã được khắc sâu trong tâm trí của người đã khuất, thì chắc chắn điều mong muốn là họ có thể truyền đạt nó, bởi nếu không, mong muốn này sẽ liên tục kéo tâm thức của họ trở lại cuộc sống trần gian và ngăn cản họ tiến đến những cảnh giới cao hơn. Trong trường hợp như vậy, một nhà tâm linh có thể hiểu họ, hoặc một trung gian thông qua đó họ có thể viết hoặc nói, sẽ thực sự giúp ích cho họ.

Why cannot he write or speak without a medium? it may be asked. The reason is that one state of matter can ordinarily act only upon the state next below it, and, as he has now no denser matter in his organism than that of which the astral body is composed, he finds it impossible to set up vibrations in the physical substance of the air or to move the physical pencil without borrowing living matter of the intermediate order contained in the etheric [65] double, by means of which an impulse can readily be transferred from the one plane to the other. He is unable to borrow this material from an ordinary person, because such a man's principles would be too closely linked together to be separated by any means likely to be at his command, but the very essence of mediumship is the ready separability of the principles, so from a medium he can draw without difficulty the matter he needs for his manifestation, whatever it may be.

Tại sao vong linh không thể nói hay viết nếu không có đồng cốt làm trung gian? Lý do là khi người chết đang ở một cảnh nào đó của cõi trung giới, thường chỉ có thể tác động lên cảnh thấp hơn kế đó. Thể vía đã loại bỏ hết chất liệu thô kệch thuộc các cảnh thấp hơn, nên họ không thể tạo ra rung động trong vật chất cõi trần để truyền ra không khí thành tiếng nói, và cũng không thể di động được cây viết chì nếu không mượn chất liệu trung gian từ thể phách người đồng; đây là phương cách truyền rung động từ cảnh này qua cảnh kia. Người chết không thể mượn chất liệu từ một người bình thường, vì các thể của người bình thường liên kết nhau rất chặt chẽ, không thể tách rời do ý muốn của người chết. Trái lại ở người đồng, các thể tách rời ra dễ dàng, và người chết có thể mượn chất liệu họ cần dùng từ người đồng để biểu lộ ở cõi trần.

When he cannot find a medium or does not

Nếu người chết không thể tìm được người

understand how to use one he sometimes makes clumsy and blundering endeavours to communicate on his own account, and by the strength of his will he sets elemental forces blindly working, perhaps producing such apparently aimless manifestations as stone-throwing, bell-ringing, etc. It consequently frequently happens that a psychic or medium going to a house where such manifestations are taking place may be able to discover what the entity who produces them is attempting to say or do, and may thus put an end to the disturbance. This would not, however, invariably be the case, as these elemental forces are occasionally set in motion by entirely different causes. [66]

đồng, hay không biết cách sử dụng đồng cốt, đôi khi họ tự cố gắng một cách vụng về và sai lầm để liên lạc với người sống. Với sức mạnh của ý muốn, họ tạo ra năng lực khiến cho các tinh linh tác động một cách mù quáng, khi ấy có thể xảy ra những hiện tượng ngoài ý muốn như ném đá, rung chuông v.v... Thường khi một người có khả năng thông linh hay một người đồng đến nơi đang bị những hiện tượng kể trên phá quấy, dễ khám phá được ý muốn của người chết, và có thể làm chấm dứt sự quấy rầy. Tuy nhiên, các hiện tượng kể trên có thể do những nguyên nhân khác, vì các tinh linh tác động theo những động lực khác nhau.

4. The Shade - U Hồn

When the separation of the principles is complete, the astral life of the person is over, and, as before stated, he passes into the mental condition. But just as when he dies to this plane he leaves his physical body behind him, so when he dies to the astral plane he leaves a disintegrating astral body behind him. If he has purged himself from all earthly desires during life, and directed all his energies into the channels of unselfish spiritual aspiration, the higher ego will be able to draw back into itself the whole of the lower mind which he put forth into incarnation; in that case the body left behind on the astral plane will be a mere corpse like the abandoned physical body, and it will then come not into this class but into the next.

Khi sự phân tách các nguyên lý hoàn tất, đời sống cảm dục của người đó kết thúc, và như đã nói trước đó, y chuyển sang tình trạng thuộc cõi trí. Nhưng giống như khi y rời bỏ cõi này, y để lại thể xác của mình, thì khi y rời bỏ cõi cảm dục, y cũng để lại một thể cảm dục đang phân rã phía sau. Nếu trong đời sống, y đã thanh lọc bản thân khỏi mọi ham muốn trần tục và hướng mọi năng lượng của mình vào các kênh khao khát tinh thần vị tha, thì chân ngã sẽ có thể thu hồi toàn bộ hạ trí mà y đã đưa vào nhập thể; trong trường hợp đó, thể xác để lại trên cõi cảm dục sẽ chỉ là một xác chết như thể xác bị bỏ rơi, và do đó nó sẽ không thuộc vào loại này mà thuộc vào loại tiếp theo.

Even in the case of a man of somewhat less perfect life almost the same result may be attained if the forces of lower desire are allowed to work themselves out undisturbed

Ngay cả trong trường hợp của một người có cuộc sống không hoàn hảo đến mức đó, gần như cùng kết quả cũng có thể đạt được nếu các mãnh lực của dục vọng thấp được cho phép tự

in the astral plane. But the majority of mankind make but trifling and perfunctory efforts while on earth to rid themselves of the less elevated impulses of their nature, and consequently doom themselves not only to a greatly prolonged sojourn in the intermediate world, but [67] also to what cannot be described otherwise than as a loss of a portion of the lower mind.

nhiên bộc lộ trên cõi cảm dục mà không bị gián đoạn. Nhưng đa số nhân loại chỉ nỗ lực nhỏ nhặt và qua loa trong khi sống trên trần gian để giải phóng bản thân khỏi những thôi thúc kém cao cả của bản chất mình, và do đó tự định đoạt cho mình không chỉ một sự lưu lại kéo dài đáng kể trong thế giới trung gian mà còn một sự mất mát một phần của hạ trí.

This is, no doubt, a material method of expressing the reflection of the higher manas in the lower, but a very fairly accurate idea of what actually takes place will be obtained by adopting the hypothesis that the manasic principle sends down a portion of itself into the lower world of physical life at each incarnation, and expects to be able to withdraw it again at the end of the life, enriched by all its varied experiences. The ordinary man, however, usually allows himself to be so pitiably enslaved by all sorts of base desires that a certain portion of this lower mind becomes closely interwoven with the desire-body, and when the separation takes place at the close of his astral life the mental principle has, as it were, to be torn apart, the degraded portion remaining within the disintegrating astral body.

Đây chắc chắn là một cách biểu đạt vật chất của sự phản chiếu của manas cao vào manas thấp, nhưng một ý niệm khá chính xác về những gì thực sự xảy ra sẽ được hình thành nếu ta chấp nhận giả thuyết rằng nguyên lý manasic gửi xuống một phần của chính nó vào thế giới thấp hơn của đời sống vật chất ở mỗi lần nhập thể và kỳ vọng có thể thu hồi lại phần đó vào cuối đời sống, được làm phong phú thêm bởi tất cả các trải nghiệm đa dạng của nó. Tuy nhiên, con người bình thường thường tự cho phép bản thân bị nô lệ một cách đáng thương bởi đủ loại ham muốn thấp hèn, đến mức một phần của hạ trí trở nên đan xen chặt chẽ với thể dục vọng; và khi sự phân tách diễn ra vào cuối đời sống cảm dục của y, nguyên lý trí tuệ dường như phải bị xé rời, phần suy thoái còn lại trong thể cảm dục đang phân rã.

This body then consists of the particles of astral matter from which the lower mind has not been able to disengage itself, which therefore retain it captive; for when the man passes into the heaven-world these clinging fragments adhere to a portion of his mind, and as it were wrench it away. The [68] proportion of the matter of each level present in the decaying astral vehicle will therefore depend on the extent to which the mind has become inextricably entangled with the lower passions. It will be obvious that as the mind in passing from level to level is unable to free itself completely from the matter of each, the

Thể vía này gồm có những phần tử chất liệu cõi trung giới, cộng với phần hạ trí còn dính chặt vào đó, khi con người qua cõi trời chân phúc bỏ lại nó, mảnh hạ trí bị tách rời này còn giữ lại được một phần trí tuệ. Tỷ lệ chất liệu thuộc mỗi cảnh của cõi trung giới hiện diện trong thể vía này tùy thuộc vào tình trạng vướng mắc của cái trí với các dục vọng thấp hèn. Khi thể hạ trí chuyển từ cảnh thấp qua cảnh cao, một phần của nó bị kết dính với chất liệu thể vía của cảnh thấp, và trong thể vía còn lại cho thấy có một số chất liệu thô kệch đã thành công trong việc duy trì liên hệ với nó.

astral remnant will show the presence of each grosser kind which has succeeded in retaining its connection with it.

Thus comes into existence the class of entity which has been called "The Shade"—an entity, be it observed, which is not in any sense the real individual at all, for he has passed away into the heaven-world; but nevertheless, it not only bears his exact personal appearance, but possesses his memory and all his little idiosyncrasies, and may therefore readily be mistaken for him, as indeed it frequently is at séances. It is not conscious of any act of impersonation, for as far as its intellect goes it must necessarily suppose itself to be the individual, but one can imagine the horror and disgust of the friends of the departed, if they could only realize that they had been deceived into accepting as their comrade a mere soulless bundle of all his lowest qualities. [69]

Như thế, xuất hiện một thực thể gọi là u hồn (shade), mà nếu quan sát kỹ, ta sẽ thấy nó không phải là con người thật, vì người ấy đã chuyển qua cõi thượng giới. Thực thể này, ngoài hình dáng giống hệt người cũ, nó còn có một ít trí nhớ và những đặc tính nhỏ nhặt cố hữu của người ấy, do đó ta dễ bị nhầm lẫn là người thật, như ở những buổi cầu hồn. Nó không có ý thức về sự mạo nhận, vì cái trí giới hạn, nó chỉ nghĩ được rằng nó chính là cá nhân đó. Bạn bè của người quá cố sẽ ghê sợ khi biết họ đã bị đánh lừa để chấp nhận là bạn, một mớ các bản chất thấp kém nhất, không có linh hồn của người quá cố.

The length of life of a shade varies according to the amount of the lower mind which animates it, but as this is all the while in process of fading out, its intellect is a steadily diminishing quantity, though it may possess a great deal of a certain sort of animal cunning; and even quite towards the end of its career it is still able to communicate by borrowing temporary intelligence from the medium. From its nature it is exceedingly liable to be swayed by all kinds of evil influences and, having separated from its ego, it has nothing in its constitution capable of responding to anything higher. It therefore lends itself readily to various minor purposes of some of the baser sort of black magicians. So much of mental matter as it possesses gradually disintegrates and returns to its own plane, though not to any individual mind, and thus the shade fades by almost imperceptible gradations into a member of our next class.

Thời gian u hồn tồn tại tùy thuộc vào số lượng chất liệu hạ trí còn lại làm cho nó sinh động, chất liệu này sẽ giảm dần với thời gian, nên trí khôn của u hồn cũng giảm theo, dù còn vài xảo quyệt thú tính. Đến gần cuối sự sống của nó, u hồn vẫn có thể liên hệ qua đồng cốt bằng cách mượn tạm trí khôn của người đồng. Do bản chất, u hồn rất dễ bị ảnh hưởng bởi mọi lực bất hảo. Vì đã tách rời khỏi chân ngã, trong cơ cấu của nó không còn gì có thể đáp ứng được với điều cao cả, nên nó thường bị các người hắc đạo bậc thấp sử dụng trong những việc nhỏ nhặt. Khi chất liệu thuộc hạ trí dần dần tan rã hết và trở về cõi của nó, u hồn từ từ phai nhạt và trở thành thực thể khác gọi là ma hình.

This is absolutely the mere astral corpse in the later stages of its disintegration, every particle of the mind having left it. It is entirely without any kind of consciousness or intelligence and drifts passively about upon the astral currents just as a cloud might be swept in any direction by [70] a passing breeze; but even yet it may be galvanized for a few moments into a ghastly burlesque of life if it happens to come within reach of a medium's aura. Under such circumstances it still exactly resembles its departed personality in appearance, and may even reproduce to some extent his familiar expressions or handwriting, but it does so merely by the automatic action of the cells of which it is composed, which tend under stimulation to repeat the form of action to which they are most accustomed. Whatever amount of intelligence may lie behind any such manifestation has no connection with the original man, but is lent by the medium or his "guides" for the occasion.

Đây hoàn toàn chỉ là cái vỏ của thể vía trong giai đoạn cuối của sự tan rã, tất cả những phần tử của hạ trí đã rời bỏ nó. Nó hoàn toàn không có ý thức và không hiểu biết, trôi dạt theo các dòng lưu chuyển trung giới như một đám mây bị gió đưa đi lang thang khắp nơi. Tuy nhiên, trong chốc lát nó có thể trở nên linh động một cách dị kỳ dễ sợ, nếu nó lọt được vào vòng hào quang của một đồng cốt. Trong trường hợp này, nó xuất hiện rất giống với người đã bỏ nó lại, và cũng có thể lặp lại vài câu nói quen thuộc hay chữ viết của người chết. Do tác động máy móc của những tế bào còn lại trong cấu trúc, khi bị kích thích nó có khuynh hướng lặp lại hoạt động mà nó rất quen thuộc. Dù có sự khôn ngoan ẩn phía sau những biểu lộ ấy, nó cũng không có liên quan gì đến con người thật, mà chỉ là công cụ của người đồng, hay của người hướng dẫn người đồng sử dụng trong lúc ấy. Ngoài ra nó cũng thường được tạm thời làm cho sống động bằng cách thức khác, sẽ được đề cập đến trong đề mục sau.

It is, however, more frequently temporarily vitalized in quite another manner, which will be described under the next head. It has also the quality of being still blindly responsive to such vibrations—usually of the lowest order—as were frequently set up in it during its last stage of existence as a shade, and consequently persons in whom evil desires or passions are predominant will be likely, if they attend physical séances, to find these intensified and as it were thrown back upon them by the unconscious shells. [71]

Tuy nhiên, nó thường được tiếp sinh lực tạm thời theo một cách hoàn toàn khác, sẽ được mô tả ở phần tiếp theo. Nó cũng có đặc tính vẫn đáp ứng một cách mù quáng với những rung động—thường là thuộc loại thấp nhất—mà trước đây nó đã nhiều lần phát ra trong giai đoạn cuối của sự tồn tại dưới dạng một bóng ma, và do đó, những người có ham muốn hoặc đam mê tà ác chiếm ưu thế, nếu họ tham gia các buổi cầu hồn vật lý, có khả năng sẽ thấy những điều này được khuếch đại và như thể bị phản hồi lại bởi những vỏ thể vô thức đó.

There is also another variety of corpse which it is necessary to mention under this head, though it belongs to a much earlier stage of man's post-mortem history. It has been stated

Ngoài ra có một loại "vỏ" khác cần được kể ra, nó thuộc về giai đoạn khi con người vừa mới chết. Sau khi chết, thể vía rút ra khỏi thể xác và thường nhanh chóng tái sắp xếp, khi ấy thể

above that after the death of the physical body the astral vehicle is comparatively quickly rearranged, and the etheric double cast off—this latter body being destined to slow disintegration, precisely as is the astral shell at a later stage of the proceedings.

phách cũng tách rời ra và tan rã từ từ giống như sự tan rã của vỏ thể vía ở giai đoạn cuối.

This etheric shell, however, does not drift aimlessly about, as does the variety with which we have hitherto been dealing; on the contrary, it remains within a few yards of the decaying physical body, and since it is readily visible to any one even slightly sensitive, it accounts for many of the commonly current stories of church-yard ghosts. A psychically developed person passing one of our great cemeteries may see many of these bluish-white, misty forms hovering over the graves where are laid the physical vestures which they have recently left; and as they, like their lower counterparts, are in stages of disintegration, the sight is by no means pleasant.

Tuy nhiên, vỏ thể dĩ thái này không trôi dạt một cách vô định, như loại mà chúng ta đã đề cập trước đây; ngược lại, nó nằm trong phạm vi vài thước từ thể xác đang phân hủy, và vì dễ dàng nhìn thấy đối với bất kỳ ai có chút nhạy cảm, nó giải thích cho nhiều câu chuyện phổ biến về những bóng ma trong nghĩa trang. Một người có phát triển tâm linh khi đi qua một trong những nghĩa trang lớn có thể thấy nhiều hình dạng mờ ảo, màu trắng xanh lơ, lơ lửng trên các ngôi mộ, nơi các lớp áo vật lý mà họ vừa rời bỏ được đặt xuống; và vì chúng, giống như các đối tượng thấp hơn của chúng, đang trong giai đoạn phân rã, nên cảnh tượng này không mấy dễ chịu.

This also, like the other kind of shell, is entirely devoid of consciousness and intelligence; and though [72] it may under certain circumstances be galvanized into a horrible form of temporary life, this is possible only by means of some of the most loathsome rites of one of the worst forms of black magic, about which the less said the better. It will thus be seen that in the successive stages of his progress from earth-life to the heaven-world, man casts off and leaves to slow disintegration no less than three corpses—the dense physical body, the etheric double, and the astral vehicle—all of which are by degrees resolved into their constituent elements and their matter utilized anew on their respective planes by the wonderful chemistry of Nature.

Giống như loại vỏ khác, loại vỏ này hoàn toàn không có ý thức và trí tuệ; và mặc dù trong một số hoàn cảnh nhất định, nó có thể bị kích động để tạm thời sống dậy theo một hình thức kinh hoàng, điều này chỉ có thể xảy ra qua một số nghi lễ ghê tởm nhất của một trong những dạng hắc thuật tồi tệ nhất—về điều này, càng nói ít càng tốt. Như vậy, sẽ thấy rằng trong các giai đoạn tiến hóa kế tiếp của mình từ đời sống trần thế đến cõi thiên đàng, con người vứt bỏ và để lại cho sự phân rã chậm không dưới ba xác chết—thể xác đậm đặc, thể dĩ thái, và thể cảm dục—tất cả đều dần dần được phân giải thành các yếu tố cấu thành của chúng và vật chất của chúng được tái sử dụng trên các cõi tương ứng của chúng bởi phép hóa học tuyệt vời của Tự nhiên.

5. The Vitalized Shell - Ma Hình Được Làm Sinh Động.

This entity ought not, strictly speaking, to be classified under the head "human" at all, since it is only its outer vesture, the passive, senseless shell, that was once an appanage of humanity; such life, intelligence, desire, and will as it may possess are those of the artificial-elemental animating it, and that, though in truth a creation of man's evil thought is not itself human. It will therefore perhaps be better to deal with it more fully under its appropriate class among the artificial entities, as its nature and [73] genesis will be more readily comprehensible by the time that part of our subject is reached.

Lẽ ra thực thể này không được liệt kê chung trong phần nói về nhân loại, vì nó chỉ là lớp áo bên ngoài, thụ động, lớp vỏ không cảm giác, mà đã có lần nó thuộc thành phần con người. Sự sống, trí khôn, ham muốn và ý thích mà nó có được là do các tinh linh nhân tạo làm linh hoạt, và dù do tư tưởng xấu của con người tạo ra, nó cũng không thuộc hàng ngũ nhân loại. Có lẽ chúng ta sẽ đề cập đầy đủ hơn về các ma hình được làm sinh động này trong nhóm những thực thể nhân tạo.

Let it suffice here to mention that it is always a malevolent being—a true tempting demon, whose evil influence is limited only by the extent of its power. Like the shade, it is frequently used to further the horrible purposes of the Voodoo and Obeah forms of magic. Some writers have spoken of it under the name "elementary," but as that title has at one time or another been used for almost every variety of post-mortem entity, it has become so vague and meaningless that it is perhaps better to avoid it.

Hầu hết các ma hình đều gây ảnh hưởng xấu, mức độ xấu ác mà nó ảnh hưởng tùy thuộc vào sức mạnh làm nó sinh động. Cũng như các u hồn, nó thường được sử dụng bởi các nhóm hắc thuật hạ đẳng để trù ếm, bùa ngải, như Voodoo hay Obead. Một vài tác giả gọi nó là "âm ma" (elementary), nhưng từ ngữ này được dùng để chỉ nhiều thực thể khác nhau sau khi chết, và ý nghĩa của nó không được rõ ràng, nên chúng ta tránh dùng nó.

6. The Suicide And The Victim Of Sudden Death - Người Tự Tử Và Người Chết Bất Thần..

It will be readily understood that a man who is torn from physical life hurriedly while in full health and strength, whether by accident or suicide, finds himself upon the astral plane under conditions differing considerably from those which surround one who dies either from old age or from disease. In the latter case the hold of earthly desires upon the entity is sure to be more or less weakened, and

Một người bị tách rời khỏi xác thân một cách vội vã trong lúc còn khỏe mạnh và dồi dào sinh lực, do tai nạn hay do tự tử, sẽ đến cõi trung giới trong tình trạng rất khác biệt với những người chết vì tuổi già hay bệnh hoạn. Chắc hẳn người già và người bệnh lâu ngày, không nhiều thì ít sự ham muốn vật chất ở thế gian cũng giảm bớt, và thể tình cảm của họ loại bỏ rất nhiều chất liệu thô kệch. Sau khi rời bỏ

probably the very grossest particles are already eliminated, so that the man is likely to find himself on the sixth or fifth subdivision of the astral world, or perhaps even [74] higher; the principles have been gradually prepared for separation, and the shock is therefore not so great.

xác thân, những người này thường thức tỉnh ở cảnh thứ sáu hoặc thứ năm cõi trung giới, và có thể còn cao hơn. Các "nguyên lý" (principles) đã chuẩn bị dần cho sự tách rời, nên khi ra đi họ không bị chấn động mạnh.

In the case of the accidental death or suicide none of these preparations have taken place, and the withdrawal of the principles from their physical encasement has been aptly compared to the tearing of the stone out of an unripe fruit; much of the grossest kind of astral matter may still cling round the personality, which will consequently be held in the seventh or lowest subdivision of the plane. This has already been described as anything but a pleasant abiding-place, yet it is by no means the same for all those who are compelled for a time to inhabit it. Those victims of sudden death whose earth-lives have been pure and noble have no affinity for this plane, and so the time of their sojourn upon it is passed, to quote from an early letter on this subject, either in "happy ignorance and full oblivion, or in a state of quiet slumber, a sleep full of rosy dreams."

Trong trường hợp tự tử hoặc chết bất thần, không có sự chuẩn bị như trên, các nguyên lý phải rút ra khỏi thể xác một cách đột ngột, ví như hạt bị tách ra khỏi trái cây chưa chín. Phần lớn chất liệu thô kệch cõi trung giới vẫn còn kết chặt với thể vía, do đó họ sẽ bị giữ lại ở cảnh thứ bảy, tức cảnh thấp nhất cõi trung giới, cảnh này, như đã được miêu tả, không phải là nơi thú vị để sống. Điều đó không có nghĩa là tình trạng của những người phải trải qua một thời gian ở đấy đều giống nhau. Những người đã sống một cuộc đời trong sạch, cao quí, bị chết thình lình do tai nạn, họ không có hấp lực với cảnh đó, và thời gian họ bị bắt buộc phải lưu lại nơi đó được mô tả như: "niềm hạnh phúc vô thức đầy quên lãng, hoặc trong trạng thái ngủ yên đầy mộng đẹp."

On the other hand, if men's earth-lives have been low and brutal, selfish and sensual, they will be conscious to the fullest extent in this undesirable region; and it is possible for them to develop into [75] terribly evil entities. Inflamed with all kinds of horrible appetites which they call no longer satisfy directly now they are without a physical body, they gratify their loathsome passions vicariously through a medium or any sensitive person whom they can obsess; and they take a devilish delight in using all the arts of delusion which the astral plane puts in their power in order to lead others into the same excesses which have proved so fatal to themselves.

Trái lại nếu ở cõi trần, họ có đời sống thấp hèn, tàn ác, ích kỷ và nuông chiều theo dục vọng, thì họ sẽ có đầy đủ ý thức ở cảnh mà không ai muốn tới. Họ sẽ có thể trở thành những hồn ma bóng quỷ ghê rợn, bị thiêu đốt bởi mọi loại thèm muốn khủng khiếp mà không thể nào được thỏa mãn vì đã mất xác thân. Họ chỉ còn cách thỏa mãn những đam mê bẩn thỉu xuyên qua đồng cốt hoặc bất cứ người nào dễ bị họ ám ảnh. Họ có thể tìm được lạc thú thấp hèn bằng mọi cách gây ảo tưởng mà cõi trung giới sẵn sàng tiếp sức, để xúi giục kẻ bị ám ảnh làm những hành động quá đáng, tai hại.

Quoting again from the same letter: “These are the Pisachas, the incubi and succubæ of mediæval writers—demons of thirst and gluttony, of lust and avarice, of intensified craft, wickedness, and cruelty, provoking their victims to horrible crimes, and reveling in their commission.” From this class and the last are drawn the tempters—the devils of ecclesiastical literature; but their power falls utterly before purity of mind and purpose; they can do nothing with a man unless he has first encouraged in himself the vices into which they seek to draw him.

Sau đây là một đoạn trích dẫn từ những tác giả thời trung cổ viết về đề tài này: “Những hồn ma liêu trai, nam hay nữ, quyến dụ người nằm mộng ái ân với chúng, những ma quỷ đói khát, đầy dục vọng, tham lam, gian xảo, hung ác và tàn bạo, xúi giục những người bị ám ảnh phạm những tội ác khủng khiếp, và hoan lạc say sưa thế cho chúng.” Những loại ma quái ấy đã được kinh sách Cơ Đốc Giáo mô tả là sự cám dỗ của ma quỷ. Tuy nhiên, theo thời gian, sức mạnh của chúng sẽ tàn lụi trước sự trong sạch hóa của thể trí, và chúng sẽ chẳng làm gì được một người bình thường, ngoại trừ người ấy có sẵn tính xấu mà chúng muốn lợi dụng.

One whose psychic sight has been opened will often see crowds of these unfortunate creatures hanging round butchers’ shops, public-houses, or other even more disreputable places—wherever the [76] gross influences in which they delight are to be found, and where they encounter men and women still in the flesh who are likeminded with themselves. For such an entity as one of these to meet with a medium with whom he is in affinity is indeed a terrible misfortune; not only does it enable him to prolong enormously his dreadful astral life, but it renews for perhaps an indefinite period his power to generate evil karma, and so prepare for himself a future incarnation of the most degraded character, besides running the risk of losing a large portion of such mind-power as he may happen to possess. If he is fortunate enough not to meet with a sensitive through whom his passions can be vicariously gratified, the unfulfilled desires will gradually burn themselves out, and the suffering caused in the process will probably go far towards working off the evil karma of the past life.

Người có nhãn thông, thường thấy những đám vong linh vô phước ấy bám theo các hàng bán thịt, quán rượu, hoặc các nơi tồi tệ hơn, những nơi mà chúng tìm được sự thỏa mãn các dục vọng thấp hèn qua những người nam hay nữ ở thế gian có tính tình giống như chúng. Thật vô phước cho vong linh như vậy nếu gặp đồng cốt hợp với nó, chẳng những làm cho nó kéo dài rất lâu thời gian khủng khiếp ở cảnh thấp cõi trung giới, mà còn có thể thêm sức cho nó tạo thêm nghiệp quả xấu xa, làm cho kiếp tái sinh tương lai trở nên thấp hèn hơn, ngoài ra còn có nguy cơ bị mất phần lớn trí thông minh. Trái lại, nếu may mắn không gặp người dễ thụ cảm với nó để thỏa mãn dục lạc, thì những ham muốn không được thỏa mãn sẽ dần dần tự tan rã, và sự đau khổ nó phải chịu đựng có thể làm giảm bớt các nghiệp quả mà nó đã gây ra trong kiếp vừa qua.

The position of the suicide is further complicated by the fact that his rash act has diminished the power of the ego to withdraw

Tình trạng của người tự tử còn phức tạp hơn nhiều, vì hành động thiếu suy nghĩ ấy làm giảm năng lực của chân ngã thu hồi phần thấp

its lower portion into itself, and therefore has exposed him to various additional dangers; but it must be remembered that the guilt of suicide differs considerably according to its circumstances, from the morally blameless act [77] of Seneca or Socrates through all degrees down to the heinous crime of the wretch who takes his own life in order to escape from the entanglements into which his villainy has brought him; and the position after death varies accordingly.

của nó về, và có thể đem lại thêm nguy hiểm cho họ. Tuy nhiên tội tự tử khác biệt rất nhiều tùy theo mỗi trường hợp, từ hành động không đáng trách về phương diện luân lý như của Seneca hoặc Socrates, đến mọi cấp độ thấp kém như tự tử để trốn tránh trách nhiệm về tội ác đã gây ra của những hung phạm, và tình trạng sau khi chết của những người tự tử cũng khác nhau.

It should be noted that this class, as well as the shades and the vitalized shells are all what may be called minor vampires; that is to say, whenever they have the opportunity they prolong their existence by draining away the vitality from human beings whom they find themselves able to influence. This is why both medium and sitters are often so weak and exhausted after a physical séance. A student of occultism is taught how to guard himself from their attempts, but without that knowledge it is difficult for one who puts himself in their way to avoid being more or less laid under contribution by them.

Những vong linh thuộc loại này cũng như u hồn và ma hình được làm sinh động, đôi khi được gọi chung là "ma cà rồng cơ hội", vì khi có dịp, chúng thường kéo dài đời sống bằng cách rút sinh lực từ những người mà chúng ảnh hưởng được. Vì vậy mà đồng cốt và những người phụ tá chung quanh thường bị suy yếu và mệt lả sau buổi cầu hồn. Sinh viên huyền môn được dạy cách thức giữ mình, tránh bị những thực thể này thu hút sinh lực. Người thiếu hiểu biết khó tránh khỏi bị tổn hại khi đến gần những nơi chúng tụ họp.

7. The Vampire And Werewolf - Ma Cà Rồng Và Ma Sói.

There remain two even more vile but happily rare possibilities to be mentioned before this part of our subject is completed, and though they differ widely in many ways we may yet perhaps group them together, since they have in common the qualities of unearthly horror and of extreme rarity—the latter arising [78] from the fact that they are really legacies from earlier races—hideous anachronisms, appalling relics of a time when man and his surroundings were in many ways not what they are now.

Hai loại này càng đáng ghê tởm hơn, nhưng may thay rất hiếm, dù chúng khác nhau về nhiều phương diện, nhưng ta có thể gom lại cùng một nhóm, vì chúng có chung những tính chất kỳ dị, khủng khiếp và rất hiếm hoi. Chuyện về ma sói thật ra là di sản từ những giống dân tiền sử để lại, đó là những di tích khủng khiếp từ thời đại mà con người và hoàn cảnh sống chung quanh rất khác xa với thời hiện tại.

We of the fifth root race ought to have evolved beyond the possibility of meeting such a ghastly fate as is indicated by either of the two headings of this sub-section, and we have so nearly done it that these creatures are commonly regarded as mere mediaeval fables; yet there are examples to be found occasionally even now, though chiefly in countries where there is a considerable strain of fourth-race blood, such as Russia or Hungary. The popular legends about them are probably often considerably exaggerated, but there is nevertheless a terribly serious substratum of truth beneath the eerie stories which pass from mouth to mouth among the peasantry of Eastern Europe. The general characteristics of such tales are too well known to need more than a passing reference; a fairly typical specimen of the vampire story, though it does not profess to be more than the merest fiction, is Sheridan le Fanu's Carmilla, while a very remarkable account of an unusual form of this [79] creature is to be found in Isis Unveiled vol. i., p. 454.

Chúng ta thuộc giống dân chánh thứ năm, đã tiến hóa khỏi giai đoạn có thể chịu số phận đáng sợ của một trong hai loại vừa kể, gần như những sinh vật này chỉ được nhắc đến trong những truyện cổ tích thời trung cổ. Ngày nay chúng ta có thể biết một vài thí dụ xảy ra ở một chi chủng thuộc giống dân thứ tư ở các nước như Nga Sô và Hung Gia Lợi. Những chuyện cổ tích về đề tài này được truyền khẩu ở thôn quê các nước Đông Âu, và thường bị thêm thắt quá đáng, tuy nhiên cũng có một phần sự thực bên trong. Đặc tính chung của các chuyện ấy đã quá quen thuộc, nên chúng ta chỉ cần nói phớt qua. Chuyện điển hình về ma cà rồng, dù chỉ được trình bày như một chuyện tưởng tượng, là chuyện "Carmilla", và câu chuyện đáng kinh tởm hơn: "Dracula". Có một hình thức bất thường khác đáng để ý về sinh vật này được trình bày trong quyển "Nữ Thần Isis Được Tiết Lộ" (Isis Unveiled)

Readers of Theosophical literature will be aware that it is just possible for a man to live a life so absolutely degraded and selfish, so utterly wicked and brutal, that the whole of his lower mind may become entirely enmeshed in his desires, and finally separate from its spiritual source in the higher self. Some students even seem to have supposed that such an occurrence is quite common, and that we may meet scores of such "soulless men", as they have been called, in the street every day of our lives; but this, happily, is untrue. To attain the appalling pre-eminence in evil which thus involves the entire loss of a personality and the weakening of the developing individuality behind, a man must stifle every gleam of unselfishness or spirituality, and must have absolutely no redeeming point whatever; and when we

Độc giả của văn học Thông Thiên Học sẽ biết rằng hoàn toàn có khả năng một người có thể sống một cuộc đời hoàn toàn suy đồi và ích kỷ, độc ác và tàn bạo đến mức toàn bộ hạ trí của y hoàn toàn bị vướng vào dục vọng của y và cuối cùng tách biệt khỏi nguồn gốc tinh thần trong chân ngã. Một số học viên thậm chí có vẻ cho rằng sự kiện như vậy là khá phổ biến và rằng chúng ta có thể gặp hàng chục "người không có linh hồn" như vậy, như họ đã được gọi, trên đường phố mỗi ngày; nhưng may thay, điều này là không đúng. Để đạt đến mức đáng sợ trong cái ác đến mức mất hoàn toàn phàm ngã và suy yếu cá nhân tính đang phát triển phía sau, một người phải dập tắt mọi tia hy vọng về lòng vị tha hay tinh thần, và hoàn toàn không có điểm gì đáng chuộc tội; và khi nhớ lại rằng ngay cả ở những kẻ phản diện tồi tệ nhất cũng có thể tìm thấy điều gì đó không hoàn toàn xấu

remember how often, even in the worst of villains, there is to be found something not wholly bad, we shall realize that the abandoned personalities must always be a very small minority. Still, comparatively few though they be, they do exist, and it is from their ranks that the still rarer vampire is drawn. [80]

xa, chúng ta sẽ nhận ra rằng những phàm ngã bị bỏ rơi này luôn luôn là một thiểu số rất nhỏ. Tuy vậy, dù chúng tương đối ít ỏi, chúng vẫn tồn tại, và chính từ hàng ngũ của những người này mà những kẻ hút máu còn hiếm hoi hơn nữa được tuyển chọn.

The lost entity would very soon after death find himself unable to stay in the astral world, and would be irresistibly drawn in full consciousness into "his own place", the mysterious eighth sphere, there slowly to disintegrate after experiences best left undescribed. If, however, he perishes by suicide or sudden death, he may under certain circumstances, especially if he knows something of black magic, hold himself back from that appalling fate by a death in life scarcely less appalling—the ghastly existence of the vampire.

Những thực thể tự đánh mất mình như thế sẽ sớm nhận thấy họ không thể ở cõi trung giới được, và họ sẽ bị lôi kéo vào "nơi riêng của họ", mà không cưỡng lại được, trong tình trạng thức tỉnh hoàn toàn, đó là cõi thứ tám huyền linh (còn gọi là cõi A-tỳ) [25], nơi đây, sau khi chịu đựng những kinh nghiệm, họ bị tan rã từ từ, mà tốt hơn chúng ta không nên nói đến. Khi người như vậy bị chết đột ngột hay tự tử, trong vài trường hợp nếu họ biết về hắc thuật, họ có thể giữ mình khỏi rơi vào số phận hãi hùng ở cõi A-tỳ, và chọn sống đời gớm ghiếc của loại ma cà rồng.

Since the eighth sphere cannot claim him until after the death of the body, he preserves it in a kind of cataleptic trance by the horrible expedient of the transfusion into it of blood drawn from other human beings by his semi-materialized astral, and thus postpones his final destiny by the commission of wholesale murder. As popular "superstition" again rightly supposes, the easiest and most effectual remedy in such a case is to exhume and burn the body, thus depriving the creature of his point d' appui. When the grave is opened the body usually appears quite fresh and healthy, and the coffin is not infrequently filled with blood. In countries [81] where cremation is the custom, vampirism of this sort is naturally impossible.

Vì cõi thứ tám không thể "bắt" được họ chừng nào thể xác của họ chưa thật sự chết, nên họ cố giữ xác thân sống cố định trong một tư thế, như người đang xuất thần. Với thể vía được vật chất hóa phân nửa (semi-materialized), họ dùng thủ đoạn gớm ghiếc là đi hút máu người khác, đem về truyền cho cái xác bất động của họ, để duy trì sự sống cho thể xác. Như vậy, họ tạm thời gác lại được vận số cuối cùng bằng cách phạm vào hàng loạt án mạng. Người bình dân tin tưởng khá đúng rằng phương pháp dễ dàng và có hiệu quả nhất là khai quật tử thi và hỏa thiêu, như thế sẽ làm mất điểm tựa của ma cà rồng. Khi ngôi mộ được khai quật thì thấy xác chết còn tươi và quan tài thường dính đầy máu. Ở các nước có phong tục hỏa táng, thì không thể có ma cà rồng.

The Werewolf, though equally horrible, is the product of a somewhat different karma, and indeed ought perhaps to have found a place

Ma sói cũng rất kinh khiếp, nhưng do loại nghiệp quả khác với ma cà rồng, ta có thể xếp vào loại cư dân "còn sống" hơn là vào loại "đã

under the first instead of the second division of the human inhabitants of this plane, since it is always during a man's lifetime that he first manifests under this form. It invariably implies some knowledge of magical arts—sufficient at any rate to be able to project the astral body.

chết" của cõi trung giới, vì nó luôn luôn bắt đầu xảy ra trong lúc con người còn đang sống. Người ấy cần phải có một số hiểu biết về huyền thuật, đủ để có thể phóng thể vía ra.

When a perfectly cruel and brutal man does this, there are certain circumstances under which the body may be seized upon by other astral entities and materialized, not into the human form, but into that of some wild animal—usually the wolf; and in that condition it will range the surrounding country killing other animals, and even human beings, thus satisfying not only its own craving for blood, but that of the fiends who drive it on.

Khi một người rất độc ác và tàn bạo, phóng thể vía ra ngoài, thì có vài trường hợp thể xác của họ có thể bị sử dụng bởi những thực thể khác ở cõi trung giới để hiện hình thành những loại thú hoang, thường là chó sói. Trong hình dạng ấy nó chạy quanh vùng, giết hại các thú vật khác và cả con người, để thỏa mãn sự thèm khát máu tươi cho nó và cho loại ma quỷ đang điều khiển nó.

In this case, as so often with ordinary materialization, any wound inflicted upon that animal form will be reproduced upon the human physical body by the extraordinary phenomenon of repercussion; though after the death of that physical body, the [82] astral (which will probably continue to appear in the same form) will be less vulnerable. It will then, however, be also less dangerous, as unless it can find a suitable medium it will be unable to materialize fully. In such manifestations there is probably a great deal of the matter of the etheric double, and perhaps also a toll is levied upon the gaseous and liquid constituents of the physical body, as in the case of some materializations. In both cases the fluidic body appears able to pass to much greater distances from the physical than is ever otherwise possible, so far as is yet known, for a vehicle, which contains at least a certain amount of etheric matter.

Trong trường hợp này, như thường thấy với việc hiện hình vật chất thông thường, bất kỳ vết thương nào gây ra trên hình thể thú vật đó sẽ được tái tạo trên thể xác con người qua hiện tượng phản ứng đặc biệt; mặc dù sau khi thể xác chết, thể cảm dục (có lẽ vẫn tiếp tục xuất hiện dưới cùng hình thức) sẽ ít dễ bị tổn thương hơn. Tuy nhiên, lúc đó nó cũng sẽ ít nguy hiểm hơn, vì nếu không tìm được một trung gian phù hợp, nó sẽ không thể hiện hình hoàn toàn. Trong những biểu hiện như vậy, có lẽ có một lượng lớn chất của thể dĩ thái, và có thể cả các thành phần khí và lỏng của thể xác cũng bị lấy đi, như trong một số trường hợp hiện hình vật chất. Trong cả hai trường hợp, thể chất lưu động dường như có khả năng di chuyển đến khoảng cách xa hơn nhiều so với thể xác, điều này cho đến nay chỉ có thể thực hiện với một phương tiện chứa ít nhất một lượng vật chất dĩ thái nhất định.

It has been the fashion of this age to scoff at what are called the foolish superstitions of the

Thời đại này có thói quen chế giễu những gì được gọi là mê tín ngớ ngẩn của tầng lớp nông

ignorant peasantry; but as in the above cases, so in many others, the occult student finds on careful examination that obscure or forgotten truths of Nature lie behind what at first sight appears mere nonsense, and he learns to be cautious in rejecting as well as cautious in accepting. Intending explorers of the astral plane need have little fear of encountering the very unpleasant creatures described under this head, for, as before stated, they are even [83] now extremely rare, and as time goes on their number will happily steadily diminish. In any case their manifestations are usually restricted to the immediate neighbourhood of their physical bodies, as might be supposed from their extremely material nature.

dân thiếu hiểu biết; nhưng như trong các trường hợp trên, và nhiều trường hợp khác, học viên huyền bí sau khi xem xét kỹ lưỡng nhận thấy rằng có những chân lý bị che khuất hoặc lãng quên của Tự nhiên ẩn sau những điều thoạt nhìn có vẻ vô lý, và y học cách thận trọng khi bác bỏ cũng như thận trọng khi chấp nhận. Những người có ý định khám phá cõi cảm dục hầu như không cần lo ngại về việc gặp phải những sinh vật rất khó chịu được mô tả trong phần này, vì như đã nói trước đó, chúng hiện tại cực kỳ hiếm, và khi thời gian trôi qua, may thay số lượng của chúng sẽ giảm dần. Trong mọi trường hợp, các biểu hiện của chúng thường bị giới hạn ở khu vực lân cận của thể xác của chúng, điều này có thể suy ra từ bản chất vô cùng vật chất của chúng.

8. The Man In The Grey World - Người Ở Thế Giới Xám.

I have already explained that the vampire and the werewolf are anachronisms, that they belonged to the evolution of an earlier root-race. But though we have developed beyond that particular form of manifestation of it, the type of person who clings desperately to physical life because he has no certainty that there is any other still persists among us. Having been intensely material, having had no ideas, no conceptions of any sort beyond the physical during earth-life, he becomes crazy with fear when he finds himself altogether cut adrift from it.

Tôi đã giải thích ma cà rồng và ma sói là những thực thể ở sai thời đại, chúng thuộc về giai đoạn tiến hóa của giống dân trước. Còn một loại khác là hạng người cố bám víu một cách vô vọng vào cuộc sống trần gian, vì họ không biết là có đời sống ở các cõi khác. Vì quá thiên về vật chất, họ không có ý tưởng hay quan niệm về đời sống nào khác ngoài đời sống cõi vật chất, họ sợ hãi một cách điên cuồng khi nhận thấy mình sắp phải lìa bỏ cuộc sống trần gian.

Sometimes such men make frantic efforts to return into some sort of touch with physical life. Most do not succeed, and gradually give up the struggle; as soon as they do that, they slip off at once into the natural moment of unconsciousness and shortly awaken in the astral world. But those, whose will is strong

Những người đó cố gắng cuồng nhiệt để được tiếp xúc trở lại với thế gian bằng một hình thức nào đó, nhưng phần đông không thành công và dần dần từ bỏ ý định. Khi bỏ ý định trở lại cõi trần, tự nhiên họ sẽ rơi ngay vào tình trạng vô thức trong một khoảng thời gian ngắn, sau đó tỉnh thức lại ở cõi trung giới. Trái lại, những

enough to attain a partial and [84] temporary success hold on tenaciously to at least some fragments of their etheric double, and sometimes even manage to draw particles from their physical bodies.

người kiên trì và có ý chí đủ mạnh, có thể tạm thời thành công trong việc giữ lại ít nhất vài mảnh của thể phách họ, và đôi khi có thể thu hút được những phần tử thuộc thể xác.

We may say that the actual definition of death is the full and final separation of the etheric double from the dense body—or, to put it in other words, the breaking up of the physical body by withdrawing its etheric part from its lower part. So long as a link is maintained we may have conditions of catalepsy, trance or anaesthesia; when the link is finally broken, death has taken place.

Như chúng ta biết, định nghĩa của sự chết là: sự tách rời cuối cùng và trọn vẹn của thể phách ra khỏi thể xác [26], nói khác đi là sự tan rã của thể xác do sự rút lui của phần dĩ thái khỏi phần thấp hơn. Cho nên, khi nào vẫn còn có sự nối liền giữa thể phách và thể xác, thì ta có những tình trạng như: cơ thể giữ nguyên dạng (catalepsy), xuất thần (trance), hoặc hôn mê (anaesthesia); khi sự nối kết bị đứt lìa, ta có tình trạng "chết".

When a man withdraws from his dense body at death, then, he takes with him the etheric part of that vehicle. But that etheric matter is not in itself a complete vehicle—only part of one. Therefore while that etheric matter still clings round him, he is neither on one plane nor the other. He has lost the organs of his physical senses, and he cannot use those of the astral body because he is still enveloped in this cloud of etheric matter. He lives for awhile—fortunately only for awhile—in a dim grey world of restlessness and discomfort, in which he can see clearly neither physical nor astral happenings, but catches occasional glimpses of both as [85] through a world of heavy fog, in which he wanders, lost and helpless.

Lúc chết, con người rút ra khỏi thể xác (thể đậm đặc), họ cũng đem theo luôn thể phách, tức phần dĩ thái của xác thân. Phần dĩ thái của xác thân, mà ta có thói quen gọi là "thể phách", thật ra chính nó không phải là một "thể", mà chỉ là một phần của xác thân. Như vậy, khi con người vẫn còn bám vào thể phách, thì họ không thuộc cõi trần, mà cũng không thuộc cõi trung giới. Họ đã mất giác quan của thể xác, trong khi không thể sử dụng được giác quan thể vía, vì họ vẫn còn bị đám mây của thể phách bao bọc. Họ phải sống một thời gian ngắn—cũng may là chỉ một thời gian ngắn—trong một thế giới mờ xám rất khó chịu và không yên ổn. Trong thế giới này, họ không thể thấy rõ những gì xảy ra ở cõi trần cũng như ở cõi trung giới, tuy nhiên, đôi khi họ cũng thoáng thấy cả hai, như qua đám sương mù dày đặc, trong đó họ đi lang thang, lạc lõng và bơ vơ.

There is no reason whatever why any human being should suffer such unpleasantness at all; but he fears that in letting go that shred of consciousness he may lose all consciousness for ever—may in fact be annihilated; so he grasps desperately at this which is left to

Không có lý do gì để bất cứ người nào phải chịu khổ như thế. Chỉ vì lúc lâm chung, con người sợ rằng khi mất một phần nhỏ ý thức cuối cùng là sẽ mất đi vĩnh viễn tất cả ý thức, và đối với họ là bị hủy diệt hoàn toàn; vì thế, họ cố bám víu một cách tuyệt vọng vào cái gì còn lại.

him. In time, however, he must let go, for the etheric double begins to disintegrate, and then he slips quite happily into the fuller and wider life.

Tuy nhiên theo thời gian, dù muốn hay không, con người cũng phải để mọi việc trôi chảy, vì thể phách sẽ bắt đầu tan rã, và tự nhiên họ sẽ đi vào một đời sống rộng rãi, đầy đủ và hạnh phúc hơn.

Such people may sometimes be found drifting miserably and even wailingly about the astral plane, and it is one of the hardest tasks of the helper to persuade them that they have nothing to do but to forget their fear, to relax their tenseness, and to let themselves sink gently into the peace and oblivion which they need so sorely. They seem to regard such a suggestion as a ship-wrecked man far away from land might receive an order to abandon his supporting spar, and trust himself to the stormy sea.

Trong cõi trung giới, đôi khi ta thấy những người như thế trôi nổi khổ sở, và kêu khóc thảm thương. Khuyên giải và thuyết phục họ là một trong những công tác khó khăn của những vị cứu trợ, làm cho họ biết họ chỉ cần quên nỗi sợ hãi, thư dãn các căng thẳng, để cho tâm trí êm ả chìm vào lãng quên và bình an. Hình như tâm trạng của người như thế đối với lời khuyên, gần giống với tâm trạng của người đắm tàu giữa biển khơi đầy sóng gió, được khuyên hãy bỏ cái phao mà họ đang ôm chặt, để tin tưởng vào chính mình.

9. The Black Magician Or His Pupil - . Nhà Hắc Thuật Và Đệ Tử Của Họ.

This person corresponds at the other extremity of the scale to our second class of departed entities, the pupil awaiting reincarnation, but in this case, instead of [86] obtaining permission to adopt an unusual method of progress, the man is defying the natural process of evolution by maintaining himself in astral life by magical arts—sometimes of the most horrible nature.

Trong bảng sắp xếp các thực thể đã bỏ xác thân, những người này ở vị trí đối cực, tương đương với hạng thứ nhì, tức những đệ tử đang chờ đợi tái sinh. Nhưng thay vì họ phải xin phép để được áp dụng phương pháp phát triển không thông thường, thì họ bất chấp sự tiến hóa thiên nhiên, duy trì sự sống ở cõi trung giới bằng cách sử dụng các ma thuật, đôi khi rất khủng khiếp.

It would be easy to make various subdivisions of this class, according to their objects, their methods, and the possible duration of their existence on this plane, but as they are by no means fascinating objects of study, and all that in occult student wishes to know about them is how to avoid them, it will probably be more interesting to pass on to the examination of another part of our subject. It may, however, be just mentioned that every

Ta có thể chia nhóm người này thành những nhóm phụ, tùy theo mục đích của họ, phương pháp họ áp dụng và thời gian họ ở lại cõi trung giới. Đây không phải là một đề tài hấp dẫn để nghiên cứu, sinh viên huyền môn chỉ cần biết làm cách nào để tránh xa họ. Duy có một điều cần ghi nhận là họ muốn kéo dài sự sống ở cõi trung giới ngoài giới hạn ấn định của thiên nhiên, do hấp thu sinh lực của người khác bằng mọi cách.

such human entity which prolongs its life thus on the astral plane beyond its natural limit invariably does so at the expense of others, and by the absorption of their life in some form or another.

II. NON-HUMAN

It might have been thought fairly obvious, even to the most casual glance, that many of the terrestrial arrangements of Nature which affect us most nearly have not been designed exclusively with a view to our comfort, to even our ultimate advantage. [87] Yet it was probably unavoidable that the human race, at least in its childhood, should imagine that this world and everything it contains existed solely for its own use and benefit; but undoubtedly we ought by this time to have grown out of that infantile delusion and realized our proper position and the duties that attach to it.

Điều đó hẳn sẽ khá hiển nhiên, ngay cả với cái nhìn thoáng qua nhất, rằng nhiều sự sắp xếp của Tự nhiên trên trần thế có ảnh hưởng trực tiếp đến chúng ta không hẳn được thiết kế chỉ nhằm mang lại sự thoải mái, thậm chí là lợi ích cuối cùng cho chúng ta. Tuy nhiên, có lẽ điều đó là không thể tránh khỏi rằng nhân loại, ít nhất là trong thời kỳ thơ ấu của mình, đã tưởng rằng thế giới này và mọi thứ trong đó tồn tại chỉ để phục vụ và mang lại lợi ích cho chính mình; nhưng chắc chắn rằng đến giờ, chúng ta nên vượt qua ảo tưởng ấu trĩ đó và nhận thức đúng đắn về vị trí của mình cùng với những trách nhiệm gắn liền với nó.

That most of us have not yet done so is shown in a dozen ways in our daily life—notably by the atrocious cruelty habitually displayed towards the animal kingdom under the name of sport by many who probably consider themselves highly civilized people. The veriest tyro in the holy science of occultism knows that all life is sacred and that without universal compassion there is no true progress; but it is only as he advances in his studies that he discovers how manifold evolution is, and how comparatively small a place humanity really fills in the economy of Nature.

Trong cuộc sống hàng ngày, phần lớn con người vẫn chưa ý thức được điều đó, họ làm nhiều việc tác hại đến những vật chung quanh, nhất là sự ác độc của những người tự cho là văn minh, với mục đích thể thao, đi săn bắn giết hại, gây căm phẫn đối với giới cầm thú. Dù người mới học hỏi chút ít về huyền môn, cũng nên biết mọi sự sống đều thiêng liêng, và nếu không có lòng từ ái thì không thể có tiến bộ thực sự. Khi tiến lên trên đường học hỏi, con người sẽ hiểu biết nhiều hơn về sự tiến hóa, và nhận thức được vị trí khiêm tốn của nhân loại trong toàn thể thiên nhiên.

It becomes clear to him that as earth, air, and water support myriads of forms of life which, though invisible to the ordinary eye, are

Con người đã biết rõ đất, nước, không khí nuôi dưỡng vô số hình thức sự sống, mà mắt thường không trông thấy được, nhưng được

revealed to us by the microscope, so the higher planes connected with our earth have an equally dense population of whose existence we are ordinarily [88] completely unconscious. As his knowledge increases he becomes more and more certain that in one way or another the utmost use is being made of every possibility of evolution, and that wherever it seems to us that in Nature force is being wasted or opportunity neglected, it is not the scheme of the universe that is in fault, but our ignorance of its method and intention.

thấy với kính hiển vi. Cũng giống thế, các cõi cao nối tiếp với cõi trần, chứa đông đảo những cư dân mà bình thường chúng ta không hề biết đến. Khi hiểu biết nhiều hơn, con người sẽ xác quyết rằng sự tiến hóa là điều cần thiết. Dù con người nhận thấy hình như trong thiên nhiên có những lực bị lãng phí hay bị bỏ quên, thật ra đó không phải là kế hoạch của vũ trụ lầm lỗi, mà vì chúng ta chưa hiểu thấu đáo cách thức vận hành của nó.

For the purposes of our present consideration of the non-human inhabitants of the astral plane it will be best to leave altogether out of consideration those early forms of the universal life which are evolving, in a manner of which we can have little comprehension, through the successive encasement of atoms, molecules, and cells. If we commence at the lowest of what are usually called the elemental kingdoms, we shall even then have to group together under this general heading an enormous number of inhabitants of the astral plane upon whom it will be possible to touch only slightly, as anything like a detailed account of them would swell this manual to the dimensions of an encyclopaedia.

Để phục vụ cho việc xem xét hiện tại về các cư dân phi nhân loại của cõi cảm dục, tốt nhất là chúng ta nên loại bỏ khỏi sự cân nhắc những dạng sống sơ khởi của sự sống phổ quát, những dạng đang tiến hóa theo một cách thức mà chúng ta khó có thể thấu hiểu, thông qua việc lần lượt bao bọc trong các nguyên tử, phân tử và tế bào. Nếu chúng ta bắt đầu từ cấp độ thấp nhất của những gì thường được gọi là các giới nguyên tố, thì ngay cả khi đó, chúng ta vẫn sẽ phải nhóm chung dưới tiêu đề này một số lượng lớn cư dân của cõi cảm dục, mà chúng ta chỉ có thể đề cập một cách sơ lược, vì bất kỳ mô tả chi tiết nào về họ cũng sẽ khiến tài liệu này phình to đến mức độ của một bách khoa toàn thư.

The most convenient method of arranging the non-human entities will perhaps be in four classes [89]—it being understood that in this case the class is not, as previously, a comparatively small subdivision, but usually a great kingdom of Nature at least as large and varied as, say, the animal or vegetable kingdom. Some of these classes rank considerably below humanity, some are our equals, and others again rise far above us in goodness and power. Some belong to our scheme of evolution—that is to say, they either have been or will be men like ourselves; others are evolving on entirely distinct lines of

—Cách sắp xếp thuận tiện nhất là chia các thực thể không thuộc nhân loại thành bốn loại. Trong trường hợp này, mỗi loại không phải chỉ là một nhóm nhỏ như ở phần trước, mà là cả một giới to lớn trong thiên nhiên, giống như ở cõi trần ta có giới động vật hoặc giới thực vật. Một số loại có sự tiến hóa thấp kém hơn con người, một số ngang hàng, và một số cao hơn con người rất nhiều về đức tính cũng như về năng lực. Vài loài có cùng đường tiến hóa với nhân loại, có nghĩa là chúng đã hoặc sẽ trở thành con người; vài loại tiến hóa theo đường hướng hoàn toàn khác biệt với đường tiến hóa của ta. (xin xem sơ đồ sự tiến hóa trong quyển

their own. (See the diagram of "The Evolution of Life" in The Hidden Side of Things, p. 86.)

Before proceeding to consider them it is necessary in order to avoid the charge of incompleteness, to mention that in this branch of the subject two reservations have been made. First, no reference is made to the occasional appearances of high Adepts from other planets of the solar system and of even more august Visitors from a still greater distance, since such matters cannot fitly be described in an essay for general reading; and besides it is practically inconceivable, though theoretically possible, that such glorified Beings should ever need to manifest themselves on a plane so low as the astral. If for [90] any reason they should wish to do so, the body appropriate to the plane would be temporarily created out of astral matter belonging to this planet, as in the case of the Nirmanakaya.

Secondly, quite outside of and entirely unconnected with the four classes into which we are dividing this section, there are two other great evolutions which at present share the use of this planet with humanity; but about them it is forbidden to give any particulars at this stage of the proceedings, as it is not apparently intended under ordinary circumstances either that they should be conscious of man's existence or man of theirs. If we ever do come into contact with them it will most probably be on the purely physical plane, for in any case their connection with our astral plane is of the slightest since the only possibility of their appearance there depends upon an extremely improbable accident in an act of ceremonial magic, which fortunately only a few of the most advanced sorcerers know how to perform. Nevertheless, that improbable accident has happened at least once, and may happen again, so that but

"Khía Cạnh Ẩn Khuất của Sự Vật" (The Hidden Side of Things).

Trước khi tiến hành xem xét về họ, để tránh bị cho là thiếu sót, cần thiết phải đề cập rằng trong nhánh này của đề tài, hai ngoại lệ đã được đưa ra. Thứ nhất, không có tham chiếu nào đến các lần xuất hiện thỉnh thoảng của các Chân Sư cao cấp từ các hành tinh khác trong hệ mặt trời, và thậm chí cả những vị Khách tôn quý hơn từ những khoảng cách xa hơn nữa, vì những vấn đề như vậy không phù hợp để mô tả trong một tiểu luận dành cho người đọc phổ thông; thêm vào đó, mặc dù về mặt lý thuyết có thể, nhưng thực tế gần như không thể tưởng tượng được rằng những Đấng tôn vinh như vậy cần phải hiện hình trên một cõi thấp đến mức cõi cảm dục. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà các Ngài muốn làm điều đó, thể phù hợp với cõi này sẽ được tạo ra tạm thời từ vật chất cảm dục thuộc về hành tinh này, như trong trường hợp của các vị Nirmanakaya.

Thứ hai, hoàn toàn bên ngoài và không liên quan gì đến bốn nhóm mà chúng ta đang phân chia trong phần này, có hai chu kỳ tiến hóa lớn khác hiện đang cùng chia sẻ việc sử dụng hành tinh này với nhân loại; nhưng về họ, hiện tại bị cấm không được cung cấp bất kỳ chi tiết nào, vì dường như trong hoàn cảnh bình thường, cả họ lẫn loài người đều không được phép có ý thức về sự tồn tại của nhau. Nếu chúng ta có tiếp xúc với họ, khả năng cao nhất có lẽ sẽ là trên cõi thuần vật lý, vì trong mọi trường hợp, sự liên kết của họ với cõi cảm dục của chúng ta là rất ít, bởi khả năng duy nhất cho sự xuất hiện của họ tại đó phụ thuộc vào một tai nạn cực kỳ hiếm có trong một hành động huyền thuật nghi lễ, mà may thay chỉ một số ít pháp sư tiên tiến nhất biết cách thực hiện. Dẫu vậy, tai nạn hiếm có đó đã từng xảy ra ít nhất một lần và có thể xảy ra lần nữa, nên nếu không có sự cấm đoán đã đề cập, sẽ là cần thiết để bao gồm họ trong danh sách của chúng ta.

for the prohibition above mentioned it would have been necessary to include them in our list. [91]

The Elemental Essence belonging to our own evolution - Loài tinh hoa chất thuộc đường tiến hóa của chúng ta..

As the name "elementary" has been given indiscriminately by various writers to any or all of man's possible post-mortem conditions, so this word "elemental" has been used at different times to mean any or all non-human spirits, from the most god-like of the Devas down through every variety of nature-spirit to the formless essence which pervades the kingdoms lying behind the mineral, until after reading several books the student becomes absolutely bewildered by the contradictory statements made on the subject. For the purposes of this treatise let it be understood that elemental essence is merely a name applied during certain stages of its evolution to monadic essence, which in its turn may be defined as the outpouring of Spirit or Divine Force into matter.

Vì từ ngữ "âm ma" (elementary) đã được nhiều tác giả dùng để chỉ mọi trạng thái của con người sau khi chết, nên từ ngữ "tinh linh" (elemental) được sử dụng trong nhiều trường hợp để chỉ những thực thể không thuộc nhân loại, từ những vị cao cả như Đại Thiên Thần xuống các tinh linh thiên nhiên (nature spirit), đến những loài tinh hoa chất không hình thể thâm nhập vào giới kim thạch. Sau khi đọc qua vài quyển sách, độc giả có thể hoàn toàn bị lạc lối do sự trình bày mâu thuẫn của các danh từ ấy. Trong quyển sách này, chúng ta nên hiểu từ ngữ "tinh hoa chất" (elemental essence) chỉ là tên gọi cho một vài giai đoạn tiến hóa đến "tinh chất chân thần" (monadic essence), mà ta có thể định nghĩa "tinh chất chân thần" là sự tuôn tràn của tinh thần, hay năng lực thiêng liêng vào vật chất.

We are all familiar with the idea that before this outpouring arrives at the stage of individualization at which it forms the causal body of man, it has passed through and ensouled in turn six lower phases of evolution —the animal, vegetable, mineral, and three elemental kingdoms. When energizing through those respective stages it has sometimes been called the animal, vegetable, or mineral [92] monad—though this term is distinctly misleading, since long before it arrives at any of these kingdoms it has become not one, but many monads. The name was, however, adopted to convey the idea that, though differentiation in the monadic essence

Chúng ta đã quen với ý niệm là trước khi luồng năng lực thiêng liêng ấy đến giai đoạn cá nhân hóa để tạo thành "nhân thể" (causal body) của con người, nó phải trải qua và cung cấp sinh khí cho sáu giai đoạn tiến hóa thấp: cầm thú, thảo mộc, kim thạch và ba loài tinh hoa chất. Khi nó truyền sinh lực cho những giai đoạn thấp này, đôi lúc nó còn được gọi là chân thần (monad) động vật, thực vật hay kim thạch. Từ ngữ này rất dễ gây nhầm lẫn, vì rất lâu trước khi tiến đến các giai đoạn ấy nó đã trở thành nhiều chân thần, chớ không phải một. Tuy nhiên từ ngữ này đã được sử dụng để diễn tả ý tưởng là: dù sự phân chia trong tinh chất chân thần đã bắt đầu từ lâu, nhưng nó vẫn chưa

had already long ago set in, it had not yet been carried to the extent of individualization.

phân biệt ngã tính.

When this monadic essence is energizing through the three great elemental kingdoms which precede the mineral, it is called by the name of "elemental essence." Before, however, its nature and the manner in which it manifests can be understood, the method in which spirit enfolds itself in its descent into matter must be realized.

Trước khi tiến đến loài kim thạch, tinh chất chân thần đi xuyên qua ba loài tinh linh và được truyền thêm năng lượng, khi đó nó được gọi là "tinh hoa chất" (elemental essence). Muốn hiểu bản chất và phương cách nó biểu lộ, ta cần nhận biết cách mà tinh thần tự bao bọc trên đường đi vào vật chất.

Be it remembered, then, that when spirit resting on any plane (it matters not which—let us call it plane No. 1) wills to descend to the plane next below (let us call that plane No. 2) it must enfold itself in the matter of that plane—that is to say, it must draw round itself a veil of the matter of plane No. 2. Similarly when it continues its descent to plane No. 3, it must draw round itself the matter of that plane, and we shall then have, say, an atom whose body or outer covering consists of the matter of plane No. 3. The force energizing in it—its [93] soul, so to speak—will however not be spirit in the condition in which it was on plane No. 1, but will be that divine force plus the veil of the matter of plane No. 2. When a still further descent is made to plane No. 4, the atom becomes still more complex, for it will then have a body of No. 4 matter, ensouled by spirit already twice veiled—in the matter of planes 2 and 3. It will be seen that, since this process repeats itself for every sub-plane of each plane of the solar system, by the time the original force reaches our physical level it is so thoroughly veiled that it is small wonder men often fail to recognize it as spirit at all.

Khi tinh thần đang ở một cõi (bất kỳ là cõi nào, hãy gọi là cõi số 1), muốn đi xuống cõi thấp hơn kế cận (hãy gọi là cõi số 2), thì nó phải tự bao bọc bằng chất liệu của cõi số 2. Cũng vậy, khi nó tiếp tục đi xuống cõi số 3, nó phải thu hút chất liệu của cõi số 3 để tạo thành nguyên tử thân thể của nó, hay lớp bao bọc quanh nó. Ở giai đoạn này, phần sinh lực bên trong, gọi tổng quát là linh hồn, không phải là phần tinh thần trong tình trạng ở cõi số 1, mà nó là lực thiêng liêng cộng thêm lớp màn vật chất của cõi số 2. Khi tiếp tục xuống cõi số 4, thì nguyên tử của nó càng trở nên phức tạp hơn, vì nó có một thân thể thuộc chất liệu cõi số 4, được làm sinh động bởi phần tinh thần đã được bao bọc bằng hai lớp màng bằng chất liệu của cõi số 2 và 3. Tiến trình này được lặp lại đối với mỗi cảnh của các cõi trong thái dương hệ, cho đến lúc lực nguyên thủy xuống đến cõi vật chất, thì nó được bao bọc kín đến nỗi con người không còn nhận ra nó là tinh thần nữa.

Suppose that the monadic essence has carried on this process of veiling itself down to the atomic level of the mental plane, and that, instead of descending through the various subdivisions of that plane, it plunges down

Theo tiến trình tự bao bọc này, giả sử tinh chất chân thần đã đi xuống đến cảnh thứ nhất cõi thượng giới (tức mức độ nguyên tử cõi thượng giới), thay vì từ đó nó đi xuống từng cảnh của cõi thượng giới (tức cảnh thứ 2, thứ 3...đến

directly into the astral plane, ensouling, or aggregating round it a body of atomic astral matter; such a combination would be the elemental essence of the astral plane, belonging to the third of the great elemental kingdoms—that immediately preceding the mineral. In the course of its 2,401 differentiations on the astral plane it draws to itself many and various combinations of [94] the matter of its several sub-divisions; but these are only temporary, and it still remains essentially one kingdom, whose characteristic is monadic essence involved down to the atomic level of the mental plane only, but manifesting through the atomic matter of the astral plane.

thứ 7), nó lại lao trực tiếp xuống cõi trung giới. Nơi đây nó thu nạp chung quanh nó một thể nguyên tử chất liệu cõi trung giới, mà nó là sự sống sinh động ở bên trong. Sự phối hợp này là tinh hoa chất của cõi trung giới, nó thuộc loại thứ ba trong ba loài tinh hoa chất, nếu xếp theo thứ tự thì vị trí của loài tinh hoa chất thứ ba ở ngay trước loài kim thạch. Trong tiến trình phân biệt 2,401 lần của nó ở cõi trung giới, nó thu nạp vào nhiều hợp chất khác nhau từ một số cảnh của cõi này. Nhưng những hợp chất này chỉ tạm thời, và chủ yếu là nó vẫn duy trì cùng một loại, có đặc tính là tinh chất chân thần liên kết với mức độ nguyên tử (cảnh số 1) cõi thượng giới, nhưng biểu hiện qua nguyên tử chất liệu cõi trung giới.

The two higher elemental kingdoms exist and function respectively upon the higher and the lower levels of the mental plane; but we are not at the moment concerned with them.

Hai loài tinh hoa chất cao hơn chỉ hiện tồn và hoạt động ở những cảnh cao và thấp cõi thượng giới, nhưng ta không nghiên cứu hai loài này nơi đây.

To speak, as we so often do, of an elemental in connection with the group we are now considering is somewhat misleading, for strictly speaking there is no such thing. What we find is a vast store of elemental essence, wonderfully sensitive to the most fleeting human thought, responding with inconceivable delicacy in an infinitesimal fraction of a second to a vibration set up in it even by an entirely unconscious exercise of human will or desire.

Ta nhận thấy có một kho vô tận những tinh hoa chất, chứ không phải "một" tinh hoa chất như vài tác giả diễn tả. Chúng vô cùng nhạy cảm đối với mọi thay đổi của tư tưởng con người, chúng đáp ứng một cách rất tinh vi, nhanh chóng từng sát-na [27], đối với một rung động phát ra từ ý muốn hoặc dục vọng của con người, dù ý muốn hay dục vọng này chỉ xảy ra trong vô thức.

But the moment that by the influence of such thought or exercise of will it is moulded into a living force—into something that may correctly be described as an elemental—it at once ceases to belong to the category we are discussing, and becomes a member of the artificial class. Even then [95] its separate existence is usually of the most evanescent character, and as soon as its impulse has worked itself out it sinks back into the

Khi chịu ảnh hưởng của tư tưởng hay ý muốn phát ra, tinh hoa chất sẽ được đúc khuôn thành một lực sống động, mà đôi khi nó được mô tả như một tinh linh, khi ấy nó không còn thuộc vào loại mà chúng ta đang đề cập nơi đây, mà thuộc vào nhóm tinh linh nhân tạo. Sự hiện tồn riêng rẽ của tinh linh nhân tạo thường không bền, khi xung động đã tạo nên nó chấm dứt nó trở vào trong khối chưa phân hóa của loại tinh hoa chất đặc biệt mà từ đó nó

undifferentiated mass of that particular subdivision of elemental essence from which it came.

xuất ra.

It would be tedious to attempt to catalogue these subdivisions, and indeed even if a list of them were made it would be unintelligible except to the practical student who can call them up before him and compare them. Some idea of the leading lines of classification can, however, be grasped without much trouble, and may prove of interest.

Phân loại các loài tinh hoa chất là công việc rất nhàm chán, nếu liệt kê ra cũng rất khó hiểu, ngoại trừ người chuyên nghiên cứu về chúng, có thể gọi chúng hiện ra trước mặt để so sánh. Tuy nhiên muốn hiểu biết một vài loại chính cũng không khó lắm, và điều này rất hữu ích.

First comes the broad division which has given the elementals their name—the classification according to the kind of matter which they inhabit. Here, as usual, the septenary character of our evolution shows itself, for there are seven such chief groups, related respectively to the seven states of physical matter—to "earth, water, air, and fire," or to translate from mediæval symbolism to modern accuracy of expression, to the solid, the liquid, the gaseous, and the four etheric conditions.

Trước hết là cách phân loại tổng quát tùy theo loại chất liệu mà loài tinh hoa chất cư ngụ. Theo đặc tính "thất phân" của sự tiến hóa, chúng được chia thành bảy nhóm chính, liên hệ đến bảy trạng thái của vật chất: đất, nước, không khí, và lửa; chuyển dịch từ biểu tượng thời trung cổ sang từ ngữ hiện đại là: chất đặc, chất lỏng, chất hơi, và 4 trạng thái của chất dĩ thái.

It has long been the custom to pity and despise the ignorance of the alchemists of the middle ages, because they gave the title of "elements" to [96] substances which modern chemistry has discovered to be compounds; but in speaking of them thus slightingly we have done them great injustice, for their knowledge on this subject was really wider, not narrower, than ours. They may or may not have catalogued all the eighty or ninety substances which we now call elements; but they certainly did not apply that name to them, for their occult studies had taught them that in that sense of the word there was but one element, of which these and all other forms of matter were but modifications—a truth which some of the greatest chemists of the present day are just beginning to suspect.

Từ lâu, chúng ta có thói quen thương hại lẫn khinh thường sự thiếu hiểu biết của các nhà luyện kim thời trung cổ, vì họ gọi là "nguyên tố" những chất mà các nhà hóa học hiện đại đã khám phá ra là những hợp chất. Phê bình như thế là bất công quá đáng, vì kiến thức của họ về vấn đề ấy rộng rãi hơn, chớ không hạn hẹp hơn chúng ta. Có thể họ có hoặc không có bảng danh mục của tám hay chín mươi chất mà chúng ta gọi là những nguyên tố, nhưng chắc rằng họ không dùng cùng một tên gọi như chúng ta hiện nay, vì khoa huyền bí học đã dạy họ: theo một ý nghĩa thì chỉ có Một "nguyên chất", từ đó biến thể ra tất cả mọi hình thức vật chất. Sự thật này đã được một số nhà hóa học nổi tiếng hiện nay bắt đầu nghĩ đến.

The fact is that in this particular case our despised forefathers' analysis went several steps deeper than our own. They understood and were able to observe the ether, which modern science can only postulate as a necessity for its theories; they were aware that it consists of physical matter in four entirely distinct states above the gaseous—a fact which has not yet been re-discovered. They knew that all physical objects consist of matter in one or other of these seven states, and that into the composition of every organic body all seven enter in a greater or lesser degree; hence all their talk of [97] fiery and watery humours, or "elements," which seems so grotesque to us. It is obvious that they used the latter word as a synonym for "constituent parts," without in the least degree intending it to connote the idea of substances which could not be further reduced. They knew also that each of these orders of matter serves as a basis of manifestation for a great class of evolving monadic essence, and so they christened the essence "elemental."

Thực tế là, trong trường hợp cụ thể này, các bậc tổ tiên bị coi thường của chúng ta đã tiến sâu hơn vài bước trong việc phân tích so với chúng ta. Họ hiểu và có thể quan sát được dĩ thái, thứ mà khoa học hiện đại chỉ có thể giả định là cần thiết cho các lý thuyết của mình; họ biết rằng dĩ thái bao gồm vật chất vật lý ở bốn trạng thái hoàn toàn khác biệt so với khí—a fact that has not yet been re-discovered. Họ biết rằng mọi vật thể vật lý đều bao gồm vật chất ở một trong bảy trạng thái này, và trong cấu tạo của mọi cơ thể hữu cơ, tất cả bảy trạng thái này đều tham gia với mức độ lớn nhỏ khác nhau; do đó, những điều họ nói về các "dịch chất" có tính lửa hay nước, hoặc "nguyên tố," dường như rất kỳ quặc đối với chúng ta. Rõ ràng là họ đã dùng từ "nguyên tố" này như một từ đồng nghĩa với "các thành phần cấu tạo," mà không hề có ý nghĩa là những chất không thể phân tách thêm nữa. Họ cũng biết rằng mỗi loại vật chất này là cơ sở cho sự biểu hiện của một lớp lớn các tinh hoa chân thần đang tiến hóa, vì vậy họ gọi tinh hoa này là "nguyên tố."

What we have to try to realize, then, is that in every particle of solid matter, so long as it remains in that condition, there resides, to use the picturesque phraseology of mediæval students, an earth elemental—that is, a certain amount of the living elemental essence appropriate to it, while equally in every particle of matter in the liquid, gaseous, or etheric states, the water, air, and fire "elementals" respectively inhere. It will be observed that this first broad division of the third of the elemental kingdoms is, so to speak, horizontal—that is to say, its respective classes stand in the relation of steps, each somewhat less material than that below it, which ascends into it by almost imperceptible degrees; and it is easy to understand how each of these classes may again he divided

Điều chúng ta cần cố gắng nhận thức là, trong mọi hạt vật chất rắn, chừng nào nó còn ở trạng thái đó, thì có tồn tại, theo cách diễn đạt đầy hình ảnh của các học giả trung cổ, một "nguyên tố đất"—nghĩa là, một lượng nhất định của tinh hoa nguyên tố sống phù hợp với nó, và tương tự trong mọi hạt vật chất ở các trạng thái lỏng, khí, hoặc dĩ thái, có lần lượt tồn tại các "nguyên tố" nước, không khí và lửa. Chúng ta có thể thấy rằng sự phân chia tổng quát đầu tiên của giới nguyên tố thứ ba này, có thể nói là "theo chiều ngang"—nghĩa là, các loại tương ứng của nó đứng ở mối quan hệ như các bậc thang, mỗi bậc ít mang tính vật chất hơn so với bậc bên dưới, và bậc bên dưới dần dần hòa vào nó gần như không thể nhận thấy; và thật dễ dàng hiểu được cách mỗi loại này có thể lại được chia nhỏ "theo chiều ngang"

horizontally [98] into seven, since there are obviously many degrees of density among solids, liquids, and gases.

thành bảy, vì rõ ràng có nhiều cấp độ mật độ khác nhau giữa các trạng thái rắn, lỏng và khí.

There is, however, what may be described as a perpendicular division also, and this is somewhat more difficult to comprehend, especially as great reserve is always maintained by occultists as to some of the facts which would be involved in a fuller explanation of it. Perhaps the clearest way to put what is known on the subject will be to state that in each of the horizontal classes and subclasses will be found seven perfectly distinct types of elemental, the difference between them being no longer a question of degree of materiality, but rather of character and affinities.

Tuy nhiên, có một sự phân chia mà có thể được mô tả là theo chiều dọc, và điều này khó hiểu hơn đôi chút, đặc biệt khi các nhà huyền bí luôn giữ kín về một số sự kiện sẽ liên quan nếu giải thích đầy đủ về nó. Có lẽ cách rõ ràng nhất để trình bày những gì đã biết về chủ đề này là nói rằng trong mỗi lớp và lớp phụ theo chiều ngang sẽ tồn tại bảy loại nguyên tố hoàn toàn khác biệt, sự khác biệt giữa chúng không còn là vấn đề về mức độ vật chất, mà là về đặc tính và sự tương hợp.

Each of these types so reacts upon the others that, though it is impossible for them ever to interchange their essence, in each of them seven sub-types will be found to exist, distinguished by the colouring given to their original peculiarity by the influence which sways them most readily. It will be seen that this perpendicular division and subdivision differs entirely in its character from the horizontal, in that it is far more permanent and fundamental; for while it is the evolution of the elemental kingdom to pass with almost infinite slowness through [99] its various horizontal classes and sub-classes in succession, and thus to belong to them all in turn, this is not so with regard to the types and sub-types, which remain unchangeable all the way through.

Mỗi loại này tương tác lên các loại khác theo cách mà, dù không thể thay đổi bản chất của nhau, trong mỗi loại sẽ thấy có bảy loại phụ, được phân biệt bởi sắc thái mà đặc tính ban đầu của chúng nhận được từ ảnh hưởng tác động mạnh nhất lên chúng. Sẽ thấy rằng sự phân chia và phân chia phụ theo chiều dọc này hoàn toàn khác về bản chất so với chiều ngang, bởi vì nó bền vững và căn bản hơn nhiều; bởi trong khi giới nguyên tố tiến hóa với tốc độ chậm gần như vô tận qua các lớp và lớp phụ theo chiều ngang, và như vậy lần lượt thuộc về tất cả các lớp này, thì điều này không áp dụng với các loại và loại phụ, vốn vẫn không thay đổi suốt quá trình.

A point of which we must never lose sight in endeavouring to understand this elemental evolution is that it is taking place on what is sometimes called the downward curve of the arc; that is to say, it is progressing towards the complete entanglement in matter which we

Một điểm mà chúng ta không bao giờ được quên khi cố gắng hiểu sự tiến hóa của giới nguyên tố này là nó đang diễn ra trên cái mà đôi khi được gọi là đường cong đi xuống của cung; nghĩa là, nó đang tiến về phía sự vướng bận hoàn toàn vào vật chất như chúng ta

witness in the mineral kingdom, instead of away from it, as is most other evolution of which we know anything. Thus for it progress means descent into matter instead of ascent towards higher planes; and this fact sometimes gives it a curiously inverted appearance in our eyes until we thoroughly grasp its object. Unless the student bears this constantly and clearly in mind, he will again and again find himself beset by perplexing anomalies.

thấy trong giới khoáng thạch, thay vì đi ra khỏi nó, như hầu hết các tiến hóa khác mà chúng ta biết đến. Do đó, đối với giới nguyên tố này, sự tiến bộ có nghĩa là đi sâu vào vật chất thay vì thăng lên các cõi cao hơn; và sự thật này đôi khi làm cho nó có vẻ kỳ lạ và ngược lại trong mắt chúng ta cho đến khi chúng ta thấu hiểu rõ mục đích của nó. Trừ khi học viên luôn ghi nhớ điều này một cách rõ ràng, họ sẽ liên tục gặp phải những nghịch lý khó hiểu.

In spite of these manifold subdivisions, there are certain properties which are possessed in common by all varieties of this strange living essence; but even these are so entirely different from any with which we are familiar on the physical plane that [100] it is exceedingly difficult to explain them to those who cannot themselves see them in action.

Mặc dù được phân chia thành nhiều nhóm nhỏ, nhưng vẫn còn một vài đặc tính chung cho tất cả các loài tinh hoa chất khác nhau. Vì các đặc tính này hoàn toàn khác với những gì chúng ta đã quen thuộc ở cõi trần, nên rất khó khăn trong việc mô tả chúng cho những người không thể tự quan sát những sinh hoạt của chúng.

Let it be premised, then, that when any portion of this essence remains for a few moments entirely unaffected by any outside influence (a condition, by the way, which is hardly ever realized) it is absolutely without any definite form of its own, though its motion is still rapid and ceaseless; but on the slightest disturbance, set up perhaps by some passing thought-current, it flashes into a bewildering confusion of restless, ever-changing shapes, which form, rush about, and disappear with the rapidity of the bubbles on the surface of boiling water.

Hãy giả thử khi một phần nào đó của tinh hoa chất, trong một lúc hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi bất cứ điều gì từ bên ngoài (điều kiện này rất khó thực hiện), nó không có hình dạng riêng biệt, dù nó vẫn di chuyển nhanh chóng không ngừng nghỉ. Nhưng chỉ một xáo động nhẹ, như khi có một dòng tư tưởng thoáng qua, nó tức khắc bị xáo trộn, thay đổi hình thể, khi ẩn khi hiện nhanh chóng như những bọt trên mặt nước đang sôi.

These evanescent shapes, though generally those of living creatures of some sort, human or otherwise, no more express the existence of separate entities in the essence than do the equally changeful and multiform waves raised in a few moments on a previously smooth lake by a sudden squall. They seem to be mere reflections from the vast storehouse of the astral plane, yet they have usually a

Nói chung, hình thể của những sinh vật luôn biến dạng ấy, có khi hình người hoặc các loài khác, không cho thấy sự tồn tại riêng rẽ những thực thể trong tinh chất, mà giống như sự thay đổi của những lượn sóng trên mặt hồ lúc gặp cơn gió mạnh thổi qua. Hình như chúng chỉ là phản ảnh từ kho chứa vĩ đại của cõi trung giới, chúng thích ứng đối với đặc tính của dòng tư tưởng tạo ra chúng, mặc dù gần như luôn luôn

certain appropriateness to the character of the thoughtstream which calls them into existence, though nearly always with some grotesque [101] distortion, some terrifying or unpleasant aspect about them.

có những biến dạng kỳ lạ, với những hình dáng kinh dị khó coi.

A question naturally arises in the mind here as to what intelligence it is that is exerted in the selection of an appropriate shape or its distortion when selected. We are not dealing with the more powerful and longer-lived artificial elemental created by a strong definite thought, but with the result produced by the stream of halfconscious, involuntary thoughts which the majority of mankind allow to flow idly through their brains. The intelligence, therefore, is obviously not derived from the mind of the thinker; and we certainly cannot credit the elemental essence itself, which belongs to a kingdom further from individualization even than the mineral, with any sort of awakening of the mental quality.

Một câu hỏi thường được nêu lên: cái trí khôn nào đã tác động trong sự lựa chọn một hình dạng thích hợp, hay sự biến dạng ấy? Nơi đây, ta không đề cập đến loại tinh linh nhân tạo mạnh mẽ và có đời sống lâu dài, được tạo nên bởi một tư tưởng mạnh mẽ chính xác. Ta chỉ xem xét đến kết quả được tạo nên bởi dòng ý thức mơ màng, và những tư tưởng không chủ tâm mà phần đông nhân loại để cho chúng vu vơ lướt qua trí não họ. Như thế, ta thấy rõ là trí khôn tác dụng vào chúng không đến từ cái trí của người suy tưởng, và chắc rằng chính tinh hoa chất cũng không có trí khôn đó, vì chúng thuộc về chủng loại còn lâu mới được cá tính hóa, lâu hơn cả kim thạch, do đó tính chất trí tuệ chưa được thức tỉnh.

Yet it does possess a marvellous adaptability which often seems to come near it, and it is no doubt this property that caused elementals to be described in one of our early books as “the semi-intelligent creatures of the astral light.” We shall find further evidence of this power when we come to consider the case of the artificial class. When we read of a good or evil elemental, it must always [102] be either an artificial entity or one of the many varieties of nature-spirits that is meant, for the elemental kingdoms proper do not admit of any such conceptions as good and evil.

Thế nhưng chúng có sự thích ứng tuyệt diệu, nên một trong những sách xuất bản ở buổi ban đầu đã mô tả chúng là “những sinh vật nửa tinh khôn của cõi trung giới.” Ta sẽ thấy rõ hơn về năng lực này của chúng trong đoạn nói về tinh linh nhân tạo. Khi đề cập đến một thực thể nhân tạo, hoặc một trong những loại tinh linh thiên nhiên, ta không nên gán cho chúng tính chất tốt hay xấu.

There is, however, undoubtedly a sort of bias or tendency permeating nearly all their subdivisions which operates to render them rather hostile than friendly towards man. Every neophyte knows this, for in most cases his very first impression of the astral plane is

Tuy nhiên, có khuynh hướng và thành kiến cho rằng hầu hết những chi nhánh tinh linh có vẻ thù địch hơn là thân thiện với loài người. Người mới đến cõi trung giới thường có ấn tượng đầu tiên là bị bao vây bởi nhiều ma quái có hình dạng thay đổi, tiến đến gần họ với vẻ

of the presence all around him of vast hosts of protean spectres who advance upon him in threatening guise, but always retire or dissipate harmlessly if boldly faced. It is to this curious tendency that the distorted or unpleasant aspect above mentioned must be referred, and mediæval writers tell us that man has only himself to thank for its existence. In the golden age before this sordid present, men were on the whole less selfish and more spiritual, and then the "elementals" were friendly, though now they are so no longer because of man's indifference to, and want of sympathy with, other living beings.

hăm dọa, nhưng chúng luôn luôn rút lui hay biến mất mà không gây hại gì, nếu người ấy đối mặt với chúng bằng vẻ tự tin. Những tác giả thời trung cổ cho rằng con người nên cám ơn sự hiện diện của các tinh linh. Vào thời hoàng kim, trước thời mạt pháp hiện nay, nói chung con người ít vị kỷ và hướng về tâm linh nhiều hơn, khi ấy các tinh linh rất thân thiện với con người. Hiện nay không như vậy nữa, vì con người không còn để ý đến chúng, và cũng không có thiện cảm với chúng, cũng như với những sinh vật khác.

From the wonderful delicacy with which the essence responds to the faintest action of our minds or desires, it seems clear that this elemental [103] kingdom as a whole is much what the collective thought of humanity makes it. Any one who will think for a moment how far from elevating the action of that collective thought is likely to be at the present time, will see little reason to wonder that we reap as we have sown, and that this essence, which has no power of perception, but only blindly receives and reflects what is projected upon it, should usually exhibit unfriendly characteristics.

Tinh hoa chất đáp ứng một cách rất tinh tế và tuyệt diệu đối với mọi phát xuất dù yếu ớt của tư tưởng hoặc ham muốn, như thế, một cách tổng quát ta thấy phần nhiều loài tinh linh do tư tưởng tập thể của con người tạo nên. Suy nghĩ trong chốc lát, ta sẽ thấy ảnh hưởng lớn lao của tư tưởng tập thể trong thời hiện tại, và sẽ không ngạc nhiên với tư tưởng "con người sẽ gặt hái những gì họ đã gieo". Tinh hoa chất không có năng lực nhận thức, chúng chỉ mù quáng nhận và phản ảnh lại những gì đã đưa đến chúng, cho nên chúng thường phô bày những đặc tính bất thiện cảm.

There can be no doubt that in later races or rounds, when mankind as a whole has evolved to a much higher level, the elemental kingdoms will be influenced by the changed thought which continually impinges upon them, and we shall find them no longer hostile, but docile and helpful as we are told that the animal kingdom will also be. Whatever may have happened in the past, it is evident that we may look forward to a passable "golden age" in the future, if we can arrive at a time when the majority of men will be noble and unselfish, and the forces of nature will co-operate willingly with them.

Chắc chắn ở những giống dân hoặc cuộc tuần hoàn kế tiếp, con người sẽ tiến hóa cao hơn, khi ấy tư tưởng tốt lành của đa số nhân loại sẽ liên tục ảnh hưởng lên loài tinh linh, làm chúng không còn thù địch với nhân loại nữa, trái lại chúng thuần thục và sẵn sàng trợ giúp con người; cũng vậy, các loài thú vật sẽ hợp tác và trợ giúp con người nhiều hơn. Ta hãy để qua một bên những gì xảy ra trong quá khứ, và hướng nhìn về một thời đại hoàng kim tương lai, lúc mà phần đông nhân loại trở nên cao thượng, không ích kỷ, thì những năng lực thiên nhiên sẽ hợp tác đầy thiện chí với con người.

The fact that we are so readily able to influence the elemental kingdoms shows us that we have a responsibility towards them for the manner in [104] which we use that influence. Indeed, when we consider the conditions under which they exist, it is obvious that the effect produced upon them by the thoughts and desires of all intelligent creatures inhabiting the same world with them must have been calculated upon in the scheme of our system as a factor in their evolution.

Vì ta có thể ảnh hưởng đến loài tinh linh, nên ta phải có trách nhiệm đối với chúng, cũng như đối với cách thức mà ta sử dụng ảnh hưởng của chúng. Khi xét đến những điều kiện hiện tồn của các tinh linh, ta thấy rõ chúng bị ảnh hưởng bởi mọi tác động thuộc tư tưởng và dục vọng của tất cả những sinh vật có lý trí đang cư trú trong cùng hệ thống thế giới này, tác động đó là một yếu tố trong sự tiến hóa của chúng.

In spite of the consistent teaching of all the great religions, the mass of mankind is still utterly regardless of its responsibility on the thought-plane; if a man can flatter himself that his words and deeds have been harmless to others, he believes that he has done all that can be required of him, quite oblivious of the fact that he may for years have been exercising a narrowing and debasing influence on the minds of those about him, and filling surrounding space with the unlovely creations of a sordid mind. A still more serious aspect of this question will come before us when we discuss the artificial elemental; but in regard to the essence it will be sufficient to state that we undoubtedly have the power to accelerate or delay its evolution according to the use which, consciously or unconsciously, we are continually making of it. [105]

Bất chấp giáo huấn của các tôn giáo lớn, phần đông nhân loại vẫn hoàn toàn không ý thức gì đến trách nhiệm của họ trên cõi tư tưởng. Người ta thường tự hào về lời nói và hành động của mình không gây hại gì cho người khác, họ tin rằng họ đã làm đúng tất cả những gì mà họ phải làm. Nhưng trên phương diện tư tưởng, trong nhiều năm họ đã gieo rắc ảnh hưởng hẹp hòi, xấu xa đến những người chung quanh, và lấp đầy khoảng không gian chung quanh bằng những sáng tạo bất thiện gây nên bởi những ý tưởng đê hèn. Còn một khía cạnh quan trọng khác của vấn đề này sẽ được thảo luận khi ta bàn về loại tinh linh nhân tạo. Đối với loài tinh hoa chất, ta đã biết rõ rằng ta có đủ năng lực thúc đẩy hoặc làm trì trệ sự tiến hóa của chúng, tùy theo cách mà ta sử dụng tư tưởng, hữu thức hay vô thức, trong cuộc sống hàng ngày.

It would be hopeless within the limits of such a treatise as this to attempt to explain the different uses to which the forces inherent in the manifold varieties of this elemental essence can he put by one who has been trained in their management. The majority of magical ceremonies depend almost entirely upon its manipulation, either directly by the will of the magician, or by some more definite astral entity evoked by him for that purpose.

Khuôn khổ quyển sách nhỏ này không thể giải thích đầy đủ mọi phương cách sử dụng các năng lực khác nhau của loài tinh hoa chất, điều này chỉ có thể thực hiện được bởi người đã được huấn luyện chuyên nghiên cứu về chúng. Phần lớn các buổi tế lễ ma thuật tùy thuộc vào sự điều khiển các tinh linh, hoặc trực tiếp do ý chí của thuật sĩ, hoặc gián tiếp bởi vài thực thể cõi trung giới được gọi đến để sai khiến.

By its means nearly all the physical phenomena of the séance-room are produced, and it is also the agent in most cases of stone-throwing or bell-ringing in haunted houses, such results as these latter being brought about either by blundering efforts to attract attention made by some earth-bound human entity, or by the mere mischievous pranks of some of the minor nature-spirits belonging to our third class. But we must never think of the "elemental" as itself a prime mover; it is simply a latent force, which needs an external power to set it in motion.

Hầu hết các hiện tượng vật chất trong những buổi cầu hồn đều do các tinh linh gây ra, trong nhiều trường hợp, chúng cũng là tác nhân chính gây ra các hiện tượng ném đá, rung chuông ở những ngôi nhà bị ma ám. Những hiện tượng này có thể do cố gắng vụng về của vong linh còn quyến luyến cõi trần để gợi sự chú ý, hoặc cũng có thể do những trò đùa tinh nghịch của những tinh linh thiên nhiên thuộc hạng thứ ba. Nhưng đừng nghĩ các tinh linh có thể tự chủ động mọi việc, chúng chỉ là năng lực tiềm ẩn, cần có một động lực từ bên ngoài làm cho chúng hoạt động.

Although all classes of the essence have the power of reflecting astral images as described above, there are varieties which receive certain impressions much more readily than others—which have, [106] as it were, favourite forms of their own into which upon disturbance they would naturally flow unless absolutely forced into some other, and such shapes tend to be a trifle less evanescent than usual.

Dù mọi loài tinh hoa chất đều có năng lực phản ảnh những hình ảnh cõi trung giới như đã mô tả, nhưng sự bén nhạy của loại này khác với loại kia trong việc tiếp nhận những ấn tượng. Sự kiện này có thể do bản chất tự nhiên của chúng thích hợp với một loại hình thể nào đó, khi bị kích thích đúng tần số thích hợp với chúng, thì hình thể chúng tạo ra có huynh hướng tồn tại lâu hơn bình thường.

Before leaving this branch of the subject it may be well to warn the student against the confusion of thought into which some have fallen through failing to distinguish this elemental essence which we have been considering from the monadic essence manifesting through the mineral kingdom. Monadic essence at one stage of its evolution towards humanity manifests through the elemental kingdom, while at a later stage it manifests through the mineral kingdom; but the fact that two bodies of monadic essence at these different stages are in manifestation at the same moment, and that one of these manifestations (the earth elemental) occupies the same space as and inhabits the other (say a rock), in no way interferes with the evolution either of one or the other, nor does it imply any relation between the bodies of

Trước khi rời khỏi nhánh đề tài này, có lẽ tốt nhất nên cảnh báo học viên về sự nhầm lẫn trong tư tưởng mà một số người đã mắc phải do không phân biệt được giữa bản chất hành khí mà chúng ta đã xem xét với bản chất chân thần đang biểu lộ qua giới khoáng chất. Bản chất chân thần, ở một giai đoạn trong tiến hóa hướng tới nhân loại, biểu lộ qua giới hành khí, trong khi ở một giai đoạn sau, nó biểu lộ qua giới khoáng chất; nhưng thực tế rằng hai nhóm bản chất chân thần ở các giai đoạn khác nhau này đang biểu lộ cùng một lúc, và một trong những biểu lộ này (hành khí của đất) chiếm cùng không gian và cư ngụ trong biểu lộ khác (như một tảng đá chẳng hạn), không hề ảnh hưởng đến tiến hóa của một bên hay bên kia, và cũng không ngụ ý bất kỳ mối liên hệ nào giữa các nhóm bản chất chân thần hiện diện trong cả hai.

monadic essence lying within both.

The Astral Bodies of Animals - Thể vía của loài thú.

This is an extremely large class, yet it does not occupy a particularly important position on the astral plane, [107] since its members usually stay there but a short time. The vast majority of animals have not as yet acquired permanent individualization, and when one of them dies the monadic essence which has been manifesting through it flows back again into the particular stratum whence it came, bearing with it such advancement or experience as has been attained during that life. It is not, however, able to do this quite immediately; the astral body of the animal rearranges itself just as in man's case, and the animal has a real existence on the astral plane, the length of which, though never great, varies according to the intelligence which it has developed. In most cases it does not seem to be more than dreamily conscious, but appears perfectly happy.

Đây là một hạng rất rộng lớn, nhưng không chiếm một vị trí đặc biệt nào ở cõi trung giới, vì các phần tử của nó thường chỉ lưu lại cõi này một thời gian ngắn. Phần lớn thú vật chưa đến trình độ cá tính hóa, khi chết, tinh chất chân thần biểu hiện trong nó lại trở về tầng lớp xuất xứ, và đem theo một ít tiến bộ hay kinh nghiệm trong kiếp sống vừa qua. Việc trở về ấy không thể thực hiện tức khắc được, vì thể vía của loài vật khi tách rời thể xác cũng tự sắp xếp lại như trường hợp con người, và loài vật thực sự có một đời sống ở cõi trung giới. Thời gian cư ngụ ở cõi trung giới, tuy ngắn ngủi, nhưng lâu hay mau còn tùy thuộc vào trí khôn mà con vật đã phát triển. Trong hầu hết mọi trường hợp, thời gian này thường không kéo dài hơn một giấc mộng có ý thức, nhưng chắc hẳn đó là giấc mộng đẹp.

The comparatively few domestic animals who have already attained individuality, and will therefore be reborn no more as animals in this world, have a much longer and much more vivid life on the astral plane than their less advanced fellows, and at the end of it sink gradually into a subjective condition, which is likely to last for a very considerable period. One interesting subdivision of this class consists of the astral bodies of those anthropoid apes [108] mentioned in The Secret Doctrine (vol. i., p. 184) who are already individualized, and will be ready to take human incarnation in the next round, or perhaps some of them even sooner.

Một số ít thú vật nhà đã đạt được cá nhân tính, sẽ không còn tái sinh vào hình hài thú vật nữa, chúng ở lại cõi trung giới lâu hơn và sinh động hơn những thú vật chưa tiến hóa, đến giai đoạn cuối ở cõi trung giới chúng chìm đắm dần vào trạng thái chủ quan, trạng thái này có thể kéo dài khá lâu. Trong "Giáo Lý Bí Truyền" của bà Blavatsky, có đề cập đến thể vía của loài khỉ giống người (anthropoid apes), chúng đã được cá nhân tính hóa, sẵn sàng đầu thai vào hình thể con người ở cuộc tuần hoàn sắp tới, trong đó, có lẽ một số ít sẽ được chuyển kiếp sớm hơn.

Nature-Spirits of all Kinds - Loài tinh linh thiên nhiên.

So many and so varied are the subdivisions of this class that to do them anything like justice one would need to devote a separate treatise to this subject alone. Some characteristics, however, they all have in common, and it will be sufficient here to try to give some idea of those.

Có rất nhiều loài tinh linh thiên nhiên khác nhau, muốn nghiên cứu đầy đủ cần phải có một tác phẩm riêng dành cho đề tài này. Tuy nhiên chúng có những đặc tính chung, mà ta sẽ cố gắng trình bày nơi đây.

First we have to realize that we are here dealing with entities which differ radically from all that we have hitherto considered. Though we may rightly classify the elemental essence and the animal astral bodies as non-human, the monadic essence which ensouls them will, nevertheless, in the fullness of time, evolve to the level of manifesting itself through some future humanity comparable to our own, and if we were able to look back through countless ages on our own evolution in previous world-cycles, we should find that that which is now our casual body has passed on its upward path through similar stages.

Trước nhất, cần phải nhận thức đây là những thực thể hoàn toàn khác với những gì mà chúng ta đã nghiên cứu trước đây. Mặc dù ta đã xếp tinh hoa chất và thể vía của thú vật vào mục "không thuộc nhân loại," nhưng tinh chất chân thần sinh động trong chúng trong tương lai sẽ tiến hóa đến mức độ có thể biểu hiện qua hình thể nhân loại như chúng ta hiện nay. Nếu có thể nhìn lại quá khứ xa xăm về sự tiến hóa của chính chúng ta trong những chu kỳ tuần hoàn trước, ta sẽ thấy nhân thể chúng ta trên đường hướng thượng cũng đã trải qua những giai đoạn tương tự như các loài kể trên.

That, however, is not the case with the vast kingdom of nature-spirits; they neither have been, [109] nor ever will be, members of a humanity such as ours; their line of evolution is entirely different, and their only connection with us consists in our temporary occupancy of the same planet. Of course since we are neighbours for the time being we owe neighbourly kindness to one another when we happen to meet, but our lines of development differ so widely that each can do but little for the other.

Tuy nhiên, đó không phải là trường hợp của loài tinh linh thiên nhiên, chúng không phải và sẽ không bao giờ là thành phần của nhân loại. Chúng theo đường tiến hóa hoàn toàn khác hẳn với đường tiến hóa của con người, và chỉ liên hệ với con người do tạm thời cư trú trên cùng một hành tinh. Là láng giềng của nhau, con người có bổn phận đối xử tốt với chúng nếu có dịp gặp nhau. Vì hai đường tiến hóa rất khác biệt, nên rất khó có thể giúp ích được nhiều cho nhau.

Many writers have included these spirits among the elementals, and indeed they are the elementals (or perhaps, to speak more accurately, the animals) of a higher evolution.

Nhiều tác giả đã xếp loại những tinh linh thiên nhiên chung với loài tinh hoa chất, vì thực chất chúng là tinh linh (hay nói đúng hơn, là thú vật) của dòng tiến hóa cao hơn. Mặc dù

Though much more highly developed than our elemental essence, they have yet certain characteristics in common with it; for example, they also are divided into seven great classes, inhabiting respectively the same seven states of matter already mentioned as permeated by the corresponding varieties of the essence. Thus, to take those which are most readily comprehensible to us, there are spirits of the earth, water, air, and fire (or ether)—definite intelligent astral entities residing and functioning in each of those media.

chúng tiến hóa cao hơn loài tinh hoa chất thuộc đường tiến hóa của con người, chúng cũng có vài đặc tính chung với loài tinh hoa chất. Chúng cũng được chia thành bảy chủng loại lớn, cư ngụ, thẩm thấu vào trong bảy trạng thái của vật chất như đã được mô tả cho từng loại tinh hoa chất tương ứng. Để dễ hiểu hơn, ta có thể chia ra: tinh linh của đất, nước, không khí và lửa (hay dĩ thái), đó là những thực thể có trí khôn, cư ngụ và hoạt động trong những môi trường vật chất kể trên.

vì thực chất linh hay nói đúng hơn, là thú vậtcủa dòng It may be asked how it is possible for any kind of creature to inhabit the solid substance of a rock, or [110] of the crust of the earth. The answer is that since the nature-spirits are formed of astral matter, the substance of the rock is no hindrance to their motion or their vision, and furthermore physical matter in its solid state is their natural element—that to which they are accustomed and in which they feel at home. The same is true of those who live in water, air, or ether.

Một câu hỏi được nêu lên: loại sinh vật nào có thể sống trong chất đặc như tảng đá, hay trong vỏ cứng của quả đất? Câu trả lời là: vì loài tinh linh thiên nhiên được cấu tạo bằng chất liệu cõi trung giới, vật chất như đất, đá không làm ngăn trở sự di động và nhãn quan của chúng, và vật chất ở trạng thái đặc là nguyên tố tự nhiên của chúng, do đó chúng đã quen thuộc và cảm thấy như là nhà của chúng. Cũng giống như thế đối với những tinh linh sống trong nước, không khí và dĩ thái.

In mediæval literature, these earth-spirits are often called gnomes, while the water-spirits are spoken of as undines, the air-spirits as sylphs, and the ether-spirits as salamanders. In popular language they are known by many names—fairies, pixies, elves, brownies, peris, djinns, trolls, satyrs, fauns, kobolds, imps, goblins, good people, etc.—some of these titles being applied only to one variety, and others indiscriminately to all.

Trong các kinh sách thời trung cổ, những tinh linh đất còn được gọi là thổ thần (gnomes), tinh linh nước là thủy thần (undines), tinh linh không khí là không tinh (sylph), tinh linh dĩ thái hay lửa là hỏa thần (salamanders). Trong dân gian, chúng còn được biết với nhiều tên khác như: tiên nữ, chú lùn (pixies), thiện thần, tiểu quỷ, yêu tinh, thần mỏ, thần núi, thần rừng, thần ao hồ v.v...có khi nhiều tên được gọi cho cùng một loại.

Their forms are many and various, but most frequently human in shape and somewhat diminutive in size. Like almost all inhabitants of the astral plane, they are able to assume any appearance at will, but they undoubtedly have

Chúng có nhiều hình dạng khác nhau, thường có vẻ giống con người, nhưng nhỏ bé hơn. Giống như hầu hết mọi cư dân cõi trung giới, chúng có thể thay đổi hình dạng theo ý muốn. Tuy nhiên, chúng có hình dạng xác định riêng,

definite forms of their own, or perhaps we should rather say favourite forms, which they wear when they have no special object in taking an other. Under [111] ordinary conditions they are not visible to physical sight at all, but they have the power of making themselves so by materialization when they wish to be seen.

đó là hình dạng mà chúng ưa thích, nếu không có mục đích nào cần thay đổi hình dạng, thì chúng trở về hình dạng này. Trong tình trạng bình thường, con người không thể nhìn thấy chúng, nhưng nếu muốn, chúng có khả năng hiện hình để con người có thể thấy được.

There are an immense number of subdivisions or races among them, and individuals differ in intelligence and disposition precisely as human beings do. The great majority of them apparently prefer to avoid man altogether; his habits and emanations are distasteful to them, and the constant rush of astral currents set up by his restless, ill-regulated desires disturbs and annoys them. On the other hand, instances are not wanting in which nature spirits have as it were made friends with human beings and offered them such assistance as lay in their power, as in the well-known stories told of the Scotch brownies or of the fire-lighting fairies mentioned in spiritualistic literature. (See Spirit Workers in the Home Circle, by Morell Theobald.)

Có rất nhiều phân loại hay chủng loại tinh linh thiên nhiên, những cá thể trong mỗi phân loại lại khác nhau về trình độ trí khôn và phẩm chất, giống như đối với nhân loại. Phần đông chúng thích lẩn tránh con người, vì những thói quen và sự "tiết xuất" (emanations) của con người làm cho chúng khó chịu. Hơn nữa, những dòng lưu chuyển liên tục cõi trung giới mang theo những lo lắng, những ham muốn không được kiểm soát của con người làm quấy nhiễu chúng. Mặt khác, cũng có những tinh linh thiên nhiên kết bạn với con người và trợ giúp họ trong khả năng của chúng, như trong những câu chuyện về các thiện thần ở Tô Cách Lan, hay những hỏa thần được kể trong các chuyện về thuật giáng ma, thái độ thân thiện này tương đối hiếm.

nhữngcủa con người This helpful attitude, however, is comparatively rare, and in most cases when they come in contact with man they either show indifference or dislike, or else take an impish delight in deceiving him and playing childish tricks upon him. Many a story illustrative of this curious characteristic may [112] be found among the village gossip of the peasantry in almost any lonely mountainous district; and any one who has been in the habit of attending séances for physical phenomena will recollect instances of practical joking and silly though usually good-natured horse-play, which almost always indicate the presence of some of the lower orders of the nature-spirits.

Trong hầu hết các trường hợp, khi gặp con người, những tinh linh thiên nhiên tỏ ra không chú ý, không thích, hoặc lấy làm thích thú khi dùng những trò bịp bợm trẻ con để đánh lừa con người. Nhiều câu chuyện điển hình như thế được kể lại ở các làng mạc hẻo lánh hay những vùng núi non. Những người thường tham dự các buổi cầu hồn để tìm những hiện tượng lạ, có thể bị chọc phá, thường không có ác ý, điều này cho thấy có sự hiện diện của loại tinh linh thiên nhiên bậc thấp.

They are greatly assisted in their tricks by the wonderful power which they possess of casting a glamour over those who yield themselves to their influence, so that such victims for the time see and hear only what these fairies impress upon them, exactly as the mesmerized subject sees, hears, feels, and believes whatever the magnetizer wishes. The nature-spirits, however, have not the mesmerizer's power of dominating the human will, except in the case of quite unusually weak-minded people, or of those who allow themselves to fall into such a condition of helpless terror that their will is temporarily in abeyance. They cannot go beyond deception of the senses, but of that art they are undoubted masters, and cases are not wanting in which they have cast their glamour over a considerable number of people at once. It is by [113] invoking their aid in the exercise of this peculiar power that some of the most wonderful feats of the Indian jugglers are performed—the entire audience being in fact hallucinated and made to imagine that they see and hear a whole series of events which have not really taken place at all.

Có một sức mạnh lạ lùng trợ giúp tinh linh thiên nhiên trong các trò phá phách ấy, do đó chúng có khả năng làm mê hoặc những người chịu xuôi theo ảnh hưởng của chúng. Khi ấy, nạn nhân tạm thời chỉ nghe và thấy những điều mà các tinh linh này gieo ấn tượng lên họ, giống như trường hợp một người bị thôi miên nghe, thấy, cảm giác và tin tưởng những điều mà nhà thôi miên muốn. Tuy nhiên, các tinh linh thiên nhiên không có năng lực thôi miên để khống chế ý chí con người, ngoại trừ người tâm trí quá yếu, hoặc người tự buông xuôi để rơi vào tình trạng quá sợ hãi, tạm thời mất ý chí. Chúng không có khả năng đi xa hơn là lường gạt giác quan con người. Chúng là "bậc thầy" trong nghệ thuật này, có những trường hợp chúng mê hoặc được cùng lúc một số đông người. Nhờ sự trợ giúp của chúng mà các nhà ảo thuật Ấn Độ thực hiện được những trò hết sức lạ lùng: trọn cử tọa bị mê hoặc với ảo giác, tưởng mình đã thấy và nghe hàng loạt sự việc mà thật ra chẳng có gì xảy ra.

We might almost look upon the nature-spirits as a kind of astral humanity, but for the fact that none of them—not even the highest—possesses a permanent reincarnating individuality. Apparently, therefore, one point in which their line of evolution differs from ours is that a much greater proportion of intelligence is developed before permanent individualization takes place; but of the stages through which they have passed, and those through which they have yet to pass, we can know little.

So với nhân loại ở cõi trần, ta có thể xem các tinh linh thiên nhiên như là nhân loại của cõi trung giới, tuy không có tinh linh nào—dù là bậc cao nhất—có chân ngã trường tồn. Có một điểm khác biệt giữa đường tiến hóa của chúng và của con người là trí tuệ của chúng được mở mang rất nhiều trước khi cá tính hóa. Tuy nhiên, chúng ta biết rất ít về những giai đoạn tiến hóa đã qua và sẽ đến của chúng.

The life-periods of the different subdivisions vary greatly, some being quite short, others much longer than our human life-times. We

Thời gian sống của các phân loại tinh linh thay đổi rất lớn, vài loài có đời sống rất ngắn, vài loài sống lâu hơn con người. Ta hoàn toàn

stand so entirely outside such a life as theirs that it is impossible for us to understand much about its conditions; but it appears on the whole to be a simple, joyous, irresponsible kind of existence, such as a party of happy children might lead among exceptionally favourable physical surroundings. [114]

đứng ngoài lề cuộc sống của chúng, cũng như chúng đứng ngoài lề đối với cuộc sống con người, vì thế ta khó có thể hiểu rõ tình trạng cuộc sống của chúng. Nói chung, cuộc sống của chúng có vẻ đơn giản, vui tươi, không có trách nhiệm, chúng giống những đứa trẻ vui đùa, hạnh phúc như sắp bước vào cuộc sống đầy tiện nghi.

Though tricky and mischievous, they are rarely malicious unless provoked by some unwarrantable intrusion or annoyance; but as a body they also partake to some extent of the universal feeling of distrust for man, and they generally seem inclined to resent somewhat the first appearance of a neophyte on the astral plane, so that he usually makes their acquaintance under some unpleasant or terrifying form. If, however, he declines to be frightened by any of their freaks, they soon accept him as a necessary evil and take no further notice of him, while some among them may even after a time become friendly and manifest pleasure on meeting him.

Mặc dù hay tinh nghịch và bịp bợm, nhưng chúng ít khi độc ác, trừ khi bị gây hấn bởi những kẻ phá đám, quấy rầy chúng. Một cách tổng quát, chúng có cảm giác nghi ngờ đối với con người, vì thế chúng thường có vẻ bực bội khi có người mới đến cõi trung giới, nên chúng thường hù dọa người ấy bằng cách hiện ra hình dáng khó coi, dễ sợ. Nếu con người tỏ ra không sợ hãi khi đối diện với sự chọc phá, chúng sẽ nhanh chóng coi sự hiện diện của họ như là một điều không mong muốn, nhưng bắt buộc phải chấp nhận và không còn để ý đến nữa. Sau một thời gian, đôi khi cũng có vài tinh linh kết thân với người đến cõi trung giới, và chúng tỏ ra vui vẻ khi gặp lại họ.

Some among the many subdivisions of this class are much less childlike and more dignified than those we have been describing, and it is from these sections that the lower types among the entities who have been reverenced under the name of wood-gods, or local village-gods, have been drawn. Such entities would be quite sensible of the flattery involved in the reverence shown to them, enjoy it, and are usually quite ready to do any small service they can in return. (The village-god is also often an artificial entity, but that variety will be considered in its appropriate place). [115]

Một số trong nhiều phân nhánh của lớp này ít mang tính trẻ con hơn và trang nghiêm hơn so với những gì chúng ta đã mô tả, và chính từ các phân nhánh này mà các loại thấp hơn trong số các thực thể đã từng được tôn kính dưới danh xưng thần rừng hay thần làng địa phương đã được rút ra. Những thực thể như vậy thường nhận thức được sự tâng bốc thể hiện qua sự tôn kính dành cho chúng, hưởng thụ điều đó, và thường sẵn sàng thực hiện bất kỳ sự giúp đỡ nhỏ nào mà chúng có thể đáp lại. (Thần làng cũng thường là một thực thể nhân tạo, nhưng loại đó sẽ được xem xét ở vị trí phù hợp). [115]

The Adept knows how to make use of the services of the nature-spirits when he requires them, but the ordinary magician can obtain their assistance only by processes either of

Khi cần, các vị Chân Sư biết cách sử dụng tinh linh thiên nhiên trong công việc hữu ích, nhưng các pháp sư bình thường muốn được chúng trợ giúp phải dùng nghi thức cầu đảo

invocation or evocation—that is, either by attracting their attention as a suppliant and making some kind of bargain with them, or by endeavouring to set in motion influences which would compel their obedience. Both methods are extremely undesirable, and the latter is also excessively dangerous, as the operator arouses a determined hostility which may easily prove fatal to him. Needless to say, no one studying occultism under a qualified Master would ever be permitted to attempt anything of the kind at all.

hay triệu thỉnh, những nghi thức này có tính cách gợi sự chú ý của các tinh linh thiên nhiên bởi những lời cầu xin hay thương lượng, hoặc gắng sức tạo ảnh hưởng buộc chúng phải vâng lời. Cả hai phương pháp, cầu xin hay bắt buộc, đều không nên dùng, và phương pháp buộc chúng phải vâng lời lại càng nguy hiểm hơn, vì nó tạo nên lòng căm thù nơi chúng, rất dễ quay ngược lại làm hại vị pháp sư. Người có học về huyền bí học với một Chân Sư đúng nghĩa, không bao giờ được phép thử làm những việc như thế.

The Devas.

The highest system of evolution connected with this earth, so far as we know, is that of the beings whom Hindus call the Devas, who are elsewhere described as Angels, sons of God, etc. They may, in fact, be regarded as a kingdom, lying next above humanity, in the same way as humanity in turn lies next above the animal kingdom, but with this important difference, that while for an animal there is no possibility of evolution (so far as we know) through any kingdom but the human man, when he attains a certain high level, finds [116] various paths of advancement opening before him of which this great Deva evolution is only one.

Như ta biết, bậc cao nhất trong sự tiến hóa liên hệ đến quả địa cầu này là những vị được người Ấn gọi là Thiên Thần (Devas), những nơi khác gọi là Thiên Sứ (Angels), con của Thượng Đế v.v...Các vị ấy ở cấp bậc kế bên trên nhân loại, giống như nhân loại ở cấp bậc ngay bên trên giới cầm thú vậy, nhưng có sự khác biệt quan trọng trong sự tiến hóa như sau: con thú không thể tiến hóa thành bất cứ loài nào khác, ngoài việc trở thành loài người, trong khi con người đến một mức độ nào đó sẽ có nhiều đường tiến hóa để họ lựa chọn, một trong những đường đó là trở thành vị đại Thiên Thần.

In comparison with the sublime renunciation of the Nirmanakaya, the acceptance of this line of evolution is sometimes mentioned in the books as "yielding to the temptation to become a god", but it must not be inferred from this expression that any shadow of blame attaches to the man who makes this choice. The path which he selects is not the shortest, but it is nevertheless very noble, and

So sánh với sự từ bỏ cao cả của vị Ứng Thân (Nirvanakaya), người chấp nhận đi theo đường tiến hóa của Thiên Thần đôi khi bị sách vở cho là "nhượng bộ sự cám dỗ để trở thành Thần Minh". Câu này không có ý trách móc đối với người đã chọn con đường này, vì các vị không chọn con đường ngắn nhất, mà chọn con đường rất vinh quang. Khi mở mang được trực giác để hối thúc sự tiến bộ trên con đường

if his developed intuition impels him towards it, it is certainly that which is best suited for his capacities. We must never forget that in spiritual as in physical climbing it is not every one who can bear the strain of the steeper path; there may be many for whom what seems the slower way is the only possiblity, and we should indeed be unworthy followers of the great Teachers if we allowed our ignorance to betray us into the slightest thought of disposal towards those whose choice differs from our own.

này, chắc chắn nó rất phù hợp với khả năng của các vị. Nên nhớ, về phương diện tinh thần cũng như vật chất, không phải bất cứ ai cũng có thể chịu đựng được sự căng thẳng khi leo trên con đường quá dốc đứng; đối với phần đông, con đường thoai thoải hơn có thể là khả năng duy nhất. Chúng ta sẽ không xứng đáng là người theo chân các bậc đại Tôn Sư, nếu vì dốt nát mà coi thường những người chọn con đường khác với con đường của chúng ta.

However confident ignorance of the difficulties of the future may allow us to feel now, it is impossible for us to tell at this stage what we shall find ourselves able to do when, after many lives of [117] patient striving, we have earned the right to choose our own future; and indeed, even those who "yield to the temptation to become gods" have a sufficiently glorious career before them, as will presently be seen. To avoid possible misunderstanding it may be mentioned par parenthése that there is another and entirely evil sense sometimes attached in the books to this phrase of "becoming a god," but in that form it certainly could never be any kind of "temptation" to the developed man, and in any case it is altogether foreign to our present subject.

Dù sự thiếu hiểu biết tự tin về những khó khăn trong tương lai có thể cho phép chúng ta cảm thấy như vậy ngay lúc này, nhưng ở giai đoạn này, chúng ta không thể nói trước được điều gì chúng ta sẽ có thể làm khi, sau nhiều kiếp sống nỗ lực kiên nhẫn [117], chúng ta đã xứng đáng có quyền tự chọn lựa tương lai của mình; và thực tế là, ngay cả những người "chịu khuất phục trước cám dỗ trở thành thần thánh" cũng có một hành trình vẻ vang đủ đầy đang chờ đợi họ, như sẽ sớm thấy rõ. Để tránh hiểu lầm có thể xảy ra, có thể nhắc thêm bên lề rằng có một nghĩa khác, hoàn toàn xấu xa, đôi khi được gán cho cụm từ "trở thành thần thánh" trong một số sách, nhưng dưới hình thức đó, nó chắc chắn không bao giờ có thể là bất kỳ loại "cám dỗ" nào đối với người phát triển, và trong bất kỳ trường hợp nào, nó hoàn toàn xa lạ với chủ đề hiện tại của chúng ta.

In oriental literature this word "Deva" is frequently used vaguely to mean almost any kind of non-human entity, so that it often includes great divinities on the one hand, and nature-spirits and artificial elementals on the other. Here, however, its use will be restricted to the magnificent evolution which we are now considering.

Trong những kinh sách Đông Phương, từ "ThiênThần" (Devas) được dùng một cách mơ hồ để chỉ hầu hết các thực thể không thuộc nhân loại, nó bao gồm từ những tinh linh thiên nhiên và các tinh linh nhân tạo chí đến những vị thần thánh cao cả. Tuy nhiên, nơi đây từ "Thiên Thần" được dùng giới hạn để chỉ những vị có trình độ tiến hóa cao.

Though connected with this earth, the Angels are by no means confined to it, for the whole

Dù liên hệ đến địa cầu, nhưng các Thiên Thần không bị hạn chế nơi đây, vì trọn bảy bầu hành

of our present chain of seven worlds is as one world to them, their evolution being through a grand system of seven chains. Their hosts have hitherto been recruited chiefly from other humanities in [118] the solar system, some lower and some higher than ours, since but a very small portion of our own has as yet reached the level at which for us it is possible to join them; but it seems certain that some of their very numerous classes have not passed in their upward progress through any humanity at all comparable to ours.

tinh trong dãy tiến hóa hiện tại đều là thế giới của các vị, sự tiến hóa của các vị xuyên qua bảy dãy thuộc một hệ thống to lớn. Phần lớn những thành phần trong nhóm của các vị được chọn từ nhân loại thuộc các hệ thống thái dương hệ khác, một số thấp hơn và một số cao hơn thái dương hệ chúng ta. Cho đến nay, chỉ có một số ít nhân loại đã đạt đến trình độ có thể gia nhập hàng ngũ các vị. Tuy vậy, cũng có một vài hạng trong hàng ngũ các vị chưa tiến hóa hơn trình độ của nhân loại.

It is not possible for us at present to understand much about them, but it is clear that what may be described as the aim of their evolution is considerably higher than ours; that is to say, while the object of our human evolution is to raise the successful portion of humanity to a certain degree of occult development by the end of the seventh round, the object of the angelic evolution is to bring their foremost rank to a much higher level in the corresponding period. For them, as for us, a steeper but shorter path to still more sublime heights lies open to earnest endeavour; but what those heights may be in their case we can only conjecture.

Hiện tại, ta không thể hiểu rõ về các vị, nhưng có điều ta biết chắc là mục đích con đường tiến hóa của các vị cao siêu hơn mục đích của nhân loại rất nhiều. Có thể nói, mục đích sự tiến hóa theo đường nhân loại là nâng cao một phần nhân loại phát triển tâm linh đến một mức độ nào đó vào cuối cuộc tuần hoàn thứ bảy, trong khi mục đích sự tiến hóa theo đường Thiên Thần là đưa các vị thuộc hạng cao đến một trình độ cao hơn nữa trong cùng một thời hạn. Đối với các vị cũng như đối với chúng ta, có con đường dốc đứng nhưng ngắn hơn đưa đến đỉnh cao tuyệt vời dành cho người cố gắng chân thành.

It is only the lower fringe of this august body that need be mentioned in connection with our subject of the astral plane. Their three lower great divisions (beginning from the bottom) are generally called Kamadevas, Rupadevas, and Arupadevas [119] respectively. Just as our ordinary body here—the lowest body possible for us—is the physical, so the ordinary body of a Kamadeva is the astral; so that he stands in somewhat the same position as humanity will do when it reaches planet F, and he, living ordinarily in an astral body, goes out of it to higher spheres in a mental vehicle just as we do in an astral body, while to enter the causal body is to him

Như thế chỉ có phần thấp của cơ cấu vĩ đại ấy có liên hệ đến đề tài cõi trung giới của chúng ta. Ba hạng thấp nhất (kể từ dưới lên) thường được gọi là: Cảm Dục Thiên Thần (Kamadevas), Sắc Tướng Thiên Thần (Rupadevas), và Vô Sắc Thiên Thần (Arupadevas). Nếu so sánh với con người, ta có xác thân là thể thấp nhất mà bình thường ta sử dụng, trong khi thể bình thường mà các vị Cảm Dục Thiên Thần sử dụng là thể vía. Như thế, các vị ấy đang ở vị trí mà nhân loại sẽ tiến đến khi qua bầu F [30]. Bình thường, các vị sống trong thể vía, và sẽ chuyển qua sống trong thể trí khi lên cõi cao hơn, như con người sau khi bỏ thể xác sẽ sống trong thể vía. Khi

(when sufficiently developed) no greater effort than to use a mind body is to us.

phát triển đầy đủ các vị sẽ sống với nhân thể (causal body), cũng như chúng ta sẽ sống với thể trí.

In the same way the Rupadeva's ordinary body is the mental, since his habitat is on the four lower or rupa levels of that plane; while the Arupadeva belongs to the three higher levels, and owns no nearer approach to a body than the causal. But for Rupa and Arupa devas to manifest on the astral plane is an occurrence at least as rare as it is for astral entities to materialize on this physical plane, so we need do no more than mention them now.

Cũng giống vậy, thể thông thường của các vị Sắc Tướng Thiên Thần là thể trí, vì các vị cư trú ở bốn cảnh thấp, tức các cảnh sắc tướng của cõi thượng giới. Còn các vị Vô Sắc Thiên Thần cư trú ở ba cảnh cao, tức các cảnh vô sắc tướng của cõi thượng giới, như thế các vị này gần nhất với nhân thể. Rất hiếm khi các vị Sắc Tướng và Vô Sắc Thiên Thần biểu hiện ở cõi trung giới, cũng hiếm như các thực thể cõi trung giới hiện hình tại cõi trần, cho nên chúng ta chỉ cần liệt kê mà thôi.

As regards the lowest division—the Kamadevas—it would be a mistake to think of all of them as immeasurably superior to ourselves, since some have entered their ranks from humanity in some respects less advanced than our own. The general [120] average among them is much higher than among us, for all that is actively or willfully evil has long been weeded out from their ranks; but they differ widely in disposition, and a really noble, unselfish, spiritually-minded man may well stand higher in the scale of evolution than some of them.

Đối với hạng thấp nhất, Cảm Dục Thiên Thần, không phải tất cả các vị ấy đều tiến hóa cao hơn chúng ta, vì có một số các vị đến từ nhân loại, trong vài khía cạnh nào đó, còn kém hơn những người có trình độ tâm linh cao. Một cách tổng quát, họ tiến hóa cao hơn phần đông nhân loại, vì các vị đã trừ bỏ tất cả những tính xấu. Giữa các vị cũng có nhiều trình độ rất khác nhau, một người ở thế gian có nếp sống tâm linh cao, tính tình cao thượng, không ích kỷ, có trình độ tiến hóa cao hơn một số các vị ấy.

Their attention can be attracted by certain magical evocations, but the only human will which can dominate theirs is that of a certain high class of Adepts. As a rule they seem scarcely conscious of us on our physical plane, but it does now and then happen that one of them becomes aware of some human difficulty which excites his pity, and he perhaps renders some assistance, just as any of us would try to help an animal that we saw in trouble. But it is well understood among them that any interference in human affairs at the present stage is likely to do far more harm than good. Above the Arupadevas there

Một vài loại ma thuật có thể gây sự chú ý của các vị Thiên Thần, nhưng chỉ có những Chân Sư cao cấp mới có thể điều khiển các vị ấy. Thông thường họ rất ít ý thức đến sự có mặt của chúng ta ở cõi trần, song đôi khi những khó khăn của con người được vài vị biết đến, làm khơi dậy lòng thương hại nơi các vị và ra tay giúp đỡ, cũng như con người đôi khi giúp đỡ một con thú đang gặp khó khăn vậy. Nhưng các vị hiểu rõ rằng, trong giai đoạn hiện tại, mọi sự can thiệp vào công việc của nhân loại thường có hại hơn là có lợi. Trên các vị Vô Sắc Thiên Thần còn có bốn cấp bậc lớn hơn, và ngoài thiên giới còn có những vị cao cả hơn mà

are four other great divisions, and again, above and beyond the angelic kingdom altogether, stand the great hosts of the Planetary Spirits, but the consideration of such glorified beings would be out of place in an essay on the astral plane.

chúng ta không thể đề cập trong quyển sách này.

Though we cannot claim them as belonging exactly to any of our classes, this is perhaps the [121] best place in which to mention those wonderful and important beings, the four Devarajas. In this name the word Deva must not, however, be taken in the sense in which we have been using it, for it is not over the Deva kingdom, but over the four, "elements" of earth, water, air, and fire, with their indwelling nature spirits and essences, that these four Kings rule. What the evolution has been through which they rose to their present height of power and wisdom we cannot tell, save only that it does not seem to have passed through anything corresponding to our own humanity.

Mặc dù không thể xếp các vị ấy vào thứ hạng nào, nhưng nơi đây ta có thể kể đến vài thực thể quan trọng và cao cả, đó là Tứ Đại Thiên Thần (Devarajas). Trong danh từ này, chữ Thiên Thần (Deva) không được sử dụng với ý nghĩa bình thường, vì các Ngài không thuộc giới Thiên Thần. Các Ngài coi sóc bốn loại "nguyên tố": đất, nước, không khí và lửa, trong đó chứa đựng sự sống của những tinh linh thiên nhiên và các loài tinh hoa chất, các Ngài là bốn vị vua của chúng. Ta không thể biết được theo đường tiến hóa nào mà các vị đạt đến mức độ cao tột về quyền năng và trí tuệ như thế, ta chỉ biết rằng, dường như đường tiến hóa của các vị ấy hoàn toàn không giống với đường tiến hóa của nhân loại.

They are often described as the Regents of the Earth, or Angels of the four cardinal points, and the Hindu books call them the Chatur Maharajas, giving their names as Dhritarashtra, Virudhaka, Virupaksha, and Vaishravana. In the same books their elemental hosts are called Gandharvas, Kumbhandas, Nagas, and Yakshas respectively, the points of the compass appropriated to each being in corresponding order east, south, west, and north, and their symbolical colours, white, blue, red, and gold. They are mentioned in The Secret Doctrine as "winged globes and fiery wheels"; and in the Christian bible Ezekiel makes a remarkable attempt [122] at a description of them in which similar words are used. References to them are to be found in the symbology of every religion, and they have always been held in the highest reverence as the protectors of

Sách vở thường mô tả các Ngài như những vị cai quản địa cầu, hay Thiên Thần của bốn phương chánh. Kinh sách Ấn Độ gọi các Ngài là Tứ Đại Thiên Vương, có tên riêng biệt là: Dhritarashtra, Virudhaka, Virupaksha và Vaishravana. Cũng trong quyển sách ấy, bốn đoàn thể tinh linh phụ thuộc các vị đại Thiên Thần này có tên lần lượt là: Gandharvas, Kumbhandas, Nagas và Yakshas, tương ứng với bốn hướng: Đông, Nam, Tây và Bắc; màu sắc biểu tượng là: Trắng, Xanh, Đỏ, Vàng. Trong quyển Giáo Lý Bí Truyền gọi họ là "Những quả cầu có cánh và những bánh xe lửa" (winged globes and fiery wheels). Trong kinh thánh Thiên Chúa Giáo cũng cố gắng mô tả các vị ấy với những danh từ tương tự. Ta có thể gặp các vị ấy trong biểu tượng của hầu hết các tôn giáo, các vị luôn luôn được dành cho một địa vị đáng tôn kính, như là những vị bảo vệ nhân loại.

mankind.

It is they who are the agents of man's karma during his life on earth, and they thus play an extremely important part in human destiny. The great karmic deities of the Kosmos (called in The Secret Doctrine the Lipika) weigh the deeds of each personality when the final separation of its principles takes place at the end of its astral life, and give as it were the mould of an etheric double exactly suitable to its karma for the man s next birth; but it is the Devarajas who, having command of the "elements" of which that etheric double must be composed, arrange their proportion so as to fulfil accurately the intention of the Lipika.

Các vị đại Thiên Thần này coi sóc nhân quả cho đời sống con người ở địa cầu, và giữ vai trò rất quan trọng cho số mạng con người. Vị Đại Thiên Thần nhân quả của vũ trụ (Giáo Lý Bí Truyền gọi là Nghiệp Quả Tinh Quân "Lipika") [31] cân nhắc, ghi chép hành vi của từng cá nhân vào lúc cuối giai đoạn sống ở cõi trung giới, khi ấy các thể phân ly nhau, để đến khi con người sắp tái sinh, Ngài tạo ra nhị xác thân (hay thể phách: etheric double) như là cái khuôn thích hợp cho xác thân mới. Nhưng công việc tạo ra khuôn thể phách này được thi hành do vị Đại Thiên Vương cai quản những tinh linh, kết hợp và sắp xếp với tỷ lệ các chất liệu theo đúng chủ ý của vị Nghiệp Quả Tinh Quân.

It is they also who constantly watch all through life to counterbalance the changes perpetually being introduced into man's condition by his own free will and that of those around him, so that no injustice may be done, and karma may be accurately worked out, if not in one way then in another. A learned dissertation upon these marvellous beings will be [123] found in The Secret Doctrine, vol. i., pp. 180-186. They are able to take human material forms at will, and several cases are recorded when they have done so.

Chính các vị này luôn theo dõi suốt cuộc đời con người, để làm cân bằng lại những thay đổi không ngừng xảy ra trong cuộc sống, do sự tự do ý chí của chính con người và của những người chung quanh. Do đó, không bao giờ có sự bất công, và nghiệp quả được thể hiện chính xác bằng cách này hay cách khác. Các vị cao cả này có khả năng hiện thân thành hình dáng con người, nếu muốn, có một số trường hợp như vậy đã được ghi nhận. Trong Giáo Lý Bí Truyền có diễn tả khá đầy đủ về các vị.

All the higher nature-spirits and hosts of artificial elementals act as their agents in the stupendous work they carry out, yet all the threads are in their hands, and the whole responsibility rests upon them alone. It is not often that they manifest upon the astral plane, but when they do they are certainly the most remarkable of its non-human inhabitants. A student of occultism will not need to be told that as there are seven great classes both of nature-spirits and elemental

Tất cả các tinh linh thiên nhiên thuộc hạng cao và nhóm tinh linh nhân tạo đều hành động như người thừa hành trong những công tác kỳ diệu, mọi sự chỉ huy và trách nhiệm đều nằm trong tay các Thiên Thần. Rất ít khi các vị biểu hiện ở cõi trung giới, nhưng khi có sự hiện diện của các vị, thật là một sự kiện đáng chú ý. Sinh viên huyền môn đều biết rằng có bảy đại chủng loại tinh linh thiên nhiên và bảy đại chủng loại tinh hoa chất, như thế cũng có bảy cấp bậc Đại Thiên Thần chứ không phải chỉ có

essence there must really be seven and not four Devarajas, but outside the circle of Initiation little is known and less may be said of the higher three.

bốn, nhưng ba đại Thiên Thần cấp bậc quá cao, vượt ngoài hệ thống điểm đạo, ít được biết và nhắc đến trong kinh sách.

III. ARTIFICIAL—NHÂN TẠO

This, the largest class of astral entities, is also much the most important to man. Being entirely his own creation, it is inter-related with him by the closest karmic bonds, and its action upon him is direct and incessant. It is an enormous inchoate [124] mass of semi-intelligent entities, differing among themselves as human thoughts differ, and practically incapable of anything like classification or arrangement. The only division which can be usefully made is that which distinguishes between the artificial elementals made by the majority of mankind unconsciously, and those made by magicians with definite intent; while we may relegate to a third class the small number of artificially arranged entities which are not elementals at all.

Đây là loại lớn nhất trong số những thực thể cõi trung giới, và cũng là những thực thể quan trọng nhất đối với con người. Những thực thể này hoàn toàn do con người tạo ra, nên có liên quan tương tác lẫn nhau do sự trói buộc của nhân quả, chúng tác động trực tiếp và liên tục lên con người. Đó là một khối to lớn những thực thể đơn sơ, có một phần trí tuệ, chúng khác biệt với nhau như sự khác biệt của tư tưởng con người, trên thực tế ta không thể nào sắp xếp hay phân loại chúng. Sự phân chia duy nhất và hữu ích có thể thực hiện được là phân biệt loài tinh linh nhân tạo do phần đông nhân loại không ý thức tạo ra, và loài tinh linh nhân tạo do các thuật sĩ cố ý tạo ra. Ngoài ra có một số ít thực thể nhân tạo, không phải là tinh linh được xếp vào loại thứ ba.

Elementals formed unconsciously—Tinh linh tạo ra vô ý thức.

I have explained that the elemental essence which surrounds us on every side is in all its numberless varieties singularly susceptible to the influence of human thought. The action of the mere casual wandering thought upon it, causing it to burst into a cloud of rapidly-moving, evanescent forms, has been described; we have now to note how it is

Có rất nhiều loài tinh hoa chất bao bọc chung quanh con người, chúng rất nhạy cảm với tư tưởng con người. Tư tưởng thường ngày của con người đi lang thang và tác động vào loài tinh hoa chất, làm bùng lên thành một đám mây di động nhanh chóng, tạo ra những hình dạng mau phai nhạt như đã được mô tả. Bây giờ ta xét đến những tư tưởng hay ước muốn

affected when the human mind formulates a definite, purposeful thought or wish.

mạnh mẽ, có chủ đích xác định, ảnh hưởng thế nào đối với tinh hoa chất?

The effect produced is of the most striking nature. The thought seizes upon the plastic essence, and moulds it instantly into a living being of appropriate form—a being which when once thus created is in no way under the control of its creator, but [125] lives out a life of its own, the length of which is proportionate to the intensity of the thought or wish which called it into existence. It lasts, in fact, just as long as the thought-force holds it together. Most people's thoughts are so fleeting and indecisive that the elementals created by them last only a few minutes or a few hours, but an often-repeated thought or an earnest wish will form an elemental whose existence may extend to many days.

Tư tưởng mạnh mẽ, có chủ đích rõ rệt, gây ra ảnh hưởng có bản chất rất nổi bật. Tư tưởng bám lấy tinh chất mềm dẻo, tức khắc khuôn đúc chúng thành một thực thể sống động với hình thể thích hợp. Khi thực thể được tạo ra, sẽ không còn dưới sự kiểm soát của người tạo ra nữa. Nó có đời sống riêng biệt, thời gian tồn tại tỷ lệ với cường độ của tư tưởng hay ước muốn đã tạo ra nó, và sự tồn tại này kéo dài đến khi nào tư tưởng còn đủ mạnh để giữ chúng. Hầu hết tư tưởng con người quá yếu và không dứt khoát, nên những tinh linh được tạo ra chỉ tồn tại vài phút hoặc vài giờ, nhưng một tư tưởng thường được lặp lại, hay một ước muốn chân thành sẽ tạo nên tinh linh tồn tại trong nhiều ngày.

Since the ordinary man's thoughts refer largely to himself, the elementals which they form remain hovering about him, and constantly tend to provoke a repetition of the idea which they represent, since such repetitions, instead of forming new elementals, strengthen that already in existence, and give it a fresh lease of life. A man, therefore, who frequently dwells upon one wish often forms for himself an astral attendant which, constantly fed by fresh thought, may haunt him for years, ever gaining more and more strength and influence over him; and it will easily be seen that if the desire be evil the effect upon his moral nature may be of a disastrous character.

Vì tư tưởng của người bình thường chỉ chú trọng cho riêng mình, nên những tinh linh được tạo ra cũng lảng vảng quanh họ. Những tinh linh này luôn luôn có khuynh hướng khơi dậy trong trí con người, để họ lặp lại ý tưởng giống như ý tưởng đã tạo ra chúng, vì khi lặp lại ý tưởng cũ, thay vì tạo ra tinh linh mới, nó chỉ củng cố thêm sinh lực cho tinh linh đã có sẵn. Nếu một người thường xuyên ước muốn điều gì, sẽ tạo ra ở trung giới một thực thể luôn luôn sinh động, vì nó tiếp tục được nuôi dưỡng bởi cùng một tư tưởng càng ngày càng tươi mới hơn. Càng được nuôi dưỡng, thực thể này càng mạnh thêm và ảnh hưởng ngược lại người ấy, nó có thể ám ảnh người ấy qua nhiều năm. Nếu là điều ước muốn xấu xa, sẽ gây ảnh hưởng tệ hại đến bản chất đạo đức của người ấy.

Still more pregnant of result for good or evil are a man's thoughts about other people, for, in that [126] case they hover not about the thinker, but about the object of the thought. A kindly thought about any person, or an

Ngoài ảnh hưởng lên chính họ, tư tưởng của một người cũng có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đối với người khác. Trong trường hợp này, tinh linh được tạo ra không những chỉ bay lơ lửng quanh người đã tạo ra nó, mà còn lảng vảng

earnest wish for his good, forms and projects towards him a friendly, artificial elemental. If the wish be definite, as, for example, that he may recover from some sickness, then the elemental will be a force ever hovering over him to promote his recovery, or to ward off any influence that might tend to hinder it. In doing this it will display, what appears like a very considerable amount of intelligence and adaptability, though really it is a force acting along the line of least resistance—pressing steadily in one direction all the time, and taking advantage of any channel that it can find, as the water in a cistern would in a moment find the one open pipe among a dozen closed, and proceed to empty itself through that.

quanh đối tượng được người ấy nghĩ đến. Một tư tưởng tốt, hay một sự chúc lành chân thành cho một người nào, sẽ tạo ra và phóng đến người ấy một tinh linh nhân tạo thân thiện. Nếu điều chúc lành có mục đích xác định, như muốn cho người bạn được khỏi bệnh, thì tinh linh được tạo ra sẽ là một lực luôn bay lượn lẩn quẩn bên người bạn, trợ lực cho bạn chóng bình phục, và che chở cho bạn khỏi ảnh hưởng xấu. Đó là việc làm khôn ngoan và biết thích ứng trong cách sử dụng tư tưởng. Thật ra đó chỉ là cách dùng một lực, để nó tác động theo đường lối ít bị cản trở nhất, gây áp lực liên tục theo một chiều hướng, và tìm bất cứ con đường nào thuận lợi nhất, cũng như nước trong một bể chứa lớn, tìm một đường ống còn mở trong hàng tá đường ống đã khóa kín, để thoát ra ngoài.

If the wish be merely indefinite, for his general good, the elemental essence in its wonderful plasticity will respond exactly to that less distinct idea also, and the creature formed will expend its force in the direction of whatever action for the man's advantage comes most readily to hand. In all cases the amount of such force which it has to expend, and the length of time that it will live to expend it, [127] depend entirely upon the strength of the original wish or thought which gave it birth; though it must be remembered that it can be, as it were, fed and strengthened, and its life-period protracted by other good wishes or friendly thoughts projected in the same direction.

Nếu điều ước muốn không xác định, mà chỉ là sự tốt đẹp tổng quát, với đặc tính mềm dẻo tuyệt vời, tinh hoa chất sẽ đáp ứng đúng với ý tưởng không rõ ràng ấy, và thực thể được tạo ra sẽ tiêu dùng lực của nó theo bất cứ chiều hướng nào có lợi cho người mà nó gặp. Trong mọi trường hợp, sức mạnh của lực nó phải tiêu dùng, và thời gian nó tồn tại để sử dụng lực ấy, tùy thuộc hoàn toàn vào sức mạnh của sự ước muốn hay tư tưởng đầu tiên đã tạo ra nó. Nó có thể được tiếp sức làm cho mạnh thêm, và kéo dài đời sống bởi những ước muốn tốt đẹp hay những tư tưởng thân thiện cùng chiều hướng.

Furthermore, it appears to be actuated, like most other beings, by an instinctive desire to prolong its life, and thus reacts on its creator as a force constantly tending to provoke the renewal of the feeling which called it into existence. It also influences in a similar manner others with whom it comes into contact, though its rapport with them is

Cũng như hầu hết các thực thể khác, nó dường như được thúc đẩy bởi bản năng muốn kéo dài sự sống, vì thế nó tác động lên người tạo ra nó, làm cho họ luôn trở lại cùng một ý tưởng ban đầu. Nó cũng tạo ảnh hưởng tương tự đối với những người mà nó tình cờ gặp, dĩ nhiên sự liên hệ này không được hoàn toàn.

naturally not so perfect.

All that has been said as to the effect of good wishes and friendly thoughts is also true in the opposite direction of evil wishes and angry thoughts; and considering the amount of envy, hatred, malice, and all uncharitableness that exists in the world, it will be readily understood that among the artificial elementals many terrible creatures are to be seen. A man whose thoughts or desires are spiteful, brutal, sensual, avaricious, moves through the world carrying with him everywhere a pestiferous atmosphere of his own, peopled with the loathsome beings which [128] he has created to be his companions. Thus he is not only in sadly evil case himself, but is a dangerous nuisance to his fellowmen, subjecting all who have the misfortune to come into contact with him to the risk of moral contagion from the influence of the abominations with which he chooses to surround himself.

Trong chiều hướng ngược lại, những ước muốn xấu xa hay những tư tưởng giận dữ, cũng tạo nên cùng một đáp ứng của tinh hoa chất giống như trên. Nếu kể đến khối lượng những đố kỵ, căm thù, hiểm độc và mọi sự bất nhân trên thế giới, ta sẽ hiểu được tại sao trong số những tinh linh nhân tạo, có quá nhiều sinh vật thật khủng khiếp. Một người có tư tưởng đầy thù hận, tàn bạo, vật dục, tham lam, khi di chuyển mang theo một bầu không khí độc hại, chứa đầy những thực thể ghê gớm do họ đã tạo ra và trở thành bạn đồng hành với họ. Không những chính họ là người xấu xa đáng buồn, mà còn nguy hiểm và phiền phức cho người chung quanh, gây ảnh hưởng xấu cho những ai vô phước tiếp xúc với họ, vì có thể bị truyền nhiễm bởi những điều xấu xa bao quanh họ.

A feeling of envious or jealous hatred towards another person sends an evil elemental to hover over him and seek for a weak point through which it can operate; and if the feeling be persistent, such a creature may be continually nourished by it and thereby enabled to protract its undesirable activity for a long period. It can, however, produce no effect upon the person towards whom it is directed unless he has himself some tendency which it can foster—some fulcrum for its lever, as it were. From the aura of a man of pure thought and good life all such influences at once rebound, finding nothing upon which they can fasten, and in that case, by a curious law, they react in all their force upon their original creator. In him by the hypothesis they find a congenial sphere of action, and thus the karma of his evil wish works itself out at once by means of the very entity which he himself

Một cảm giác ganh ghét hoặc thù hận đối với người khác sẽ gửi một hành khí xấu bay lượn quanh người đó, tìm kiếm điểm yếu để có thể tác động; và nếu cảm giác ấy dai dẳng, thì sinh thể như vậy có thể liên tục được nuôi dưỡng bởi nó và nhờ đó có thể kéo dài hoạt động không mong muốn trong một thời gian dài. Tuy nhiên, nó không thể gây ra bất kỳ ảnh hưởng nào lên người mà nó hướng đến, trừ khi người ấy có khuynh hướng nào đó mà nó có thể nuôi dưỡng — một điểm tựa để nó dùng như đòn bẩy, có thể nói như vậy. Từ hào quang của một người có tư tưởng trong sạch và đời sống tốt lành, tất cả những ảnh hưởng như thế lập tức bị bật ngược lại, không tìm thấy gì để bám vào, và trong trường hợp đó, theo một định luật kỳ lạ, chúng phản ứng toàn bộ sức mạnh trở lại với người tạo ra ban đầu. Trong người ấy, theo giả thiết, chúng tìm thấy một môi trường hành động phù hợp, và do đó,

has called into existence. [129]

nghiệp quả của ý xấu của anh ta sẽ tự vận hành ngay lập tức thông qua chính sinh thể mà anh ta đã triệu hồi vào tồn tại. [129]

It occasionally happens, however, that an artificial elemental of this description is for various reasons unable to expend its force either upon its object or its creator, and in such cases it becomes a kind of wandering demon. It is readily attracted by any person who indulges in feelings similar to that which gave it birth, and equally prepared either to stimulate such feelings in him for the sake of the strength it may gain from them, or to pour out its store of evil influence upon him through any opening which he may offer it. If it is sufficiently powerful to seize upon and inhabit some passing shell it frequently does so, as the possession of such a temporary home enables it to husband its dreadful resources more carefully. In this form it may manifest through a medium, and by masquerading as some well-known friend may sometimes obtain an influence over people upon whom it would otherwise have little hold.

Vì nhiều lý do, thỉnh thoảng có một tinh linh nhân tạo không thể tác động được trên người mà nó nhắm đến hay trên người tạo ra nó. Trong trường hợp này nó trở thành một yêu quái lang thang, sẵn sàng bị thu hút bởi người có tư tưởng giống như nó, khi ấy nó có thể kích thích tư tưởng của người ấy để rút thêm sinh lực cho chính nó, hoặc tuôn đổ những sự xấu xa mà nó chứa đựng vào người ấy qua những khuyết điểm của anh ta. Nếu nó có đủ sức mạnh để chiếm cứ một ma hình nào, thường thì nó sẽ nắm lấy cơ hội, vì sự chiếm đoạt được chỗ cư trú tạm thời giúp nó bảo toàn được năng lực khủng khiếp của nó. Trong hình thể ấy, nó có thể biểu hiện qua một đồng cốt và giả danh một người nổi tiếng để có ảnh hưởng đến quần chúng.

What is written above will serve to enforce the statement already made as to the importance of maintaining a strict control over our thoughts. Many a well-meaning man, who is scrupulously careful to do his duty towards his neighbour in word and deed, is apt to consider that his thoughts [130] at least are nobody's business but his own, and so lets them run riot in various directions, utterly unconscious of the swarms of baleful creatures which he is launching upon the world.

Những gì đã được viết ở trên sẽ giúp củng cố lời khẳng định trước đó về tầm quan trọng của việc duy trì kiểm soát chặt chẽ suy nghĩ của chúng ta. Nhiều người có thiện chí, rất cẩn trọng trong việc thực hiện bổn phận đối với người láng giềng qua lời nói và hành động, có khuynh hướng cho rằng ít ra suy nghĩ của họ không liên quan đến ai ngoài chính họ, và do đó để cho chúng tự do bay nhảy theo nhiều hướng khác nhau, hoàn toàn không ý thức về những đám đông sinh thể tai hại mà họ đang phóng thích vào thế giới.

To such a man an accurate comprehension of the effect of thought and desire in producing artificial elementals would come as a horrifying revelation; on the other hand, it

Đối với một người như vậy, việc hiểu rõ tác động của suy nghĩ và ham muốn trong việc tạo ra các hành khí nhân tạo sẽ là một sự mặc khải kinh hoàng; mặt khác, điều đó sẽ là niềm an ủi

would be the greatest consolation to many devoted and grateful souls who are oppressed with the feeling that they are unable to do anything in return for the kindness lavished upon them by their benefactors. For friendly thoughts and earnest good wishes are as easily and as effectually formulated by the poorest as by the richest, and it is within the power of almost any man, if he will take the trouble, to maintain what is practically a good angel always at the side of the brother or sister, the friend or the child, whom he loves best, no matter in what part of the world he may be.

lớn nhất đối với nhiều tâm hồn tận tụy và biết ơn, những người cảm thấy nặng nề vì không thể đáp lại sự tử tế mà ân nhân đã dành cho họ. Vì những ý nghĩ thân thiện và những mong ước chân thành tốt lành có thể được hình thành một cách dễ dàng và hiệu quả như nhau bởi người nghèo nhất cũng như người giàu nhất, và hầu như bất kỳ ai, nếu chịu bỏ công sức, đều có thể duy trì, về thực chất, một thiên thần tốt lành luôn bên cạnh huynh đệ hoặc tỷ muội, người bạn hay đứa con mà mình yêu thương nhất, dù người ấy đang ở bất kỳ nơi nào trên thế giới.

Many a time a mother's loving thoughts and prayers have formed themselves into an angel guardian for the child, and except in the almost impossible case that the child had in him no instinct responsive to a good influence, have undoubtedly given him assistance and protection. [131] Such guardians may often be seen by clairvoyant vision, and there have even been cases in which one of them has had sufficient strength to materialize and become for the moment visible to physical sight.

Nhiều khi tư tưởng thương yêu của người mẹ và lời cầu nguyện đã biến thành một thiên thần hộ mệnh, giúp đỡ và bảo vệ đứa con, trừ trường hợp gần như không thể có, là đứa trẻ không có bản năng đáp ứng với ảnh hưởng tốt. Người có nhãn thông có thể thấy những thiên thần như vậy, có trường hợp một trong các vị thiên thần này có đủ năng lực hiện hình trong chốc lát cho người thường có thể thấy được.

A curious fact which deserves mention here is that even after the passage of the mother into the heaven-world the love which she pours out upon the children whom she imagines as surrounding her, will react upon those children though they are still living in this world, and will often support the guardian elemental which she created while on earth, until those children themselves pass away in turn. As Madame Blavatsky remarks, "her love will always be felt by the children in the flesh; it will manifest in their dreams and often in various events, in providential protections and escapes—for love is a strong shield, and is not limited by space or time" (Key to Theosophy, 116). All the stories of the intervention of guardian Angels must not,

Một sự kiện lạ đáng ghi nhận nơi đây là một bà mẹ sau khi đã bước vào cõi trời chân phúc, tình thương bà tuôn tràn đến các đứa con mà bà tưởng là vẫn ở quanh bà, có tác dụng đến các đứa con còn ở cõi trần, và nó thường thêm sức cho vị thần hộ mạng mà bà đã tạo ra khi còn tại thế, cho đến khi những đứa con ấy qua đời. Bà Blavatsky có nói: "Tình thương của người mẹ luôn luôn được các con cảm nhận trong cơ thể, nó cũng thể hiện trong những giấc mơ của chúng, và thường là yếu tố bảo vệ để thoát nạn trong mọi biến cố, vì tình thương là cái khiên che chở chắc chắn, vượt không gian và thời gian." (Chìa Khóa Thông Thiên Học). Tuy nhiên, mọi câu chuyện về Thiên Thần hộ mệnh, không phải đều do tác động của tinh linh nhân tạo, có nhiều trường hợp vị "thần"

however, be attributed to the action of artificial elementals, for in many cases such "angels" have been either living or recently departed human beings, and they have also occasionally, though rarely, been Devas. (See Invisible Helpers, p. 31). [132]

ấy là một người vẫn còn sống hay vừa từ giã cõi trần, và đôi khi, tuy rất hiếm, cũng có thể là một vị Thiên Thần (Devas). (xem quyển "Những Vị Cứu Trợ Vô Hình")

This power of an earnest desire, especially if frequently repeated, to create an active elemental which ever passes forcefully in the direction of its own fulfillment, is the scientific explanation of what devout but unphilosophical people describe as answers to prayer. There are occasions, though at present these are rare, when the karma of the person so praying is such as to permit of assistance being directly rendered to him by an Adept or his pupil, and there is also the still rarer possibility of the intervention of a Deva or some friendly nature-spirit; but in all these cases the easiest and most obvious form for such assistance to take would be the strengthening and the intelligent direction of the elemental already formed by the wish.

Sức mạnh của sự ham muốn chân thành, đặc biệt là nếu được lặp lại thường xuyên, sẽ tạo ra một tinh linh sống động, luôn cố gắng theo chiều hướng đạt được mục đích. Đó là cách giải thích khoa học cho người sùng đạo nhưng kém hiểu biết, gọi là sự đáp ứng cho lời cầu nguyện. Có trường hợp mà nghiệp quả của người cầu xin có thể cho họ được hưởng sự giúp đỡ trực tiếp của một vị Chân Sư hay đệ tử của Ngài, hiếm hơn nữa là sự can thiệp của một vị Thiên Thần hay vài tinh linh thiên nhiên thân thiện. Trong các trường hợp như vậy, cách dễ nhất để trợ giúp là làm tăng thêm sức mạnh của tinh linh nhân tạo đã được sinh ra bởi ước muốn của người cầu nguyện, hoặc hướng dẫn tinh linh này đi theo một hướng khôn ngoan hơn.

A curious and instructive instance of the extreme persistence of these artificial elementals under favourable circumstances came some time ago under the notice of one of our investigators. All readers of the literature of such subjects are aware that many of our ancient families are supposed to have associated with them a traditional death-warning—a phenomenon of one kind or another which foretells, usually some days beforehand, the approaching decease of the head of the house. [133] A picturesque example of this is the well-known story of the white bird of the Oxenhams, whose appearance has ever since the time of Queen Elizabeth been recognised as a sure presage of the death of some member of the family; while another is the spectral coach which is reported to drive up to the door of a certain castle in the

Một trường hợp lạ lùng về sự tồn tại rất lâu của loài tinh linh nhân tạo trong điều kiện thuận lợi, đã được một trong những người nghiên cứu của nhóm chúng tôi ghi nhận. Những ai đã đọc qua các sách về đề tài này đều biết có nhiều gia tộc xưa ở Anh quốc có truyền thống là được báo trước ngày chết của một người nào đó trong gia đình. Thường vài ngày trước khi một người trong gia đình chết, có hiện tượng lạ xảy ra. Một thí dụ điển hình là câu chuyện về con chim trắng của Oxenhams, sự xuất hiện của nó được nữ hoàng Elizabeth ghi nhận rằng đó là điềm báo trước sự ra đi của một thành viên trong gia tộc. Một thí dụ khác là bóng ma của một chiếc xe ngựa được nhìn thấy chạy lên cửa của một lâu đài ở hướng bắc khi một tai họa gần kề.

north when a similar calamity is impending.

A phenomenon of this order occurs in connection with the family of one of our members, but it is of a much commoner and less striking type than either of the above, consisting only of a solemn and impressive strain of dirgelike music, which is heard apparently floating in the air three days before the death takes place. Our member, having himself twice heard this mystic sound, finding its warning in both cases quite accurate, and knowing also that according to family tradition the same thing had been happening for several centuries, set himself to seek by occult methods for the cause underlying so strange a phenomenon.

Một hiện tượng tương tự xảy ra cho gia đình một hội viên, hiện tượng này xảy ra thường hơn, nhưng không rõ rệt như những trường hợp kể trên. Đó chỉ là âm thanh trang trọng của một bài nhạc truy điệu buồn, được nghe văng vẳng trong không gian, ba ngày trước khi có người qua đời. Người hội viên này đã nghe được hai lần âm thanh huyền bí ấy, và cả hai trường hợp điềm báo đều chính xác. Người ấy cũng biết rằng, theo truyền thống gia đình, sự việc ấy đã xảy ra từ nhiều thế kỷ. Điều này thúc đẩy người ấy tìm hiểu nguyên nhân ẩn tàng của hiện tượng lạ lùng đó bằng phương pháp huyền môn.

The result was unexpected but interesting. It appeared that somewhere in the twelfth century the head of the family went to the crusades, like many another valiant man, and took with him to win his [134] spurs in the sacred cause his youngest and favourite son, a promising youth whose success in life was the dearest wish of his father's heart. Unhappily, however, the young man was killed in battle, and the father was plunged into the depths of despair, lamenting not only the loss of his son, but still more the fact that he was cut off so suddenly in the full flush of careless and not altogether blameless youth.

Kết quả ngoài sự mong đợi, nhưng rất đáng chú ý. Đó là vào thời xa xưa khoảng thế kỷ thứ mười hai, một người trưởng tộc đã tham dự vào cuộc viễn chinh của thập tự quân. Để khuyến khích mình trong trận thánh chiến, ông đem theo đứa con trai út mà ông thương nhất, với lòng mong ước đứa trẻ sẽ thành công trong tương lai. Rủi thay, đứa trẻ bị tử trận, làm người cha rất đau khổ, thất vọng, vì mất con và mất cả đời sống trẻ trung đầy hứa hẹn của nó.

So poignant, indeed, were the old man's feelings that he cast off his knightly armour and joined one of the great monastic orders, vowing to devote all the remainder of his life to prayer, first for the soul of his son, and secondly that henceforward no descendant of his might ever again encounter what seemed to his simple and pious mind the terrible danger of meeting death unprepared. Day after day for many a year he poured all the energy of his soul into the channel of that one

Quá đau buồn, người cha từ bỏ chiến bào, hiến thân vào tu viện với ý nguyện dâng hiến trọn cuộc đời còn lại để cầu nguyện, trước là cho linh hồn con ông, và thứ đến là sẽ không có người hậu duệ nào gặp phải sự nguy hiểm kinh khủng là chết mà không được báo trước. Ngày qua ngày, trong nhiều năm ông đã dùng tất cả năng lực tinh thần cho lòng ước muốn mạnh mẽ ấy. Ông có lòng tin vững chắc rằng bằng cách này hay cách khác, kết quả của sự mong muốn ấy sẽ được thực hiện.

intense wish, firmly believing that somehow or other the result he so earnestly desired would be brought about.

A student of occultism will have little difficulty in deciding what would be the effect of such a definite and long-continued stream of thought; our knightly monk created an artificial elemental of [135] immense power and resourcefulness for its own particular object, and accumulated within it a store of force which would enable it to carry out his wishes for an indefinite period. An elemental is a perfect storage-battery, from which there is practically no leakage; and when we remember what its original strength must have been, and how comparatively rarely it would be called upon to put it forth, we shall scarcely wonder that even now it exhibits unimpaired vitality, and still warns the direct descendants of the old crusader of their approaching doom by repeating in their ears the strange walling music which was the dirge of a young and valiant soldier eight hundred years ago in Palestine.

Người có học khoa huyền bí đều biết kết quả tạo ra bởi một tư tưởng xác định và lâu dài. Vị tu sĩ ấy đã tạo nên một tinh linh nhân tạo có năng lực vô biên để thực hiện mục đích đặc biệt, tinh linh được tạo ra này đã tích trữ một kho năng lực dồi dào giúp nó hoàn thành lời ước nguyện đến một thời gian vô tận. Một tinh linh nhân tạo giống như một "bình nạp điện" hoàn hảo, không dò rỉ. Trong trường hợp này năng lượng ban đầu được tích trữ rất nhiều, mà cách nó sử dụng tương đối ít, cho nên đến bây giờ nó vẫn còn sống động, và có thể báo trước cho các hậu duệ của người chiến binh Thập Tự Giá ngày sắp lìa trần, bằng cách lặp lại bài hát chiêu hồn tử sĩ cho đứa con đã tử trận 800 năm trước tại Palestine.

Elementals formed consciously—Tinh linh được tạo ra một cách cố ý.

Since such results as have been described above have been achieved by the thought-force of men who were entirely in the dark as to what they were doing, it will readily be imagined that a magician who understands the subject, and can see exactly what effect he is producing, may wield immense power along these lines. As a matter of fact occultists of both the white and dark schools frequently use artificial elementals in their work, and few tasks are beyond the powers of such creatures when scientifically [136] prepared and directed with knowledge and skill; for one

Những tinh linh nhân tạo được mô tả ở trên đều do sức mạnh của tư tưởng tạo ra, mà người tạo ra nó không hề biết đến. Nếu một thuật sĩ hiểu rõ vấn đề, ông ta có thể cố ý tạo ra và sử dụng một sức mạnh rất lớn theo đường lối ích kỷ của ông. Sự thật là các nhà huyền môn thuộc bạch phái (chánh đạo), cũng như hắc phái (tà đạo) đều sử dụng tinh linh nhân tạo trong công việc của họ. Khi một tinh linh nhân tạo được tạo ra một cách khoa học, và được điều khiển khéo léo thì ít khi nó bị thất bại trong công tác. Người hiểu biết rõ việc này thường giữ sự liên hệ với tinh linh mà họ đã

who knows how to do so can maintain a connection with his elemental and guide it, no matter at what distance it may be working, so that it will practically act as though endowed with the full intelligence of its master.

tạo ra và điều khiển nó dù ở rất xa, như vậy nó vẫn có thể hoạt động khôn ngoan như chủ của nó.

Definite and efficient guardian Angels have sometimes been supplied in this way, though it is probably rarely that karma permits such a decided interference in a person's life as that would be. In such a case, however, as that of a pupil of the Adepts, who might have in the course of his work for Them to run the risk of attack from forces with which his unaided strength would be entirely insufficient to cope, guardians of this description have been given, and have fully proved their sleepless vigilance and their tremendous power.

Đôi khi một "Thiên Thần" hộ mệnh cũng được tạo ra theo cách thức này, tuy nhiên còn tùy theo nhân quả, đến lúc phải trả nghiệp quả thì hiếm khi vị "Thiên Thần" hộ mệnh này có thể can thiệp được. Trường hợp đệ tử của các Chân Sư đang làm việc phụng sự cho các Ngài, không đủ sức đương đầu với sự tấn công của những lực lượng xấu, thì các Ngài có thể gởi một vị thần hộ mạng năng lực mạnh mẽ, thường trực bảo vệ người đệ tử.

By some of the more advanced processes of black magic, also, artificial elementals of great power may be called into existence, and much evil has been worked in various ways by such entities. But it is true of them, as of the previous class, that if they are aimed at a person whom by reason of his purity of character they are unable to influence, they [137] react with terrible force upon their creator; so that the mediæval story of the magician being torn to pieces by the fiends he himself had raised is no mere fable, but may well have a definite foundation in fact. Indeed, a case illustrative of the action of this law occurred some time ago in the life of our late President.

Những người hắc phái cao cấp cũng có thể tạo ra tinh linh có năng lực rất lớn, gây ra nhiều tội ác. Tuy nhiên cũng giống như loại tinh linh do vô ý tạo ra, khi không hại được đối tượng có đời sống trong sạch đạo đức, thì chúng sẽ quay lại với một sức mạnh khủng khiếp hại người đã tạo ra chúng. Như thế, câu chuyện về một thù thủy thời trung cổ bị tà ma do chính ông ta tạo ra và nuôi nấng, xé xác ra từng mảnh, không phải hoàn toàn hoang tưởng mà có căn bản xác định. Một trường hợp điển hình của định luật này đã xảy ra trước đây trong thời gian đương nhiệm của vị hội trưởng trước.

Such creatures occasionally, for various reasons, escape from the control of those who are trying to make use of them, and become wandering and aimless demons, as do some of those mentioned under the previous heading in similar circumstances; but those that we are considering, having much more intelligence and power, and a much longer

Vì nhiều nguyên do khác nhau, đôi khi tinh linh nhân tạo thoát khỏi sự kiểm soát của người muốn sử dụng chúng, và trở thành yêu tinh lang thang không mục đích, như đã được đề cập ở phần trước. Tuy nhiên, loại mà chúng ta đang đề cập nơi đây có nhiều trí khôn, năng lực và đời sống kéo dài hơn, và cũng nguy hiểm hơn. Chúng luôn tìm cách để kéo dài thêm đời

existence, are proportionately more dangerous. They invariably seek for means of prolonging their lives, either by feeding like vampires upon the vitality of human beings, or by influencing them to make offerings to them; and among simple half-savage tribes they have frequently succeeded by judicious management in being recognized as village or family gods.

sống, bằng cách hút sinh lực con người, giống như ma cà rồng hút máu, hoặc gây ảnh hưởng để con người cung cấp sinh lực cho chúng. Ở các bộ lạc bán khai, do có một phần trí khôn, chúng thường thành công trong việc làm cho dân chúng chấp nhận như những thần linh của làng mạc hay gia đình.

Any deity which demands sacrifices involving the shedding of blood may always be set down as belonging to the lowest and most loathsome class of [138] this order; other less objectionable types are sometimes content with offerings of rice and cooked food of various kinds. There are parts of India where both these varieties may be found flourishing even at the present day, and in Africa they are probably comparatively numerous.

Cấp thấp và đáng ghê tởm nhất của các thần linh thuộc loại này thường đòi hỏi sự cúng tế có máu. Những cấp ít xấu hơn, có khi bằng lòng với vật thực cúng tế như cơm gạo và các thức ăn nấu chín đủ loại. Hiện tại ở Ấn Độ cũng còn vài nơi thờ cúng những vị thần kể trên, và ở Phi Châu tương đối còn nhiều hơn.

By means of whatever nourishment they can obtain from the offerings, and still more by the vitality they draw from their devotees, they may continue to prolong their existence for many years, or even centuries, retaining sufficient strength to perform occasional phenomena of a mild type in order to stimulate the faith and zeal of their followers, and invariably making themselves unpleasant in some way or other if the accustomed sacrifices are neglected. For example, it is asserted that in one Indian village the inhabitants have found that whenever for any reason the local deity is not provided with his or her regular meals, spontaneous fires began to break out with alarming frequency among the cottages, sometimes three or four simultaneously, in cases where they declare it is impossible to suspect human agency; and other stories of a more or less similar nature will no doubt recur to the memory of any reader who knows [139] something of the out-of-the-way corners of

Bằng bất kỳ nguồn dinh dưỡng nào có thể thu được từ các lễ vật, và càng nhiều hơn nữa từ sinh lực mà họ hút từ những người sùng kính mình, các thực thể này có thể tiếp tục kéo dài sự tồn tại của mình trong nhiều năm, thậm chí là nhiều thế kỷ, duy trì đủ sức mạnh để thi thoảng tạo ra các hiện tượng nhẹ nhằm kích thích đức tin và lòng nhiệt thành của tín đồ, và luôn làm cho mình trở nên khó chịu theo một cách nào đó nếu các lễ vật thông thường bị lãng quên. Chẳng hạn, có thông tin rằng ở một ngôi làng Ấn Độ, dân làng đã nhận thấy rằng bất cứ khi nào vì lý do nào đó mà vị thần địa phương không được dâng cúng các bữa ăn đều đặn, thì các đám cháy tự phát bắt đầu bùng lên với tần suất đáng báo động trong các túp lều, đôi khi có ba hoặc bốn đám cháy cùng lúc, trong những trường hợp mà họ tuyên bố không thể nghi ngờ sự can thiệp của con người; và những câu chuyện tương tự, ít nhiều có nét tương đồng, chắc chắn sẽ gợi lại trong trí nhớ của bất kỳ độc giả nào biết đôi chút về những góc khuất của đất nước tuyệt vời nhất

that most wonderful of all countries.

trong số tất cả các quốc gia này.

The art of manufacturing artificial elementals of extreme virulence and power seems to have been one of the specialties of the magicians of Atlantis—"the lords of the dark face." One example of their capabilities in this line is given in The Secret Doctrine (vol. iii., p. 425), where we read of the wonderful speaking animals who had to be quieted by an offering of blood, lest they should awaken their masters and warn them of the impending destruction. But apart from these strange beasts they created other artificial entities of power and energy so tremendous, that it is darkly hinted that some of them have kept themselves in existence even to this day, though it is more than eleven thousand years since the cataclysm which overwhelmed their original masters. The terrible Indian goddess whose devotees were impelled to commit in her name the awful crimes of Thuggee—the ghastly Kali, worshipped even to this day with rites too abominable to be described—might well be a relic of a system which had to be swept away even at the cost of the submergence of a continent, and the loss of sixty-five million human lives. [140]

Các thuật sĩ thời Atlantis có kỹ thuật đặc biệt tạo ra các tinh linh nhân tạo mạnh mẽ và độc hại, đó là những vị "thần mặt đen." Trong "Giáo Lý Bí Truyền" có kể một thí dụ về những con thú lạ lùng biết nói ở châu Atlantis, chúng chỉ chịu yên lặng khi được dâng máu tươi, kẻo chúng đánh thức chủ của chúng và báo động về nguy cơ bị hủy diệt sắp xảy ra. Ngoài những con thú lạ kỳ ấy, họ còn tạo ra những thực thể nhân tạo có sức mạnh kinh khủng, mà một số vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, mặc dù đã trải qua hơn mười một ngàn năm kể từ khi tai họa khủng khiếp đã nhận chìm các chủ nhân của chúng. Một nữ thần khủng khiếp của Ấn Độ, nữ thần Kali đáng kinh khiếp, thường xúi giục những người tôn sùng phạm tội ác giết người cướp của, cho đến ngày nay cũng còn được sùng bái bằng những nghi lễ rất ghê sợ. Đây là di tích còn lại của một cơ cấu đã bị tiêu diệt, với cái giá của sự nhận chìm một lục địa (châu Atlantic) với 65 triệu người.

Human Artificials.

We have now to consider a class of entities which, though it contains but few individuals, has acquired from its intimate connection with one of the great movements of modern times an importance entirely out of proportion to its numbers. It seems doubtful whether it should appear under the first or third of our main divisions; but, though certainly human, it is so far removed from the course of ordinary evolution, so entirely the

Loại thực thể này rất ít, chỉ vài cá nhân, nhưng có liên hệ đến một trong những phong trào rất quan trọng của thời hiện tại. Những thực thể này tuy đúng là con người, nhưng không được xếp theo nhóm nhân loại, vì đã từ lâu bị loại ra khỏi đường tiến hóa bình thường. Loại này hoàn toàn là sản phẩm của ý chí từ bên ngoài, nên được xếp vào hàng những thực thể nhân tạo.

product of a will outside of its own, that it perhaps falls most naturally into place among the artificial beings.

The easiest way of describing it will be to commence with its history, and to do that we must once more look back to the great Atlantean race. In thinking of the Adepts and schools of occultism of that remarkable people our minds instinctively revert to the evil practices of which we hear so much in connection with their latter days; but we must not forget that before that age of selfishness and degradation, the mighty civilization of Atlantis had brought forth much that was noble and worthy of admiration, and that among its leaders were some who now stand upon the loftiest pinnacles as yet attained by man. [141]

Cách dễ nhất để mô tả chúng là bắt đầu xét về lịch sử của chúng, như thế, ta cần trở về thời của giống dân Atlantic. Sự kiện quan trọng vào thời ấy là có sự hiện diện của các vị Chân Sư và các trường phái huyền bí, nhưng vào giai đoạn cuối của giống dân ấy đã có những người thực hành ma thuật rất khủng khiếp. Trước giai đoạn sa đọa, ích kỷ của dân chúng, châu Atlantic có một nền văn minh rực rỡ, cao quí đáng ngưỡng mộ, và trong số những người lãnh đạo thời ấy, hiện nay đã đạt được quả vị cao cả nhất của loài người.

Among the lodges for occult study preliminary to Initiation formed by the Adepts of the good Law was one in a certain part of America which was then tributary to one of the great Atlantean monarchs—"the Divine Rulers of the Golden Gate"; and though it has passed through many and strange vicissitudes, though it has had to move its headquarters from country to country as each in turn was invaded by the jarring elements of a later civilization, that Lodge still exists even at the present day, observing still the same old-world ritual—even teaching as a sacred and hidden language the same Atlantean tongue which was used at its foundation so many thousands of years ago.

Trong số các đạo viện huyền môn dành cho những đệ tử dự bị điểm đạo, được thành lập do các vị Chân Sư chánh đạo, có một đạo viện ở một nơi nào đó của châu Mỹ, phụ thuộc vào một hệ thống lãnh đạo lớn, đó là "Những Vị Cai Quản Thiêng Liêng của Kim Môn" (the Divine Rulers of the Golden Gate). Dù đã trải qua nhiều cuộc thăng trầm lạ lùng, trụ sở phải dời từ nước này sang nước khác, và đến lượt mỗi nơi lại bị nền văn minh vật chất xâm lấn, nhưng đạo viện ấy vẫn tồn tại đến ngày nay. Đạo viện ấy vẫn còn giữ nguyên những nghi thức cổ xưa, và dạy một loại ngôn ngữ linh thiêng bí ẩn, cùng một ngôn ngữ của người Atlantic đã dùng nhiều ngàn năm trước.

It still remains what it was from the first—a Lodge of occultists of pure and philanthropic aims, which can lead those students whom it finds worthy no inconsiderable distance on the road to knowledge, and confers such psychic powers as are in its gift only after the most searching tests as to the fitness of the

Nó vẫn giữ được y như buổi đầu, là một đạo viện huyền môn với mục đích bác ái trong sáng, có thể hướng dẫn các môn sinh xứng đáng đi khá xa trên đường phát triển trí tuệ, nhưng năng lực tâm linh chỉ trao tặng cho những môn sinh xứng đáng, đã vượt qua những cuộc trắc nghiệm nghiêm chỉnh. Các vị

candidate. Its teachers do not stand upon the Adept level, yet hundreds have learnt through it how to set their feet upon the Path which has led them to Adeptship in later lives; and [142] though it is not directly a part of the Brotherhood of the Himalayas, there are some among the latter who have Themselves been connected with it in former incarnations, and therefore retain a more than ordinarily friendly interest in its proceedings. Indeed. I well remember how the present Leader of that Lodge, on seeing the portrait of one of the Masters of Wisdom, at once prostrated himself before it in deepest reverence.

thầy trong đạo viện chưa đạt đến cấp bậc Chân Sư, hàng trăm môn sinh trong đạo viện học cách đi vào đường đạo dẫn đến quả vị thánh sư ở những kiếp tương lai. Dù không trực tiếp thuộc về Đại Đoàn Chưởng Giáo ở Hy Mã Lạp Sơn, nhưng vài vị trong đạo viện đã có liên hệ với đoàn thể này trong những kiếp trước, nên vẫn giữ mối liên hệ thân hữu hơn bình thường. Tôi nhớ có lần ông viện trưởng của đạo viện ấy, khi nhìn thấy bức ảnh của một trong các vị Chân Sư Minh Triết, tức khắc quì mọp xuống trước bức ảnh, tỏ lòng tôn kính sâu xa.

The Chiefs of this Lodge, though they have always kept themselves and their society strictly in the background, have nevertheless done what they could from time to time to assist the progress of truth in the world. Nearly a century ago, in despair at the rampant materialism which seemed to be stifling all spirituality in Europe and America, they determined to make an attempt to combat it by somewhat novel methods—in point of fact to offer opportunities by which any reasonable man could acquire absolute proof of that life apart from the physical body which it was the tendency of science to deny. The phenomena exhibited were not in themselves absolutely new, since in some form or other we may hear of them all through history; but their definite organization—their [143] production as it were to order—these were features distinctly new to the modern world.

Các vị viện trưởng của đạo viện, dù luôn giữ cho mình và đạo viện xa lánh xã hội bên ngoài, nhưng đôi khi nếu có dịp, cũng trợ giúp phổ biến chân lý cho thế giới. Khoảng một thế kỷ trước, sự lan tràn của chủ nghĩa duy vật đã gần như làm tắt nghẽn sự phát triển tâm linh ở Âu Châu và Mỹ Châu, nên các vị quyết định thử chống lại ảnh hưởng ấy bằng phương thức mới: các vị đưa cơ hội đến cho những người biết suy nghĩ hợp lý, để họ có thể có được bằng chứng tuyệt đối về một đời sống khác, tách rời khỏi đời sống của thể xác, đời sống mà khoa học có khuynh hướng phủ nhận. Những hiện tượng được trưng bày không phải hoàn toàn mới, vì dưới vài hình thức, con người đã nghe nói đến qua lịch sử, nhưng cách tạo ra và sắp xếp các hiện tượng ấy rõ ràng là mới đối với thế giới tân tiến hiện nay.

The movement which they thus set on foot gradually grew into the vast fabric of modern Spiritualism, and though it would perhaps be unfair to hold the originators of the scheme directly responsible for many of the results which have followed, we must admit that they have achieved their purpose to the extent

Các vị khơi động dần dần và tạo được cấu trúc rộng lớn của phong trào giáng thần học hiện đại. Tuy các vị khởi xướng cũng có phần nào trách nhiệm về những hậu quả gây ra về sau, nhưng ta phải công nhận rằng các vị đã đạt được mục đích là gây sự tin tưởng vững chắc cho số đông nhân loại đời sống tương lai, tức

of converting vast numbers of people from a belief in nothing in particular to a firm faith in at any rate some kind of future life. This is undoubtedly a magnificent result, though there are those who think that it has been attained at too great a cost.

đời sống sau khi bỏ xác thân. Đó là một kết quả vĩ đại, dù phải trả một giá quá đắt.

The method adopted was to take some ordinary person after death, arouse him thoroughly upon the astral plane, instruct him to a certain extent in the powers and possibilities belonging to it, and then put him in charge of a Spiritualistic circle. He in his turn "developed" other departed personalities along the same line, they all acted upon those who sat at their séances, and "developed" them as mediums; and so spiritualism grew and flourished. No doubt living members of the original Lodge occasionally manifested themselves in [144] astral form at some of the circles—perhaps they may do so even now; but in most cases they contented themselves with giving such direction and guidance as they considered necessary to the persons they had put in charge. There is little doubt that the movement increased so much more rapidly than they had expected that it soon got quite beyond their control, so that, as has been said, for many of the later developments they can only be held indirectly responsible.

Phương pháp được sử dụng là chọn vài người bình thường sau khi chết, giúp cho họ thức tỉnh hoàn toàn ở cõi trung giới, dạy cho họ sử dụng vài năng lực để họ có thể làm các việc thuộc cõi này, và để cho họ lãnh trách nhiệm hướng dẫn bên trong một nhóm giáng thần. Sau đó họ lại huấn luyện một số người vừa từ trần để làm việc theo cùng đường lối. Những người này sẽ tác động lên các người tham dự buổi cầu hồn, làm cho họ trở thành những đồng cốt, do đó phong trào giáng thần phát triển rất mạnh. Những thành viên còn sống của đạo viện đôi khi cũng sử dụng thể vía của chính mình đến tham dự các nhóm giáng thần, có lẽ các vị vẫn còn làm như vậy cho đến ngày nay. Tuy nhiên, thường thì các vị ấy chỉ đóng vai trò huấn luyện cho các vong linh mà các vị giao phó trách nhiệm. Phong trào giáng thần đã phát triển nhanh hơn sự mong đợi, và chẳng bao lâu vượt quá sự kiểm soát của đạo viện, nhất là càng về sau, các vị không còn đủ sức gánh vác trách nhiệm trực tiếp nữa.

The intensification of the astral-plane life in those persons who were thus put in charge of circles some-what delayed their natural progress; and though the idea had been that anything lost in this way would be fully compensated by the good karma gained by helping to lead others to the truth, it was soon found that it was impossible to make use of a "spirit-guide" for any length of time without doing him serious and permanent injury. In some cases such "guides" were therefore withdrawn, and others substituted for them; in others it was considered for various reasons

Sự kéo dài cuộc sống cõi trung giới của những người lãnh trách nhiệm hướng dẫn ở những nhóm giáng thần, đã làm chậm trễ con đường tiến hóa tự nhiên của chính họ, dù sự chậm trễ cũng sẽ được đền bù thỏa đáng do nghiệp quả tốt mà họ đã giúp người khác hiểu được chân lý. Các vị trong đạo viện nhận thấy rằng nếu dùng những "vong linh hướng dẫn" quá một thời gian nào đó, sẽ có thể gây tổn thương nặng nề và vĩnh viễn cho họ. Đôi khi vong linh hướng dẫn được thay thế bởi vong linh khác. Có những trường hợp, vì một lý do nào đó, sự thay thế như vậy sẽ bất lợi, và một phương

undesirable make such a change, and then a remarkable expedient was adopted which gave rise to the curious class of creatures we have called "human artificials." [145]

pháp đặc biệt được sử dụng để cho ra đời một loại sinh vật mà ta gọi là "con người nhân tạo".

The higher principles of the original "guide" were allowed to pass on their long-delayed evolution into the heaven-world, but the shade which he left behind him was occupied, sustained, and strengthened so that it might appear to its admiring circle practically just as before. This seems at first to have been done by members of the Lodge themselves, but apparently that arrangement was found irksome or unsuitable, or perhaps was considered a waste of force, and the same objection applied to the use for this purpose of an artificial elemental; so it was eventually decided that the departed person who would have been appointed to succeed the late "spirit-guide" should still do so, but should take possession of the latter's shade or shell, and in fact simply wear his appearance.

Sau một thời gian chậm trễ trên đường tiến hóa, những thể cao của "người hướng dẫn" được tách ra để chuyển qua cõi trời chân phúc, nhưng u hồn (the shade) của họ để lại cõi trung giới được giữ cho sống động và làm cho mạnh thêm để có thể vẫn hoạt động trong những nhóm giáng thần. Việc làm mạnh thêm cho u hồn này, lúc đầu được thực hiện bởi những nhân viên trong đạo viện, nhưng công việc có vẻ buồn chán hoặc không thích hợp, nhất là làm lãng phí năng lực, và có cùng bất tiện như việc dùng một tinh linh nhân tạo. Do đó các vị trong đạo viện quyết định chọn những người chết kế tục làm "vong linh hướng dẫn", sử dụng u hồn hay ma hình của người hướng dẫn trước bỏ lại, bằng cách khoác lấy bên ngoài họ.

It is said that some members of the Lodge objected to this on the ground that though the purpose might be entirely good, a certain amount of deception was involved; but the general opinion seems to have been that as the shade really was the same, and contained something at any rate of the original lower mind, there was nothing that could be called deception in the matter. This, then, was the genesis of the human artificial entity, and it is understood [146] that in some cases more than one such change has been made without arousing suspicion, though on the other hand some investigators of spiritualism have remarked on the fact that after a considerable lapse of time certain differences suddenly became observable in the manner and disposition of a "spirit." It is needless to say that none of the Adept Brotherhood has ever undertaken the formation of an artificial

Có vài thành viên của đạo viện không đồng ý việc làm ấy, vì cho rằng dù mục đích hoàn toàn tốt đẹp nhưng là một sự phỉnh lừa. Ý kiến chung cho rằng dù sao u hồn được sử dụng vẫn là một, và nó cũng còn chứa đựng một phần thể hạ trí của người trước, nên không có vấn đề phỉnh lừa. Có những trường hợp sự thay đổi từ người hướng dẫn đã ra đi, bởi người sau sử dụng lại u hồn của người trước, không gây nên nghi ngờ trong nhóm giáng thần. Trái lại, có vài người chuyên khảo sát về phong trào giáng thần, sau một thời gian quan sát, ghi nhận có sự đổi khác trong cử chỉ và phong cách của "vong linh". Cần nói rõ, không có vị nào trong Đại Đoàn Chưởng Giáo đã tạo ra một thực thể nhân tạo như vậy, nhưng các vị cũng không can thiệp vào những việc mà người khác nghĩ rằng đúng. Nhược điểm trong việc làm ấy là có nhiều người khác ở bên ngoài đạo viện có thể sử dụng cùng cách thức, và cũng không thể

entity of this sort, though They could not interfere with any one who thought it right to take such a course. A weak point in the arrangement is that many others besides the original Lodge may adopt this plan, and there is nothing whatever to prevent black magicians from supplying communicating "spirits"—as, indeed, they have been known to do.

ngăn cản được các thuật sĩ hắc đạo đã và đang làm giống như vậy với mục đích xấu.

With this class we conclude our survey of the inhabitants of the astral plane. With the reservations specially made some few pages back, the catalogue may be taken as fairly complete; but it must once more be emphasized that this treatise claims only to sketch the merest outline of a very vast subject, the detailed elaboration of which would need a lifetime of study and hard work. [147]

Đến đây chúng ta có thể kết luận cuộc khảo sát về các cư dân cõi trung giới; thêm phần sau, có thể nói chúng ta đã liệt kê tương đối khá đầy đủ những vấn đề thuộc cõi trung giới. Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng, quyển sách này chỉ trình bày sơ lược về một đề tài rất rộng lớn, mà sự nghiên cứu chi tiết đòi hỏi một công trình nặng nhọc kéo dài cả một đời người.

CHAPTER IV

PHENOMENA—NHỮNG HIỆN TƯỢNG

FROM one point of view this should have been the first chapter of our book instead of the last, for it was from the consideration of its subject-matter that all the rest arose. I owe my introduction to Theosophy in this incarnation to our then Vice-President, Mr. A. P. Sinnett, who was always exceptionally kind to me, and while I was staying with him we used to meet every Sunday morning in his library to discuss Theosophical matters. On one such occasion he casually remarked that he did not think that the Theosophical teaching so far given to us adequately covered or accounted for many of the spiritualistic phenomena which both of us had repeatedly seen. Rather startled by this hypothesis I stoutly maintained the opinion that they were satisfactorily covered, and proceeded to give examples.

Theo một quan điểm, chương này đáng lẽ phải được xếp ở đầu quyển sách, vì từ những hiện tượng được kể ra trong phần này làm nảy sinh ra nhu cầu tìm hiểu những vấn đề khác. Trong kiếp này, tôi đã nợ ông Phó hội trưởng khi đó của chúng ta là ông A. P. Sinnett, vì ông đã có công giới thiệu tôi vào hội Thông Thiên Học. Ông luôn đặc biệt ưu ái tôi, và trong thời gian tôi sống ở nhà ông, chúng tôi thường gặp nhau mỗi sáng Chúa Nhật trong thư viện của ông để thảo luận về các vấn đề minh triết thiêng liêng. Một lần, ông đã nói ông không nghĩ rằng cho đến nay, những gì đã được dạy về minh triết thiêng liêng có thể giúp chúng tôi hiểu rõ hết những hiện tượng tâm linh mà cả hai chúng tôi đều đã gặp nhiều lần. Thay vì ngạc nhiên và đồng ý về ý tưởng ấy, tôi lại giữ vững lập trường là minh triết thiêng liêng đã giải thích rất rõ ràng, và tôi bắt đầu đưa ra những chứng minh.

Mr. Sinnett seemed favourably impressed, and asked me to give a lecture to the London Lodge [148] expounding my views. I agreed to do this, but when I came to prepare that lecture I soon found that in order to make myself intelligible I must begin by a general description of the astral world as a whole, with its conditions and the powers and possibilities of its inhabitants. I realized that I had undertaken a larger contract than I intended; but clearly it was a piece of work that had to be done, so I might as well go ahead and do it to the best of my ability. The eventual result was a lecture to the Lodge which appeared as its Transaction No. 24.

Dường như ông Sinnett có ấn tượng tốt về ý kiến của tôi, ông yêu cầu tôi giảng về đề tài này tại hội quán Luân Đôn. Khi chuẩn bị cho bài diễn thuyết này, tôi mới nhận ra là nếu muốn cho thính giả hiểu được, tôi phải bắt đầu mô tả tổng quát về cõi trung giới, với những điều kiện và năng lực, cũng như khả năng của các cư dân ở đó. Tôi biết là mình đã nhận một công tác rộng lớn hơn là mình nghĩ, nhưng tôi cũng cố gắng hết sức để hoàn thành, và bài giảng này tại hội quán, đã được đăng tải trong tờ tạp chí của hội số 24.

Dr. Besant, who was then publishing a series

Trong khi đó, bà Besant đang cho xuất bản một

of Theosophical Manuals, was kind enough to include this essay as one of them; hence its appearance in its present form.

Though in the course of this manual various super-physical phenomena have been mentioned and to some extent explained, it will perhaps before concluding be desirable so far to recapitulate as to give a list of those with which the student of these subjects most frequently meets, and to show by which of the agencies we have attempted to describe they are usually caused. The resources of the astral world, however, are so varied that almost [149] any phenomenon with which we are acquainted can be produced in several different ways, so that it is only possible to lay down general rules in the matter.

Apparitions or ghosts furnish a very good instance of the remark just made, for in the loose manner in which the words are ordinarily used they may stand for almost any inhabitant of the astral plane. Psychically developed people are constantly seeing such things, but for an ordinary person to "see a ghost", as the common expression runs, one of two things must happen: either that ghost must materialize, or that person must have a temporary flash of psychic perception. But for the fact that neither of these events is common, we should meet with ghosts in our streets as frequently as living people.

Churchyard Ghosts—Ma Ở Nghĩa Địa

If the ghost is seen hovering about a grave it is probably the etheric shell of a newlyburied person, though it may be the astral body of a living man haunting in sleep the tomb of a friend; or again, it may be a materialized thoughtform—that is, an artificial elemental created by the energy with [150] which a man thinks of himself as present at that particular

số sách Thông Thiên Học, bà có ý tốt là đăng luôn bài tiểu luận này, vì thế, nó đã được xuất bản.

Trong những chương trước, chúng ta đã đề cập và giải thích nhiều hiện tượng siêu nhiên; trước khi kết luận, ta nên tóm lược các hiện tượng mà người nghiên cứu thường gặp, và những tác nhân thường gây ra các hiện tượng ấy. Cõi trung giới rất đa dạng, mỗi hiện tượng xảy ra có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau, nên chúng ta chỉ có thể đưa ra những nguyên tắc tổng quát cho sự việc.

Các thực thể hiện hình, hay "ma" là thí dụ điển hình về ý kiến nói trên, vì theo ý nghĩa chung, danh từ "ma" có thể để chỉ hầu hết mọi cư dân cõi trung giới. Những người đã phát triển khả năng tâm linh, luôn nhìn thấy những thực thể ấy, nhưng đối với người bình thường, khi họ nói "thấy ma", có thể là: hoặc con "ma" ấy đã hiện hình để họ có thể thấy được, hoặc trong lúc đó chính họ tạm thời lóe lên một nhận thức tâm linh. Cả hai trường hợp đều ít khi xảy ra, nếu không, ta sẽ gặp "ma" đầy đường phố như gặp những người sống vậy.

Churchyard Ghosts—Ma Ở Nghĩa Địa

Nếu "ma" được thấy lảng vảng quanh một ngôi mộ, thường đó là thể phách của người mới chết, cũng có thể là thể vía của một người còn sống, trong giấc ngủ đến thăm mộ người chết, hay là một hình tư tưởng hiện hình, đó là một tinh linh nhân tạo do sức mạnh tư tưởng tạo ra bởi một người nghĩ mình đang hiện diện tại nơi đó. Người đã quen sử dụng nhãn thông

spot. These varieties would be easily distinguishable one from the other by any one accustomed to use astral vision, but an unpractised person would be likely to call them all vaguely “ghosts”.

cõi trung giới dễ dàng phân biệt các loại này, nhưng người không có kinh nghiệm thường gọi chung tất cả là “ma”.

Apparitions Of The Dying - Người Đang Hấp Hối Hiện Hình

Apparitions at the time of death are by no means uncommon, and are often really visits paid by the astral form of the dying man just before what we elect to call the moment of dissolution; though here again they are just as likely to be thought-forms called into being by his earnest wish to see some friend once more before he passes into an unfamiliar condition. There are some instances in which the visit is paid just after the moment of death instead of just before; and in such a case the visitor is really a ghost; but for various causes this form of apparition is far less frequent than the other.

Apparitions Of The Dying - Người Đang Hấp Hối Hiện Hình

Sự hiện hình của một người vào lúc sắp từ trần rất thường xảy ra. Ngay trước lúc mà chúng ta thường gọi là “tách rời”, người sắp ra đi thường có ý muốn thăm một người thân, việc này được thực hiện ở cõi trung giới. Trong trường hợp này, một hình tư tưởng được tạo ra do ước muốn chân thành mạnh mẽ gặp một người thân lần cuối trước khi chết. Đôi khi sự viếng thăm ấy xảy ra ngay sau khi lìa trần, thay vì trước đó, và trong trường hợp này người đi viếng thăm thật sự là “ma”, nhưng vì những lý do khác nhau, trường hợp này ít xảy ra hơn trường hợp trước.

Haunted Localities - Những Nơi Bị Ma Ám

Apparitions at the spot where some crime was committed are usually thought-forms projected [151] by the criminal; for the ordinary criminal, whether living or dead, but most especially when dead, is perpetually thinking over again and again the circumstances of his action. Since these thoughts are naturally specially vivid in his mind on the anniversary of the original crime, it is often only on that occasion that the thought-forms which he creates are strong enough to materialize themselves to ordinary sight—a fact which accounts for the periodicity of some manifestations of this class. Habitual criminals are frequently too callous to be especially moved by the recollection of one particular crime, but in that case other factors might come into play.

Haunted Localities - Những Nơi Bị Ma Ám

Sự hiện hình ở nơi đã xảy ra án mạng thường do hình tư tưởng của kẻ sát nhân phóng ra. Sau án mạng, kẻ sát nhân dù còn sống hay chết, đặc biệt là chết, thường liên tục suy tưởng trở lại quang cảnh nơi xảy ra án mạng. Những tư tưởng ấy thường sống động trong trí kẻ phạm tội vào ngày tròn năm, nên thường khi đúng vào dịp ấy, hình tư tưởng do kẻ sát nhân tạo ra đủ mạnh có thể hiện hình để mắt thường nhận thấy được; có nhiều trường hợp sự hiện hình từng chu kỳ như thế đã được ghi nhận. Đối với người phạm tội sát nhân nhiều lần, họ quá chai đá để có thể bị kích động bởi một vụ án mạng, trong trường hợp này, có nhiều yếu tố khác xen vào.

Another point in reference to such phenomena is that, wherever any tremendous mental disturbance has taken place, wherever overwhelming terror, pain, sorrow, hatred, or indeed any kind of intense passion has been felt, an impression of so marked a character has been made upon the astral matter that a person with even the faintest glimmer of psychic faculty cannot but be deeply impressed by it. It would need but a slight temporary increase of sensibility to enable him to visualize the entire scene—to see the event in all its detail apparently [152] taking place before his eyes—and in such a case he would report that the place was haunted, and that he had seen a ghost.

Một điểm khác cần nói thêm về hiện tượng này là bất cứ sự xáo trộn kinh hoàng nào trong tâm trí, hoặc nỗi kinh sợ, đau đớn, buồn khổ, oán ghét, hoặc cơn đam mê quá mạnh, sẽ gây ấn tượng sâu đậm ảnh hưởng đến chất liệu cõi trung giới, mà một người dù có rất ít khả năng tâm linh cũng cảm nhận được. Chỉ cần một chút kích thích làm tăng cường tạm thời sự nhạy cảm là họ có thể thấy lại trọn cảnh tượng đã xảy ra với đầy đủ chi tiết, trong trường hợp này, họ cho rằng nơi đó đã bị ma ám, và họ đã thấy ma.

People who are yet unable to see psychically under any circumstances are frequently unpleasantly impressed when visiting such places as we have mentioned. There are many, for example, who feel uncomfortable when passing the site of Tyburn Tree, or cannot stay in the Chamber of Horrors at Madame Tussaud's, though they may not be in the least aware that their discomfort is due to the dreadful impressions in the astral matter which surround places and objects redolent of horror and crime, and to the presence of the loathsome astral entities which always swarm about such centres.

Những người không có khả năng tâm linh, thường cảm thấy khó chịu khi đến những nơi kể trên. Thí dụ, có nhiều người cảm thấy nặng nề khi đi ngang qua nơi xử tử tội nhân tại Luân Đôn thuở xưa, hoặc không thể ở lâu trong "căn phòng hãi hùng" của bà Tussaud, dù họ không hề hiểu rằng cảm giác khó chịu đó là do ấn tượng khủng khiếp trong chất liệu cõi trung giới bao quanh, và những đồ vật đã thấm nhuần sự kinh khiếp của tội ác, hơn nữa những thực thể trung giới đáng ghê tởm cũng thường tụ tập ở đấy.

Family Ghosts—Ma Trong Gia Đình

Family Ghosts—Ma Trong Gia Đình

The family ghost, whom we generally find in the stock stories of the supernatural as an appanage of the feudal castle, may be either a thought-form or an unusually vivid impression in astral matter, or again he may really be an earth-bound ancestor still haunting the scenes in which his thoughts and hopes centred during life. [153]

Trong nhiều câu chuyện siêu nhiên, có kể những con ma trong dòng họ ở những lâu đài cổ thời phong kiến. Đó có thể là một hình tư tưởng, hay hiếm hơn nữa là một ấn tượng sống động trong chất liệu cõi trung giới, cũng có thể là một người tổ tiên trong dòng họ, sau khi chết còn quyến luyến cõi trần, ám ảnh nơi mà ý tưởng và hy vọng của ông đã tập trung trọn cả cuộc đời.

Bell-Ringing, Stone-Throwing, Etc.—Rung Chuông, Liệng Đá, V.V...

Another class of hauntings, which take the form of bell-ringing, stonethrowing, or the breaking of crockery, has already been mentioned, and is almost invariably the work of elemental forces, either set blindly in motion by the clumsy efforts of an ignorant person trying to attract the attention of is surviving friends, or intentionally employed by some childishly mischievous nature-spirit. To such manifestations the name poltergeist is usually given.

Bell-Ringing, Stone-Throwing, Etc.—Rung Chuông, Liệng Đá, V.V...

Loại ám ảnh khác như: rung chuông, liệng đá, hay đập bể đồ sành sứ, hầu hết là do các tinh linh làm ra. Những hiện tượng này có thể là cố gắng vụng về, gây ra bởi một vong linh dốt nát, mù quáng, tìm cách lôi kéo sự chú ý của người thân còn sống, hoặc do các tinh linh thiên nhiên quỷ quái cố ý gây ra để chọc phá con người. Những hiện tượng như vậy được gọi là "yêu tinh phá phách."

Fairies - Các Nàng Tiên

The nature-spirits are also responsible for whatever of truth may be in all the fairy stories which are so common in certain country places. Sometimes a temporary accession of clairvoyance, which is by no means uncommon among the inhabitants of lonely mountainous regions, enables some belated wayfarer to watch their joyous gambols; sometimes strange tricks are played upon some terrified victim, and a glamour is cast over him, making him, for example, see houses and people where he knows none really exist. And this is frequently no mere momentary delusion, for a man will sometimes go through quite a long series of [154] imaginary but most striking adventures, and then suddenly find that all his brilliant surroundings have vanished in a moment, leaving him standing in some lonely valley or on some wind-swept plain. On the other hand, it is by no means safe to accept as founded on fact all the popular legends on the subject, for the grossest superstition is often mingled with the theories of the peasantry about these beings, as has been shown sometimes by terrible murder cases.

Fairies - Các Nàng Tiên

Các tinh linh thiên nhiên cũng là nguyên nhân của những yếu tố sự thật trong tất cả các câu chuyện cổ tích vốn rất phổ biến ở một số vùng nông thôn. Đôi khi, một sự gia tăng tạm thời về khả năng thông nhãn—một điều không hiếm gặp ở những cư dân sống đơn độc trong các vùng núi non—cho phép một số người lữ hành chậm chân chứng kiến những trò đùa vui vẻ của các tinh linh này; đôi khi, những trò nghịch ngợm lạ kỳ được thực hiện với một nạn nhân sợ hãi, và một ảo cảm được tạo ra, khiến người ấy, chẳng hạn, nhìn thấy nhà cửa và con người ở những nơi mà y biết rằng thực sự không có gì tồn tại. Và điều này thường không chỉ là một ảo giác thoáng qua, vì đôi khi một người sẽ trải qua cả một chuỗi dài [154] các cuộc phiêu lưu tưởng tượng nhưng rất sống động, và rồi đột ngột nhận ra rằng tất cả khung cảnh lộng lẫy quanh mình biến mất trong thoáng chốc, để lại y đứng giữa một thung lũng cô quạnh hoặc trên một đồng bằng gió lộng. Mặt khác, cũng không an toàn nếu chấp nhận rằng tất cả các truyền thuyết dân gian về vấn đề này đều dựa trên thực tế, vì những mê tín nặng nề thường xen lẫn với các lý thuyết của người dân về những sinh thể này, như đôi khi đã được chứng minh qua các

vụ án mạng khủng khiếp.

To the same entities must he attributed a large portion of what are called physical phenomena at spiritualistic séances—indeed, many a séance has been given entirely by these mischievous creatures. Such a performance might easily include many very striking items, such as the answering of questions and delivery of pretended messages by raps or tilts, the exhibition of "spirit lights," the apport of objects from a distance, the reading of thoughts which were in the mind of any person present, the precipitation of writings or drawings, and even materializations.

Cũng chính những sinh thể này chịu trách nhiệm cho một phần lớn các hiện tượng vật lý được cho là xảy ra tại các buổi cầu hồn tâm linh—thực tế, không ít buổi cầu hồn đã hoàn toàn do những sinh thể tinh nghịch này thực hiện. Một màn trình diễn như vậy có thể dễ dàng bao gồm nhiều yếu tố rất ấn tượng, chẳng hạn như trả lời câu hỏi và đưa ra các thông điệp giả mạo thông qua những tiếng gõ hoặc nghiêng bàn, biểu diễn "ánh sáng linh hồn," di chuyển các vật thể từ xa, đọc suy nghĩ của bất kỳ người nào có mặt, hiện ra các bài viết hoặc bản vẽ, và thậm chí cả hiện hình.

In fact, the nature-spirits alone, if any of them happened to he disposed to take the trouble, could give a séance equal to the most wonderful [155] of which we read; for though there may be certain phenomena which they would not find it easy to reproduce, their marvellous power of glamour would enable them without difficulty to persuade the entire circle that these phenomena also had duly occurred—unless, indeed, there were present a trained observer who understood their arts and knew how to defeat them. As a general rule, whenever silly tricks or practical jokes are played at a séance, we may infer the presence either of lowclass nature-spirits, or of human beings who were of a sufficiently degraded type to find pleasure in such idiotic performances during life.

Những tinh linh thiên nhiên có thể làm được nhiều việc lạ lùng trong các buổi cầu hồn. Dù có nhiều hiện tượng khó thực hiện đối với chúng, nhưng với khả năng đặc biệt, chúng có thể khiến cho toàn thể cử tọa đều tin rằng sự việc xảy ra như họ đã thấy, trừ phi người quan sát đã được huấn luyện kỹ và thấu hiểu những trò xảo quyệt của chúng. Nói một cách tổng quát, trong một buổi giáng thần xảy ra việc trêu chọc lố bịch, hay pha trò rẻ tiền, thì ta có thể nghĩ rằng ở đó có sự hiện diện của những tinh linh thiên nhiên hạ cấp, hoặc vong linh con người thấp kém, vui thích những trò ngu ngốc như lúc còn sống.

Communicating Entities - Các Thực Thể Liên Lạc

Communicating Entities - Các Thực Thể Liên Lạc

As to the entities who may "communicate" at a séance or may obsess and speak through an entranced medium, their name is simply legion; there is hardly a single class among all

Về các thực thể có thể "giao tiếp" tại một buổi cầu hồn hoặc có thể chiếm hữu và nói thông qua một nhà đồng cốt trong trạng thái xuất thần, thì số lượng của chúng thật sự là vô số;

the varied inhabitants of the astral plane from whose ranks they may not be drawn, though after the explanations given it will be readily understood that the chances are against their coming from an exalted level. A manifesting “spirit” is often exactly what it professes to be, especially at a private séance conducted by educated [156] and serious people; but often also it is nothing of the kind; and for the ordinary sitter there is no means of distinguishing the true from the false, since the extent to which a being having all the resources of the astral plane at his command can delude a person on the physical plane is so great that no reliance can be placed even on what seems at first sight to be the most convincing proof.

hầu như không có một lớp nào trong tất cả các cư dân đa dạng trên cõi cảm dục mà chúng không thể được rút ra, mặc dù sau những giải thích đã nêu, chúng ta sẽ dễ dàng hiểu rằng khả năng chúng đến từ một tầng cao là rất ít. Một "linh hồn" đang hiện hình thường là chính xác những gì nó tuyên bố, đặc biệt là tại một buổi cầu hồn tư nhân do những người có học vấn [156] và nghiêm túc tổ chức; nhưng cũng thường xảy ra trường hợp không phải vậy chút nào; và đối với người ngồi bình thường, không có cách nào để phân biệt được thật giả, vì mức độ mà một thực thể, có tất cả các nguồn lực của cõi cảm dục dưới quyền, có thể đánh lừa một người trên cõi trần lớn đến nỗi không thể đặt niềm tin vào ngay cả những gì thoạt nhìn có vẻ là bằng chứng thuyết phục nhất.

If something manifests which announces itself as a man’s long-lost brother, he can have no certainty that its claim is just. If it tells him of some fact known only to that brother and to himself, he remains unconvinced, for he knows that it might easily have read the information from his own mind, or from his surroundings in the astral world. Even if it goes still further and tells him something connected with his brother, of which he himself is unaware, but which he afterwards verifies, he still realizes that even this may have been read from the astral record, or that what he sees before him may be only the shade of his brother, and so possess his memory without in any way being himself. It is not for one moment denied that important communications have been made at séances by entities who in such cases have been precisely what they [157] said they were; all that is claimed is that it is quite impossible for the ordinary person who visits a séance (especially a public séance) ever to be certain that he is not being cruelly deceived in one or other of half a dozen different ways. However, any one who wishes to study a case in which

Nếu một vong linh nhập vào đồng cốt và tự xưng là một người, thí dụ là đứa em đã chết từ lâu của một người anh hiện diện trong buổi cầu hồn, tiết lộ một vài sự việc mà chỉ có hai anh em biết, người anh cũng chưa thể tin là thật, vì vong linh có thể đọc được tư tưởng của người anh, và thấy được môi trường chung quanh ở cõi trung giới. Tiến xa hơn, nếu người đồng nói những chuyện có liên hệ đến người em đã chết, mà chính người anh cũng không để ý, nhưng sau đó kiểm chứng thấy đúng, người anh cũng nên biết vong linh đó có thể đọc được sự việc từ ký ảnh cõi trung giới, hoặc thực thể nhập vào đồng cốt chỉ là u hồn của người em bỏ lại cõi trung giới, u hồn này có một phần trí nhớ của người em. Tuy nhiên cũng không phải trong một lúc có thể gạt bỏ tất cả những gì vong linh nhập vào đồng cốt cho biết, nếu những gì nó tiết lộ rất chính xác. Tất cả sự việc được nêu ra đây để cho biết rằng đối với một người bình thường đến viếng buổi giáng thần, nhất là buổi giáng thần công cộng, có thể bị lừa gạt một cách thảm thương bằng hàng chục cách khác nhau. Nếu muốn nghiên cứu trường hợp giáng thần đứng đắn, có bằng chứng hiển nhiên, đáng tin cậy, xin đọc quyển

irrefutable evidence is laboriously given should read Life Beyond Death with Evidence by the Rev. C. D. Thomas.

“Bằng Chứng Về Đời Sống Sau Khi Chết” của C. D. Thomas

There have been a few cases in which members of the Lodge of occultists referred to above as originating the spiritualistic movement have themselves given, through a medium, a series of valuable teachings on deeply interesting subjects, but this has invariably been at strictly private family séances, not at public performances for which money has been paid.

Để thúc đẩy phong trào tâm linh, có vài trường hợp các thành viên của đạo viện huyền môn đã tác động qua đồng cốt và cho nhiều bài giáo lý có giá trị. Những buổi giáng thần như vậy chỉ hoàn toàn có trong nội bộ gia đình, chứ không khi nào ở những nơi công cộng, lấy tiền vào cửa.

Astral Resources - Sự Hiểu Biết Về Năng Lực Và Rung Động

Astral Resources - Sự Hiểu Biết Về Năng Lực Và Rung Động

To understand the methods by which a large class of physical phenomena are produced, it is necessary to have some comprehension of the various resources mentioned above, which a person functioning on the astral plane finds at his command; and this is a branch of the subject which [158] it is by no means easy to make clear, especially as it is hedged about with certain obviously necessary restrictions. It may perhaps help us if we remember that the astral world may be regarded as in many ways only an extension of the physical, and the idea that matter may assume the etheric state (in which, though intangible to us, it is yet purely physical) may serve to show us how the one melts into the other. In fact, in the Hindu conception of Jagrat, or “the waking state,” the physical and astral planes are combined, its seven subdivisions corresponding to the four conditions of physical matter, and the three broad divisions of astral matter which have previously been explained.

Để hiểu được cách tạo ra một phần lớn những hiện tượng vật chất, ta cần biết rõ những năng lực khác nhau mà một người ở cõi trung giới có thể sử dụng được. Đây là một phần của đề tài mà ta khó nói rõ, vì nó được bảo vệ và hạn chế. Ta nên nhớ rằng trong nhiều khía cạnh, cõi trung giới được coi như phần nối tiếp cõi trần, và vật chất của nó có thể ví như ở thể dĩ thái (mặc dù ta không cảm nhận được chất dĩ thái, nhưng nó cũng thuộc cõi trần), điều này có thể giúp ta hiểu được bằng cách nào chúng lại hòa tan vào nhau được. Theo quan niệm của người Ấn về Jagrat, hay “trạng thái tỉnh thức” (the waking state), thì cõi trần và cõi trung giới được kết hợp nhau; như thế, bảy cảnh của “kết hợp” này tương đương với: bốn trạng thái của chất liệu vật chất, và ba nhóm rộng lớn của chất liệu trung giới như đã giải thích ở phần trước.

With this thought in our minds it is easy to move a step further, and grasp the idea that astral vision, or rather astral perception, may

Với ý nghĩ ấy, ta dễ dàng tiến tới một bước xa hơn, và hiểu được thế nào là nhãn quan trung giới, hay sự nhận thức ở cõi trung giới; nói

from one point of view be defined as the capability of receiving an enormously increased number of different sets of vibrations. In our physical bodies one small set of vibrations is perceptible to us as sound; another small set of much more rapid vibrations affects us as light; and again another set as electric action; but there are immense numbers of intermediate vibrations which produce no result which our [159] physical senses can cognize at all. It will readily be seen that if all, or even some only, of these intermediates, with all the complications producible by differences of wave-length, are perceptible on the astral plane, our comprehension of nature might be greatly increased on that level, and we might be able to acquire much information which is now hidden from us.

khác đi, là khả năng nhận thức được nhiều loại rung động với những tần số khác nhau. Một nhóm nhỏ rung động ảnh hưởng đến ta như âm thanh; một nhóm nhỏ rung động khác nhanh hơn rất nhiều, ảnh hưởng đến ta như ánh sáng; một nhóm nhỏ khác như điện lực. Tuy nhiên, còn rất nhiều loại rung động trung gian không gây ảnh hưởng nào trên các giác quan của xác thân. Nếu hiểu được rằng tất cả, hay chỉ một số những rung động trung gian ấy, với những độ dài sóng (wave-length) khác nhau, đều có thể nhận biết được ở cõi trung giới, thì sự hiểu biết về thiên nhiên của chúng ta sẽ có nhiều tiến bộ, và ta có thể hiểu thêm nhiều điều mà cho đến nay vẫn còn ẩn giấu.

Clairvoyance - Nhãn Thông

Clairvoyance - Nhãn Thông

It is admitted that some of these vibrations pass through solid matter with perfect ease, so that this enables us to account scientifically for the peculiarities of etheric vision, though for astral sight the theory of the fourth dimension gives a neater and more complete explanation. It is clear that the mere possession of this astral vision by a being would at once account for his capability to produce many results that seem wonderful to us—such, for example, as the reading of a passage from a closed book. When we remember, furthermore, that this faculty includes the power of thought-reading (in so far as that thought affects emotions), and also, when combined with the knowledge of the projection of currents in the astral currents, that of observing [160] a desired object in almost any part of the world, we see that many of the phenomena of clairvoyance are explicable even without rising above this level. I would refer any one who desires to

Việc chấp nhận một số các rung động đi xuyên qua chất đặc khá dễ dàng, giúp ta hiểu một cách khoa học về đặc tính của nhãn quan dĩ thái (etheric vision). Đối với nhãn thông, hay nhãn quan cõi trung giới (astral sight), lý thuyết về chiều đo thứ tư giải thích rõ ràng và đầy đủ hơn. Khi có được nhãn thông cõi trung giới, con người sẽ làm được nhiều việc đối với chúng ta có vẻ phi thường, thí dụ như: đọc được một đoạn trong quyển sách khép kín, đọc được tư tưởng, nhất là khi tư tưởng ảnh hưởng đến cảm xúc. Hơn nữa, nếu khả năng ấy được kết hợp với hiểu biết về sự phóng chiếu của các dòng lưu chuyển trung giới, thì ta có thể quan sát được một vật thể ở bất cứ nơi đâu trên thế giới. Như thế, nhiều hiện tượng nhãn thông có thể giải thích được mà không cần nâng tâm thức lên cõi trung giới. Nếu muốn nghiên cứu tường tận hơn vấn đề này, nên xem quyển "Nhãn Thông" do tôi biên soạn, sách ấy liệt kê, giải thích, và có nhiều thí dụ về các loại nhãn thông.

study more closely this interesting subject to my little book, Clairvoyance, in which its varieties are tabulated and explained, and numerous examples given.

Prevision And Second-Sight - Tiên Tri Và Nhãn Quan Thứ Hai

True, trained, and absolutely reliable clairvoyance calls into operation an entirely different set of faculties, but as these belong to a higher plane than the astral, they form no part of our present subject. The faculty of accurate prevision, again, appertains altogether to that higher plane, yet flashes or reflections of it frequently show themselves to purely astral sight, more especially among simple-minded people who live under suitable conditions—what is called "secondsight" among the Highlanders of Scotland being a wellknown example.

Another fact which we must not forget is that any intelligent inhabitant of the astral plane is not only able to perceive these etheric vibrations, but can also—if he has learnt how it is done—adapt [161] them to his own ends, or himself set them in motion.

Astral Forces - Năng Lực Cõi Trung Giới

Super-physical forces and the methods of managing them are not subjects about which much can be written for publication at present, though there is reason to suppose that it may not be long before at any rate some application of one or two of them come to be known to the world at large; but it may perhaps be possible, without transgressing the limits of the permissible, to give so much of an idea of them as shall be sufficient to show in outline how certain phenomena are performed.

All who have much experience of spiritualistic

Prevision And Second-Sight - Tiên Tri Và Nhãn Quan Thứ Hai

Loại nhãn thông chính xác, được huấn luyện, đáng tin tưởng hoàn toàn, là một khả năng khác hẳn, thuộc về cõi cao hơn cõi trung giới, nên không được đề cập trong quyển sách này. Khả năng tiên đoán chính xác cũng thuộc về cõi cao hơn, tuy có những lúc nó lóe lên, hay phản ảnh xuống, và có thể nhận thấy được bởi nhãn quan trung giới. Đặc biệt ở những người có đầu óc đơn giản, trong những điều kiện thích hợp, sự thấy này được gọi là "nhãn quan thứ hai", thường gặp ở người dân miền cao nguyên xứ Tô Cách Lan (Scotland).

Một sự kiện khác cần biết là, bất cứ cư dân có trí khôn nào ở cõi trung giới, chẳng những có thể nhận biết các rung động của dĩ thái, mà còn có thể học cách sử dụng chúng theo ý muốn.

Astral Forces - Năng Lực Cõi Trung Giới

Trong thời hiện tại, những năng lực siêu nhiên và các phương pháp sử dụng chúng là những đề tài không thể viết rõ trong một quyển sách dành cho công chúng, dù ta biết rằng chẳng còn bao lâu nữa nhân loại sẽ biết cách sử dụng một hoặc hai loại năng lực ấy. Để không vượt khỏi giới hạn được cho phép, ta chỉ đề cập một cách đại cương về cách thức mà vài hiện tượng được tạo ra.

Người đã từng chứng kiến những hiện tượng

séances at which physical results are produced must at one time or another have seen evidence of the employment of practically resistless force in, for example, the instantaneous movement of enormous weights, and so on; and if of a scientific turn of mind, they may perhaps have wondered whence this force was obtained, and what was the leverage employed. As usual in connection with astral phenomena, there are several ways in which such [162] work may have been done, but it will be enough for the moment to hint at four.

trong các buổi giáng thần có thể thấy bằng chứng hiển nhiên về năng lực mạnh mẽ được sử dụng, thí dụ như dời chỗ một vật rất nặng. Với óc khoa học, người ta tự hỏi năng lực ấy từ đâu mà có và tác động như thế nào? Có nhiều cách thực hiện những hiện tượng cõi trung giới, nhưng nơi đây chúng ta chỉ liệt kê bốn phương cách tiêu biểu.

Etheric Currents - Dòng Lưu Chuyển Dĩ Thái

Etheric Currents - Dòng Lưu Chuyển Dĩ Thái

First, there are great etheric currents constantly sweeping over the surface of the earth from pole to pole in volume which makes their power as irresistible as that of the rising tide, and there are methods by which this stupendous force may be safely utilized, though unskillful attempts to control it would be fraught with frightful danger.

Có những dòng lưu chuyển vĩ đại của chất dĩ thái luôn lướt trên bề mặt địa cầu, từ cực này đến cực kia, khối lượng của dòng lưu chuyển này tạo nên một sức mạnh không cưỡng lại được như dòng thủy triều đang lên. Có những phương pháp an toàn để sử dụng năng lực kỳ diệu này, nhưng những toan tính vụng về để sử dụng nó có thể đưa đến những hậu quả nguy hiểm đáng sợ.

Etheric Pressure - Áp Lực Dĩ Thái

Etheric Pressure - Áp Lực Dĩ Thái

Secondly, there is what can best be described as an etheric pressure, somewhat corresponding to, though immensely greater than, the atmospheric pressure. In ordinary life we are as little conscious of one of these pressures as we are of the other, but nevertheless they both exist, and if science were able to exhaust the ether from a given space, as it can exhaust the air, the one could be proved as readily as the other. The difficulty of doing that lies in the fact that matter in the etheric condition freely interpenetrates matter in all states below it, so that there is [163] as yet no means within the knowledge of our physicists by which any given body of ether can be isolated from the

Có thể nói áp lực dĩ thái tương tự như áp lực không khí, nhưng lớn hơn rất nhiều. Trong đời sống bình thường tuy ta ít chú ý đến những áp lực này, nhưng nó vẫn hiện tồn. Nếu khoa học có thể rút hết dĩ thái ra khỏi một khoảng không gian nào đó, như đã làm được với không khí và tạo nên khoảng "chân không", thì sẽ nhận rõ áp lực của nó. Việc này rất khó làm, vì chất dĩ thái tự do xuyên thấm mọi trạng thái vật chất đậm đặc hơn nó. Cho đến nay các nhà vật lý học chưa tách riêng được chất dĩ thái ra khỏi những chất khác, nhưng các huyền bí gia đã làm được việc ấy, và có thể sử dụng được áp lực mạnh mẽ của dĩ thái.

rest. Practical Occultism, however, teaches how this can be done, and thus the tremendous force of etheric pressure can be brought into play.

Latent Energy—Năng Lực Tiềm Ẩn

Thirdly, there is a vast store of potential energy which has become dormant in matter during the involution of the subtle into the gross, and by changing the condition of the matter some of this may be liberated and utilized, somewhat as latent energy in the form of heat may be liberated by a change in the condition of visible matter.

Sympathetic Vibration - Sự Rung Động Đồng Cảm

Fourthly, many striking results, both great and small, may be produced by an extension of a principle which may be described as that of sympathetic vibration. Illustrations taken from the physical plane seem generally to misrepresent rather than elucidate astral phenomena, because they can never be more than partially applicable; but the recollection of two simple facts of ordinary life may [164] help to make this important branch of our subject clearer, if we are careful not to push the analogy further than it will hold good.

It is well known that if one of the wires of a harp be made to vibrate vigorously, its movement will call forth sympathetic vibrations in the corresponding strings of any number of harps placed round it, if they are tuned to exactly the same pitch. It is also well known that when a large body of soldiers crosses a suspension bridge it is necessary for them to break step, since the perfect regularity of their ordinary march would set up a vibration in the bridge which would be intensified by every step they took until the point of resistance of the iron was passed,

Latent Energy—Năng Lực Tiềm Ẩn

Có một kho dự trữ to lớn năng lực tiềm ẩn, năng lực này ngủ yên trong vật chất suốt thời gian tiến hóa hướng hạ, từ thanh nhẹ xuống trọng trược. Do sự thay đổi trạng thái của vật chất, vài năng lực ấy có thể được phóng thích và sử dụng, thí dụ như năng lực tiềm ẩn dưới hình thức sức nóng có thể được phóng thích khi trạng thái của vật chất thay đổi.

Sympathetic Vibration - Sự Rung Động Đồng Cảm

Năng lực gây ra do sự rung động đồng cảm cho những kết quả rõ rệt. Những thí dụ lấy từ cõi vật chất thường chỉ áp dụng được một phần và không làm sáng tỏ hiện tượng cõi trung giới. Tuy nhiên khi mô tả hai sự việc đơn giản trong đời sống hàng ngày, có thể cho chúng ta thấy rõ được phần nào năng lực này.

Ta biết khi một trong những sợi dây của cây đàn thụ cầm (harp) được khảy lên cho rung động thật mạnh, sẽ gây nên những rung động đồng cảm ở những sợi dây tương đồng của bất cứ cây đàn thụ cầm nào khác đặt chung quanh nó, nếu những sợi dây ấy được điều chỉnh cùng một độ căng. Ta cũng biết khi một đạo quân lớn đi bộ qua một chiếc cầu treo, họ phải bỏ ngay bước đi đồng nhịp, vì bước đi đồng nhịp của nhiều người sẽ tạo nên sự rung động trong chiếc cầu, và sự rung động này càng lúc càng tăng cường lên với mỗi nhịp đi, cho đến lúc nó vượt quá sức đề kháng của vật liệu làm

when the whole structure would fly to pieces.

With these two analogies in our minds (never forgetting that they are only partial) it may seem more comprehensible that one who knows exactly at what rate to start his vibrations—knows, so to speak, the keynote of the class of matter he wishes to affect—should be able by sounding that keynote to call forth an immense number of sympathetic vibrations. When this is done on the physical plane no additional energy is developed; but on [165] the astral plane there is this difference, that the matter with which we are dealing is far less inert, and so when called into action by these sympathetic vibrations it adds its own living force to the original impulse, which may thus be multiplied manifold; and then by further rhythmic repetition of the original impulse, as in the case of the soldiers marching over the bridge, the vibrations may be so intensified that the result is out of all apparent proportion to the cause. Indeed, it may be said that there is scarcely any limit to the conceivable achievements of this force in the hands of a great Adept who fully comprehends its possibilities; for the very building of the Universe itself was but the result of the vibrations set up by the Spoken Word.

Mantras - Thần Chú

The class of mantras or spells which produce their result not by controlling some elemental, but merely by the repetition of certain sounds, also depend for their efficacy upon this action of sympathetic vibration.

Disintegration - Sự Phân Tán Vật Thể

The phenomenon of disintegration also may be brought about by the action of extremely rapid [166] vibrations, which overcome the cohesion of the molecules of the object upon

cầu, thì cầu có thể bị sập.

Hai thí dụ trên cho ta hiểu thêm về tầm quan trọng của sự tạo ra rung động, và chủ âm (keynote) của mỗi loại vật chất. Một người có thể phát ra một chủ âm và tạo ra một số rất lớn những rung động đồng cảm. Khi việc ấy được thực hiện ở cõi trần, thì không có sự phát triển thêm năng lượng. Nhưng chất liệu cõi trung giới linh hoạt hơn vật chất cõi trần, khi những rung động đồng cảm tác động lên nó, năng lực sống động của chất liệu này sẽ thêm vào xung lực tác động ban đầu, làm tăng thêm sức mạnh gấp nhiều lần. Với sự lặp lại các rung động ban đầu một cách nhịp nhàng, như trường hợp bước chân của những binh sĩ trên cầu, sự rung động có thể được tăng cường đến độ cho ra kết quả vượt mức so với nguyên nhân. Thật vậy, không thể nào định được giới hạn năng lực này khi nó được sử dụng bởi những vị Chân Sư cao cả đã hoàn toàn nắm vững nguyên lý đó. Chính sự thành lập vũ trụ cũng là kết quả của rung động phát xuất từ "Lời Nói" (Spoken Word).

Mantras - Thần Chú

Có những loại thần chú tạo ra kết quả không phải do sự kiểm soát vài loài tinh linh, mà do sự lặp lại vài âm thanh đặc biệt, sự hiệu nghiệm ấy cũng tùy thuộc vào tác động của rung động đồng cảm.

Disintegration - Sự Phân Tán Vật Thể

Hiện tượng phân tán vật thể cũng có thể do tác động của những rung động cực nhanh, tạo ra một lực vượt quá lực kết hợp những phân tử của vật thể, cho ra những phân tử rời rạc nhau.

which we operate. A still higher rate of vibration of a somewhat different type will separate these molecules into their constituent atoms. A body reduced by these means to the etheric condition can be moved by an astral current from one place to another with great rapidity; and the moment that the force which has been exerted to put it into that condition is withdrawn it will be forced by the etheric pressure to resume its original condition.

Có một loại rung động khác thuộc cấp độ cao hơn, làm tách rời những phân tử này, cho ra những nguyên tử cấu tạo cơ bản. Bằng cách ấy một cơ thể được thu về tình trạng dĩ thái, có thể di chuyển rất nhanh theo dòng lưu chuyển trung giới từ nơi này đến nơi kia; khi năng lực tác động rút lui thì áp lực dĩ thái sẽ làm nó trở về trạng thái cũ.

Students often at first find it difficult to understand how in such an experiment the shape of the article dealt with can be preserved. It has been remarked that if any metallic object—say, for example, a key—be melted and raised to a vaporous state by heat, when the heat is withdrawn it will return to the solid state, but it will no longer be a key, but merely a lump of metal. The point is well taken, though as a matter of fact the apparent analogy does not hold good. The elemental essence which informs the key would be dissipated by the alteration in its condition—not that the essence itself can be affected by the action of heat, but that when its temporary body is destroyed (as a solid) [167] it pours back into the great reservoir of such essence, much as the higher principles of a man, though entirely unaffected by heat or cold, are yet forced out of a physical body when it is destroyed by fire.

Tân sinh viên huyền môn cảm thấy khó hiểu, làm sao vật bị phân tán, khi hồi phục trở lại còn giữ đúng hình thể cũ? Như một vật bằng sắt, thí dụ cái chìa khóa, bị nung chảy và nâng lên thành thể hơi do sức nóng, khi sức nóng rút đi, thì nó sẽ trở lại thành thể đặc, nhưng không phải là cái chìa khóa nữa, mà chỉ là một mảnh sắt. Luận cứ này cũng có lý, nhưng phương pháp loại suy không vững chắc. Loài tinh hoa chất thấm nhuần chất sắt của chìa khóa đã bị phân tán do điều kiện thay đổi, không phải vì tinh chất ấy bị ảnh hưởng bởi sức nóng, nhưng khi thể tạm thời của nó bị hủy hoại (thể đặc), nó trở về kho dự trữ to lớn của cùng loại tinh chất; dù không bị hủy hoại bởi sức nóng, nó vẫn buộc phải rút ra khỏi thể vật chất đang bị lửa hủy hoại.

Consequently, when what had been the key cooled down into the solid condition again, the elemental essence (of the "earth" or solid class) which poured back into it would not be the same as that which it contained before, and there would be no reason why the same shape should be retained. But a man who disintegrated a key for the purpose of removing it by astral currents from one place to another would be careful to hold the same

Khi chìa khóa nguội lại và trở về thể đặc, thì tinh hoa chất thuộc thể đặc quay trở lại sẽ không đúng y như trước, và như thế sẽ không có lý do gì để giữ được hình dạng cũ. Nếu dùng phương pháp phân tán để đem chìa khóa theo dòng lưu chuyển trung giới từ nơi này đến nơi kia, ta phải cẩn thận giữ cùng tinh hoa chất trong cùng hình dạng, cho đến khi sự di chuyển hoàn tất. Khi lực ý chí rút đi, thì tinh hoa chất này sẽ làm phận sự như một cái

elemental essence in exactly the same shape until the transfer was completed, and then when his will-force was removed it would act as a mould into which the solidifying particles would flow, or rather round which they would be re-aggregated. Thus, unless the operator's power of concentration failed, the shape would be accurately preserved.

khuôn để tiếp nhận sự đông đặc lại của những phân tử chất sắt, và ta có cái chìa khóa giữ nguyên hình dạng như cũ, trừ khi năng lực tập trung của người đang tạo hiện tượng bị mất đi giữa chừng.

It is in this way that objects are sometimes brought almost instantaneously from great distances at spiritualistic séances, and it is obvious that when [168] disintegrated they could be passed with perfect ease through any solid substance, such, for example, as the wall of a house or the side of a locked box, so that what is commonly called "the passage of matter through matter" is seen, when properly understood, to be as simple as the passage of water through a sieve, or of a gas through a liquid in some chemical experiment.

Bằng cách này mà trong những buổi giáng thần tâm linh, những đồ vật được dời đi tức khắc với một khoảng cách rất xa. Khi được phân tán, đồ vật có thể dễ dàng đi xuyên qua bất cứ chất đặc nào, như: mặt của một cái hộp khóa kín, bức tường nhà; sự kiện này thường được gọi là "vật chất xuyên thấu vật chất". Khi hiểu nguyên tắc này, ta thấy sự kiện đơn giản như nước chảy qua sàng lược, hay chất hơi xuyên qua chất lỏng trong những thí nghiệm hóa học.

Materialization—Sự Hiện Hình

Materialization—Sự Hiện Hình

Since it is possible by an alteration of vibration to change matter from the solid to the etheric condition, it will be comprehended that it is also possible to reverse the process and to bring etheric matter into the solid state. As the one process explains the phenomenon of disintegration, so does the other that of materialization; and just as in the former case a continued effort of will is necessary to prevent the object from resuming its original state, so in exactly the same way in the latter phenomenon, a continued effort is necessary to prevent the materialized matter from relapsing into the etheric condition.

Khi biết một vật có thể được biến đổi từ thể đặc sang thể dĩ thái bằng cách thay đổi các rung động, ta dễ dàng hiểu tiến trình ngược lại của sự biến đổi từ chất dĩ thái sang chất đặc. Một hiện tượng được giải thích bằng sự phân tán vật thể, hiện tượng ngược lại được giải thích bằng sự "vật chất hóa" hay "sự hiện hình". Trong trường hợp phân tán vật thể, cần cố gắng liên tục của ý chí để ngăn giữ vật thể không cho nó trở lại hình dạng ban đầu; trường hợp hiện hình cũng giống như thế, cần một cố gắng liên tục để ngăn cản vật thể đang hiện ra, không trở lại thể dĩ thái.

In the materializations seen at an ordinary séance, such matter as may be required is borrowed as far [169] as possible from the medium's etheric double—an operation

Ở các buổi giáng thần bình thường, sự hiện hình được thực hiện nhờ mượn chất liệu từ thể phách của người đồng, sự kiện này làm tổn hại sức khỏe của người đồng và cũng không tốt

which is prejudicial to his health, and also undesirable in various other ways. Thus is explained the fact that the materialized form is usually strictly confined to the immediate neighbourhood of the medium, and is subject to an attraction which is constantly drawing it back to the body from which it came, so that if kept away from the medium too long the figure collapses, and the matter which composed it, returning to the etheric condition, rushes back instantly to its source.

đẹp về nhiều phương diện khác. Trong trường hợp này, hình thể hiện ra thường ở gần bên người đồng, có một lực luôn lôi kéo trở về cái thể từ đó nó xuất phát, do đó hình hiện ra không giữ được lâu. Khi hình hiện ra tan biến thì chất liệu tạo ra nó trở về thể dĩ thái và quay lại ngay với thể phách người đồng.

In some cases there is no doubt that dense and visible physical matter also is temporarily removed from the body of the medium, however difficult it may be for us to realize the possibility of such a transfer. I have myself seen instances in which this phenomenon undoubtedly took place, and was evidenced by a considerable loss of weight in the medium's physical body. Similar cases are described in Colonel Olcott's People from the Other World, and in Un Cas de Dematerialisation, by M. A. Aksakow. A still more remarkable example is given in Madame d'Esperance's Shadowland. [170]

Có vài trường hợp thật rõ ràng là hình hiện ra bằng chất liệu vật chất đậm đặc, chất liệu này được mượn tạm từ cơ thể người đồng, hiện tượng này khó giải thích hơn. Chính tôi đã chứng kiến sự việc như vậy, với bằng chứng là sức nặng của cơ thể người đồng bị giảm rõ rệt. Có những trường hợp tương tự được kể lại trong quyển sách của Đại Tá Olcott "Con Người Từ Thế Giới Khác" (People from Other World), và trong quyển sách của M. A. Aksakow "Một Trường Hợp Phân Tán Vật Thể" (Un Cas de Dematerialization). Một trường hợp khác rất đáng chú ý được bà Esperance kể lại trong quyển "Thế Giới Của Bóng Tối" (Shadowland).

Why Darkness Is Required

Why Darkness Is Required

The reason why the beings directing a séance find it easier to operate in darkness or in subdued light will now be manifest, since their power would usually be insufficient to hold together a materialized form or even a "spirit hand" for more than a few seconds amidst the intense vibrations set up by brilliant light.

Vì sao sự hiện hình trong những buổi giáng thần cần phải có bóng tối? Những thực thể điều khiển buổi giáng thần cảm thấy dễ chịu hơn nếu căn phòng ở trong bóng tối hay được che bớt ánh sáng, vì năng lực của chúng thường không thể duy trì được hình hiện ra hay chỉ một bàn tay hiện ra, lâu quá vài giây giữa sự rung động quá mạnh của ánh sáng chói.

Spirit Photographs - Chụp Ảnh Bóng Ma

Spirit Photographs - Chụp Ảnh Bóng Ma

The habituès of séances will no doubt have noticed that materializations are of three kinds: First, those which are tangible but not

Những người thường xuyên tham dự các buổi giáng thần, đều ghi nhận có ba loại hiện hình: thứ nhất là hình hiện ra có thể đụng chạm,

visible; second, those which are visible but not tangible; and third, those which are both visible and tangible. To the first kind, which is much the most common, belong the invisible spirit hands which so frequently stroke the faces of the sitters or carry small objects about the room, and the vocal organs from which the "direct voice" proceeds. In this case, an order of matter is being used which can neither reflect nor obstruct light, but is capable under certain conditions of setting up vibrations in the atmosphere which affect us as sound. A variation of this class is that kind of partial materialization which, [171] though incapable of reflecting any light that we can see, is yet able to affect some of the ultraviolet rays, and can therefore make a more or less definite impression upon the camera, and so provide us with what are known as "spirit photographs".

nhưng không thấy được; thứ hai là có thể nhìn thấy, nhưng không sờ đụng được; thứ ba là hình hiện ra có thể nhìn thấy và sờ đụng được. Loại thứ nhất rất thường gặp, có "bàn tay vô hình" sờ vào mặt những người hiện diện, hoặc di chuyển đồ vật nhỏ trong phòng, và cũng có thể phát ra tiếng nói. Trường hợp này "kẻ vô hình" sử dụng một loại chất liệu không phản chiếu và cũng không cản ánh sáng, nhưng trong một số điều kiện nó có thể tạo ra những rung động trong bầu không khí để phát ra thành tiếng nói. Một biến thể của loại hiện hình này, dù không phản chiếu ánh sáng để có thể thấy được, nhưng có thể ảnh hưởng đến các tia cực tím, do đó đã để lại ít nhiều dấu vết trên phim ảnh, và tạo thành những "hình ảnh bóng ma".

When there is not sufficient power available to produce a perfect materialization we sometimes see the vaporous-looking form which constitutes our second class, and in such a case the "spirits" usually warn their sitters that the forms which appear must not be touched. In the rarer case of a full materialization there is sufficient power to hold together, at least for a few moments, a form which can be both seen and touched.

Khi năng lực không đủ để tạo ra sự hiện hình hoàn hảo, ta thấy hình ảnh mờ ảo thuộc loại thứ hai, khi ấy "vong linh" thường báo với các người tham dự là không được đụng chạm vào hình hiện ra. Loại hiện hình thứ ba ít khi xảy ra, trong trường hợp này, thực thể có đủ năng lực để giữ cho hình thể hiện ra trong một lúc, hình thể này có thể thấy và sờ đụng được.

When an Adept or pupil finds it necessary for any purpose to materialize his mental or astral vehicle, he does not draw upon either his own etheric double or that of anyone else, since he has been taught how to extract the matter which he requires directly from the surrounding ether.

Khi vị Chân Sư hay đệ tử thấy cần thiết để cho thể trí hay thể vía hiện hình, họ không rút chất dĩ thái từ thể phách của chính họ hay của bất cứ người nào khác, vì họ biết phương pháp rút trực tiếp chất liệu từ môi trường dĩ thái bao quanh.

Reduplication - Nhân Đôi Vật Thể

Reduplication - Nhân Đôi Vật Thể

Another phenomenon closely connected with this part of the subject is that of reduplication,

Hiện tượng này được thực hiện bằng cách tạo ra một hình ảnh trong trí giống y như vật

which is produced by forming a perfect mental [172] image of the object to be copied, and then gathering about that mould the necessary astral and physical matter. For this purpose it is necessary that every particle, interior as well as exterior, of the object to be duplicated should be held accurately in view simultaneously, and consequently the phenomenon is one which requires considerable power of concentration to perform. Persons unable to extract the matter required directly from the surrounding ether have sometimes borrowed it from the material of the original article, which in this case would be correspondingly reduced in weight.

muốn sao, để làm thành cái khuôn, và gom góp các chất liệu cần thiết thuộc cõi trung giới và cõi trần cho vào cái khuôn đó. Muốn làm được như vậy, mọi phân tử từ bên trong lẫn bên ngoài phải được giữ vị trí chính xác, do đó cần đến khả năng tập trung cao độ mới thực hiện được. Những người không đủ khả năng rút chất liệu trực tiếp từ dĩ thái chung quanh, đôi khi mượn chất liệu từ vật thể mẫu, trong trường hợp này vật mẫu sẽ bị giảm trọng lượng.

Precipitation- Sự Kết Tụ

We read a good deal in Theosophical literature of the precipitation of letters or pictures. This result, like everything else, may be obtained in several ways. An Adept wishing to communicate with some one might place a sheet of paper before him, form a mental image of the writing which he wished to appear upon it, and draw from the ether the matter wherewith to objectify that image; or if he preferred to do so it would be equally easy for him to produce the same result upon a sheet [173] of paper lying before his correspondent, whatever might be the distance between them.

Precipitation- Sự Kết Tụ

Một số sách Thông Thiên Học có đề cập đến sự kết tụ, làm xuất hiện chữ và hình ảnh trên giấy. Sự kiện này có thể thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau. Vị Chân Sư muốn viết cho một người, có thể đặt tờ giấy ở trước mặt, tạo nên hình ảnh thể trí những chữ muốn viết, và rút từ dĩ thái các chất liệu để cụ thể hóa những dòng chữ ấy. Ngài cũng có thể tạo ra kết quả y như vậy trên một tờ giấy đặt trước mặt người mà Ngài muốn gởi tới, dù ở cách Ngài rất xa.

A third method which, since it saves time, is much more frequently adopted, is to impress the whole substance of the letter on the mind of some pupil, and leave him to do the mechanical work of precipitation. That pupil would then take his sheet of paper, and, imagining he saw the letter written thereon in his Master's hand, would proceed to objectify the writing as before described. If he found it difficult to perform simultaneously the two

Phương pháp thứ ba, thường được áp dụng hơn vì nó tiết kiệm được thời giờ, bằng cách gieo ấn tượng toàn bộ bức thư lên thể trí của một đệ tử, và để cho người đệ tử làm công việc kết tụ bức thư. Người đệ tử đặt tờ giấy trước mặt, tưởng tượng thấy các chữ viết do chính bàn tay Đức Thầy, và thực hiện việc kết tụ như được mô tả ở trên. Nếu đệ tử cảm thấy khó khăn vì phải thực hiện hai việc cùng một lúc: rút chất liệu từ dĩ thái bao quanh và kết tụ nó

operations of drawing his material from the surrounding ether and precipitating the writing on the paper, he might have either ordinary ink or a small quantity of coloured powder on the table beside him, which, being already dense matter, could be drawn upon more readily.

trên tờ giấy, người ấy có thể để một ít mực viết hay ít bột màu trên bàn, sẵn sàng được rút ra khi cần.

It is obvious that the possession of this power would be a dangerous weapon in the hands of an unscrupulous person, since it is as easy to imitate one man's handwriting as another's, and it would be impossible to detect by any ordinary means a forgery committed in this manner. A pupil definitely connected with any Master has always an infallible test by which he knows whether any [174] message really emanates from that Master or not, but for others the proof of its origin must always lie solely in the contents of the letter and the spirit breathing through it, as the handwriting, however cleverly imitated, is of absolutely no value as evidence.

Quyền năng này nếu ở trong tay những người thiếu đạo đức sẽ là một khí giới nguy hiểm, vì họ có thể bắt chước chữ viết của người khác mà không cách nào khám phá được sự giả mạo. Một đệ tử có liên hệ mật thiết với Đức Thầy, luôn luôn có cách trắc nghiệm để biết xem những bức thư gởi cho họ có phải từ Đức Thầy hay không. Còn đối với những người khác, bằng chứng về nguồn gốc của bức thư chỉ có thể dựa vào nội dung và "mùi vị tinh thần" của bức thư, chứ không thể dựa vào nét chữ để khám phá là thật hay giả, vì nét chữ có thể bị giả mạo giống hệt.

As to speed, a pupil new to the work of precipitation would probably be able to image only a few words at a time, and would, therefore, progress hardly more rapidly than if he wrote his letter in the ordinary way, but a more experienced individual who could visualize a whole page or perhaps the entire letter at once would do his work with greater facility. It is in this manner that quite long letters are produced in a few seconds at a séance.

Một đệ tử mới học cách sử dụng năng lực kết tụ, mỗi lúc chỉ có thể tưởng tượng ra vài chữ, cho nên sử dụng năng lực kết tụ này còn chậm hơn viết bức thư theo lối thông thường. Nhưng người có nhiều kinh nghiệm, có thể hình dung trong trí trọn một trang hoặc trọn cả bức thư, sẽ làm công việc dễ dàng và nhanh hơn rất nhiều. Bằng cách ấy, ở các buổi giáng thần những bức thư thật dài được thể hiện trong vài giây.

When a picture has to be precipitated the method is precisely the same, except that here it is absolutely necessary that the entire scene should be visualized at once, and if many colours are required there is the additional complication of manufacturing them, keeping them separate, and reproducing accurately the exact tints of the scene to be

Phương pháp kết tụ một bức hình cũng giống như thế, nhưng điều tuyệt đối quan trọng là toàn cảnh phải được hình dung trong trí cùng một lúc. Nếu bức tranh càng có nhiều màu sắc thì công việc càng phức tạp hơn, vì phải giữ cho chúng không trộn lẫn nhau, và tạo trở lại chính xác các sắc thái của màu trong bức tranh. Về phương diện này cần phải có năng

represented. Evidently there is scope here for the exercise of the artistic faculty, and it must not [175] be supposed that every inhabitant of the astral plane could by this method produce an equally good picture; a man who had been a great artist in life, and had therefore learnt how to see and for what to look, would certainly be very much more successful than the ordinary person if he attempted precipitation when on the astral plane after death.

khiếu của họa sĩ, vì thế, không phải bất cứ cư dân nào ở cõi trung giới cũng có khả năng kết tụ một bức tranh đẹp như nhau. Một họa sĩ có tài, lúc còn sống đã có đôi mắt nghệ thuật, khi đến cõi trung giới sẽ thành công hơn người bình thường trong việc kết tụ một bức tranh đẹp.

Slate-Writing - Viết Lên Bảng Đá

The slate-writing, for the production of which under test conditions some of the greatest mediums have been so famous, is sometimes produced by precipitation, though more frequently the fragment of pencil enclosed between the slates is guided by a spirit hand, of which only just the tiny points sufficient to grasp it are materialized.

Slate-Writing - Viết Lên Bảng Đá

Trong những điều kiện trắc nghiệm, vài đồng tử đã trở nên nổi tiếng nhờ viết chữ lên bảng đá. Việc trắc nghiệm như sau: một mảnh bút chì được đặt giữa hai tấm bảng đá có khoảng cách rất hẹp, chỉ đủ cho một bàn tay tâm linh hiện hình sử dụng để viết.

Levitation - Thuật Khinh Thân

An occurrence which occasionally happens at séances, and more frequently among Eastern Yogis, is what is called levitation—that is, the floating of a human body in the air. No doubt when this takes place in the case of a medium, he is often merely upborne by “spirit hands”, but there is another and more scientific method of accomplishing [176] this feat which is always used in the East, and occasionally here also. Occult science is acquainted with a means of neutralizing or even entirely reversing the attraction of gravity, and it is obvious that by the judicious use of this power all the phenomena of levitation may be easily produced. It was no doubt by a knowledge of this secret that some of the airships of ancient India and Atlantis were raised from the earth and made light enough to be readily moved and directed; and

Levitation - Thuật Khinh Thân

Thuật khinh thân thường được thực hiện bởi các nhà yogi Đông Phương, và đôi khi cũng xảy ra ở các buổi giáng thần; đó là cách làm cho xác thân con người nâng cao lơ lửng trong không khí. Ở một buổi giáng thần, chắc chắn là đồng tử được một bàn tay tâm linh nâng lên cao. Để thực hiện việc này, còn một cách khác khoa học hơn, thường được dùng ở Đông Phương và đôi khi ở Tây Phương. Khoa học huyền bí biết rõ cách trung hòa, hay làm đảo ngược hoàn toàn sức hút của trọng lực, nếu biết cách sử dụng khéo léo năng lực ấy thì mọi hiện tượng về khinh thân đều được thực hiện dễ dàng. Do sự hiểu biết về bí mật này mà ở châu Atlantis và Ấn Độ thời cổ, đã làm được những phi thuyền bay lên không trung và được điều khiển đến mục đích. Cũng có thể sự hiểu biết ấy đã giúp con người nâng cao các khối đá vĩ đại được dùng trong các công trình kiến trúc

not improbably the same acquaintance with Nature's finer forces greatly facilitated the labours of those who raised the enormous blocks of stone sometimes used in cyclopean architecture, or in the building of the Pyramids and Stonehenge.

khổng lồ như kim tự tháp ở Ai Cập và cánh đồng đá (Stonehange) ở Anh Quốc.

Spirit Lights - Ánh Sáng Ma

Spirit Lights - Ánh Sáng Ma

With the knowledge of the forces of Nature which the resources of the astral plane place at the command of its inhabitants, the production of what are called "spirit lights" is an easy matter, whether they be of the mildly phosphorescent or the dazzling electrical variety, or those curious dancing globules of light into which a certain class of fire elementals so readily transform themselves. Since all light [177] consists of vibrations of the ether, it is obvious that any one who knows how to set up these vibrations can readily produce any kind of light that he wishes.

Với sự hiểu biết về các năng lực thiên nhiên, và với những phương tiện cũng như năng lực cõi trung giới, cư dân cõi này có thể dễ dàng tạo ra hiện tượng "ánh sáng ma". Nó có thể là ánh sáng dịu của lân tinh (phosphorescent) hay như điện xẹt làm chói mắt, hoặc có thể là những đốm lửa lạ lùng bay nhảy do vài loại tinh linh lửa tự biến hiện ra. Vì mọi loại ánh sáng đều do sự rung động của dĩ thái, nên bất cứ ai biết cách điều khiển các rung động ấy đều có thể tạo ra mọi loại ánh sáng theo ý muốn.

Handling Fire - Nắm Lửa Trong Tay

Handling Fire - Nắm Lửa Trong Tay

It is by the aid of the etheric elemental essence also that the remarkable feat of handling fire unharmed is generally performed, though there are as usual other ways in which it can be done. The thinnest layer of etheric substance can be so manipulated as to be absolutely impervious to heat, and when the hand of a medium or sitter is covered with this he may pick up burning coal or red-hot iron with perfect safety.

Do sự trợ giúp của loài tinh hoa chất dĩ thái (etheric elemental essence) một người có thể nắm lửa trong tay mà không bị cháy bỏng, ngoài ra cũng có nhiều cách khác để làm được việc này. Khi bàn tay của người đồng hoặc của người tham dự buổi giáng thần được bao bọc bởi một lớp mỏng chất dĩ thái kỵ lửa, thì họ có thể an toàn khi cầm hòn than đang cháy hay một thanh sắt nung đỏ.

In addition to the special forces above-mentioned the principle of the ordinary lever is often used to produce minor phenomena, such as the tilting of tables or rapping upon them, the fulcrum being in this case the body of the medium, and the lever a bar of ectoplasm projected from it. (See Psychic Structures, by Dr. W. J. Crawford.)

Ngoài những năng lực đặc biệt được kể trên, nguyên tắc đòn bẩy thông thường cũng hay được sử dụng để tạo vài hiện tượng nho nhỏ như: gõ nhịp lên bàn, hay làm nghiêng cái bàn. Trong trường hợp này, điểm tựa là cơ thể người đồng và đòn bẩy là một thanh ngoại chất (ectoplasm) phóng ra từ người đồng. (xin xem quyển "Cơ Cấu Tâm Linh" (Psychic

Transmutation - Biến Chất

We have now referred to most of the occurrences of the séance-room, but there are one or two of the [178] rarer phenomena of the outer world which must not he left quite without mention in our list. The transmutation of metals was once supposed to be a mere dream of the mediæval alchemists, and no doubt in many cases the description of the phenomenon was merely a symbol of the purification of the soul; yet there seems to be some evidence that it was really accomplished by them on several occasions, and there are petty magicians in the East who profess to do it under test conditions even now. Modern science is now experimenting along these lines, and will probably succeed in course of time. It is evident that since the ultimate atom is one and the same in all substances, and it is only the methods of its combination that differ, any one who possessed the power of reducing a piece of metal to the atomic condition and of re-arranging its atoms in some other form would have no difficulty in effecting transmutation to any extent that he wished.

Repercussion- Sự Phản Hưởng

The principle of sympathetic vibration mentioned above also provides the explanation of the strange and little-known phenomenon called repercussion, [179] by means of which any injury done to, or any mark made upon, the materialized body in the course of its wanderings will be reproduced in the physical body. We find traces of this in some of the evidence given at trials for witchcraft in the Middle Ages, in which it is not infrequently stated that some wound given to the witch when in the form of a dog

Structures) của Dr. W. J. Crawford).

Transmutation - Biến Chất

Chúng ta đã đề cập hầu hết các hiện tượng xảy ra trong các buổi giáng thần, còn hai hiện tượng hiếm thấy hơn ở ngoài đời cần được đề cập nơi đây, đó là sự biến chất và sự phản hưởng. Làm biến chất các kim loại là một vấn đề mà những nhà luyện kim (Alchemists) [34] thời trung cổ mơ ước. Trong nhiều sách mô tả về thuật luyện kim, thật ra họ chỉ đưa ra những biểu tượng cho việc làm trong sạch hóa linh hồn. Tuy nhiên, có vài bằng chứng cho thấy những nhà luyện kim có thể đã thành công trong việc làm này. Hiện nay có những thuật sĩ Đông Phương tự nhận là có thể làm việc ấy dưới những điều kiện trắc nghiệm. Khoa học hiện đại cũng làm nhiều thí nghiệm theo chiều hướng ấy và có thể sẽ thành công với thời gian. Vì nguyên tử căn bản (ultimate atom) của mọi chất liệu là một, chỉ có cách sắp xếp khác nhau để tạo ra các loại vật chất khác nhau. Một người có năng lực phân tán một mảnh kim loại đến trạng thái nguyên tử, sau đó sắp xếp chúng lại theo hình thức khác, thì có thể biến đổi kim loại ra bất cứ thứ gì khác.

Repercussion- Sự Phản Hưởng

Nguyên lý của sự rung động đồng cảm đã được đề cập ở trên, có thể dùng để giải thích hiện tượng ít được biết đến, đó là hiện tượng phản hưởng. Trong hiện tượng này, những dấu vết hoặc thương tích gây ra trên cơ thể hiện hình, sẽ gây ra trên chính thể xác của người ấy. Ta có thể thấy những dấu tích của hiện tượng này trong các vụ xử phù thủy thời trung cổ. Những mẩu chuyện ấy thường ghi lại rằng một vài vết thương gây ra cho người phù thủy đang đội lốt chó hay sói, sẽ được tìm thấy trên phần cơ thể tương ứng của chính

or a wolf was found to have appeared in the corresponding part of her human body. The same strange law has sometimes led to an entirely unjust accusation of fraud against a medium, because, for example, some colouring matter rubbed upon the hand of a materialized "spirit" was afterwards found upon his hand—the explanation being that in that case, as so often happens, the "spirit" was simply the medium's etheric double, forced by the guiding influences to take some form other than his own. In fact these two parts of the physical body are so intimately connected that it is impossible to touch the keynote of one without immediately setting up exactly corresponding vibrations in the other. [180]

người phù thủy. Hiện tượng giống như thế cũng đôi khi xảy ra trong các buổi giáng thần, và đã gây nên những cáo buộc oan ức về gian lận cho đồng tử. Người ta đã thoa một chất màu lên bàn tay của "vong linh hiện hình", sau đó lại thấy vết màu trên bàn tay của người đồng. Trường hợp này, cũng như những trường hợp khác cùng loại, được giải thích như sau: hình hiện ra của vong linh là thể phách của người đồng, được một năng lực mượn và biến dạng thành một hình khác. Sự kiện là thể xác và thể phách liên hệ nhau rất chặt chẽ, nên khi đụng vào "chủ âm" của thể này sẽ tức khắc gây nên những rung động tương ứng nơi thể kia.

CHAPTER V

CONCLUSION

IT is hoped that any reader who has been sufficiently interested to follow this treatise thus far, may by this time have a general idea of the astral plane and its possibilities, such as will enable him to understand and fit into their proper places in its scheme any facts in connection with it which he may pick up in his reading. Though only the roughest sketch has been given of a great subject, enough has perhaps been said to show the extreme importance of astral perception in the study of biology, physics, chemistry, astronomy, medicine, and history, and the great impulse which might be given to all these sciences by its development.

Đến đây, tôi hy vọng những độc giả thích thú đọc quyển sách này có thể có một ý niệm tổng quát về cõi trung giới và các năng lực của nó. Điều này giúp các bạn hiểu và đặt vào chỗ thích hợp những sự việc có liên quan đến cõi ấy, khi các bạn gặp trong các sách về sau. Dù đây chỉ là một phác họa thô sơ của một đề tài quá rộng lớn, nhưng cũng đủ cho thấy tầm quan trọng của sự hiểu biết cõi trung giới nếu đem áp dụng trong việc nghiên cứu về sinh vật học, vật lý học, hóa học, thiên văn học, y học, và lịch sử. Sự phát triển những năng lực cõi trung giới có thể là một lực đẩy rất mạnh cho các môn khoa học này.

Yet its attainment should never be regarded as an end in itself, since any means adopted with that object in view would inevitably lead to what is called in the East the laukika method of development—a system by which certain psychic powers [181] are indeed acquired, but only for the present personality; and since their acquisition is surrounded by no safeguards, the student is extremely likely to misuse them. To this class belong all systems which involve the use of drugs, invocation of elementals, or the practices of Hatha Yoga.

Không bao giờ nên nghĩ rằng đạt được các quyền năng này là mục đích cuối cùng, vì mọi phương tiện để đạt được quyền năng, không thể tránh khỏi đưa đến điều mà người Đông Phương gọi là phương pháp phát triển "laukika", tức một phương pháp phát triển để đạt được vài quyền năng tâm linh, mà những quyền năng tâm linh này chỉ tạm thời và giới hạn trong kiếp sống của phàm ngã hiện tại. Phát triển quyền năng theo phương pháp này không được an toàn, và người có các quyền năng này thường sử dụng chúng theo chiều hướng sái quấy. Phương pháp phát triển này có liên hệ đến việc dùng "thuốc", cầu đảo các tinh linh, luyện bùa chú, hay thực hành Hatha Yoga.

The other method, which is called the lokottara, consists of Raja Yoga or spiritual progress, and though it may be somewhat slower than the other, whatever is acquired along this line is gained for the permanent

Có phương pháp khác gọi là "Lokottara", đó là Raja Yoga hay sự tiến bộ tâm linh, tuy phương pháp này có vẻ chậm hơn những phương pháp kể trên, nhưng thành quả đạt được trên con đường này sẽ tồn tại với chân ngã trường tồn,

individuality, and never lost again, while the guiding care of a Master ensures perfect safety from misuse of power as long as His orders are scrupulously obeyed. The opening of astral vision must be regarded then only as a stage in the development of something infinitely nobler—merely as a step, a very small step, on that great Upward Path which leads men to the sublime heights of Adeptship, and beyond even that through glorious vistas of wisdom and power such as our finite minds cannot now conceive.

không bao giờ mất. Người theo phương pháp này thường được Chân Sư hướng dẫn để bảo đảm an toàn tuyệt đối, tránh được việc sử dụng sái quấy, nếu các qui luật của Ngài đưa ra được tuân hành cẩn thận. Việc mở nhãn thông cõi trung giới chỉ nên được xem như một giai đoạn trong sự phát triển rất cao quí của con người, nó chỉ là một bước rất nhỏ trên Con Đường Tiến Lên. Con đường này dẫn nhân loại đến độ cao tột đỉnh của địa vị Chân Sư, và còn cao hơn nữa, có thể đến một viễn cảnh huy hoàng của minh triết và quyền năng vô biên, mà trí óc giới hạn của chúng ta hiện nay không thể hiểu rõ được.

Yet let no one think it an unmixed blessing to have the wider sight of the astral plane, for upon one in whom that vision is opened, the sorrow and misery, the evil and the greed of the world [182] press as an ever-present burden, until he often feels inclined to echo the passionate adjuration of Schiller: "Why hast thou cast me thus into the town of the ever-blind, to proclaim thine oracle with the opened sense? Take back this sad clear-sightedness; take from mine eyes this cruel light! Give me back my blindness—the happy darkness of my senses; take back thy dreadful gift!" This feeling is perhaps not unnatural in the earlier stages of the Path, yet higher sight and deeper knowledge soon bring to the student the perfect certainty that all things are working together for the eventual good of all—that

Đừng nghĩ rằng người khai mở được nhãn thông cõi trung giới là một phước báu, vì khi có được nhãn quan này, thì những sự đau buồn, thống khổ, ác độc và tham lam của thế giới áp lực như một gánh nặng luôn luôn đè lên họ, cho đến khi họ cảm thấy thấm thía với tiếng vọng của những lời khẩn khoản thiết tha của Schiller: "Tại sao Ngài không ném tôi vào thành phố của những người mù vĩnh viễn, và công bố lời sấm về việc khai mở giác quan? Hãy lấy lại ánh sáng đáng buồn này, lấy lại ánh sáng tàn nhẫn từ đôi mắt tôi! Trả lại tôi với sự mù lòa - sự đen tối hạnh phúc của giác quan; hãy lấy lại món quà dễ sợ của Ngài!" Có lẽ cảm giác này không được tự nhiên trong giai đoạn đầu của đường đạo, khi thấy xa hơn và hiểu biết sâu rộng hơn, người sinh viên huyền môn sẽ nhận thấy chắc chắn rằng tất cả mọi sự việc đều tương tác lẫn nhau cho sự tốt đẹp của tất cả.

Hour after hour, like an opening flower,

Giờ qua giờ, như hoa đang nở,

Shall truth after truth expand;

Chân lý đang hiển lộ dần dần.

For the sun may pale, and the stars may fail,

Dù trời nhạt nắng, sao băng,

But the LAW of GOOD shall stand.

Dù cho vũ trụ xoay vần thịnh suy.

Its splendour glows and its influence grows

Nhưng Thiện Luật luôn ghi sáng tỏ,

As Nature’s slow work appears,

Front the zoophyte small to the LORDS of all,

Through kalpas and crores of years.

Ánh hào quang lan tỏa mười phương.

Trải bao thế kỷ vô thường,

Thiên nhiên vẫn tác động trong muôn loài.

Cuộc tiến hóa lâu dài không vội,

Từ nhỏ nhoi cho tới cao xanh,

Qua bao thiên kiếp tác thành,

Luật Trời công chính chẳng dành riêng ai.